

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH****BÀI 1: CHÂN DUNG EM – NÉT RIÊNG MỖI NGƯỜI****TUẦN 1****TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ – CHÀO NĂM HỌC MỚI**

Hình thức tổ chức: Ngày hội/lễ hội “Chào năm học mới – Em tự tin bước vào lớp 3”.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Năng lực đặc thù**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: biết thực hiện nền nếp khi sinh hoạt dưới cờ; có tâm thế vui tươi, tự tin khi bước vào năm học mới.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: bước đầu biết lựa chọn một cam kết hành động phù hợp để tham gia xây dựng lớp học thân thiện.

2. Năng lực chung

- **Tự chủ và tự học:** chuẩn bị trang phục, đồ dùng, thái độ nghiêm túc; biết tự nhắc mình giữ trật tự trong buổi lễ.
- **Giao tiếp và hợp tác:** biết chào hỏi, lắng nghe thầy cô, cô vũ bạn đúng lúc; chia sẻ mong muốn của bản thân bằng lời nói rõ ràng.
- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** biết chọn việc làm cụ thể để khởi đầu năm học mới tích cực, phù hợp với khả năng của bản thân.

3. Phẩm chất

- **Yêu nước:** thực hiện nghi lễ chào cờ nghiêm túc, thể hiện tình yêu Tổ quốc, yêu trường lớp.
- **Nhân ái:** biết quan tâm, động viên bạn còn rụt rè trong ngày đầu năm học.
- **Chăm chỉ:** có ý thức chuẩn bị sách vở, đồ dùng và nỗ lực học tập trong năm học mới.
- **Trung thực:** chia sẻ mong muốn, cam kết của bản thân một cách thật lòng, không nói theo bạn một cách máy móc.
- **Trách nhiệm:** thực hiện đúng nội quy sân trường, giữ vệ sinh, xếp hàng và tham gia hoạt động chung đúng yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sân trường, cờ Tổ quốc, âm thanh, nhạc nền chào năm học mới, bảng tên lớp.
- Thẻ “Điều em mong đợi ở lớp 3”, bảng cam kết đầu năm học.
- Hình ảnh minh họa ngày khai giảng/chào năm học mới.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Trước hoạt động (5 phút) Mục tiêu: Ổn định đội hình, tạo tâm thế nghiêm túc, vui tươi trước giờ sinh hoạt dưới cờ.	
- GV kiểm tra trang phục, bảng tên lớp, vị trí xếp hàng và nhắc HS đứng thẳng hàng, không chen lấn.	- HS chỉnh trang đồng phục, xếp hàng đúng vị trí, giữ khoảng cách an toàn.
- GV hỏi: “Khi tham gia sinh hoạt dưới cờ, chúng ta cần giữ thái độ như thế nào?”	- HS trả lời: “Chúng em đứng nghiêm, giữ trật tự, không nói chuyện riêng.”
- GV hỏi: “Bạn nào có thể nêu một việc làm thể hiện sự tôn trọng buổi lễ?”	- HS trả lời: “Em hát Quốc ca nghiêm túc, lắng nghe thầy cô phát biểu.”

- GV giao nhiệm vụ: “Trong buổi Chào năm học mới, các em lắng nghe thông điệp của thầy cô và ghi nhớ một điều em muốn thực hiện tốt.”	- HS lắng nghe, xác định nhiệm vụ và chuẩn bị tham gia hoạt động.
- GV kết luận: Lớp chuẩn bị tốt sẽ giúp buổi lễ trang nghiêm và mỗi em tự tin bước vào năm học mới.	- HS ghi nhớ, điều chỉnh tư thế và sẵn sàng tham gia buổi lễ.
2. Trong hoạt động (25 phút) Mục tiêu: HS tham gia nghi lễ chào cờ, hưởng ứng ngày hội và chia sẻ được một mong muốn tích cực cho năm học mới.	
- GV phối hợp Tổng phụ trách ổn định toàn trường, hướng dẫn HS thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca/Đội ca.	- HS đứng nghiêm, thực hiện nghi lễ chào cờ, hát theo nền nhạc và giữ trật tự.
- GV quan sát, nhắc nhẹ những HS chưa nghiêm túc để không làm ảnh hưởng đến tập thể.	- HS điều chỉnh tư thế, tập trung vào chương trình.
- GV cho HS quan sát hình ảnh minh họa không khí chào năm học mới, gợi HS nhớ lại cảm xúc trong ngày khai giảng. 	- HS quan sát hình ảnh và liên hệ với cảm xúc của bản thân trong ngày đầu năm học.
- GV hỏi: “Em cảm thấy thế nào khi được trở lại trường trong ngày đầu năm học?”	- HS trả lời: “Em rất vui vì được gặp lại bạn bè.”; “Em hồi hộp vì bước vào lớp 3.”
- GV mời 2–3 HS chia sẻ theo mẫu câu: “Năm học này, em mong muốn...” hoặc “Em sẽ cố gắng...”.	- HS chia sẻ: “Năm học này, em mong đọc tốt hơn.”; “Em sẽ cố gắng đi học đúng giờ.”
- GV hỏi: “Để năm học mới vui hơn, lớp mình cần cùng nhau làm điều gì?”	- HS trả lời: “Cần đoàn kết, giúp đỡ bạn, giữ lớp sạch và nghe lời thầy cô.”
- GV giới thiệu chủ điểm tuần: “Mỗi bạn có một mong muốn, một nét riêng đáng quý; tuần này chúng ta tìm hiểu về chân dung và	- HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung tuần học.

nét riêng của mỗi người.”	
- GV kết luận: Ngày hội chào năm học mới nhắc mỗi bạn hãy tự tin, đoàn kết và biết trân trọng bản thân, bạn bè.	- HS vỗ tay hưởng ứng, thể hiện tinh thần sẵn sàng học tập.
3. Sau hoạt động – Cam kết hành động (8 phút) Mục tiêu: HS biết nêu một cam kết nhỏ để khởi đầu năm học mới tích cực.	
- GV phát thẻ hoặc yêu cầu HS nói với bạn bên cạnh một cam kết bắt đầu bằng: “Em sẽ...”.	- HS chọn một cam kết: “Em sẽ chuẩn bị sách vở đầy đủ.”; “Em sẽ mạnh dạn phát biểu.”
- GV hỏi: “Cam kết nào giúp lớp mình học tập vui vẻ và an toàn hơn?”	- HS trả lời: “Đi học đúng giờ, không trêu bạn, giữ lớp sạch sẽ.”
- GV hỏi: “Nếu bạn còn rụt rè trong ngày đầu năm học, em có thể làm gì để giúp bạn?”	- HS trả lời: “Em chào bạn, rủ bạn cùng chơi và động viên bạn.”
- GV ghi bảng 3 cam kết tiêu biểu: đi học đúng giờ; giữ vệ sinh lớp; chào hỏi, giúp đỡ bạn.	- HS đọc lại các cam kết và tự chọn việc làm phù hợp với mình.
- GV dặn HS chuẩn bị tiết sau: quan sát gương mặt của mình trước gương và chuẩn bị vật liệu đơn giản để tạo hình gương mặt.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ, chuẩn bị lá cây, cúc áo, sỏi nhỏ, len/sợi hoặc giấy màu an toàn.
- GV kết luận: Mỗi cam kết nhỏ, nếu được thực hiện hằng ngày, sẽ tạo nên một lớp học thân thiện, tự tin và yêu thương.	- HS lắng nghe, vỗ tay kết thúc hoạt động.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH****BÀI 1: CHÂN DUNG EM – NÉT RIÊNG MỖI NGƯỜI****TUẦN 1****TIẾT 2: HDGD THEO CHỦ ĐỀ – CHÂN DUNG EM****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: nhận ra được một số nét riêng đáng nhớ về hình dáng bên ngoài của mình và của người khác.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: biết lựa chọn vật liệu, tạo hình gương mặt vui nhộn và giới thiệu sản phẩm theo cách tích cực.

2. Năng lực chung

- **Tự chủ và tự học:** biết chuẩn bị vật liệu, tự quan sát bản thân, hoàn thành sản phẩm theo khả năng của mình.
- **Giao tiếp và hợp tác:** biết trao đổi trong nhóm, lắng nghe bạn giới thiệu, nhận xét bằng lời nói lịch sự, tích cực.
- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** biết chọn vật liệu thay thế khi thiếu đồ dùng; biết xử lý tình huống khi lời nhận xét có thể làm bạn buồn.

3. Phẩm chất

- **Yêu nước:** yêu trường lớp, tự hào khi tham gia hoạt động tập thể đầu năm học.
- **Nhân ái:** biết tôn trọng sự khác biệt, không chê bai ngoại hình hoặc nét riêng của bạn.
- **Chăm chỉ:** tích cực quan sát, thực hành tạo hình và hoàn thiện sản phẩm đúng thời gian.
- **Trung thực:** giới thiệu nét riêng của bản thân đúng với cảm nhận, không bắt chước máy móc hoặc nói theo bạn.
- **Trách nhiệm:** giữ an toàn thông tin cá nhân, không tự ý chia sẻ hình ảnh của mình hoặc của bạn trên môi trường số.

4. Tích hợp

- **Tích hợp QCN:** HS hiểu quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư; quyền tự do bày tỏ ý kiến phù hợp, không trái pháp luật.
- **Tích hợp AI 3.A3.1:** HS biết AI có thể nhầm lẫn về hình ảnh/khuôn mặt; cần kiểm tra kết quả do máy đưa ra và trân trọng nét riêng độc nhất của con người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh/ảnh nhân vật để HS quan sát nét riêng; gương nhỏ hoặc tranh minh họa soi gương.
- Vật liệu tạo hình: lá cây, cúc áo, viên sỏi, len/sợi, giấy màu, hồ dán, kéo an toàn.
- Phiếu câu nói tích cực: “Em nhận ra bạn nhờ...”, “Nét riêng của em là...”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Quan sát để nhận ra nét riêng của một người (7 phút) Mục tiêu: HS biết quan sát nụ cười, gương mặt, đôi mắt, mái tóc, màu da, dáng đi... để nhận ra nét riêng tích cực.	
- GV cho HS quan sát tranh nhân vật và nêu yêu cầu: “Mỗi nhóm chọn một chi tiết để các bạn đoán nhân vật.”	- HS quan sát tranh, chọn chi tiết nổi bật và chuẩn bị tham gia trò chơi đoán nhân vật.

<p>CHÂN DUNG EM</p> <p>1. Quan sát để nhận ra nét riêng của một người</p> <p>– Chơi trò chơi Đầy là ai?: Mỗi nhóm quan sát tranh của một nhân vật trong truyện cổ tích và miêu tả nét riêng của nhân vật đó để các bạn đoán.</p>  <p>– Thảo luận về cách quan sát để nhận ra nét riêng của một người.</p> <p>nụ cười gương mặt đôi mắt hàm răng</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Đoán nhân vật”: một HS mô tả một nét riêng, cả lớp đoán tên nhân vật.</p>	<p>- HS tham gia đoán nhân vật dựa vào chi tiết bạn mô tả.</p>
<p>- GV hỏi: “Em nhận ra nhân vật nhờ chi tiết nào?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em nhận ra nhờ mái tóc dài.”; “Em nhận ra nhờ nụ cười.”</p>
<p>- GV hỏi: “Ngoài khuôn mặt, chúng ta còn có thể nhận ra một người nhờ điều gì?”</p>	<p>- HS trả lời: “Nhờ giọng nói, dáng đi, sở thích, cách nói chuyện.”</p>
<p>- GV hỏi: “Khi nhận xét về bạn, lời nói nào nên dùng và lời nói nào cần tránh?”</p>	<p>- HS trả lời: “Nên nói lời lịch sự, tích cực; cần tránh chê bai, trêu bạn.”</p>
<p>- GV nhắc: Khi nhận xét, chỉ dùng lời lịch sự, không chê bai ngoại hình của bạn.</p>	<p>- HS nhắc lại: “Nhận xét lịch sự, không chê bạn.”</p>
<p>- GV kết luận: Mỗi người có nét riêng khác nhau; biết quan sát giúp em nhận ra bạn, còn biết dùng lời tôn trọng sẽ làm bạn vui.</p>	<p>- HS ghi nhớ thông điệp của hoạt động.</p>
<p>2. Khám phá: Chân dung em và quyền được bày tỏ ý kiến (12 phút)</p> <p>Mục tiêu: HS nhận biết được vài nét riêng của bản thân và mạnh dạn bày tỏ ý kiến về nét mình thích.</p> <p>Mục tiêu tích hợp QCN: HS được nói về bản thân, được bày tỏ ý kiến về điều mình thích; đồng thời tôn trọng đời tư, không ép bạn chia sẻ điều bạn chưa muốn nói.</p>	
<p>- GV hỏi dẫn tích hợp QCN: “Khi nói về gương mặt hoặc nét riêng của mình, em có quyền được chia sẻ điều em thích không?”</p>	<p>- HS trả lời: “Có ạ, em được nói điều em thích về bản thân.”</p>
<p>- GV hỏi tiếp: “Nếu bạn chưa muốn nói về một nét riêng của bạn, chúng ta nên làm gì?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em không ép bạn, em tôn trọng bạn.”</p>
<p>- GV diễn giải tích hợp QCN: Mỗi trẻ em có quyền bày tỏ ý kiến về bản thân bằng lời nói phù hợp; các em cũng có quyền giữ những điều riêng tư, không bị ép kể điều làm mình ngại hoặc buồn. Khi nghe bạn chia sẻ, lớp cần lắng nghe, không cười chê, không hỏi</p>	<p>- HS lắng nghe, hiểu quyền bày tỏ ý kiến và quyền riêng tư của mình, của bạn.</p>

quá sâu vào chuyện riêng của bạn.	
- GV hỏi: “Nét nào trên gương mặt làm em thấy tự tin nhất?”	- HS trả lời: “Em thích nụ cười của em.”; “Em thích đôi mắt của em.”
- GV hỏi: “Khi bạn giới thiệu nét riêng, em cần thể hiện thái độ ra sao?”	- HS trả lời: “Em lắng nghe, nhìn bạn, vỗ tay và không trêu bạn.”
- GV hỏi: “Nếu có bạn nói: ‘Tóc bạn xấu quá!’, câu nói đó có phù hợp không? Vì sao?”	- HS trả lời: “Không phù hợp vì làm bạn buồn; em nên nói lời tích cực.”
- GV yêu cầu HS nói với bạn bên cạnh một câu tích cực về nét riêng của mình.	- HS thực hành: “Em thích nụ cười của em.”; “Em có mái tóc ngắn gọn gàng.”
- GV kết luận: Tự giới thiệu về mình là quyền của mỗi bạn; tôn trọng khi bạn nói hoặc chưa muốn nói cũng là cách bảo vệ quyền của bạn.	- HS nhắc lại: “Em tôn trọng nét riêng của bạn.”
3. Luyện tập: Tạo hình gương mặt vui nhộn của em (18 phút) Mục tiêu: HS tạo được sản phẩm gương mặt bằng vật liệu có sẵn và giới thiệu được nét riêng của mình qua sản phẩm.	
<p>- GV giới thiệu mẫu tạo hình gương mặt vui nhộn và nhấn mạnh: “Sản phẩm không cần giống nhau vì mỗi bạn có nét riêng.”</p>  <p>2. Tạo hình gương mặt vui nhộn của em</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo hình gương mặt em bằng những nguyên liệu em có: lá cây, viên sỏi, cúc áo, sợi len... - Chú ý nhấn mạnh nét đặc biệt của em trên gương mặt. - Giới thiệu với bạn nét riêng của em qua sản phẩm. 	- HS quan sát mẫu, nhận ra mỗi sản phẩm có thể khác nhau theo ý tưởng riêng.
- GV nêu nhiệm vụ: “Các em tạo hình gương mặt của mình bằng vật liệu có sẵn: lá cây, cúc áo, sợi len, giấy màu...”	- HS lựa chọn vật liệu phù hợp để tạo hình gương mặt.
- GV hỏi: “Em dự định dùng vật liệu nào để làm tóc, mắt, nụ cười?”	- HS trả lời: “Em dùng len làm tóc.”; “Em dùng cúc áo làm mắt.”; “Em dùng giấy đỏ làm miệng cười.”
- GV nhắc an toàn khi dùng kéo, keo và yêu cầu HS giữ vệ sinh bàn học, chia sẻ vật liệu với bạn.	- HS thực hành an toàn, giữ vệ sinh và chia sẻ vật liệu.
- GV hỏi trong lúc quan sát: “Chi tiết nào thể hiện nét riêng của em?”	- HS trả lời: “Em làm tóc xoắn vì em có tóc xoắn.”; “Em làm nụ cười vì em hay cười.”

- GV kết luận: Sản phẩm đẹp nhất là sản phẩm thể hiện được nét riêng của em; khi giới thiệu sản phẩm, em cần tự tin, dùng lời nói tích cực và tôn trọng sản phẩm của bạn.	- HS hoàn thiện sản phẩm và ghi nhớ cách giới thiệu bản thân tự tin, tích cực.
4. Vận dụng: AI nhận diện khuôn mặt có thể nhầm lẫn (10 phút) Mục tiêu: HS bước đầu hiểu AI có thể hỗ trợ nhận diện hình ảnh nhưng vẫn có thể nhầm, nên cần kiểm tra và không dùng kết quả máy để trêu chọc người khác. Mục tiêu tích hợp AI 3.A3.1: HS biết AI có thể nhầm lẫn về hình ảnh/khuôn mặt; con người cần kiểm tra kết quả do máy đưa ra và tôn trọng nét riêng của mỗi người.	
- GV hỏi dẫn tích hợp AI: “Nếu một máy tính nhận nhầm bạn A thành bạn B trong ảnh, em có nên tin ngay không?”	- HS trả lời: “Không ạ, máy có thể sai.”
- GV hỏi tiếp: “Nếu máy nhận nhầm khuôn mặt của bạn, em có nên cười chê hoặc trêu bạn không?”	- HS trả lời: “Không ạ, vì bạn sẽ buồn và mỗi người cần được tôn trọng.”
- GV diễn giải tích hợp AI: AI nhận diện hình ảnh bằng cách so sánh dữ liệu như mắt, mũi, khuôn mặt, màu sắc hoặc vị trí. Vì ánh sáng, góc chụp, khẩu trang, kiểu tóc hoặc dữ liệu chưa đủ, AI có thể nhận nhầm. Con người cần kiểm tra lại, không dùng kết quả máy để đánh giá, trêu chọc hoặc kết luận vội về người khác.	- HS lắng nghe, hiểu rằng AI là công cụ hỗ trợ nhưng không luôn đúng tuyệt đối.
- GV hỏi: “Khi dùng công cụ thông minh, vì sao chúng ta cần kiểm tra lại kết quả?”	- HS trả lời: “Vì máy có thể nhầm, con người cần xem lại cho đúng.”
- GV yêu cầu HS giới thiệu sản phẩm bằng mẫu: “Nét riêng của em là...” và nói một lời khen dành cho bạn.	- HS giới thiệu: “Nét riêng của em là nụ cười.”; “Em khen bạn làm mái tóc bằng len rất sáng tạo.”
- GV kết luận: AI có thể giúp con người nhận diện hình ảnh, nhưng con người cần biết kiểm tra, ứng xử nhân ái và trân trọng nét riêng của từng bạn.	- HS nhắc lại thông điệp: “Máy có thể sai, em cần kiểm tra và tôn trọng bạn.”

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH****BÀI 1: CHÂN DUNG EM – NÉT RIÊNG MỖI NGƯỜI****TUẦN 1****TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP – NÉT RIÊNG CỦA MỖI NGƯỜI****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: biết tự nhận xét một số việc đã thực hiện trong tuần; biết điều chỉnh lời nói, hành vi khi sinh hoạt cùng bạn.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: biết tham gia trò chơi, chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm và lựa chọn cam kết hành động phù hợp cho tuần sau.

2. Năng lực chung

- **Tự chủ và tự học:** biết tự đánh giá việc làm của bản thân trong tuần, xác định một việc cần cố gắng trong tuần 2.
- **Giao tiếp và hợp tác:** biết lắng nghe báo cáo của bạn, chia sẻ ý kiến, phản hồi tích cực trong sinh hoạt lớp và hoạt động nhóm.
- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** biết lựa chọn lời nói phù hợp khi gặp tình huống trên chọch, chê bai nét riêng của người khác.

3. Phẩm chất

- **Yêu nước:** yêu quý trường lớp, tích cực xây dựng tập thể lớp nền nếp, thân thiện.
- **Nhân ái:** tôn trọng sự khác biệt, biết bảo vệ bạn trước lời trên chọch hoặc biệt danh làm bạn buồn.
- **Chăm chỉ:** tích cực tham gia tổng kết tuần, trò chơi và hoạt động chia sẻ sau trải nghiệm.
- **Trung thực:** tự nhận xét ưu điểm, hạn chế của bản thân và của lớp một cách đúng mực.
- **Trách nhiệm:** thực hiện cam kết tuần mới, không xúc phạm nhân phẩm, không chia sẻ hình ảnh gia đình khi chưa được phép.

4. Tích hợp

- Tích hợp QCN: HS biết mỗi người có quyền được công nhận và tôn trọng sự khác biệt; quyền được tôn trọng nhân phẩm; không trên chọch, xúc phạm hoặc gán biệt danh làm người khác buồn.
- Tích hợp AI 3.A3.1: HS biết AI có thể nhầm lẫn về đặc điểm con người nếu dữ liệu không đầy đủ; cần kiểm chứng thông tin và không đánh giá bạn chỉ qua một hình ảnh hoặc một nhận xét tự động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng tổng kết tuần, phiếu “Điều em làm tốt – Điều em cần cố gắng”.
- Thẻ tên HS, thẻ tình huống về tôn trọng nét riêng; tranh trò chơi “Tôi nhận ra bạn nhờ điều gì?”.
- Sản phẩm gương mặt vui nhộn đã làm ở tiết HĐGD theo chủ đề.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, giúp HS nhớ lại chủ đề “nét riêng của mỗi người” và chuẩn bị sinh hoạt lớp.	
- GV cho cả lớp hát/vỗ tay theo nhịp một bài hát ngắn về lớp học thân thiện.	- HS hát/vỗ tay theo hướng dẫn, tạo không khí vui vẻ.

- GV hỏi: “Trong tuần đầu tiên, điều gì làm em vui nhất ở lớp mình?”	- HS trả lời: “Em vui vì gặp lại bạn.”; “Em vui vì được làm sản phẩm gương mặt.”
- GV hỏi: “Em nhớ hoạt động nào giúp mình nhận ra nét riêng của bản thân?”	- HS trả lời: “Hoạt động quan sát tranh.”; “Hoạt động tạo hình gương mặt.”
- GV hỏi: “Khi nói về nét riêng của bạn, em cần tránh điều gì?”	- HS trả lời: “Em tránh chê bai, trêu chọc hoặc gọi biệt danh xấu.”
- GV dẫn vào tiết học: “Hôm nay lớp mình vừa tổng kết tuần, vừa chia sẻ cách tôn trọng nét riêng của mỗi người.”	- HS lắng nghe, ổn định tư thế để tham gia sinh hoạt lớp.
2. Hoạt động tổng kết tuần (12 phút) Mục tiêu: HS biết nhìn lại hoạt động tuần 1 và đề xuất việc cần cố gắng trong tuần sau.	
2.1. Hoạt động tổng kết tuần Mục tiêu: HS nhận xét được ưu điểm, hạn chế về nề nếp, học tập, vệ sinh và tinh thần hợp tác trong tuần.	
- GV mời lớp trưởng/tổ trưởng báo cáo nhanh tình hình nề nếp, học tập, vệ sinh và tham gia hoạt động trong tuần.	- Lớp trưởng/tổ trưởng báo cáo: lớp đi học đúng giờ, xếp hàng khá nhanh, còn vài bạn nói chuyện khi chuyển tiết.
- GV hỏi: “Tuần này lớp mình làm tốt nhất việc gì?”	- HS trả lời: “Lớp mình xếp hàng tốt.”; “Nhiều bạn chuẩn bị đồ dùng đầy đủ.”
- GV hỏi: “Việc nào lớp mình cần nhắc nhau để làm tốt hơn?”	- HS trả lời: “Cần giữ trật tự hơn khi ra vào lớp.”; “Cần bỏ rác đúng nơi quy định.”
- GV hỏi: “Bạn nào có việc làm đáng khen trong tuần? Vì sao?”	- HS nêu: “Bạn Lan giúp em tìm bút.”; “Bạn Nam trực nhật tốt.”
- GV hỏi: “Em tự thấy mình đã làm tốt việc gì trong tuần đầu tiên?”	- HS trả lời: “Em đi học đúng giờ.”; “Em biết xếp hàng nhanh hơn.”
- GV nhận xét chung, tuyên dương cá nhân/nhóm có cố gắng và nhắc nhẹ những việc cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, tự đánh giá việc làm của bản thân.
- GV kết luận: Biết nhìn lại tuần học giúp mỗi bạn thấy điểm mạnh để phát huy và điểm cần cố gắng để lớp tiến bộ hơn.	- HS ghi nhớ điểm cần phát huy và điều cần sửa.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 2 Mục tiêu: HS xác định được một số việc cần thực hiện trong tuần 2 để học tập, sinh hoạt nề nếp hơn.	
- GV nêu phương hướng tuần 2: đi học đúng giờ, chuẩn bị sách vở theo thời khóa biểu, giữ vệ sinh lớp, nói lời tích cực với bạn và hoàn thành nhiệm vụ học tập.	- HS lắng nghe phương hướng hoạt động tuần 2.

- GV hỏi: “Tuần sau, em chọn một việc nào để cố gắng?”	- HS trả lời: “Em sẽ chuẩn bị sách vở buổi tối.”; “Em sẽ đi học đúng giờ.”
- GV hỏi: “Để lớp không còn nói chuyện trong giờ, chúng ta cần làm gì?”	- HS trả lời: “Em giữ im lặng khi cô giảng.”; “Em nhắc bạn bằng lời nhỏ nhẹ.”
- GV hỏi: “Khi thấy bạn quên đồ dùng, em có cách giúp bạn như thế nào?”	- HS trả lời: “Em cho bạn mượn bút khi em có dư.”; “Em nhắc bạn chuẩn bị vào hôm sau.”
- GV hỏi: “Việc giữ vệ sinh lớp tuần sau cần thực hiện bằng hành động nào?”	- HS trả lời: “Em bỏ rác đúng nơi, trực nhật đúng nhiệm vụ và nhặt giấy vụn.”
- GV ghi nhanh một số cam kết tiêu biểu lên bảng và mời cả lớp đồng ý bằng cách giơ tay.	- HS giơ tay đồng ý thực hiện cam kết tuần 2.
- GV kết luận: Phương hướng tuần mới cần được thực hiện bằng việc làm cụ thể, vừa sức và có sự nhắc nhở thân thiện giữa các bạn.	- HS ghi nhớ việc cần làm trong tuần sau.
3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Nét chung của các thành viên trong gia đình em (12 phút) Mục tiêu: HS chia sẻ được nét giống nhau hoặc nét riêng giữa mình và người thân bằng lời nói tích cực. Mục tiêu tích hợp QCN: HS biết tôn trọng nhân phẩm và sự khác biệt của người thân, bạn bè; biết lựa chọn lời nhận xét phù hợp, không làm người khác buồn.	
- GV cho HS quan sát tranh “Nét riêng của mỗi người” và gợi ý HS nhớ lại hoạt động soi gương cùng người thân ở nhà. <div data-bbox="298 1289 776 1591">  <p>4 Cùng người thân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Soi gương và nhận xét xem ai giống ai. - Xác định những nét riêng của mỗi người và nét chung của cả nhà. <p>NÉT RIÊNG CỦA MỖI NGƯỜI</p> <p>1. Chia sẻ về nét chung của các thành viên trong gia đình em</p> <p>Nếu những đặc điểm bề ngoài của em được thừa hưởng từ người thân trong gia đình.</p> <p>2. Chơi trò chơi Tôi nhận ra bạn nhờ</p> </div>	- HS quan sát tranh, liên hệ hoạt động ở gia đình và chuẩn bị chia sẻ.
- GV hỏi dẫn tích hợp AI: “Nếu một ứng dụng tự động nhìn ảnh rồi nhận xét sai về bạn, em có nên tin ngay hoặc đem kết quả đó để trêu bạn không?”	- HS trả lời: “Không ạ, vì máy có thể sai.”; “Em không dùng nhận xét tự động để trêu bạn.”
- GV diễn giải tích hợp AI: AI chỉ dựa vào dữ liệu được cung cấp như hình ảnh, ánh sáng, góc chụp hoặc nét mặt tại một thời	- HS lắng nghe, hiểu rằng máy có thể nhầm lẫn và con người cần ứng xử nhân ái, tôn trọng bạn.

điểm nên có thể nhận xét chưa đúng về con người. Vì vậy, HS cần kiểm chứng thông tin, lắng nghe bạn tự chia sẻ và tuyệt đối không dùng kết quả tự động để chê bai, gán nhãn hay làm bạn buồn.	
- GV nêu yêu cầu: “Hãy nhớ lại khi soi gương cùng người thân, em thấy mình giống ai trong gia đình ở điểm nào?”	- HS suy nghĩ cá nhân và chia sẻ theo cặp đôi trước khi nói trước lớp.
- GV hỏi: “Em giống người thân ở nét nào?”	- HS trả lời: “Em giống mẹ ở nụ cười.”; “Em giống ba vì thích đọc sách.”
- GV hỏi: “Em có nét riêng nào khác với người thân?”	- HS trả lời: “Em có mái tóc ngắn hơn chị.”; “Em nói nhỏ hơn em trai.”
- GV hỏi: “Nếu bạn có nét khác mọi người, em sẽ nói gì để bạn tự tin?”	- HS trả lời: “Nét riêng của bạn rất đáng yêu.”; “Bạn khác một chút nhưng bạn vẫn rất đặc biệt.”
- GV hỏi: “Khi nghe bạn chia sẻ về gia đình, em cần giữ thái độ như thế nào?”	- HS trả lời: “Em lắng nghe, không cười chê và không hỏi chuyện riêng tư quá sâu.”
- GV kết luận: Tôn trọng nét riêng của người thân và bạn bè là tôn trọng nhân phẩm của mỗi người; lớp mình cần dùng lời nói tích cực để ai cũng thấy được yêu thương.	- HS nhắc lại: “Không trêu chọc, không gọi biệt danh làm bạn buồn.”
4. Hoạt động nhóm: Trò chơi “Tôi nhận ra bạn nhờ điều gì?” (13 phút) Mục tiêu: HS biết dùng từ ngữ tích cực để nhận ra và giới thiệu nét riêng của bạn. Mục tiêu tích hợp AI 3.A3.1: HS biết AI có thể nhầm lẫn về đặc điểm con người nếu dữ liệu không đầy đủ; không đánh giá bạn chỉ qua một hình ảnh hoặc một nhận xét tự động.	
- GV giới thiệu tranh trò chơi “Tôi nhận ra bạn nhờ điều gì?” và phổ biến cách chơi theo nhóm.  <p>Nếu những đặc điểm bề ngoài của em được thừa hưởng từ người thân trong gia đình.</p> <p>2. Chơi trò chơi “Tôi nhận ra bạn nhờ điều gì?”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tưởng tượng khi đã lớn, gặp lại nhau, em sẽ nhận ra bạn nhờ nét riêng nào. - Hãy nói với bạn: “Tôi sẽ nhận ra bạn nhờ...” <p>Tôi sẽ nhận ra bạn nhờ cái má lúm đồng tiền!</p> <p>Cùng người thân tạo hình gương mặt cá nhân bằng những nguyên liệu dễ tìm.</p>	- HS quan sát tranh, nhận nhóm và chuẩn bị tham gia trò chơi.
- GV chia lớp thành nhóm 4–6 HS, phát thẻ tên hoặc yêu cầu HS đứng thành vòng tròn	- HS nhận nhóm, sắp xếp đội hình theo hướng dẫn.

nhỏ.	
- GV phổ biến luật chơi: mỗi HS nói một nét tích cực giúp em nhận ra bạn, không nói lời chê bai và không nhắc điều riêng tư bạn không muốn chia sẻ.	- HS lắng nghe luật chơi và chuẩn bị câu nói tích cực về bạn.
- GV làm mẫu: “Tôi nhận ra bạn Minh nhờ nụ cười hiền và giọng nói rõ ràng.”	- HS quan sát GV làm mẫu và chuẩn bị nói theo mẫu.
- GV hỏi: “Câu nhận xét nào tích cực hơn: ‘Bạn thấp quá’ hay ‘Bạn nhanh nhẹn và hay giúp nhóm’?”	- HS trả lời: “Câu ‘Bạn nhanh nhẹn và hay giúp nhóm’ tích cực hơn.”
- GV yêu cầu HS lần lượt nói với bạn bên cạnh: “Sau này, tôi sẽ nhận ra bạn nhờ...”.	- HS thực hành: “Tôi nhận ra bạn nhờ mái tóc ngắn gọn gàng.”; “Tôi nhận ra bạn nhờ đôi mắt sáng và hay giúp bạn.”
- GV hỏi dẫn tích hợp AI: “Nếu một ứng dụng tự động nhìn ảnh rồi nhận xét sai về bạn, em có nên tin ngay hoặc đem kết quả đó để trêu bạn không?”	- HS trả lời: “Không ạ, vì máy có thể sai.”; “Em không dùng nhận xét tự động để trêu bạn.”
- GV diễn giải tích hợp AI: AI chỉ dựa vào dữ liệu được cung cấp như hình ảnh, ánh sáng, góc chụp hoặc nét mặt tại một thời điểm nên có thể nhận xét chưa đúng về con người. Vì vậy, HS cần kiểm chứng thông tin, lắng nghe bạn tự chia sẻ và tuyệt đối không dùng kết quả tự động để chê bai, gán nhãn hay làm bạn buồn.	- HS lắng nghe, hiểu rằng máy có thể nhầm lẫn và con người cần ứng xử nhân ái, tôn trọng bạn.
- GV hỏi: “Nếu lỡ nói câu làm bạn buồn, em cần làm gì?”	- HS trả lời: “Em xin lỗi bạn và sửa lời nói.”
- GV hỏi: “Nếu bạn bị gọi biệt danh xấu, em có nên cười theo không?”	- HS trả lời: “Không ạ, em không cười theo vì bạn sẽ buồn.”
- GV hỏi: “Một lời khen chân thành có thể giúp bạn thế nào?”	- HS trả lời: “Giúp bạn vui, tự tin và muốn chia sẻ hơn.”
- GV kết luận: AI có thể hỗ trợ nhận biết hình ảnh nhưng không hiểu đầy đủ cảm xúc và giá trị của mỗi người; vì vậy các em cần kiểm chứng thông tin, dùng lời nói tích cực và tôn trọng nét riêng của bạn.	- HS nhắc lại thông điệp: “Máy có thể sai; em cần kiểm chứng và tôn trọng bạn.”
5. Cam kết hành động – Sau giờ học (8 phút) Mục tiêu: HS đưa ra cam kết tôn trọng nét riêng của mọi người và thực hiện hoạt động kết nối với gia đình sau giờ học.	

<p>- GV cho HS quan sát tranh “Cam kết hành động” và nhắc lại thông điệp của chủ đề.</p> <p>Kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2 – 3 HS lên bảng để các bạn khác nói: “Sau này tôi sẽ nhận ra bạn nhờ...” - Tất cả cùng nhau đọc đoạn thơ: <p style="text-align: center;">“Mỗi người đều có, Nét đáng yêu riêng, Gặp rồi là nhớ, Xa rồi chẳng quên!”</p> <p>4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV để nghị HS vẽ nhà cùng người thân tạo hình gương mặt các thành viên trong gia đình. - Cả nhà có thể tạo hình gương mặt mình bằng hoa quả, rau củ, cơm, bánh mì, thức ăn... 	<p>- HS quan sát tranh, chuẩn bị nêu cam kết của bản thân.</p>
<p>- GV mời cả lớp đọc thông điệp: “Mỗi người đều có, nét đáng yêu riêng; gặp rồi là nhớ, xa rồi chẳng quên!”</p>	<p>- HS đọc đồng thanh thông điệp.</p>
<p>- GV hỏi: “Sau tiết sinh hoạt, em chọn cam kết nào để thực hiện trong tuần tới?”</p>	<p>- HS cam kết: “Em không chê bai ngoại hình của bạn.”; “Em sẽ lắng nghe khi bạn giới thiệu bản thân.”</p>
<p>- GV hỏi: “Ở nhà, em có thể cùng người thân làm hoạt động gì để nhận ra nét chung, nét riêng của gia đình?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em cùng người thân soi gương.”; “Em tạo hình gương mặt cả nhà bằng vật liệu dễ tìm.”</p>
<p>- GV nhắc HS không đăng ảnh gia đình lên mạng/nhóm chat khi chưa được người lớn cho phép.</p>	<p>- HS nhắc lại: “Em phải xin phép người lớn trước khi chia sẻ ảnh gia đình.”</p>
<p>- GV nhận xét tiết sinh hoạt, tuyên dương HS biết nói lời tích cực, biết tôn trọng bạn và dặn dò chuẩn bị chủ đề tuần 2.</p>	<p>- HS lắng nghe, thu dọn đồ dùng và chào cô.</p>
<p>- GV kết luận: Khi biết nhận ra nét riêng và dùng lời nói tích cực, các em góp phần xây dựng lớp học an toàn, vui vẻ, không ai bị bỏ lại phía sau.</p>	<p>- HS ghi nhớ thông điệp cuối tiết.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-

-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3

CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH

BÀI 2: SỞ THÍCH CỦA EM – TÀI NĂNG HỌC TRÒ

TUẦN 2

TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ – CÂU LẠC BỘ THEO SỞ THÍCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: biết lắng nghe thông tin về các câu lạc bộ trong trường; bước đầu xác định hoạt động phù hợp với sở thích của bản thân.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: biết quan sát, đặt câu hỏi, lựa chọn một câu lạc bộ hoặc hoạt động trải nghiệm phù hợp để tham gia trong năm học.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chuẩn bị trang phục, thái độ nghiêm túc, tự theo dõi nội dung giới thiệu để đưa ra lựa chọn phù hợp.
- Giao tiếp và hợp tác: biết chào hỏi, lắng nghe, đặt câu hỏi lịch sự với thầy cô, anh chị phụ trách câu lạc bộ và bạn bè.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết so sánh các hoạt động khác nhau, lựa chọn hoạt động vừa với khả năng, thời gian và sở thích của mình.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: thực hiện nghi lễ chào cờ nghiêm túc, thể hiện tình yêu trường lớp và tự hào là học sinh của trường.
- Nhân ái: biết cổ vũ bạn khi bạn giới thiệu năng khiếu, không chê bai sở thích khác biệt của bạn.
- Chăm chỉ: tích cực tham gia hoạt động, lắng nghe đầy đủ phần giới thiệu của các câu lạc bộ.
- Trung thực: mạnh dạn chia sẻ sở thích thật của bản thân, không đăng kí theo phong trào khi chưa phù hợp.
- Trách nhiệm: giữ trật tự, xếp hàng đúng vị trí, thực hiện cam kết tìm hiểu câu lạc bộ phù hợp sau buổi sinh hoạt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sân trường, cờ Tổ quốc, âm thanh, bảng tên lớp, khu vực giới thiệu câu lạc bộ.
- Phiếu “Câu lạc bộ em quan tâm”, thẻ chọn sở thích, bút màu.
- Hình ảnh minh họa hoạt động câu lạc bộ theo sở thích.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Trước hoạt động (5 phút) Mục tiêu: Ổn định đội hình, tạo tâm thế nghiêm túc, giúp HS biết nhiệm vụ khi tham gia ngày hội câu lạc bộ. *Cách tiến hành:	
- GV kiểm tra trang phục, vị trí xếp hàng, bảng tên lớp và nhắc HS giữ trật tự khi di chuyển ra sân trường.	- HS chỉnh trang đồng phục, xếp hàng đúng vị trí, giữ khoảng cách an toàn.
- GV hỏi: “Hôm nay các em sẽ được nghe giới thiệu về hoạt động gì của trường?”	- HS trả lời: “Chúng em được nghe giới thiệu về các câu lạc bộ theo sở thích.”
- GV hỏi: “Khi nghe các câu lạc bộ giới thiệu, chúng ta cần có thái độ như thế nào?”	- HS trả lời: “Chúng em lắng nghe, không nói chuyện riêng, vỗ tay cổ vũ đúng lúc.”
- GV giao nhiệm vụ: “Mỗi em hãy chú ý xem câu lạc bộ nào phù hợp với sở thích của mình và ghi nhớ một điều em muốn tìm hiểu thêm.”	- HS lắng nghe nhiệm vụ, chuẩn bị quan sát các hoạt động câu lạc bộ.
- GV kết luận: Chuẩn bị tốt trước hoạt động giúp các em tự tin tham gia và biết chọn hoạt động phù hợp với mình.	- HS ghi nhớ, ổn định đội hình và sẵn sàng tham gia sinh hoạt dưới cờ.
2. Trong hoạt động (25 phút) Mục tiêu: HS tham gia nghi lễ chào cờ, nghe giới thiệu các câu lạc bộ và bước đầu lựa chọn hoạt động phù hợp sở thích. *Cách tiến hành:	
- GV phối hợp Tổng phụ trách ổn định toàn trường, hướng dẫn HS thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca nghiêm túc.	- HS đứng nghiêm, hát theo hướng dẫn, giữ trật tự trong nghi lễ.
- GV giới thiệu chủ đề buổi sinh hoạt: “Câu lạc bộ theo sở thích giúp mỗi bạn có cơ hội rèn luyện điều mình yêu thích.”	- HS lắng nghe, hiểu mục đích của buổi sinh hoạt.
- GV cho HS quan sát tranh minh họa các bạn giới thiệu câu lạc bộ Bóng rổ và Đọc sách.	- HS quan sát tranh, nhận biết mỗi câu lạc bộ có hoạt động khác nhau.
	
- GV hỏi: “Trong tranh, các bạn giới thiệu những câu lạc bộ nào?”	- HS trả lời: “Các bạn giới thiệu Câu lạc bộ Bóng rổ và Câu lạc bộ Đọc sách.”

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV hỏi: “Nếu em thích vận động, em có thể quan tâm đến câu lạc bộ nào?”	- HS trả lời: “Em có thể quan tâm đến câu lạc bộ bóng rổ, bóng đá, võ thuật hoặc múa.”
- GV hỏi: “Nếu em thích đọc truyện, kể chuyện, tìm hiểu sách, em có thể chọn hoạt động nào?”	- HS trả lời: “Em có thể chọn câu lạc bộ đọc sách hoặc kể chuyện theo sách.”
- GV mời đại diện một số câu lạc bộ/nhóm năng khiếu giới thiệu ngắn: tên câu lạc bộ, hoạt động chính, thời gian sinh hoạt.	- HS lắng nghe, ghi nhớ câu lạc bộ mình quan tâm.
- GV nhắc HS vỗ tay cổ vũ sau mỗi phần giới thiệu, không cười chê khi bạn biểu diễn hoặc nói còn rụt rè.	- HS vỗ tay cổ vũ, thể hiện thái độ tôn trọng bạn.
- GV hỏi: “Khi lựa chọn câu lạc bộ, em cần nghĩ đến những điều gì?”	- HS trả lời: “Em nghĩ đến sở thích, khả năng, thời gian và sự đồng ý của gia đình.”
- GV yêu cầu HS hoàn thành nhanh phiếu “Câu lạc bộ em quan tâm” bằng cách đánh dấu một hoạt động mình thích.	- HS đánh dấu vào phiếu: bóng rổ, đọc sách, vẽ, hát, múa, cờ vua hoặc hoạt động khác.
- GV kết luận: Mỗi câu lạc bộ đều có giá trị riêng; khi chọn đúng sở thích, các em sẽ học vui hơn, tự tin hơn và có thêm bạn cùng đam mê.	- HS lắng nghe, ghi nhớ thông điệp của buổi sinh hoạt.
3. Sau hoạt động (5 phút) Mục tiêu: HS chia sẻ nhanh điều đã nghe được, lựa chọn việc làm cụ thể sau buổi sinh hoạt dưới cờ. *Cách tiến hành:	
- GV hỏi: “Sau buổi sinh hoạt, em thích nhất câu lạc bộ nào? Vì sao?”	- HS trả lời: “Em thích câu lạc bộ đọc sách vì em thích truyện.”; “Em thích bóng rổ vì em thích vận động.”
- GV hỏi: “Nếu sở thích của em khác với bạn thân, em có nên ép bạn đăng kí giống mình không?”	- HS trả lời: “Không ạ, vì mỗi người có sở thích riêng.”
- GV hướng dẫn HS cam kết: “Tuần này em sẽ hỏi thêm thầy cô hoặc người thân về một câu lạc bộ phù hợp với mình.”	- HS nhắc lại cam kết và giữ phiếu để trao đổi với gia đình.
- GV dặn HS chuẩn bị tiết sau: suy nghĩ về sở thích của em, có thể chuẩn bị một hình vẽ nhỏ hoặc một đồ vật an toàn liên quan đến sở thích.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ chuẩn bị cho tiết HĐGD theo chủ đề.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV kết luận: Biết lắng nghe, lựa chọn và tôn trọng sở thích của nhau sẽ giúp lớp mình trở thành tập thể vui vẻ, thân thiện.	- HS vỗ tay, di chuyển về lớp theo hàng.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3

CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH

BÀI 2: SỞ THÍCH CỦA EM – TÀI NĂNG HỌC TRÒ

TUẦN 2

TIẾT 2: HĐGD THEO CHỦ ĐỀ – SỞ THÍCH CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: nhận diện được sở thích, khả năng riêng của bản thân; biết chia sẻ sở thích bằng lời nói và sản phẩm phù hợp.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: biết lựa chọn cách thể hiện sở thích bằng động tác, hình vẽ, bông hoa, ngôi sao hoặc đồ vật đơn giản.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: tự suy nghĩ về điều mình thích, chuẩn bị vật liệu, hoàn thành sản phẩm theo khả năng của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: biết chia sẻ trong nhóm, lắng nghe bạn trình bày, đặt câu hỏi và nhận xét bằng lời nói lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết chọn cách giới thiệu sở thích sinh động; biết điều chỉnh khi sản phẩm chưa hoàn thiện hoặc khi bạn có sở thích khác mình.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: yêu quý trường lớp, tích cực tham gia hoạt động tập thể phù hợp với lứa tuổi.

- Nhân ái: tôn trọng sở thích của bạn, không chê bai, không ép bạn làm theo sở thích của mình.
- Chăm chỉ: tích cực tham gia trò chơi, thực hành sản phẩm và hoàn thiện phần chia sẻ.
- Trung thực: giới thiệu sở thích thật của bản thân, không nói theo bạn hoặc nói quá khả năng của mình.
- Trách nhiệm: chia sẻ thông tin cá nhân trong phạm vi phù hợp, không công khai địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh riêng tư khi giới thiệu bản thân trên môi trường số.

4. Tích hợp

- Tích hợp QCN: HS hiểu trẻ em có quyền được tham gia các hoạt động phù hợp với sở thích, năng khiếu; biết tôn trọng sở thích của bạn, không chê bai hoặc ép bạn làm theo mình.
- Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.2.CB1a: HS biết chia sẻ sở thích cá nhân trong phạm vi phù hợp; không công khai địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh riêng tư khi giới thiệu bản thân trên môi trường số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh/ảnh hoạt động sở thích: đọc sách, vẽ, hát, múa, thể thao, chăm sóc cây, lắp ghép.
- Giấy màu, phiếu bông hoa/ngôi sao sở thích, bút màu, hồ dán, kéo an toàn.
- Thẻ câu nói: “Sở thích của em là...”, “Em tôn trọng sở thích của bạn vì...”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Trò chơi “Đoán xem tôi thích làm gì?” (7 phút) Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, giúp HS bước đầu thể hiện sở thích bằng ngôn ngữ cơ thể. *Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu trò chơi: “Một bạn dùng động tác cơ thể để mô tả sở thích, các bạn còn lại đoán hoạt động đó là gì.”	- HS lắng nghe luật chơi, chuẩn bị tham gia theo nhóm.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>- GV làm mẫu động tác đọc sách, đá bóng hoặc vẽ tranh và hỏi: “Cô đang thích làm gì?”</p> 	<p>- HS quan sát và trả lời: “Cô thích đọc sách.”; “Cô thích đá bóng.”; “Cô thích vẽ tranh.”</p>
<p>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi: một bạn chọn một sở thích và làm động tác minh họa, bạn còn lại đoán, sau đó đổi vai cho nhau.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm đôi, lần lượt làm động tác và đoán: “Bạn thích đá bóng.”; “Bạn thích đọc sách.”</p>
<p>- GV mời 2 đến 3 nhóm trình bày trước lớp; GV nhắc cả lớp quan sát, đoán nhanh và cổ vũ bằng thái độ tích cực.</p>	<p>- Đại diện một số nhóm trình bày; HS khác đoán sở thích và vỗ tay cổ vũ bạn.</p>
<p>- GV mời từng nhóm cử một bạn lên thể hiện bằng động tác, không nói thành lời.</p>	<p>- HS lần lượt thể hiện sở thích bằng động tác: hát, múa, vẽ, chơi bóng, đọc sách, chăm cây.</p>
<p>- GV hỏi: “Em đoán bạn thích làm gì? Em dựa vào dấu hiệu nào để đoán?”</p>	<p>- HS trả lời: “Bạn thích hát vì bạn cầm tay như micro.”; “Bạn thích vẽ vì bạn làm động tác cầm bút.”</p>
<p>- GV hỏi: “Khi bạn có sở thích khác mình, em nên thể hiện thái độ như thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em tôn trọng bạn, không chê bai, không cười bạn.”</p>
<p>- GV hỏi: “Sở thích có thể thay đổi theo thời gian không? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: “Có ạ, vì em có thể học thêm điều mới và thích thêm hoạt động mới.”</p>
<p>- GV kết luận: Sở thích làm cho mỗi người thêm vui và có màu sắc riêng; biết tôn trọng sở thích của bạn giúp lớp mình thân thiện hơn.</p>	<p>- HS ghi nhớ thông điệp, chuyển sang hoạt động chia sẻ sở thích.</p>
<p>2. Khám phá chủ đề: Chia sẻ sở thích của em (13 phút) Mục tiêu: HS nêu được sở thích của bản thân, biết trình bày lí do thích hoạt động đó. Mục tiêu tích hợp: HS hiểu mình có quyền tham gia hoạt động phù hợp với sở thích, năng khiếu và có trách nhiệm tôn trọng sở thích của bạn. *Cách tiến hành:</p>	

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>- GV phát phiếu bông hoa/ngôi sao sở thích và hướng dẫn: “Em viết hoặc vẽ 3 đến 5 sở thích của mình lên các cánh hoa.”</p> 	<p>- HS nhận phiếu, viết hoặc vẽ sở thích: đọc sách, vẽ tranh, hát, đá bóng, chăm sóc cây, lắp ghép.</p>
<p>- GV hỏi: “Em thích hoạt động nào nhất? Hoạt động đó giúp em vui hoặc học được điều gì?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em thích đọc sách vì biết thêm nhiều chuyện.”; “Em thích vẽ vì được sáng tạo màu sắc.”</p>
<p>- GV mời HS trao đổi theo nhóm đôi: mỗi bạn giới thiệu một sở thích và lắng nghe bạn nói đến hết câu.</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi, lần lượt nói: “Sở thích của em là... vì...”.</p>
<p>- GV cho HS thảo luận nhóm 4: mỗi bạn nói một sở thích, nhóm chọn điểm giống và điểm khác nhau giữa các thành viên.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 4, nêu: “Nhóm em có hai bạn thích vẽ, một bạn thích đọc sách, một bạn thích đá bóng.”</p>
<p>- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận và nhắc các nhóm dùng lời nhận xét tích cực, không chê bai sở thích của bạn.</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày; các nhóm khác lắng nghe, nhận xét: “Sở thích của nhóm bạn rất phong phú.”</p>
<p>- GV hỏi: “Khi lắng nghe bạn giới thiệu sở thích, em có thể nói câu nhận xét tích cực nào?”</p>	<p>- HS trả lời: “Sở thích của bạn rất thú vị.”; “Mình muốn nghe bạn kể thêm.”</p>
<p>- GV hỏi dẫn tích hợp QCN: “Trẻ em có được tham gia những hoạt động phù hợp với sở thích, năng khiếu của mình không?”</p>	<p>- HS trả lời: “Có ạ, chúng em được tham gia hoạt động phù hợp với lứa tuổi và sở thích.”</p>
<p>- GV hỏi tiếp: “Nếu bạn thích đọc sách còn em thích đá bóng, em có nên chê sở thích của bạn là buồn chán không?”</p>	<p>- HS trả lời: “Không ạ, vì mỗi bạn có sở thích riêng và cần được tôn trọng.”</p>
<p>- GV diễn giải tích hợp QCN: Mỗi học sinh có quyền được tham gia hoạt động vui chơi, học tập, rèn luyện phù hợp với lứa tuổi, sở thích và năng khiếu; quyền đó đi cùng trách nhiệm không ép buộc, không chế giễu, không so sánh làm bạn buồn. Khi em biết nói lời tích cực như “Bạn thích đọc sách rất hay” hoặc “Em cổ vũ bạn tập hát”, em đang tôn trọng quyền tham gia và sự khác biệt của bạn.</p>	<p>- HS lắng nghe, hiểu quyền tham gia hoạt động phù hợp và trách nhiệm tôn trọng bạn.</p>

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV kết luận: Sở thích của mỗi bạn đều đáng quý. Khi được chia sẻ và được lắng nghe, các em sẽ tự tin hơn và biết trân trọng sự khác biệt.	- HS ghi nhớ, hoàn thiện sản phẩm sở thích.
3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Giới thiệu bản thân cùng sản phẩm đã thực hiện (12 phút) Mục tiêu: HS giới thiệu được sản phẩm sở thích, biết chia sẻ trong phạm vi phù hợp và phản hồi tích cực. Mục tiêu tích hợp: HS biết chia sẻ sở thích cá nhân an toàn; không công khai địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh riêng tư khi giới thiệu bản thân trên môi trường số. *Cách tiến hành:	
- GV mời 3 đến 5 HS trưng bày bông hoa/ngôi sao sở thích và giới thiệu trước lớp bằng mẫu câu: “Em là... Em thích... Em muốn rèn luyện thêm...”.	- HS giới thiệu: “Em thích vẽ tranh. Em muốn rèn luyện thêm cách phối màu.”
- GV tổ chức “Lời khen vòng tròn”: mỗi HS nói một lời khen ngắn cho sản phẩm hoặc phần chia sẻ của bạn.	- HS nói: “Bạn trình bày rõ ràng.”; “Bông hoa sở thích của bạn nhiều màu đẹp.”
- GV hỏi: “Sau khi nghe bạn chia sẻ, em phát hiện lớp mình có những sở thích chung nào?”	- HS trả lời: “Nhiều bạn thích đọc sách.”; “Một số bạn thích thể thao và vẽ.”
- GV cho HS thảo luận nhóm 6: thông tin nào có thể chia sẻ khi giới thiệu sở thích, thông tin nào cần giữ riêng tư?	- HS thảo luận nhóm 6, phân loại: có thể chia sẻ sở thích, sản phẩm học tập; không chia sẻ địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh riêng tư.
- GV mời đại diện 2 nhóm trình bày; GV ghi nhanh lên bảng hai cột “Nên chia sẻ” và “Không nên chia sẻ”.	- Đại diện nhóm trình bày; HS bổ sung: “Không nên gửi vị trí nhà ở hoặc tài khoản riêng cho người lạ.”
- GV hỏi: “Khi giới thiệu sở thích trên nhóm lớp hoặc môi trường số, em có nên ghi địa chỉ nhà, số điện thoại, tài khoản riêng của mình không?”	- HS trả lời: “Không ạ, vì đó là thông tin riêng tư, cần được bảo vệ.”
- GV hỏi tiếp: “Nếu muốn đăng ảnh sản phẩm hoặc ảnh của mình, em cần làm gì trước?”	- HS trả lời: “Em cần hỏi ý kiến người lớn và không tự ý đăng ảnh của bạn.”

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV diễn giải tích hợp NLS: Khi giới thiệu bản thân hoặc sở thích trên môi trường số, các em chỉ chia sẻ thông tin phù hợp như tên gọi trong lớp, sở thích chung, sản phẩm học tập; không công khai địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh riêng tư, lịch học, nơi ở hoặc thông tin gia đình. Nếu gặp lời mời kết bạn, đường link lạ hoặc câu hỏi riêng tư, em cần báo với thầy cô, cha mẹ để được hướng dẫn.	- HS lắng nghe, hiểu cách chia sẻ an toàn, lịch sự trên môi trường số.
- GV kết luận: Chia sẻ sở thích giúp các em hiểu nhau hơn; chia sẻ an toàn giúp bảo vệ bản thân và tôn trọng thông tin riêng tư của mọi người.	- HS nhắc lại: “Chia sẻ vui vẻ, an toàn, không lộ thông tin riêng tư.”
4. Cam kết hành động (3 phút) Mục tiêu: HS chọn một việc làm cụ thể để rèn luyện sở thích của bản thân sau tiết học. *Cách tiến hành:	
- GV gợi ý: “Tuần này em có thể luyện tập một tiết mục, làm một sản phẩm nhỏ hoặc hỏi người thân về cách rèn luyện sở thích.”	- HS lựa chọn cam kết: “Em sẽ tập hát 5 phút mỗi ngày.”; “Em sẽ hoàn thành một bức tranh nhỏ.”
- GV hỏi: “Em cần chuẩn bị gì để thực hiện cam kết của mình?”	- HS trả lời: “Em cần giấy vẽ, bút màu.”; “Em cần xin phép ba mẹ cho tham gia câu lạc bộ.”
- GV dặn HS mang sản phẩm hoặc chuẩn bị tiết mục ngắn để chia sẻ ở tiết sinh hoạt lớp.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ, thu dọn đồ dùng gọn gàng.
- GV kết luận: Mỗi ngày luyện tập một chút, sở thích sẽ dần trở thành năng khiếu và giúp em tự tin hơn.	- HS lắng nghe, vỗ tay kết thúc tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-

-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH****BÀI 2: SỞ THÍCH CỦA EM – TÀI NĂNG HỌC TRÒ****TUẦN 2****TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP – TÀI NĂNG HỌC TRÒ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: biết tự nhận xét việc thực hiện nền nếp tuần 2; biết thể hiện, chia sẻ sở thích/tài năng theo cách tự tin, phù hợp.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: biết tham gia hoạt động tổng kết tuần, lựa chọn tiết mục hoặc sản phẩm để chuẩn bị cho hoạt động “Tài năng học trò”.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: biết tự đánh giá việc làm của bản thân trong tuần, xác định một việc cần cố gắng trong tuần 3.
- Giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe báo cáo, cổ vũ bạn, nhận xét phần trình bày của bạn bằng lời nói tích cực.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết lựa chọn cách biểu diễn, giới thiệu sản phẩm hoặc lập kế hoạch luyện tập phù hợp với điều kiện của nhóm.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: yêu trường lớp, tích cực tham gia hoạt động tập thể xây dựng lớp học thân thiện.
- Nhân ái: biết động viên, cổ vũ bạn thể hiện tài năng; tôn trọng sự khác biệt về khả năng, sở thích của mỗi người.
- Chăm chỉ: tích cực chuẩn bị, luyện tập tiết mục hoặc hoàn thiện sản phẩm thể hiện sở thích.
- Trung thực: tự nhận xét đúng việc mình đã làm, giới thiệu khả năng của bản thân khiêm tốn, không khoe khoang.
- Trách nhiệm: thực hiện cam kết luyện tập, không sao chép ý tưởng máy móc, biết dùng công cụ hỗ trợ đúng cách dưới sự hướng dẫn của người lớn.

4. Tích hợp

- Tích hợp QCN: HS mạnh dạn thể hiện tài năng, biết cổ vũ, động viên bạn; tôn trọng sự khác biệt về khả năng, sở thích của mỗi người.

- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.2: HS hiểu AI có thể gợi ý ý tưởng biểu diễn, tranh ảnh hoặc lời giới thiệu, nhưng cảm xúc, sự tự tin và tài năng cần được rèn luyện bởi chính mỗi học sinh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng tổng kết tuần, phiếu nhận xét tổ, thẻ “Lời cổ vũ tích cực”.
- Sản phẩm sở thích của HS, nhạc nền ngắn hoặc đạo cụ an toàn cho tiết mục.
- Hình ảnh minh họa hoạt động “Tài năng học trò”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, giúp HS nhớ lại hoạt động sở thích ở tiết trước và sẵn sàng sinh hoạt lớp. *Cách tiến hành:	
- GV cho cả lớp hát/vỗ tay theo nhịp bài hát ngắn về sở thích hoặc lớp học vui.	- HS hát/vỗ tay theo hướng dẫn, tạo không khí vui vẻ.
- GV hỏi: “Ở tiết trước, em đã chia sẻ sở thích nào của mình?”	- HS trả lời: “Em chia sẻ sở thích đọc sách.”; “Em chia sẻ sở thích vẽ tranh.”
- GV hỏi: “Khi bạn biểu diễn hoặc giới thiệu sản phẩm, chúng ta nên cổ vũ bằng cách nào?”	- HS trả lời: “Vỗ tay, lắng nghe, nói lời khen tích cực.”
- GV dẫn vào tiết học: “Hôm nay lớp mình tổng kết tuần và cùng chuẩn bị cho hoạt động Tài năng học trò.”	- HS lắng nghe, ổn định tư thế để tham gia sinh hoạt lớp.
2. Hoạt động tổng kết tuần (12 phút) Mục tiêu: HS nhìn lại hoạt động tuần 2, nhận xét nề nếp, học tập, vệ sinh và việc thực hiện cam kết rèn luyện sở thích. *Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động tổng kết tuần Mục tiêu: HS nhận xét được ưu điểm, hạn chế của lớp trong tuần 2 và biết tự đánh giá việc làm của bản thân. *Cách tiến hành:	

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV mời lớp trưởng/tổ trưởng báo cáo nhanh tình hình đi học đúng giờ, chuẩn bị đồ dùng, giữ vệ sinh và tham gia hoạt động sở thích.	- Lớp trưởng/tổ trưởng báo cáo: nhiều bạn chuẩn bị đồ dùng tốt, lớp xếp hàng khá nhanh, còn vài bạn nói chuyện trong giờ.
- GV hỏi: “Tuần này lớp mình làm tốt nhất việc gì?”	- HS trả lời: “Lớp mình tham gia trò chơi sôi nổi.”; “Nhiều bạn biết khen sản phẩm của bạn.”
- GV hỏi: “Việc nào lớp mình cần cố gắng hơn trong tuần tới?”	- HS trả lời: “Cần giữ trật tự khi bạn trình bày.”; “Cần chuẩn bị đồ dùng đầy đủ hơn.”
- GV hỏi: “Bạn nào đã thực hiện cam kết rèn luyện sở thích ở nhà? Em đã làm gì?”	- HS trả lời: “Em tập hát một bài ngắn.”; “Em vẽ thêm một bức tranh.”; “Em đọc truyện cho em nghe.”
- GV tuyên dương HS thực hiện tốt và nhắc lớp góp ý bằng lời nói lịch sự, cụ thể, không chê bai.	- HS vỗ tay tuyên dương bạn, lắng nghe góp ý.
- GV cho HS thảo luận nhóm 4: chọn một ưu điểm của lớp trong tuần và một việc cần cố gắng trong tuần tới.	- HS thảo luận nhóm 4, thống nhất: “Lớp em mạnh dạn chia sẻ hơn; tuần tới cần giữ trật tự khi bạn trình bày.”
- GV mời đại diện nhóm trình bày; GV nhận xét, bổ sung và tuyên dương nhóm nêu ý kiến cụ thể.	- Đại diện nhóm trình bày; các nhóm khác lắng nghe, vỗ tay và bổ sung ý kiến.
- GV kết luận: Tuần 2 lớp mình đã biết chia sẻ sở thích, biết cổ vũ bạn; tuần tới cần giữ trật tự hơn khi bạn trình bày.	- HS ghi nhớ nhận xét chung và tự nhắc mình cố gắng.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 3 Mục tiêu: HS xác định nhiệm vụ tuần 3: chuẩn bị cho chủ đề “Ngôi sao của tôi, ngôi sao của bạn – Sản phẩm theo sở thích”. *Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu nhiệm vụ tuần 3: tiếp tục tìm hiểu sở thích, chọn một sản phẩm hoặc một biểu tượng “ngôi sao” thể hiện điều em thích.	- HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ tuần 3.
- GV hỏi: “Để chuẩn bị sản phẩm theo sở thích, em cần chuẩn bị gì?”	- HS trả lời: “Em cần giấy màu, bút màu, hình ảnh, vật liệu tái chế hoặc sản phẩm em đã làm.”
- GV hỏi: “Khi làm việc nhóm tuần tới, em cần thực hiện điều gì để nhóm hợp tác tốt?”	- HS trả lời: “Em lắng nghe bạn, chia việc công bằng, không tranh giành, không chê sản phẩm của bạn.”
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi: mỗi bạn nói một việc mình sẽ chuẩn bị cho chủ đề	- HS thảo luận nhóm đôi: “Em chuẩn bị bút màu.”; “Em chuẩn bị một sản phẩm nhỏ

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
tuần 3.	theo sở thích.”
- GV mời một số HS trình bày trước lớp và nhắc HS chỉ chuẩn bị vật liệu an toàn, phù hợp lứa tuổi.	- HS trình bày: “Em sẽ chuẩn bị giấy màu và kéo an toàn.”; “Em hỏi người thân trước khi mang vật liệu đến lớp.”
- GV dặn HS trao đổi với người thân để chuẩn bị vật liệu an toàn, phù hợp và không mang đồ sắc nhọn đến lớp.	- HS ghi nhớ, cam kết chuẩn bị đồ dùng an toàn.
- GV kết luận: Chuẩn bị trước giúp các em tự tin, sáng tạo và hợp tác hiệu quả trong tuần học mới.	- HS đồng thanh: “Chuẩn bị tốt – học vui hơn.”
3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm (10 phút) Mục tiêu: HS giới thiệu sản phẩm hoặc tiết mục ngắn thể hiện sở thích, biết cổ vũ bạn bằng lời nói tích cực. Mục tiêu tích hợp: HS mạnh dạn thể hiện tài năng, biết cổ vũ, động viên bạn và tôn trọng sự khác biệt về khả năng, sở thích của mỗi người. *Cách tiến hành:	
- GV mời HS trưng bày sản phẩm hoặc biểu diễn tiết mục ngắn: hát, đọc thơ, kể chuyện, vẽ, giới thiệu bộ sưu tập an toàn. 	- HS lần lượt trình bày sản phẩm/tiết mục đã chuẩn bị.
- GV hỏi khán giả nhỏ: “Em thích điều gì trong phần trình bày của bạn?”	- HS nhận xét: “Bạn hát rõ lời.”; “Bạn giới thiệu tranh tự tin.”; “Sản phẩm của bạn có màu sắc đẹp.”
- GV gợi ý câu phản hồi: “Mình thích... của bạn. Mình mong bạn luyện thêm...”.	- HS thực hành phản hồi tích cực, không dùng lời chê bai.
- GV cho HS thảo luận nhóm 4: chọn một lời khen phù hợp dành cho bạn sau khi bạn thể hiện tài năng hoặc giới thiệu sản phẩm.	- HS thảo luận nhóm 4, chọn lời khen: “Bạn rất tự tin.”; “Mình thích cách bạn giới thiệu sản phẩm.”
- GV mời đại diện nhóm trình bày lời khen; GV nhắc HS nói lời khen chân thành, rõ ràng, không so sánh bạn này với bạn khác.	- Đại diện nhóm trình bày; HS khác thực hành nói lời khen tích cực.
- GV hỏi dẫn tích hợp QCN: “Mỗi bạn trong lớp có quyền được thể hiện sở thích, năng khiếu của mình không?”	- HS trả lời: “Có ạ, nếu hoạt động đó phù hợp và an toàn.”

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV hỏi tiếp: “Khi bạn hát chưa hay hoặc vẽ chưa đẹp, em nên nói gì để động viên bạn?”	- HS trả lời: “Bạn cố gắng rồi, mình cổ vũ bạn.”; “Bạn có thể luyện thêm, mình tin bạn làm được.”
- GV diễn giải tích hợp QCN: Mỗi học sinh đều có khả năng, sở thích và tốc độ tiến bộ khác nhau. Các em có quyền được tham gia, được thể hiện tài năng trong môi trường an toàn, không bị chê bai hoặc so sánh. Khi lớp biết vỗ tay, nói lời động viên, góp ý nhẹ nhàng, mỗi bạn sẽ thêm tự tin để rèn luyện điều mình yêu thích.	- HS lắng nghe, hiểu cách cổ vũ và tôn trọng bạn.
- GV kết luận: Tài năng cần được nuôi dưỡng bằng sự tự tin, luyện tập và những lời cổ vũ từ thầy cô, bạn bè, gia đình.	- HS ghi nhớ, vỗ tay cổ vũ các bạn đã trình bày.
4. Hoạt động nhóm: Chuẩn bị cho buổi biểu diễn giao lưu “Tài năng học trò” (10 phút) Mục tiêu: HS thảo luận nhóm, lựa chọn 1 đến 2 tiết mục hoặc sản phẩm phù hợp để luyện tập, biết phân công nhiệm vụ. Mục tiêu tích hợp: HS hiểu AI có thể gợi ý ý tưởng biểu diễn, tranh ảnh hoặc lời giới thiệu, nhưng cảm xúc, sự tự tin và tài năng cần được rèn luyện bởi chính mỗi học sinh. *Cách tiến hành:	
- GV chia lớp thành nhóm nhỏ, yêu cầu mỗi nhóm chọn 1 đến 2 tiết mục hoặc sản phẩm có thể tham gia buổi giao lưu.	- HS thảo luận nhóm, đề xuất tiết mục: hát, múa, đọc thơ, kể chuyện, vẽ tranh, giới thiệu sản phẩm.
- GV cho HS thảo luận nhóm 6: nhóm thống nhất tiết mục, đạo cụ, thời gian luyện tập và bạn phụ trách từng phần.	- HS thảo luận nhóm 6, ghi kế hoạch: bạn dẫn chương trình, bạn biểu diễn, bạn chuẩn bị đạo cụ, bạn nhắc thời gian.
- GV yêu cầu nhóm phân công nhiệm vụ: bạn giới thiệu, bạn biểu diễn, bạn chuẩn bị đạo cụ, bạn nhắc thời gian.	- HS phân công nhiệm vụ trong nhóm và ghi lại kế hoạch luyện tập.
- GV mời đại diện nhóm trình bày kế hoạch luyện tập; GV gợi ý điều chỉnh để tiết mục ngắn gọn, an toàn, phù hợp với lớp 3.	- Đại diện nhóm trình bày kế hoạch; các nhóm khác góp ý: “Nên tập trước giờ ra chơi.”; “Không dùng đạo cụ sắc nhọn.”
- GV hỏi: “Nhóm em sẽ làm gì để tiết mục an toàn, phù hợp với lớp 3?”	- HS trả lời: “Không dùng đồ nguy hiểm, không chạy nhảy quá mạnh, chọn bài hát lời phù hợp.”
- GV hỏi dẫn tích hợp AI: “Nếu cô dùng một công cụ AI để gợi ý tên tiết mục hoặc lời giới thiệu, công cụ đó có thể giúp chúng ta điều gì?”	- HS trả lời: “AI có thể gợi ý ý tưởng, tên tiết mục, tranh minh họa hoặc lời giới thiệu.”

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV hỏi tiếp: “AI có thể thay chúng ta luyện hát, luyện nói, thể hiện cảm xúc thật trước lớp không?”	- HS trả lời: “Không ạ, chúng em phải tự luyện tập và tự thể hiện cảm xúc của mình.”
- GV diễn giải tích hợp AI: AI là công cụ hỗ trợ con người tìm ý tưởng ban đầu như gợi ý lời chào, bố cục tranh, tên tiết mục hoặc cách sắp xếp phần trình bày. Tuy nhiên, AI không thể thay thế cảm xúc thật, sự tự tin, giọng hát, nét vẽ, động tác và quá trình luyện tập của học sinh. Các em chỉ dùng gợi ý để tham khảo, sau đó tự chọn, tự chỉnh sửa bằng lời của mình và luôn hỏi thầy cô, người lớn khi chưa chắc chắn.	- HS lắng nghe, hiểu AI chỉ là công cụ tham khảo, con người cần chủ động luyện tập.
- GV kết luận: Ý tưởng có thể đến từ nhiều nguồn, nhưng tài năng thật được hình thành nhờ tự luyện tập, hợp tác và biết dùng công cụ hỗ trợ đúng cách.	- HS nhắc lại: “AI hỗ trợ ý tưởng, em tự luyện tập.”
5. Cam kết hành động (3 phút) Mục tiêu: HS nêu cam kết luyện tập và chuẩn bị an toàn cho hoạt động tuần sau. *Cách tiến hành:	
- GV hỏi: “Sau tiết sinh hoạt, em cam kết làm gì để chuẩn bị cho tuần tới?”	- HS cam kết: “Em luyện tiết mục 5 phút mỗi ngày.”; “Em chuẩn bị sản phẩm gọn gàng, an toàn.”
- GV hỏi: “Khi xem bạn luyện tập hoặc biểu diễn, em sẽ nói lời gì để động viên bạn?”	- HS trả lời: “Mình cổ vũ bạn.”; “Bạn cố gắng lên.”; “Mình thích phần trình bày của bạn.”
- GV nhắc HS trao đổi với gia đình về câu lạc bộ/hoạt động phù hợp sở thích và chuẩn bị vật liệu an toàn cho tuần 3.	- HS ghi nhớ, thu dọn đồ dùng và chào cô.
- GV kết luận: Khi mỗi bạn biết rèn luyện sở thích và cổ vũ tài năng của nhau, lớp mình sẽ trở thành một tập thể tự tin, vui vẻ và đoàn kết.	- HS vỗ tay, kết thúc tiết sinh hoạt lớp.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-

-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3

CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH

BÀI 3: NGÔI SAO CỦA TÔI, NGÔI SAO CỦA BẠN – SẢN PHẨM THEO SỞ THÍCH

TUẦN 3

TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ – GIAO LƯU TÀI NĂNG CỦA HỌC TRÒ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tham gia được buổi giao lưu “Tài năng học trò” theo sự hướng dẫn của nhà trường.
- Biết cổ vũ, động viên bạn có tiết mục biểu diễn; bước đầu nhận ra mỗi bạn có sở thích, khả năng riêng.
- Có thái độ tự tin, vui vẻ khi tham gia hoạt động tập thể đầu tuần.

2. Năng lực chung

- **Tự chủ và tự học:** Tự nhận biết sở thích, khả năng của bản thân; chuẩn bị được sản phẩm, tiết mục hoặc đồ dùng theo yêu cầu.
- **Giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, lắng nghe, tôn trọng ý kiến của bạn; biết cùng bạn lập kế hoạch và thực hiện hoạt động nhóm.
- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Lựa chọn cách thể hiện sở thích phù hợp; đề xuất ý tưởng tạo sản phẩm, trình bày hoặc biểu diễn sáng tạo.

3. Phẩm chất

- **Nhân ái:** Biết tôn trọng sở thích, khả năng khác nhau của các bạn; biết cổ vũ, động viên bạn khi trình bày.
- **Chăm chỉ:** Tích cực chuẩn bị, luyện tập và hoàn thành nhiệm vụ được phân công.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức tham gia hoạt động chung, giữ lời hứa với nhóm, thực hiện đúng nhiệm vụ đã nhận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sân trường, âm thanh, bảng tên chương trình, danh sách tiết mục giao lưu.
- Cờ, hoa, phần thưởng nhỏ; ghế ngồi cho học sinh theo lớp.
- HS chuẩn bị trang phục gọn gàng, tinh thần tham gia nghiêm túc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Ổn định đội hình – tạo không khí giao lưu (5 phút) Mục tiêu: HS ổn định vị trí, có tâm thế vui tươi, sẵn sàng tham gia buổi sinh hoạt dưới cờ. <i>*Cách tiến hành:</i>	
– GV Tổng phụ trách ổn định đội hình, nhắc HS đứng đúng vị trí của lớp, chỉnh trang trang phục, khăn quàng và giữ trật tự.	– HS xếp hàng theo lớp, chỉnh trang trang phục, giữ trật tự và chuẩn bị tham gia chương trình.
– GV nêu câu hỏi: Khi nghe tên chương trình “Giao lưu tài năng của học trò”, em nghĩ mình sẽ được xem những tiết mục nào?	– HS trả lời: Em nghĩ có tiết mục hát, múa, đọc thơ, kể chuyện, chơi nhạc cụ hoặc biểu diễn thể thao.
– GV cho HS trao đổi nhóm đôi trong 1 phút: Em sẽ cổ vũ bạn biểu diễn bằng	– HS thảo luận nhóm đôi và nêu: Em sẽ vỗ tay, mỉm cười, lắng nghe, không cười

cách nào để bạn thêm tự tin?	chê khi bạn biểu diễn.
– GV mời 2 – 3 HS trình bày ý kiến trước lớp, sau đó nhắc HS giữ thái độ văn minh trong suốt buổi sinh hoạt.	– HS trình bày: Em sẽ ngồi ngay ngắn, vỗ tay sau tiết mục, cổ vũ bạn bằng lời nói tích cực.
– GV kết luận: Buổi sinh hoạt dưới cờ giúp chúng ta khởi đầu tuần mới vui vẻ, biết tôn trọng và cổ vũ tài năng của các bạn.	– HS lắng nghe, đồng thanh: Chúng em sẽ tham gia nghiêm túc và cổ vũ bạn văn minh.
2. Nghi lễ sinh hoạt dưới cờ (10 phút) Mục tiêu: HS thực hiện nghi lễ chào cờ nghiêm túc, thể hiện tình yêu trường lớp và ý thức tập thể. <i>*Cách tiến hành:</i>	
– GV Tổng phụ trách điều khiển nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca theo quy định.	– HS đứng nghiêm, thực hiện chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca với thái độ trang nghiêm.
– GV nhắc HS giữ hàng lối ngay ngắn, không nói chuyện riêng trong phần nghi lễ.	– HS giữ trật tự, mắt hướng lên cờ, thực hiện đúng hiệu lệnh.
– GV mời đại diện Ban giám hiệu hoặc Tổng phụ trách nhận xét nhanh nề nếp tuần qua.	– HS lắng nghe nhận xét, ghi nhớ những điều cần phát huy và điều cần khắc phục.
– GV kết luận: Nghi lễ chào cờ là hoạt động quan trọng, giúp HS rèn tác phong nghiêm túc và tinh thần yêu nước.	– HS lắng nghe và thể hiện thái độ nghiêm túc.
3. Giao lưu “Tài năng học trò” (20 phút) Mục tiêu: HS quan sát, cổ vũ các tiết mục đã luyện tập; nhận ra mỗi bạn có một khả năng, sở thích riêng đáng được trân trọng. <i>*Cách tiến hành:</i>	
– GV dẫn chương trình giới thiệu mục đích của buổi giao lưu: tạo cơ hội cho HS thể hiện tài năng và học cách cổ vũ bạn.	– HS lắng nghe, hiểu nội dung buổi giao lưu và chuẩn bị tinh thần cổ vũ các tiết mục.
– GV giới thiệu lần lượt các tiết mục hát, múa, đọc thơ, kể chuyện, nhảy hoặc biểu diễn thể thao của các lớp.	– HS quan sát, vỗ tay cổ vũ sau mỗi tiết mục, không trêu chọc hoặc làm mất trật tự.

	
<p>– GV đặt câu hỏi: Em thích tiết mục nào nhất? Vì sao tiết mục đó làm em ấn tượng?</p>	<p>– HS trả lời: Em thích tiết mục múa vì các bạn biểu diễn đều; em thích tiết mục hát vì bạn hát tự tin.</p>
<p>– GV cho HS thảo luận nhóm 4: Theo em, để có một tiết mục hay, các bạn đã cần chuẩn bị những gì?</p>	<p>– HS thảo luận nhóm 4 và nêu: Các bạn cần luyện tập, chọn trang phục, phối hợp với nhau và mạnh dạn trước đám đông.</p>
<p>– GV mời đại diện một số nhóm trình bày, GV khen những ý kiến thể hiện sự quan sát tinh tế và thái độ cổ vũ tích cực.</p>	<p>– Đại diện nhóm trình bày: Chúng em thấy các bạn phải chăm chỉ luyện tập và biết hợp tác để tiết mục thành công.</p>
<p>– GV kết luận: Mỗi tài năng đều đáng quý. Khi biết cổ vũ và tôn trọng bạn, chúng ta làm cho sân trường trở thành nơi vui tươi, thân thiện.</p>	<p>– HS lắng nghe, vỗ tay hưởng ứng và nêu quyết tâm cổ vũ bạn tích cực.</p>
<p>4. Cam kết hành động (5 phút) Mục tiêu: HS biết lựa chọn một việc làm phù hợp sau buổi sinh hoạt dưới cờ. *Cách tiến hành:</p>	
<p>– GV nêu yêu cầu: Sau buổi giao lưu, mỗi em hãy chọn một việc làm để rèn luyện sở thích hoặc khả năng của mình trong tuần này.</p>	<p>– HS suy nghĩ và chọn một việc làm phù hợp như luyện hát, đọc sách, vẽ tranh, chơi thể thao hoặc kể chuyện.</p>
<p>– GV cho HS chia sẻ nhóm đôi: Em muốn rèn luyện sở thích nào? Em cần chuẩn bị điều gì?</p>	<p>– HS chia sẻ: Em muốn luyện vẽ nên cần chuẩn bị giấy, bút màu; em muốn hát nên sẽ luyện lời bài hát.</p>
<p>– GV mời 2 – 3 HS nêu cam kết trước lớp và nhắc HS thực hiện cam kết bằng việc làm nhỏ, vừa sức.</p>	<p>– HS trình bày: Tuần này em sẽ luyện đọc thơ mỗi ngày 5 phút để tự tin hơn.</p>
<p>– GV kết luận: Cam kết nhỏ nhưng thực hiện đều đặn sẽ giúp sở thích và khả năng của các em ngày càng tiến bộ.</p>	<p>– HS đồng thanh: Chúng em sẽ cố gắng thực hiện cam kết của mình.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH****BÀI 3: NGÔI SAO CỦA TÔI, NGÔI SAO CỦA BẠN – SẢN PHẨM THEO SỞ THÍCH****TUẦN 3****TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ – NGÔI SAO CỦA TÔI, NGÔI SAO CỦA BẠN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- HS chia sẻ được về sở thích của bản thân, những việc thường làm liên quan đến sở thích đó.
- Tìm được những bạn cùng lớp có chung sở thích với mình để cùng làm ra một sản phẩm hoặc tham gia hoạt động chung.
- Lập được kế hoạch hoạt động đơn giản của nhóm “Cùng chung sở thích”.

2. Năng lực chung

- **Tự chủ và tự học:** Tự nhận biết sở thích, khả năng của bản thân; chuẩn bị được sản phẩm, tiết mục hoặc đồ dùng theo yêu cầu.
- **Giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, lắng nghe, tôn trọng ý kiến của bạn; biết cùng bạn lập kế hoạch và thực hiện hoạt động nhóm.
- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Lựa chọn cách thể hiện sở thích phù hợp; đề xuất ý tưởng tạo sản phẩm, trình bày hoặc biểu diễn sáng tạo.

3. Phẩm chất

- **Nhân ái:** Biết tôn trọng sở thích, khả năng khác nhau của các bạn; biết cổ vũ, động viên bạn khi trình bày.
- **Chăm chỉ:** Tích cực chuẩn bị, luyện tập và hoàn thành nhiệm vụ được phân công.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức tham gia hoạt động chung, giữ lời hứa với nhóm, thực hiện đúng nhiệm vụ đã nhận.

4. Tích hợp

- Tích hợp QCN: HS hiểu trẻ em có quyền vui chơi, giải trí lành mạnh và quyền tham gia hoạt động nhóm; biết bày tỏ ý kiến, tôn trọng ý tưởng của bạn khi xây dựng “ngôi sao” của mình.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Hiểu AI có thể gợi ý lựa chọn hoạt động theo sở thích từ dữ liệu đã có, nhưng HS cần tự xác định điều mình yêu thích và tự chịu trách nhiệm với lựa chọn phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Ngôi sao bằng bìa màu cỡ 1/4 tờ giấy A4, giấy A3 cho mỗi nhóm, bút màu, phiếu gợi ý kế hoạch.
- Tranh/ảnh SGK về hoạt động theo sở thích, bảng phụ ghi mẫu câu chia sẻ.
- HS chuẩn bị ý tưởng về sở thích, đồ dùng đơn giản để vẽ hoặc ghi vào ngôi sao.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Kết nhóm theo sở thích (7 phút) Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, giúp HS bước đầu thể hiện sở thích và tìm bạn có chung sở thích. <i>*Cách tiến hành:</i>	

– GV đặt câu hỏi: Tuần trước các em đã giới thiệu nhiều sở thích của mình. Nếu được chọn một việc em thích làm nhất, em sẽ chọn việc nào?	– HS trả lời: Em thích vẽ tranh; em thích hát; em thích đá bóng; em thích đọc truyện; em thích nấu ăn cùng mẹ.
– GV phát các ngôi sao để HS viết hoặc vẽ sở thích của mình vào khoảng giữa ngôi sao. 	– HS nhận ngôi sao, viết hoặc vẽ sở thích của mình như: vẽ, hát, đá bóng, đọc sách, nhảy dây.
– GV bật nhạc và đề nghị HS cầm ngôi sao của mình đi tìm những bạn có cùng sở thích.	– HS di chuyển nhẹ nhàng, hỏi bạn: Bạn thích gì? Bạn có cùng sở thích với mình không?
– GV cho HS thảo luận nhóm 4 hoặc nhóm 6 theo sở thích vừa tìm được: Nhóm mình có điểm chung gì? Tên nhóm nên là gì?	– HS thảo luận: Nhóm em cùng thích vẽ nên tên nhóm là “Sắc màu”; nhóm em thích bóng đá nên tên nhóm là “Cầu thủ nhí”.
– GV mời đại diện một số nhóm trình bày tên nhóm và sở thích chung trước lớp.	– Đại diện nhóm trình bày: Nhóm chúng em tên “Sắc màu”, vì cả nhóm đều thích vẽ tranh và tô màu.
– GV hỏi chuyển ý: Sau khi các em tìm được bạn cùng sở thích, nhóm mình cần chuẩn bị bước tiếp theo như thế nào?	– HS trả lời: Nhóm cần ngồi lại với nhau, thống nhất việc muốn làm và chuẩn bị lập kế hoạch chung.
– GV chuyển ý: Các nhóm giữ ngôi sao, ổn định chỗ ngồi theo nhóm sở thích để chuẩn bị lập kế hoạch hoạt động chung.	– HS trở về vị trí nhóm, cất giữ ngôi sao và chuẩn bị giấy bút cho hoạt động lập kế hoạch.
– GV kết luận: Sở thích phải được thể hiện qua sản phẩm và hoạt động cụ thể. Ở bên cạnh hoạt động, ta có những người bạn cùng chung sở thích để cùng thực hiện thật vui.	– HS lắng nghe, giữ ngôi sao và ổn định theo nhóm sở thích.
2. Khám phá chủ đề: Lập kế hoạch hoạt động của nhóm “Cùng chung sở thích” (20 phút) Mục tiêu: HS cùng chia sẻ việc làm liên quan đến sở thích chung và lập được kế hoạch hoạt động đơn giản của nhóm. Mục tiêu tích hợp AI 3.C5.2: HS hiểu AI có thể gợi ý lựa chọn hoạt động theo sở thích từ dữ liệu đã có, nhưng HS cần tự xác định điều mình yêu thích và tự chịu trách nhiệm với lựa chọn phù hợp. *Cách tiến hành:	
– GV mời HS ngồi theo nhóm sở thích	– HS ngồi theo nhóm, thống nhất tên

chung, đặt tên nhóm và bầu thư kí ghi lại ý kiến.	nhóm, phân công một bạn làm thư kí.
– GV yêu cầu HS lần lượt chia sẻ một sản phẩm hoặc việc mình đã làm liên quan đến sở thích chung.	– HS chia sẻ: Em đã vẽ tranh phong cảnh; em đã tập bài hát mới; em đã đá bóng với anh; em đã đọc một truyện về con vật.
– GV cho HS thảo luận nhóm 4 hoặc nhóm 6: Nhóm mình có thể làm chung việc gì để thể hiện sở thích?	– HS thảo luận: Nhóm vẽ sẽ cùng làm tranh; nhóm hát sẽ tập một bài; nhóm đọc sách sẽ giới thiệu truyện; nhóm bóng đá sẽ chia sẻ luật chơi an toàn.
– GV hướng dẫn HS lập kế hoạch trên giấy A3 theo gợi ý: việc sẽ làm, phân công nhiệm vụ, đồ dùng cần chuẩn bị, thời gian luyện tập, thời gian trình bày. <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;">   </div>	– HS ghi kế hoạch vào giấy A3, phân công nhiệm vụ cho từng bạn và chuẩn bị nội dung trình bày.
– GV mời từng nhóm trình bày kế hoạch hoạt động. GV đặt câu hỏi: Kế hoạch của nhóm em có khả thi không? Các bạn trong nhóm đã có nhiệm vụ chưa?	– Đại diện nhóm trình bày: Nhóm em sẽ làm một bức tranh chung; bạn A vẽ cảnh, bạn B tô màu, bạn C viết lời giới thiệu.
– GV cho các nhóm nhận xét, góp ý bằng lời lịch sự: Nhóm bạn cần bổ sung điều gì để kế hoạch rõ hơn?	– HS nhận xét: Nhóm bạn nên ghi thêm thời gian tập luyện; nhóm bạn nên phân công ai chuẩn bị giấy, ai chuẩn bị bút màu.
– GV hỏi dẫn: Nếu một ứng dụng thông minh gợi ý cho em hoạt động theo sở thích, em có nên làm theo ngay tất cả gợi ý đó không? Vì sao?	– HS trả lời: Không nên làm theo ngay; em cần xem hoạt động đó có phù hợp với mình, an toàn và có đủ điều kiện thực hiện không.
– Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: GV diễn giải rằng AI có thể gợi ý hoạt động dựa vào dữ liệu đã có, ví dụ em thích vẽ thì AI có thể gợi ý vẽ tranh phong cảnh; em thích đọc sách thì AI có thể gợi ý tên sách. Tuy nhiên, dữ liệu của AI có thể chưa đầy đủ, gợi ý có thể chưa phù hợp với điều kiện của lớp, thời gian	– HS lắng nghe và nêu: AI có thể hỗ trợ gợi ý, nhưng chúng em cần tự chọn việc phù hợp, không làm theo máy móc.

<p>hoặc khả năng của từng bạn. Vì vậy, HS cần tự xác định điều mình thật sự yêu thích, thảo luận với nhóm và chịu trách nhiệm với lựa chọn phù hợp, an toàn, vừa sức.</p>	
<p>– GV kết luận: Một kế hoạch tốt cần có việc làm rõ ràng, nhiệm vụ cụ thể và sự đồng thuận của các thành viên. Các nhóm cần lựa chọn hoạt động phù hợp với sở thích và khả năng của mình.</p>	<p>– HS hoàn thiện kế hoạch nhóm, chuẩn bị cho hoạt động chia sẻ tiếp theo.</p>
<p>3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Chia sẻ kế hoạch hoạt động của nhóm “Cùng chung sở thích” (10 phút) Mục tiêu: HS biết chia sẻ kế hoạch của nhóm, lắng nghe góp ý và điều chỉnh kế hoạch phù hợp. Mục tiêu tích hợp QCN: HS hiểu trẻ em có quyền vui chơi, giải trí lành mạnh và quyền tham gia hoạt động nhóm; biết bày tỏ ý kiến, tôn trọng ý tưởng, sở thích và kế hoạch của bạn. *Cách tiến hành:</p>	
<p>– GV mời từng nhóm dán giấy A3 hoặc giờ kế hoạch nhóm để giới thiệu với cả lớp.</p>	<p>– HS đại diện nhóm giới thiệu kế hoạch; các thành viên còn lại hỗ trợ cảm sản phẩm hoặc bổ sung ý.</p>
<p>– GV đặt câu hỏi: Nhóm em sẽ làm sản phẩm hay biểu diễn tiết mục gì? Nhóm em cần chuẩn bị những vật liệu nào?</p>	<p>– HS trả lời: Nhóm em sẽ làm tranh chung, cần giấy A3, bút màu; nhóm em sẽ hát, cần lời bài hát và thời gian luyện tập.</p>
<p>– GV cho HS thảo luận nhóm đôi sau khi nghe bạn trình bày: Em thích điểm nào trong kế hoạch của nhóm bạn? Em muốn góp ý điều gì?</p>	<p>– HS trao đổi nhóm đôi: Em thích nhóm bạn phân công rõ; em góp ý nhóm bạn nên ghi thêm thời gian hoàn thành.</p>
<p>– GV mời một số HS trình bày ý kiến góp ý, nhắc HS dùng lời nói lịch sự, tích cực.</p>	<p>– HS trình bày: Em góp ý nhóm bạn nên chuẩn bị thêm bút màu; em thấy kế hoạch của nhóm bạn rất rõ ràng.</p>
<p>– GV hỏi dẫn: Khi góp ý kế hoạch của nhóm bạn, chúng ta cần nói như thế nào để bạn vẫn thấy được tôn trọng? – Tích hợp QCN: GV diễn giải rằng mỗi HS có quyền vui chơi, giải trí lành mạnh và quyền tham gia hoạt động nhóm phù hợp với sở thích. Khi chia sẻ kế hoạch nhóm, các em được bày tỏ ý kiến, được đề xuất cách làm, được tham gia việc chung; đồng thời cần tôn trọng ý tưởng,</p>	<p>– HS trả lời: Em sẽ khen điều nhóm bạn làm tốt, góp ý nhẹ nhàng, không chê bai hoặc ép nhóm bạn làm theo ý mình. – HS lắng nghe và nêu: Chúng em có quyền trình bày ý tưởng của nhóm mình và cần tôn trọng kế hoạch, sở thích của nhóm bạn.</p>

sở thích và kế hoạch của nhóm bạn, không cười chê, không áp đặt, không so sánh làm bạn mất tự tin. Biết lắng nghe và góp ý lịch sự chính là cách bảo vệ quyền được tôn trọng của mỗi bạn trong lớp.	
– GV kết luận: Chia sẻ kế hoạch giúp nhóm học được thêm ý tưởng hay và biết điều chỉnh để hoạt động chung thành công hơn.	– HS hoàn thiện kế hoạch và chuẩn bị sản phẩm hoặc tiết mục theo phân công.
4. Cam kết hành động (3 phút) Mục tiêu: HS biết thực hiện một việc cụ thể sau tiết học để chuẩn bị cho hoạt động nhóm theo sở thích. <i>*Cách tiến hành:</i>	
– GV đề nghị HS nêu một nhiệm vụ mình sẽ làm cho nhóm trước buổi sinh hoạt lớp tuần này.	– HS nêu: Em sẽ chuẩn bị bút màu; em sẽ tập lời giới thiệu; em sẽ hỏi người thân cách làm sản phẩm.
– GV cho HS chia sẻ nhóm đôi: Em cần ai hỗ trợ để hoàn thành nhiệm vụ? Em sẽ hoàn thành vào lúc nào?	– HS chia sẻ: Em cần mẹ giúp chuẩn bị giấy; em sẽ hoàn thành vào tối thứ Tư.
– GV nhắc HS ghi nhớ nhiệm vụ đã nhận, chuẩn bị dụng cụ, vật liệu để thực hiện kế hoạch đã lập.	– HS ghi nhớ nhiệm vụ và đồng thanh: Chúng em sẽ chuẩn bị đúng nhiệm vụ của nhóm.
– GV kết luận: Khi mỗi thành viên có trách nhiệm với phần việc của mình, kế hoạch chung của nhóm sẽ thành công.	– HS lắng nghe và cất giữ kế hoạch nhóm cẩn thận.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3
CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH
BÀI 3: NGÔI SAO CỦA TÔI, NGÔI SAO CỦA BẠN – SẢN PHẨM THEO SỞ THÍCH
TUẦN 3

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP – SẢN PHẨM THEO SỞ THÍCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS chia sẻ được sản phẩm hoặc thành tích liên quan đến sở thích của mình.
- Thực hiện được kế hoạch hoạt động chung đã lập ở tiết trước.
- Biết bày tỏ cảm nghĩ, khen ngợi, cổ vũ sản phẩm và tiết mục của bạn.

2. Năng lực chung

- **Tự chủ và tự học:** Tự nhận biết sở thích, khả năng của bản thân; chuẩn bị được sản phẩm, tiết mục hoặc đồ dùng theo yêu cầu.
- **Giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, lắng nghe, tôn trọng ý kiến của bạn; biết cùng bạn lập kế hoạch và thực hiện hoạt động nhóm.
- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Lựa chọn cách thể hiện sở thích phù hợp; đề xuất ý tưởng tạo sản phẩm, trình bày hoặc biểu diễn sáng tạo.

3. Phẩm chất

- **Nhân ái:** Biết tôn trọng sở thích, khả năng khác nhau của các bạn; biết cổ vũ, động viên bạn khi trình bày.
- **Chăm chỉ:** Tích cực chuẩn bị, luyện tập và hoàn thành nhiệm vụ được phân công.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức tham gia hoạt động chung, giữ lời hứa với nhóm, thực hiện đúng nhiệm vụ đã nhận.

4. Tích hợp

- **Tích hợp QCN:** HS biết tôn trọng sự khác biệt, tự tin giới thiệu bản thân, tôn trọng sở thích và sản phẩm của bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sản phẩm theo sở thích của HS, giấy A3, bút màu, phương tiện cần dùng cho hoạt động nhóm.
- Bảng tổng kết tuần, phiếu bình chọn nhóm/cá nhân tích cực.
- HS chuẩn bị sản phẩm, tiết mục hoặc phần giới thiệu theo kế hoạch nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Tia chớp sở thích (5 phút) Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, giúp HS nhớ lại kế hoạch đã lập và sẵn sàng chia sẻ sản phẩm theo sở thích. <i>*Cách tiến hành:</i>	
– GV tổ chức trò chơi “Tia chớp sở thích”: GV nêu tên một sở thích, HS có cùng sở thích giơ tay hoặc làm động tác minh họa.	– HS tham gia trò chơi: HS thích hát làm động tác cầm micro, HS thích vẽ làm động tác cầm bút, HS thích bóng đá làm động tác sút bóng.
– GV hỏi: Trong tuần này, em đã chuẩn bị được gì cho sản phẩm hoặc tiết mục	– HS trả lời: Em đã chuẩn bị tranh vẽ; em đã tập lời giới thiệu; em đã mang bút

của nhóm mình?	màu; em đã tập bài hát với nhóm.
– GV cho HS trao đổi nhóm đôi: Em mong chờ điều gì nhất trong tiết sinh hoạt hôm nay?	– HS chia sẻ: Em mong được xem sản phẩm của nhóm bạn; em muốn giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.
– GV kết luận: Mỗi sản phẩm, tiết mục đều thể hiện sự cố gắng và sở thích riêng của các em. Chúng ta cùng chia sẻ bằng thái độ tích cực.	– HS ổn định chỗ ngồi, chuẩn bị bước vào phần tổng kết tuần.
2. Hoạt động tổng kết tuần (15 phút) Mục tiêu: HS nhìn lại nền nếp, học tập trong tuần và xác định phương hướng hoạt động tuần sau. <i>*Cách tiến hành:</i>	
– GV giới thiệu: Hoạt động tổng kết tuần gồm hai phần: 2.1. Hoạt động tổng kết tuần và 2.2. Phương hướng hoạt động tuần 4.	– HS lắng nghe, chuẩn bị nhận xét, chia sẻ theo từng nội dung.
– 2.1. Hoạt động tổng kết tuần: GV mời lớp trưởng nhận xét nền nếp, học tập, vệ sinh, chuẩn bị đồ dùng và tinh thần tham gia hoạt động trải nghiệm trong tuần.	– Lớp trưởng nhận xét: Lớp đi học đúng giờ, nhiều bạn chuẩn bị sản phẩm theo sở thích; một số bạn còn nói chuyện trong giờ học cần khắc phục.
– GV cho HS thảo luận nhóm 4: Nhóm em thấy lớp đã làm tốt điều gì? Cần cố gắng điều gì trong tuần tới?	– HS thảo luận nhóm 4 và nêu: Lớp làm tốt việc chuẩn bị sản phẩm; cần cố gắng giữ trật tự khi các nhóm trình bày.
– GV mời đại diện nhóm trình bày, sau đó khen các cá nhân tích cực và nhắc nhở nhẹ nhàng các việc cần sửa.	– Đại diện nhóm trình bày; HS được khen vỗ tay, các bạn cần cố gắng lắng nghe để sửa.
– 2.2. Phương hướng hoạt động tuần 4: GV nêu nhiệm vụ tuần tới: giữ nền nếp học tập, chuẩn bị giới thiệu cuốn sách/sản phẩm theo sở thích, tham gia hoạt động lớp đúng giờ.	– HS lắng nghe, ghi nhớ phương hướng: chuẩn bị sách yêu thích, giữ trật tự, hoàn thành nhiệm vụ nhóm.
– GV hỏi: Để tuần 4 học tập hiệu quả hơn, mỗi bạn cần thực hiện một việc cụ thể nào?	– HS trả lời: Em sẽ đi học đúng giờ; em sẽ chuẩn bị sách; em sẽ không nói chuyện khi bạn trình bày; em sẽ hoàn thành nhiệm vụ nhóm.
– GV kết luận: Tổng kết tuần giúp lớp nhìn lại điểm mạnh, điểm cần cố gắng và cùng nhau thực hiện phương hướng tuần mới.	– HS lắng nghe và đồng thanh thực hiện phương hướng đã thống nhất.

3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Chia sẻ với bạn về sản phẩm hoặc thành tích liên quan đến sở thích của em (12 phút)

Mục tiêu: HS tự hào chia sẻ sản phẩm, thành tích liên quan đến sở thích; biết khen ngợi, cổ vũ sở thích của bạn.

Mục tiêu tích hợp QCN: HS biết tôn trọng sự khác biệt, tự tin giới thiệu bản thân, tôn trọng sở thích và sản phẩm của bạn.

***Cách tiến hành:**

– GV mời HS chia sẻ với bạn bên cạnh về sản phẩm hoặc thành tích liên quan đến sở thích theo gợi ý: Đây là sản phẩm hoặc thành tích gì? Em đã làm hoặc đạt được nó khi nào?	– HS chia sẻ nhóm đôi: Đây là bức tranh em vẽ cuối tuần; đây là bài hát em đã tập; đây là mô hình em làm cùng bố mẹ.
– GV hỏi: Để có sản phẩm hoặc thành tích này, em đã cố gắng như thế nào?	– HS trả lời: Em đã luyện tập nhiều lần, em nhờ người thân góp ý, em tự sửa lại sản phẩm cho đẹp hơn.
– GV mời 3 – 5 HS trình bày trước lớp; GV khuyến khích HS nói rõ cảm xúc của mình khi hoàn thành sản phẩm.	– HS trình bày: Em cảm thấy vui và tự hào vì đã hoàn thành bức tranh theo sở thích của mình.
– GV cho HS thảo luận nhóm 4: Khi bạn có sản phẩm khác với mình, em nên nhận xét thế nào cho lịch sự?	– HS thảo luận: Em sẽ khen điểm bạn làm tốt, góp ý nhẹ nhàng, không chê bai hoặc so sánh làm bạn buồn.
– GV mời đại diện nhóm trình bày cách nhận xét tích cực; GV ghi nhanh các từ khóa: khen ngợi, góp ý nhẹ nhàng, tôn trọng.	– Đại diện nhóm trình bày: Chúng em sẽ nói “Mình thích cách bạn tô màu” hoặc “Bạn có thể thêm lời giới thiệu để sản phẩm rõ hơn”.
– GV hỏi dẫn: Vì sao chúng ta không nên chê bai sở thích hoặc sản phẩm của bạn, dù sản phẩm đó khác với sở thích của mình?	– HS trả lời: Vì mỗi bạn có nét riêng; nếu chê bai, bạn sẽ buồn và không còn tự tin chia sẻ.
– Tích hợp QCN: GV diễn giải rằng mỗi HS có quyền được công nhận, được tôn trọng sự khác biệt và được tự tin giới thiệu bản thân qua sở thích, sản phẩm, tiết mục của mình. Khi bạn trình bày, cả lớp cần lắng nghe, cổ vũ, góp ý bằng lời nói tích cực; không cười chê, không so sánh làm tổn thương nhân phẩm của bạn. Tôn trọng sở thích và sản phẩm của bạn cũng là cách xây dựng lớp học an toàn, thân thiện.	– HS lắng nghe và nêu: Chúng em sẽ tôn trọng sản phẩm của bạn, nhận xét lịch sự và cổ vũ bạn tự tin.
– GV kết luận: Cả lớp đã khám phá thêm	– HS vỗ tay động viên các bạn đã chia sẻ

được nhiều điều tuyệt vời liên quan đến sở thích của các bạn. Mỗi sản phẩm đều đáng quý khi được tạo ra bằng sự cố gắng.	và chuẩn bị cho hoạt động nhóm.
4. Hoạt động nhóm: Thực hiện kế hoạch của nhóm “Cùng chung sở thích” (12 phút) Mục tiêu: Các nhóm thực hiện kế hoạch đã lập và vạch ra tỉ lệ hoặc cách trình bày tiết mục trước lớp. *Cách tiến hành:	
– GV đề nghị HS ngồi theo nhóm để thực hiện kế hoạch của mình, nhắc nhóm trưởng điều hành và phân công lại nếu cần.	– HS ngồi theo nhóm, nhóm trưởng nhắc nhiệm vụ, các thành viên lấy dụng cụ và bắt đầu thực hiện.
– GV yêu cầu nhóm trình bày sản phẩm hoặc tiết mục chung: giới thiệu, biểu diễn, trưng bày hoặc hô vang khẩu hiệu nhóm.	– HS thực hiện: nhóm vẽ giới thiệu tranh; nhóm hát trình bày bài hát; nhóm đọc sách giới thiệu cuốn sách; nhóm vận động biểu diễn động tác.
– GV mời các nhóm lần lượt trình bày, GV quan sát tinh thần hợp tác, sự tự tin và cách cổ vũ của cả lớp. 	– Các nhóm trình bày sản phẩm hoặc tiết mục; HS còn lại quan sát, vỗ tay và nhận xét tích cực.
– GV cho HS bình chọn nhóm có tên nhóm hay, khẩu hiệu ấn tượng, sản phẩm đẹp hoặc cách trình bày tự tin.	– HS bình chọn bằng giơ tay hoặc phiếu nhỏ; nêu lí do bình chọn một cách lịch sự.
– GV kết luận: Khi cùng chung sở thích, các em có thể hợp tác để tạo ra sản phẩm, tiết mục ý nghĩa và học được cách lắng nghe, chia sẻ với nhau.	– HS thu dọn dụng cụ, giữ gìn sản phẩm và ổn định chỗ ngồi.
5. Cam kết hành động (6 phút) Mục tiêu: HS biết tiếp tục tìm hiểu sở thích của người thân và chuẩn bị nội dung cho hoạt động trải nghiệm tiếp theo.	

***Cách tiến hành:**

– GV đề nghị HS tìm hiểu xem người thân của mình có sở thích gì và có ai chung sở thích với em không.	– HS trả lời: Em sẽ hỏi bố mẹ, ông bà hoặc anh chị xem mọi người thích đọc sách, trồng cây, chơi thể thao hay nấu ăn.
– GV cho HS chia sẻ nhóm đôi: Em sẽ hỏi người thân bằng những câu nào cho lịch sự?	– HS chia sẻ: Con có thể hỏi “Bố/mẹ thích làm việc gì khi rảnh?”; “Sở thích của ông/bà là gì ạ?”
– GV nhắc HS chuẩn bị một cuốn sách yêu thích mang đến lớp vào tiết trải nghiệm sau. 	– HS ghi nhớ: Em sẽ chuẩn bị một cuốn sách yêu thích, giữ sách sạch đẹp và sẵn sàng giới thiệu với bạn.
– GV kết luận: Tìm hiểu sở thích của người thân giúp chúng ta thêm hiểu, yêu quý gia đình và chuẩn bị tốt hơn cho hoạt động tuần sau.	– HS đồng thanh: Chúng em sẽ hỏi người thân và chuẩn bị sách yêu thích cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3****CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH****BÀI 4: ĐỌC SÁCH THEO SỞ THÍCH - DANH MỤC SÁCH THEO SỞ THÍCH TUẦN 4****TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ - GIỚI THIỆU SẢN PHẨM CỦA CÁC CÂU LẠC BỘ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Quan sát, nhận biết được một số sản phẩm, hoạt động của các câu lạc bộ trong trường.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Biết đặt câu hỏi, chia sẻ cảm nhận ngắn gọn về sản phẩm mà mình quan tâm.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia nghi thức, lắng nghe hướng dẫn trong buổi sinh hoạt dưới cờ.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết đặt câu hỏi, trao đổi lịch sự với thầy cô, bạn bè về các câu lạc bộ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn câu lạc bộ phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Tự hào về trường lớp, tích cực tham gia các hoạt động chung.

- Nhân ái: Biết cô vũ, động viên các bạn khi giới thiệu sản phẩm.
- Chăm chỉ: Tích cực quan sát, ghi nhớ hoạt động của các câu lạc bộ.
- Trách nhiệm: Thực hiện đúng nền nếp, giữ trật tự trong buổi sinh hoạt dưới cờ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sân khấu hoặc khu vực sinh hoạt dưới cờ; loa, micro, bảng tên các câu lạc bộ.
- Sản phẩm minh họa của các câu lạc bộ: tranh, sách, đồ thủ công, tiết mục biểu diễn.
- Phiếu câu hỏi ngắn để HS đặt câu hỏi hoặc ghi lại câu lạc bộ mình quan tâm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Nghi thức - ổn định đội hình (5 phút) Mục tiêu: HS tham gia nghi thức chào cờ nghiêm túc, ổn định vị trí và chuẩn bị tâm thế quan sát. *Cách tiến hành:	
- GV Tổng phụ trách hướng dẫn HS ổn định đội hình, thực hiện nghi thức chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca và nghe nhận xét đầu tuần.	- HS xếp hàng ngay ngắn, thực hiện nghi thức nghiêm túc, giữ trật tự và lắng nghe.
- GV nhắc HS: Khi quan sát sản phẩm của các câu lạc bộ, các em cần nhìn bằng thái độ tôn trọng, không cười chê, không chen lấn.	- HS trả lời: Chúng em cần quan sát lịch sự, không chen lấn, không chê bai sản phẩm của bạn.
2. Quan sát sản phẩm của các câu lạc bộ (18 phút) Mục tiêu: HS nhận biết được sản phẩm, hoạt động tiêu biểu của một số câu lạc bộ và nêu được điều mình quan tâm. *Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu: Hôm nay, chúng ta cùng quan sát sản phẩm của các câu lạc bộ để tìm hiểu xem mỗi câu lạc bộ có hoạt động gì thú vị.	- HS lắng nghe và chuẩn bị quan sát các sản phẩm được giới thiệu.
- GV mời đại diện các câu lạc bộ lần lượt giới thiệu sản phẩm, tiết mục hoặc hoạt động nổi bật của câu lạc bộ mình.	- Đại diện câu lạc bộ giới thiệu ngắn gọn; HS toàn trường quan sát và cổ vũ.
	
- GV đặt câu hỏi: Em thấy sản phẩm nào làm em chú ý nhất? Vì sao?	- HS trả lời: Em chú ý sản phẩm của Câu lạc bộ Đọc sách vì các bạn giới thiệu truyện rất hấp dẫn./Em thích sản phẩm thủ công vì màu sắc đẹp.
- GV cho HS trao đổi nhanh theo nhóm đôi: Nếu được tham gia một câu lạc bộ, em muốn chọn câu lạc bộ nào?	- HS trao đổi nhóm đôi: Em muốn tham gia Câu lạc bộ Đọc sách vì em thích đọc truyện./Em chọn Câu lạc bộ Mĩ thuật vì em thích vẽ.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3. Đặt câu hỏi và chia sẻ cảm nhận (9 phút) Mục tiêu: HS biết đặt câu hỏi phù hợp và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm mà mình quan tâm. *Cách tiến hành:	
- GV mời 3 - 5 HS đặt câu hỏi cho đại diện câu lạc bộ về cách làm sản phẩm, cách tham gia hoặc điều thú vị của câu lạc bộ.	- HS đặt câu hỏi: Muốn tham gia câu lạc bộ thì cần chuẩn bị gì ạ?/Các bạn tập luyện trong bao lâu?/Em có thể mượn sách ở đâu?
- GV cho HS thảo luận nhóm 4: Mỗi bạn nói một điều em thích nhất sau khi quan sát sản phẩm của các câu lạc bộ.	- HS thảo luận: Em thích cách các bạn diễn kịch./Em thích gian trưng bày sách./Em thích sản phẩm tranh vì có nhiều màu sắc.
- GV mời đại diện 2 - 3 nhóm trình bày trước toàn trường hoặc trước lớp.	- Đại diện nhóm trình bày: Nhóm em thích Câu lạc bộ Đọc sách vì hoạt động giúp chúng em biết thêm nhiều câu chuyện hay.
- GV kết luận: Mỗi câu lạc bộ đều có sản phẩm và hoạt động riêng. Khi quan sát, đặt câu hỏi, các em biết thêm cơ hội tham gia hoạt động phù hợp với sở thích của mình.	- HS lắng nghe, ghi nhớ và vỗ tay cổ vũ các câu lạc bộ.
4. Cam kết hành động (3 phút) Mục tiêu: HS biết lựa chọn việc làm sau buổi sinh hoạt dưới cờ để tìm hiểu thêm về câu lạc bộ phù hợp. *Cách tiến hành:	
- GV đề nghị HS về lớp ghi lại tên một câu lạc bộ mình quan tâm và hỏi thêm thầy cô, người thân về cách tham gia.	- HS trả lời: Em sẽ ghi tên câu lạc bộ em thích và hỏi cô giáo hoặc bố mẹ để tìm hiểu thêm.
- GV nhắc HS giữ gìn sản phẩm chung, không tự ý chạm vào sản phẩm trưng bày khi chưa được cho phép.	- HS đáp: Chúng em sẽ giữ gìn sản phẩm chung và chỉ quan sát khi được hướng dẫn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH****BÀI 4: ĐỌC SÁCH THEO SỞ THÍCH - DANH MỤC SÁCH THEO SỞ THÍCH****TUẦN 4****TIẾT 2: HDGD THEO CHỦ ĐỀ - ĐỌC SÁCH THEO SỞ THÍCH****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Giới thiệu được sở thích đọc sách của bản thân thông qua việc lựa chọn sách đọc.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Biết tham gia thảo luận, lựa chọn cuốn sách yêu thích của nhóm và bình bầu cuốn sách muốn đọc.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động lựa chọn sách phù hợp với sở thích, lứa tuổi.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu, lắng nghe, thuyết phục và tôn trọng ý kiến của bạn trong nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nêu lí do lựa chọn sách, đề xuất cách tìm đọc sách phù hợp.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết tôn trọng sở thích đọc sách khác nhau của bạn.
- Chăm chỉ: Có ý thức đọc sách, ghi nhớ thông tin về cuốn sách đã đọc.
- Trung thực: Giới thiệu đúng cuốn sách mình biết, không nói sai thông tin.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách, trả sách đúng nơi quy định.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.2.CB1a: HS biết lựa chọn sách, truyện điện tử hoặc thông tin đọc trực tuyến an toàn, đáng tin cậy; không truy cập đường link lạ.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.1: Biết AI hỗ trợ tìm kiếm và gợi ý các đầu sách/truyện phù hợp sở thích; HS cần kiểm tra, lựa chọn thông tin phù hợp trước khi sử dụng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Thẻ từ: TÊN CUỐN SÁCH, TÁC GIẢ, NHỮNG CHI TIẾT THÚ VỊ.
- Một số cuốn sách, truyện phù hợp với HS lớp 3; tranh ảnh minh họa trong SGK.
- Phiếu bình chọn cuốn sách yêu thích của nhóm; bút màu, giấy A4/A3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Chia sẻ theo chủ đề “Đọc sách có gì hay?” (7 phút) Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi; giúp HS bước đầu nêu được lợi ích của việc đọc sách và liên hệ sở thích cá nhân. *Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS sắm vai một cuốn sách mình yêu thích, nói một câu ngắn để mời bạn tìm đọc.	- HS sắm vai: Tớ là cuốn sách khoa học, tớ có nhiều thí nghiệm thú vị./Tớ là truyện cổ tích, tớ kể những câu chuyện hay.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
	
- GV hỏi: Theo em, đọc sách có gì hay?	- HS trả lời: Đọc sách giúp em biết thêm kiến thức, đọc truyện hay, học cách nói hay và tưởng tượng nhiều điều thú vị.
- GV hỏi tiếp: Em thường thích đọc loại sách nào nhất?	- HS trả lời: Em thích truyện tranh./Em thích sách về động vật./Em thích truyện cổ tích./Em thích sách khoa học.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi: Mỗi bạn nói một cuốn sách mình từng đọc hoặc muốn đọc.	- HS thảo luận nhóm đôi: Bạn A nói tên sách mình thích, bạn B lắng nghe và hỏi thêm: Sách đó nói về điều gì?
- GV mời 2 - 3 HS trình bày trước lớp.	- HS trình bày: Em thích cuốn “Muội vạn câu hỏi vì sao” vì sách giúp em hiểu thêm về Trái Đất.
- GV kết luận: Đọc sách giúp chúng ta mở rộng hiểu biết, thư giãn và tìm thấy những điều phù hợp với sở thích của mình.	- HS lắng nghe và chuẩn bị tham gia hoạt động lựa chọn sách.
2. Khám phá chủ đề: Lựa chọn cuốn sách yêu thích của nhóm (15 phút) Mục tiêu: HS biết giới thiệu sách, lắng nghe ý kiến của bạn, bình chọn cuốn sách yêu thích của nhóm. Mục tiêu tích hợp: HS biết lựa chọn sách, truyện điện tử hoặc thông tin đọc trực tuyến an toàn, đáng tin cậy; không truy cập đường link lạ. *Cách tiến hành:	
- GV mời HS ngồi theo nhóm 4. Mỗi thành viên giới thiệu một cuốn sách mình yêu thích hoặc muốn tìm đọc.	- HS ngồi nhóm 4 và lần lượt giới thiệu: Tên sách là..., sách nói về..., em thích vì...
- GV hướng dẫn HS giới thiệu theo 3 gợi ý: Tên sách là gì? Sách nói về điều gì? Vì sao em muốn đọc hoặc giới thiệu sách đó?	- HS trả lời theo gợi ý: Sách tên là “Kể chuyện lịch sử cho tuổi thơ”; sách kể về nhân vật lịch sử; em muốn đọc vì em muốn biết thêm về đất nước.
- GV mời HS quan sát tranh minh họa cách các bạn trong nhóm giới thiệu sách và thuyết phục nhau tìm đọc. 	- HS quan sát tranh, nhận xét: Các bạn đang trao đổi sách, lắng nghe bạn nói và cùng lựa chọn cuốn sách yêu thích.
- GV phát thẻ từ TÊN CUỐN SÁCH, TÁC GIẢ, NHỮNG CHI TIẾT THÚ VỊ và yêu	- HS ghi thông tin vào thẻ: Tên cuốn sách; tên tác giả; chi tiết thú vị hoặc điều em muốn

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>cầu mỗi nhóm ghi lại thông tin cuốn sách nhóm chọn.</p> 	<p>tìm hiểu.</p>
<p>- GV cho HS thảo luận nhóm 6: Khi chọn sách trên mạng hoặc đọc truyện điện tử, chúng ta cần chú ý điều gì để an toàn?</p>	<p>- HS thảo luận: Cần hỏi người lớn; chọn trang phù hợp; không nhấn vào đường link lạ; không tự ý đăng thông tin cá nhân.</p>
<p>- GV đặt câu hỏi dẫn: Nếu em thấy một đường link quảng cáo “đọc sách miễn phí, bấm ngay”, em có nên bấm không? Vì sao?</p>	<p>- HS trả lời: Không nên bấm ngay vì có thể là đường link không an toàn. Em cần hỏi thầy cô hoặc người lớn trước.</p>
<p>- Tích hợp NLS 1.2.CB1a: GV nhấn mạnh HS chỉ chọn sách, truyện điện tử hoặc thông tin đọc trực tuyến từ nguồn an toàn, phù hợp lứa tuổi; không truy cập đường link lạ, không cung cấp tên, địa chỉ, số điện thoại hoặc hình ảnh cá nhân khi tìm sách trên môi trường số.</p>	<p>- HS lắng nghe và nhắc lại: Em chọn nguồn đọc an toàn, hỏi người lớn khi chưa chắc chắn và không chia sẻ thông tin riêng tư.</p>
<p>- GV kết luận: Biết giới thiệu sách và lựa chọn sách phù hợp giúp nhóm có thêm nhiều cuốn sách hay để cùng tìm đọc.</p>	<p>- HS lắng nghe, hoàn thiện thẻ thông tin sách của nhóm.</p>
<p>3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Bình bầu cuốn sách nhiều người muốn đọc nhất (10 phút) Mục tiêu: HS biết bình chọn, nêu lí do lựa chọn và bước đầu hiểu cách công nghệ có thể gợi ý sách phù hợp sở thích. Mục tiêu tích hợp: HS biết AI có thể hỗ trợ tìm kiếm, gợi ý đầu sách/truyện theo sở thích nhưng cần kiểm tra, lựa chọn thông tin phù hợp. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu các nhóm trưng bày thẻ thông tin sách và cử đại diện giới thiệu trong 1 phút.</p>	<p>- Đại diện nhóm giới thiệu: Nhóm em chọn sách về thế giới động vật vì nhiều bạn trong nhóm thích tìm hiểu con vật.</p>
<p>- GV tổ chức bình chọn: Mỗi HS bỏ một phiếu cho cuốn sách mình muốn đọc nhất.</p>	<p>- HS tham gia bình chọn, không chen lấn, tôn trọng kết quả của lớp.</p>
<p>- GV hỏi: Vì sao em bình chọn cuốn sách đó?</p>	<p>- HS trả lời: Vì tên sách hấp dẫn./Vì sách có nhiều tranh./Vì em muốn biết thêm về động vật hoặc ảo thuật.</p>
<p>- GV đặt câu hỏi dẫn: Theo em, thư viện số hoặc một công cụ AI có thể gợi ý sách cho mình bằng cách nào?</p>	<p>- HS trả lời: Công cụ có thể dựa vào sách em từng đọc, chủ đề em thích hoặc từ khóa em tìm kiếm để gợi ý sách giống sở thích của</p>

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
	em.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.1: GV giới thiệu ngắn gọn rằng một số thư viện số, ứng dụng đọc sách hoặc công cụ AI có thể hỗ trợ tìm kiếm và gợi ý các đầu sách phù hợp với sở thích. Tuy nhiên, HS không sao chép máy móc, cần kiểm tra tên sách, nội dung, độ phù hợp lứa tuổi và hỏi người lớn trước khi đọc trên mạng.	- HS lắng nghe và nêu lại: AI chỉ là công cụ gợi ý; em vẫn cần tự lựa chọn sách phù hợp và nhờ người lớn kiểm tra khi đọc trực tuyến.
- GV kết luận: Mỗi cuốn sách đều có điều thú vị riêng. Khi biết lựa chọn sách và kiểm tra nguồn đọc an toàn, các em sẽ đọc sách vui hơn, bổ ích hơn.	- HS lắng nghe, ghi nhớ tên cuốn sách muốn đọc tiếp theo.
4. Cam kết hành động (3 phút) Mục tiêu: HS biết lựa chọn việc làm cụ thể sau tiết học để duy trì thói quen đọc sách theo sở thích. *Cách tiến hành:	
- GV đề nghị HS về nhà tìm một cuốn sách phù hợp với sở thích, mượn từ thư viện lớp, thư viện trường hoặc đọc cùng người thân.	- HS trả lời: Em sẽ tìm một cuốn sách mình thích và nhờ bố mẹ/cô giáo góp ý trước khi đọc.
- GV yêu cầu HS chuẩn bị một cuốn sổ nhỏ để ghi lại tên cuốn sách, tên tác giả và chi tiết thú vị sau khi đọc.	- HS đáp: Em sẽ ghi tên sách, tên tác giả và điều em thích nhất vào sổ đọc sách.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH****BÀI 4: ĐỌC SÁCH THEO SỞ THÍCH - DANH MỤC SÁCH THEO SỞ THÍCH****TUẦN 4****TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP - DANH MỤC SÁCH THEO SỞ THÍCH****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Chia sẻ được kết quả tìm sách theo sở thích và biết chọn sách phù hợp với bản thân, nhóm.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Cùng nhóm xây dựng được danh mục sách theo sở thích chung.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự chuẩn bị tên sách hoặc cuốn sách đã tìm được để chia sẻ.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, thống nhất ý kiến trong nhóm khi xây dựng danh mục sách.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân loại sách theo chủ đề, trình bày danh mục sách rõ ràng, đẹp mắt.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Tôn trọng sở thích đọc sách của bạn, không chê bai lựa chọn của bạn.
- Chăm chỉ: Có ý thức duy trì thói quen tìm sách và đọc sách.
- Trung thực: Ghi đúng tên sách, tên tác giả hoặc thông tin đã tìm được.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách, danh mục sách và sản phẩm chung của nhóm.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.2.CB1a: HS biết lựa chọn danh mục sách hoặc nguồn đọc số an toàn, phù hợp với sở thích và lứa tuổi; bước đầu nhận biết nguồn đọc đáng tin cậy.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

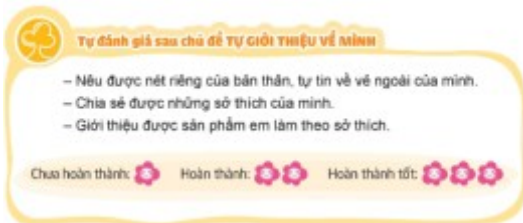
- Giấy A3/A4, bút màu, thẻ tên sách, thẻ tên tác giả, tranh ảnh hoặc bìa sách minh họa.
- Danh sách một số sách phù hợp với HS lớp 3; phiếu tự đánh giá sau chủ đề.
- Bảng lớp hoặc góc đọc sách để trưng bày danh mục sách của các nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Trò chơi “Tìm tên sách theo gợi ý” (5 phút) Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, giúp HS nhớ lại một số cuốn sách, chủ đề sách đã tìm hiểu trong tuần. *Cách tiến hành:	
- GV nêu luật chơi: GV đọc một gợi ý, nhóm nào đoán đúng tên sách hoặc chủ đề sách sẽ được một bông hoa điểm tốt.	- HS lắng nghe luật chơi và chuẩn bị trả lời theo nhóm.
- GV đưa gợi ý: Sách này có nhiều câu hỏi vì sao về Trái Đất, bầu trời, con người. Đó có thể là loại sách gì?	- HS trả lời: Đó là sách khoa học./Sách “Mười vạn câu hỏi vì sao”.
- GV hỏi: Nếu bạn đoán chưa đúng, chúng ta nên phản hồi thế nào?	- HS trả lời: Chúng ta nên động viên bạn, không chê cười và cùng gợi ý để bạn trả lời tốt hơn.
- GV kết luận: Trò chơi giúp các em nhớ lại	- HS vỗ tay, chuyển sang hoạt động tổng kết

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
nhiều loại sách khác nhau và chuẩn bị chia sẻ thu hoạch của mình.	tuần.
2. Hoạt động tổng kết tuần (8 phút) Mục tiêu: HS tự nhận xét hoạt động trong tuần và cùng thống nhất phương hướng hoạt động tuần sau. *Cách tiến hành:	
- GV nêu 2.1. Hoạt động tổng kết tuần: Trong tuần qua, lớp mình đã tham gia những hoạt động nào liên quan đến sở thích và đọc sách?	- HS trả lời: Chúng em đã giới thiệu sách, chọn sách theo nhóm, ghi thông tin về cuốn sách và tìm hiểu danh mục sách.
- GV hỏi: Bạn nào đã hoàn thành việc tìm tên một cuốn sách hoặc ghi lại chi tiết thú vị?	- HS trả lời: Em đã ghi tên sách và tên tác giả./Em đã tìm được cuốn sách về động vật./Em chưa hoàn thành nhưng sẽ bổ sung.
- GV nhận xét nề nếp, tinh thần hợp tác của lớp; tuyên dương nhóm biết lắng nghe, ghi chép đúng thông tin sách.	- HS lắng nghe, vỗ tay chúc mừng các bạn và tự điều chỉnh việc chưa tốt.
- GV nêu 2.2. Phương hướng hoạt động tuần 5: Tuần sau, chúng ta chuyển sang chủ đề Nếp sống đẹp, tìm hiểu về thời gian biểu của em.	- HS lắng nghe và trả lời: Chúng em sẽ chuẩn bị chia sẻ về các hoạt động hằng ngày của mình.
- GV giao nhiệm vụ: Mỗi HS quan sát một ngày sinh hoạt của mình, ghi lại 3 việc thường làm và thời điểm thực hiện.	- HS đáp: Em sẽ ghi 3 việc như học bài, ăn cơm, vui chơi và thời điểm thực hiện trong ngày.
3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Chia sẻ những cuốn sách mới mà mình đã đọc hoặc lên kế hoạch đọc trong tương lai (8 phút) Mục tiêu: HS chia sẻ được kết quả tìm sách của mình và biết lắng nghe, góp ý cho bạn. *Cách tiến hành:	
- GV mời HS chia sẻ theo nhóm đôi: Em đã tìm được cuốn sách nào? Em muốn đọc cuốn sách đó vì điều gì?	- HS chia sẻ: Em tìm được sách về khủng long vì em thích động vật thời tiền sử./Em muốn đọc truyện cổ tích vì có nhiều bài học hay.
- GV mời 2 - 3 HS trình bày trước lớp.	- HS trình bày: Em tìm được cuốn “Nhà khoa học trẻ”. Em muốn đọc vì sách có nhiều thí nghiệm đơn giản.
- GV hỏi: Khi bạn giới thiệu sách, em cần lắng nghe như thế nào?	- HS trả lời: Em nhìn bạn, không nói chuyện riêng, có thể hỏi thêm bằng lời lịch sự.
- GV kết luận: Cùng một chủ đề có rất nhiều tác phẩm liên quan. Khi nghe bạn chia sẻ, chúng ta biết thêm nhiều cuốn sách mới.	- HS lắng nghe và ghi nhớ tên sách mình quan tâm.
4. Hoạt động nhóm: Xây dựng danh mục sách theo sở thích chung của nhóm (15 phút) Mục tiêu: HS thảo luận, phân loại và lập được danh mục sách theo sở thích chung của nhóm. Mục tiêu tích hợp: HS biết lựa chọn danh mục sách hoặc nguồn đọc số an toàn, phù hợp với sở thích và lứa tuổi; bước đầu nhận biết nguồn đọc đáng tin cậy. *Cách tiến hành:	
- GV chia lớp thành các nhóm 4 hoặc nhóm 6	- HS di chuyển về nhóm phù hợp, chọn nhóm

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
theo sở thích đọc sách: động vật, khoa học, cổ tích, lịch sử, ảo thuật, truyện tranh,...	trường và thư kí.
- GV yêu cầu mỗi nhóm liệt kê tên sách, tác giả hoặc chủ đề sách mà nhóm muốn đọc chung.	- HS thảo luận và viết danh mục: sách động vật, sách khoa học, truyện cổ tích, sách lịch sử,...
- GV cho HS quan sát minh họa danh mục sách theo sở thích chung của nhóm và hướng dẫn cách trình bày danh mục rõ ràng. 	- HS quan sát hình, nhận xét: Danh mục cần có chủ đề, tên sách, tranh minh họa và lí do nhóm muốn đọc.
- GV mời các nhóm trình bày danh mục sách lên bảng hoặc giấy A3; mỗi nhóm nêu 1 - 2 cuốn sách tiêu biểu.	- Đại diện nhóm trình bày: Nhóm em chọn sách về thế giới động vật vì nhiều bạn trong nhóm yêu động vật.
- GV cho HS thảo luận nhóm 2 trong nhóm lớn: Cuốn sách nào trong danh mục phù hợp với lứa tuổi lớp 3? Vì sao?	- HS thảo luận: Sách có tranh rõ, chữ vừa phải, nội dung không đáng sợ và giúp em học điều tốt là phù hợp.
- GV đặt câu hỏi dẫn: Nếu nhóm tìm danh mục sách trên Internet, các em cần chọn nguồn như thế nào?	- HS trả lời: Chọn nguồn của thư viện, nhà xuất bản, trang học tập an toàn; không chọn đường link lạ hoặc nội dung không phù hợp.
- Tích hợp NLS 1.2.CB1a: GV hướng dẫn HS khi lập danh mục sách có thể tham khảo sách giấy, thư viện lớp, thư viện trường hoặc nguồn đọc số an toàn. HS cần nhận biết nguồn đọc đáng tin cậy, phù hợp lứa tuổi; không truy cập đường link lạ, không tải tệp không rõ nguồn, không chia sẻ thông tin cá nhân khi tìm sách trực tuyến.	- HS lắng nghe và nêu cam kết: Em sẽ chọn sách từ nguồn an toàn, hỏi người lớn khi đọc trực tuyến và không bấm vào đường link lạ.
- GV kết luận: Danh mục sách giúp nhóm biết nên đọc gì, đọc theo chủ đề nào và cùng nhau chia sẻ những điều bổ ích từ sách.	- HS hoàn thiện danh mục sách của nhóm và trưng bày tại góc đọc sách.
5. Cam kết hành động và tự đánh giá (4 phút) Mục tiêu: HS tự đánh giá việc tham gia chủ đề và cam kết tiếp tục đọc sách theo sở thích an toàn, phù hợp. *Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn HS tự đánh giá sau chủ đề: Nêu được nét riêng của bản thân, chia sẻ được sở thích của mình, giới thiệu được sản	- HS tự đánh giá bằng cách tô/cắt dán bông hoa hoặc đánh dấu vào mức phù hợp.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>phẩm em làm theo sở thích.</p>  <p>Tự đánh giá sau chủ đề TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu được nét riêng của bản thân, tự tin về vẻ ngoài của mình. - Chia sẻ được những sở thích của mình. - Giới thiệu được sản phẩm em làm theo sở thích. <p>Chưa hoàn thành: Hoàn thành: Hoàn thành tốt: </p>	
- GV đề nghị HS chọn một việc làm sau tiết học: tìm đọc một cuốn sách trong danh mục, đổi sách với bạn hoặc mượn sách ở thư viện.	- HS trả lời: Em sẽ mượn sách ở thư viện lớp./Em sẽ đọc thêm sách động vật./Em sẽ giữ gìn sách khi mượn bạn.
- GV khuyến khích HS tìm đọc sách trong danh mục chung của lớp và chia sẻ điều thú vị ở tiết sinh hoạt sau.	- HS đáp: Em sẽ đọc sách và kể lại một điều em thích cho bạn nghe.
- GV kết luận: Khi biết chọn sách an toàn, phù hợp và biết chia sẻ với bạn, mỗi em sẽ có thêm niềm vui đọc sách và học được nhiều điều hay.	- HS lắng nghe, vỗ tay và hoàn thành sản phẩm danh mục sách của nhóm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3

CHỦ ĐỀ 2: NẾP SỐNG ĐẸP

BÀI 5: THỜI GIAN BIỂU CỦA EM - QUÝ TRỌNG THỜI GIAN

TUẦN 5

TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ - ĐÊM HỘI TRĂNG RẰM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Tham gia được hoạt động sinh hoạt dưới cờ với chủ đề Đêm hội trăng rằm; biết nêu cảm nhận về một số tiết mục văn nghệ, hoạt động trong ngày hội.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Biết giữ trật tự, cổ vũ văn minh và thực hiện nhiệm vụ được phân công trong hoạt động chung.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nền nếp sinh hoạt dưới cờ, tự điều chỉnh hành vi để tham gia hoạt động nghiêm túc.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, cổ vũ, chia sẻ cảm nhận với thầy cô, bạn bè bằng lời nói lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách tham gia, cổ vũ hoặc chia sẻ phù hợp trong không khí ngày hội.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Trân trọng nét đẹp văn hóa Tết Trung thu, yêu trường lớp và các hoạt động tập thể.
- Nhân ái: Biết động viên, cổ vũ bạn biểu diễn; không trêu chọc khi bạn còn lúng túng.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động chung, chuẩn bị đầy đủ theo yêu cầu.

- Trách nhiệm: Giữ trật tự, giữ vệ sinh sân trường và thực hiện đúng nội quy trong buổi sinh hoạt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sân trường hoặc hội trường; cờ, loa, micro, nhạc nền cho chương trình Đêm hội trăng rằm.
- Tiết mục văn nghệ, tiểu phẩm, lân, trống hội hoặc tranh ảnh về Trung thu.
- Bảng tên lớp, ghế ngồi, phiếu chia sẻ cảm nhận gắn sau chương trình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Nghi thức - ổn định đội hình (5 phút) Mục tiêu: HS tham gia nghi thức chào cờ, ổn định vị trí và chuẩn bị tâm thế dự Đêm hội trăng rằm. *Cách tiến hành:	
- GV Tổng phụ trách hướng dẫn HS ổn định đội hình, chỉnh trang trang phục, thực hiện nghi thức chào cờ và nghe nhận xét đầu tuần.	- HS xếp hàng ngay ngắn, thực hiện nghi thức nghiêm túc, hát Quốc ca, Đội ca và lắng nghe nhận xét.
- GV nhắc HS: Trong chương trình, các em cần ngồi đúng vị trí, cổ vũ văn minh, không nói chuyện riêng, không tự ý rời hàng.	- HS đáp: Chúng em sẽ giữ trật tự, cổ vũ bằng vỗ tay và thực hiện đúng nội quy.
2. Tham gia Đêm hội trăng rằm (20 phút) Mục tiêu: HS quan sát, tham gia và nêu được cảm nhận về một số hoạt động, tiết mục trong chương trình Đêm hội trăng rằm. *Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu chủ đề sinh hoạt dưới cờ: Hôm nay, toàn trường tham gia Đêm hội trăng rằm. Các em sẽ quan sát, cổ vũ và chia sẻ cảm nhận về những tiết mục mà mình yêu thích.	- HS lắng nghe, hướng mắt lên sân khấu và chuẩn bị quan sát chương trình.
- GV mời HS xem tiết mục múa hát hoặc tiểu phẩm về chủ đề Đêm hội trăng rằm, sau đó chú ý xem tiết mục nào làm mình ấn tượng nhất.	- HS quan sát tiết mục, vỗ tay cổ vũ các bạn biểu diễn và ghi nhớ điều mình thích.
	
- GV hỏi: Em thích tiết mục nào trong	- HS trả lời: Em thích tiết mục múa lân vì rất

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
chương trình? Điều gì làm em nhớ nhất?	vui./Em thích bài hát Trung thu vì giai điệu rộn ràng./Em thích phần kể chuyện Chú Cuội, chị Hằng.
- GV cho HS trao đổi nhanh nhóm đôi: Khi bạn biểu diễn trên sân khấu, chúng ta cần thể hiện thái độ như thế nào?	- HS thảo luận nhóm đôi và trả lời: Chúng ta cần lắng nghe, vỗ tay cổ vũ, không chê bai, không cười khi bạn diễn chưa tốt.
3. Chia sẻ cảm nhận và liên hệ nếp sống đẹp (7 phút) Mục tiêu: HS biết chia sẻ cảm nhận sau hoạt động và liên hệ việc giữ nền nếp, giữ vệ sinh trong ngày hội. *Cách tiến hành:	
- GV mời 3 - 5 HS chia sẻ cảm nhận trước lớp/toàn trường về Đêm hội trăng rằm.	- HS trình bày: Em thấy chương trình rất vui. Em học được cần đoàn kết, cổ vũ bạn và giữ vệ sinh sau ngày hội.
- GV hỏi: Sau khi tham gia ngày hội, mỗi bạn cần làm gì để sân trường luôn sạch đẹp?	- HS trả lời: Chúng em bỏ rác đúng nơi quy định, không chen lấn, xếp hàng ra về trật tự.
- GV kết luận: Đêm hội trăng rằm giúp chúng ta vui chơi lành mạnh, hiểu thêm nét đẹp văn hóa Trung thu và rèn nếp sống văn minh trong hoạt động tập thể.	- HS lắng nghe, ghi nhớ và vỗ tay hưởng ứng.
4. Cam kết hành động (3 phút) Mục tiêu: HS cam kết thực hiện một việc làm cụ thể sau buổi sinh hoạt dưới cờ. *Cách tiến hành:	
- GV đề nghị HS về lớp chia sẻ với bạn một điều mình ấn tượng trong chương trình và giữ gìn đồ dùng, vệ sinh sau ngày hội.	- HS trả lời: Em sẽ kể lại tiết mục em thích và cùng bạn giữ lớp, sân trường sạch đẹp.
- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết HĐGD theo chủ đề: nhớ lại các hoạt động hằng ngày của mình ở nhà, ở trường.	- HS đáp: Em sẽ nhớ lại các việc em thường làm trong ngày để chia sẻ ở tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 2: NẾP SỐNG ĐẸP****BÀI 5: THỜI GIAN BIỂU CỦA EM - QUÝ TRỌNG THỜI GIAN****TUẦN 5****TIẾT 2: HĐGD THEO CHỦ ĐỀ - THỜI GIAN BIỂU CỦA EM****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Lập được thời gian biểu cho các hoạt động hằng ngày của bản thân.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Biết sắp xếp các hoạt động học tập, chăm sóc bản thân, giải trí, làm việc nhà theo trình tự thời gian phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự nhận biết việc mình thường làm trong ngày, bước đầu tự quản lý thời gian cá nhân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, góp ý thời gian biểu của bạn một cách lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết điều chỉnh thời gian biểu khi hoạt động chưa hợp lý, biết trình bày thời gian biểu rõ ràng.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức thực hiện thời gian biểu đã lập, hoàn thành việc học và việc nhà vừa sức.
- Trung thực: Ghi đúng những hoạt động hằng ngày của bản thân, không ghi theo hình thức.
- Trách nhiệm: Biết sắp xếp thời gian hợp lý để học tập, vui chơi, nghỉ ngơi và tự chăm sóc bản thân.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết sử dụng công cụ số đơn giản như đồng hồ, lịch hoặc ứng dụng nhắc việc để lập thời gian biểu, theo dõi và điều chỉnh hoạt động hằng ngày.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.1: Biết cách dùng trợ lý ảo hỗ trợ nhắc nhở thực hiện kế hoạch theo thời gian biểu; gợi ý hoạt động: trình diễn cách ra lệnh cho Google Assistant/Siri đặt báo thức theo lịch học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bóng gai hoặc bóng mềm dùng cho trò chơi khởi động.
- 4 thẻ từ: HỌC TẬP - CHĂM SÓC BẢN THÂN - GIẢI TRÍ - LÀM VIỆC NHÀ.
- Mẫu thời gian biểu, giấy màu, giấy A4, bút màu, băng dính giấy; đồng hồ hoặc hình ảnh đồng hồ/lịch số.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Chia sẻ về hoạt động hằng ngày của em (7 phút) Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, gợi nhắc lại những việc HS thường làm hằng ngày và dẫn vào hoạt động khám phá chủ đề. *Cách tiến hành:	
- GV nêu: Các em đứng thành vòng tròn nếu có điều kiện, hoặc đứng bên cạnh bàn để chơi trò chơi tung bóng và kể tên những hoạt động em thường làm.	- HS đứng theo đội hình được hướng dẫn, giữ trật tự và sẵn sàng tham gia trò chơi.
- GV phổ biến luật chơi: GV tung quả bóng	- HS lắng nghe luật chơi và trả lời khi nhận

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>cho ai thì người đó phải kể tên một hoạt động trong ngày. GV có thể quy định khoảng thời gian: sáng, trưa, chiều, tối.</p> <p>– Chơi trò tung bóng và kể tên những hoạt động em thường làm.</p>  <p>– Xác định thời gian dành cho mỗi hoạt động.</p>	<p>bóng: Buổi sáng em đánh răng./Buổi trưa em ăn cơm./Buổi chiều em học bài./Buổi tối em đọc sách.</p>
<p>- GV hỏi: Trong một ngày, các em thường làm những nhóm việc nào?</p> <p>- GV kết luận: Hằng ngày, mỗi chúng ta đều thực hiện nhiều việc: học tập, sinh hoạt, vui chơi. Những việc đó được thực hiện vào khoảng thời gian nào trong ngày của từng người?</p>	<p>- HS trả lời: Chúng em học tập, chăm sóc bản thân, vui chơi, làm việc nhà, nghỉ ngơi.</p> <p>- HS lắng nghe, suy nghĩ và chuẩn bị tìm hiểu cách xác định thời gian cho từng hoạt động.</p>
<p>2. Khám phá chủ đề: Xác định thời gian dành cho mỗi hoạt động trong ngày (15 phút)</p> <p>Mục tiêu: HS kể được các công việc thực hiện trong một ngày và xác định được thời gian dành cho từng công việc.</p> <p>Mục tiêu tích hợp: HS biết dùng đồng hồ, lịch hoặc ứng dụng nhắc việc đơn giản để xác định, theo dõi hoạt động hằng ngày; bước đầu hiểu công cụ AI/trợ lý ảo có thể hỗ trợ nhắc việc nhưng cần dữ liệu đúng.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đưa ra 4 thẻ từ: HỌC TẬP - CHĂM SÓC BẢN THÂN - GIẢI TRÍ - LÀM VIỆC NHÀ.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết hoặc vẽ vào từng mẫu giấy nhỏ các việc theo gợi ý: Học tập: học ở trường, tự học ở nhà, học vẽ, học tiếng Anh; Giải trí: đánh cầu lông, đọc sách; Chăm sóc bản thân: đánh răng, rửa mặt, tắm gội; Làm việc nhà: sắp xếp mâm bát, lau bàn sau khi ăn cơm, gấp quần áo.</p> 	<p>- HS quan sát 4 thẻ từ và đọc to tên các nhóm hoạt động.</p> <p>- HS viết/vẽ từng việc vào mẫu giấy nhỏ: học bài, đánh răng, đọc sách, gấp quần áo, chơi bóng, ăn cơm, đi ngủ,...</p>

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV cho HS thảo luận nhóm 4: So sánh lịch hoạt động hằng ngày của các bạn trong nhóm; tìm sự giống nhau và khác nhau.	- HS thảo luận: Bạn nào cũng ăn sáng, đi học, làm bài; có bạn chơi bóng, có bạn đọc sách; giờ ngủ của mỗi bạn có thể khác nhau.
- GV yêu cầu HS giải thích: Vì sao lịch hoạt động của mỗi bạn có thể khác nhau?	- HS trả lời: Vì nhà mỗi bạn có thói quen khác nhau, thời gian học thêm khác nhau, sở thích và việc nhà được phân công khác nhau.
- GV mời 2 - 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận.	- Đại diện nhóm trình bày: Nhóm em thấy các bạn đều đi học buổi sáng, nhưng hoạt động giải trí buổi chiều khác nhau.
- GV đặt câu hỏi dẫn: Nếu em muốn nhớ đúng giờ học, giờ ngủ, giờ làm việc nhà, em có thể nhờ công cụ nào hỗ trợ?	- HS trả lời: Em có thể xem đồng hồ, lịch, đặt báo thức hoặc nhờ bố mẹ nhắc; em cũng có thể dùng ứng dụng nhắc việc khi có người lớn hướng dẫn.
- Tích hợp NLS 5.2.CB1a và AI 3.A1.1: GV giới thiệu trên thiết bị của giáo viên cách dùng đồng hồ, lịch hoặc ứng dụng nhắc việc để ghi thời gian học bài, ngủ, chuẩn bị sách vở. GV có thể trình diễn cách ra lệnh cho Google Assistant/Siri: “Đặt báo thức lúc 7 giờ tối để học bài”. GV nhấn mạnh: công cụ số hoặc trợ lý ảo chỉ nhắc đúng khi chúng ta nhập đúng thời gian và nội dung việc cần làm; HS không tự ý dùng thiết bị khi chưa được người lớn cho phép.	- HS quan sát, nhắc lại: Muốn công cụ nhắc đúng, em phải ghi đúng giờ, đúng việc. Em dùng thiết bị số khi được người lớn hướng dẫn và không bấm vào nội dung lạ.
- GV kết luận: Em đã lớn, rất cần nhớ các việc cần làm trong một ngày để không ai phải nhắc nhở em.	- HS lắng nghe và chuẩn bị lập thời gian biểu cá nhân.
3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Lập thời gian biểu cho các hoạt động hằng ngày của em (15 phút) Mục tiêu: HS xây dựng được thời gian biểu cơ bản cho bản thân và biết góp ý, điều chỉnh thời gian biểu cho phù hợp. Mục tiêu tích hợp: HS biết vận dụng công cụ số đơn giản hoặc cách ghi chép khoa học để theo dõi, điều chỉnh thời gian biểu hằng ngày. *Cách tiến hành:	
- GV mời HS quan sát mẫu thời gian biểu trong SGK và hỏi: Thời gian biểu cần có những thông tin nào?	- HS quan sát mẫu, trả lời: Cần có thời gian, việc làm, địa điểm hoặc ghi chú; có thể dùng màu sắc để phân loại hoạt động.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
	
<p>- GV hướng dẫn HS vẽ ra giấy các khoảng thời gian trong ngày và trình bày thời gian biểu theo cách mình muốn: kẻ bảng, vẽ vào từng khoảng màu, dùng giấy màu hoặc băng dính giấy để gắn lên thời gian biểu.</p>	<p>- HS thực hiện: Em kẻ bảng thời gian, ghi 6 giờ thức dậy, 7 giờ đi học, 17 giờ làm bài, 20 giờ đọc sách, 21 giờ đi ngủ.</p>
<p>- GV nhắc HS lựa chọn và tô màu các mẫu giấy để thể hiện rõ loại hoạt động. Ví dụ: hoạt động học tập màu cam, giải trí màu xanh lá, làm việc nhà màu xanh dương, chăm sóc bản thân màu xanh lá cây nhạt.</p>	<p>- HS tô màu hoặc đánh dấu các hoạt động theo nhóm để thời gian biểu dễ nhìn.</p>
<p>- GV cho HS thảo luận nhóm nhỏ: So sánh lịch hoạt động hằng ngày của các bạn trong nhóm; giải thích sự khác nhau và giống nhau; góp ý cho thời gian biểu của các bạn, điều chỉnh thời gian biểu sau nhận xét và góp ý của bạn.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm nhỏ: Bạn nên ngủ sớm hơn; bạn nên dành thêm thời gian đọc sách; em cần chỉnh giờ chơi để còn thời gian học bài.</p>
<p>- GV mời 2 - 3 HS trình bày thời gian biểu của mình trước lớp.</p>	<p>- HS trình bày: Buổi sáng em đi học; buổi chiều em làm bài và chơi thể thao; buổi tối em chuẩn bị sách vở và đi ngủ đúng giờ.</p>
<p>- GV gợi ý tích hợp: Sau khi lập thời gian biểu trên giấy, các em có thể nhờ người thân cài báo thức hoặc lịch nhắc việc trên điện thoại của gia đình để nhắc giờ học, giờ ngủ, giờ chuẩn bị sách vở. Khi sử dụng, em cần ghi đúng thông tin, không tự ý thay đổi cài đặt hoặc xem nội dung khác ngoài nhiệm vụ được giao.</p>	<p>- HS lắng nghe và trả lời: Em sẽ nhờ người lớn hỗ trợ cài báo thức theo thời gian biểu và thực hiện đúng việc đã lập.</p>
<p>- GV kết luận: Hằng ngày, có những hoạt động chúng ta thường xuyên thực hiện. Thời gian biểu sẽ giúp chúng ta làm việc có kế hoạch, giờ nào việc này.</p>	<p>- HS lắng nghe, hoàn thiện thời gian biểu của mình.</p>

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4. Cam kết hành động (3 phút) Mục tiêu: HS biết chia sẻ thời gian biểu với người thân và thực hiện theo thời gian biểu đã lập. *Cách tiến hành:	
- GV đề nghị HS về nhà nhờ người thân góp ý cho thời gian biểu của mình để điều chỉnh việc làm và thời gian cho hợp lí hơn. 	- HS trả lời: Em sẽ đưa thời gian biểu cho bố mẹ xem và xin góp ý để chỉnh sửa.
- GV nhắc HS trang trí thời gian biểu cho đẹp và đặt ở vị trí dễ thấy. - GV yêu cầu HS thực hiện theo thời gian biểu đã lập trong tuần tới.	- HS đáp: Em sẽ dán thời gian biểu ở góc học tập để dễ nhìn và dễ thực hiện. - HS cam kết: Em sẽ cố gắng làm đúng giờ theo thời gian biểu của mình.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 2: NẾP SỐNG ĐẸP****BÀI 5: THỜI GIAN BIỂU CỦA EM - QUÝ TRỌNG THỜI GIAN****TUẦN 5****TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP - QUÝ TRỌNG THỜI GIAN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Chia sẻ được việc thực hiện thời gian biểu của mình và nêu được việc cần điều chỉnh để phù hợp hơn.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Biết tham gia trò chơi, nhận ra những điểm chung trong sinh hoạt hằng ngày và đề xuất việc làm để quý trọng thời gian.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự đánh giá việc thực hiện thời gian biểu, biết điều chỉnh thói quen cá nhân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, lắng nghe và phản hồi tích cực khi bạn nói về thời gian biểu.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tìm cách sắp xếp công việc theo thời gian hợp lý hơn.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Cố gắng thực hiện việc học, việc nhà, chăm sóc bản thân theo kế hoạch.
- Trung thực: Chia sẻ đúng kết quả thực hiện thời gian biểu, không nói quá thành tích.
- Trách nhiệm: Biết quý trọng thời gian của bản thân và của người khác.

4. Tích hợp

- **Tích hợp KNS:** HS biết lập thời gian biểu đơn giản, ưu tiên việc học, vui chơi, nghỉ ngơi hợp lý; hình thành kỹ năng quản lý thời gian, tự điều chỉnh việc làm hằng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng lớp, bút màu, phiếu chia sẻ việc thực hiện thời gian biểu.
- Đồng hồ đồ chơi hoặc tranh đồng hồ; thẻ hoạt động hằng ngày để tổ chức trò chơi “Giờ nào việc nấy”.
- Sản phẩm thời gian biểu HS đã lập ở tiết trước.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Trò chơi “Nói nhanh việc trong ngày” (5 phút) Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, giúp HS nhớ lại các hoạt động hằng ngày trước khi tổng kết việc thực hiện thời gian biểu. *Cách tiến hành:	
- GV nêu luật chơi: Khi GV nói một thời điểm trong ngày, HS nói nhanh một việc phù hợp với thời điểm đó.	- HS nghe luật và chuẩn bị trả lời nhanh.
- GV nêu: “Buổi sáng”, “Buổi trưa”, “Buổi chiều”, “Buổi tối”.	- HS trả lời: Buổi sáng em đánh răng và đi học./Buổi trưa em ăn cơm./Buổi chiều em làm bài./Buổi tối em chuẩn bị sách vở và đi ngủ.
- GV nhận xét, khen những HS trả lời rõ ràng, đúng thời điểm.	- HS vỗ tay, chuyển sang hoạt động tổng kết tuần.
2. Hoạt động tổng kết tuần và phương hướng tuần 6 (10 phút)	

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Mục tiêu: HS biết tự nhận xét hoạt động trong tuần, nêu việc đã làm tốt, việc cần cố gắng và nắm được nhiệm vụ trọng tâm của tuần tiếp theo. *Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động tổng kết tuần	
- GV yêu cầu lớp trưởng/bạn phụ trách nề nếp báo cáo ngắn gọn các hoạt động trong tuần qua: học tập, rèn nề nếp, thực hiện thời gian biểu và tham gia hoạt động tập thể.	- HS lắng nghe bạn báo cáo; lớp trưởng nêu: Tuần qua lớp đã học cách lập thời gian biểu, chia sẻ việc thực hiện thời gian biểu và giữ nề nếp lớp.
- GV hỏi: Trong tuần qua, việc nào lớp mình đã thực hiện tốt? Em hãy nêu một việc cụ thể mà em hoặc nhóm em đã làm được.	- HS trả lời: Lớp em đi học đúng giờ hơn; em đã chuẩn bị sách vở trước khi ngủ; nhóm em biết nhắc nhau giữ trật tự khi học.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi: Khi thực hiện thời gian biểu, em thấy việc nào dễ làm, việc nào còn khó? Vì sao?	- HS thảo luận nhóm đôi và trả lời: Việc đánh răng, đi học đúng giờ dễ làm; việc ngủ sớm hoặc giảm thời gian xem ti vi còn khó vì em chưa tự nhắc mình tốt.
- GV mời 2 - 3 HS trình bày trước lớp kết quả thảo luận, khuyến khích HS nói rõ việc cần điều chỉnh trong tuần tới.	- HS trình bày: Em cần làm bài sớm hơn; em cần xếp cặp trước khi đi ngủ; em sẽ đặt thời gian đọc sách ngắn mỗi tối.
- GV nhận xét, tuyên dương những HS biết tự giác thực hiện thời gian biểu, biết giúp bạn và biết chia sẻ trung thực kết quả thực hiện của mình.	- HS vỗ tay chúc mừng các bạn được tuyên dương; HS tự nhắc mình cần tiếp tục cố gắng thực hiện đúng kế hoạch.
- GV kết luận mục 2.1: Tuần qua, các em đã biết quan tâm đến việc sắp xếp thời gian của bản thân. Mỗi bạn cần tiếp tục phát huy việc tốt và mạnh dạn sửa những việc chưa phù hợp.	- HS lắng nghe, ghi nhớ và nêu: Em sẽ cố gắng thực hiện thời gian biểu đều hơn trong tuần sau.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 6	
- GV giới thiệu phương hướng tuần 6: Tuần sau, lớp sẽ học chủ đề “Cuốn sổ nhắc việc - Làm việc theo kế hoạch”, vì vậy mỗi bạn cần chuẩn bị một cuốn sổ nhỏ hoặc vài tờ giấy ghi chú.	- HS lắng nghe và trả lời: Em sẽ chuẩn bị sổ nhỏ/giấy ghi chú để ghi những việc cần làm trong ngày.
- GV hỏi: Theo em, cuốn sổ nhắc việc giúp ích gì cho việc học tập và sinh hoạt hằng ngày?	- HS trả lời: Cuốn sổ giúp em nhớ bài tập, nhớ việc nhà, nhớ đồ dùng cần mang theo và không quên nhiệm vụ cô giao.
- GV cho HS thảo luận nhóm 4: Nhóm em hãy nêu 3 việc cần chuẩn bị cho tuần 6 để học tốt và tham gia hoạt động đầy đủ.	- HS thảo luận nhóm 4: Chúng em cần chuẩn bị sổ nhắc việc, bút màu, hoàn thành bài tập, đi học đúng giờ và giữ trật tự khi sinh hoạt.
- GV mời đại diện nhóm trình bày phương hướng của nhóm; GV ghi nhanh các ý chính lên bảng: chuẩn bị đồ dùng, ghi việc cần làm, thực hiện đúng kế hoạch, giúp đỡ bạn.	- Đại diện nhóm trình bày: Nhóm em sẽ nhắc nhau ghi việc cần làm, kiểm tra cặp sách trước khi đến lớp và hỗ trợ bạn quên đồ dùng.
- GV nhắc HS về nề nếp tuần 6: đi học đúng giờ, chuẩn bị sách vở theo thời khóa biểu, giữ	- HS đáp: Chúng em sẽ đi học đúng giờ, chuẩn bị đủ sách vở, giữ lớp sạch và ghi lại

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
vệ sinh lớp học, biết chào hỏi lễ phép và thực hiện việc đã ghi trong sổ nhắc việc.	những việc cần làm để không quên.
- GV kết luận mục 2.2: Tuần 6, mỗi em cần dùng cuốn sổ nhắc việc để tự quản lí công việc. Khi biết ghi nhớ và làm theo kế hoạch, em sẽ học tập chủ động và trách nhiệm hơn.	- HS lắng nghe, cam kết chuẩn bị đồ dùng cho tuần 6 và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.
3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Chia sẻ về việc thực hiện thời gian biểu của em (9 phút) Mục tiêu: HS chia sẻ được việc thực hiện thời gian biểu, biết lắng nghe góp ý và điều chỉnh việc chưa hợp lí. Mục tiêu tích hợp: HS rèn kĩ năng quản lí thời gian: biết tự nhìn lại việc làm hằng ngày, ưu tiên việc học, nghỉ ngơi, vui chơi và việc nhà phù hợp. *Cách tiến hành:	
- GV cho HS chia sẻ theo cặp đôi, sau đó mời 2 - 3 bạn chia sẻ với cả lớp: Em đã thực hiện các việc theo thời gian biểu như thế nào? 	- HS chia sẻ: Em đã làm bài lúc 7 giờ tối; em đã ngủ lúc 9 giờ; em còn quên giờ đọc sách nên sẽ đặt giấy nhắc ở bàn học.
- GV hỏi: Em có hoàn thành hết công việc theo thời gian biểu không? Vì sao?	- HS trả lời: Em hoàn thành vì em nhìn thời gian biểu mỗi ngày./Em chưa hoàn thành vì em còn mãi chơi và chưa chú ý giờ học.
- GV hỏi: Em đã điều chỉnh những hoạt động nào trong thời gian biểu cho hợp lí?	- HS trả lời: Em đổi giờ xem tivi ngắn lại; em chuyển việc chuẩn bị sách vở lên trước giờ đi ngủ; em thêm thời gian đọc sách.
- GV đặt câu hỏi dẫn: Khi có nhiều việc cùng lúc, em nên làm việc nào trước để không bị trễ giờ?	- HS trả lời: Em nên làm việc quan trọng trước như học bài, chuẩn bị sách vở, ăn uống, ngủ đúng giờ; sau đó mới vui chơi phù hợp.
- Tích hợp KNS: GV hướng dẫn HS kĩ năng quản lí thời gian: biết chia việc theo mức độ cần thiết, ưu tiên việc học, chăm sóc bản thân, nghỉ ngơi đúng giờ, sau đó sắp xếp vui chơi và việc nhà hợp lí. GV nhấn mạnh: thời gian đã trôi qua không lấy lại được, vì vậy mỗi bạn cần thực hiện “giờ nào việc nấy”, không kéo dài việc chơi làm ảnh hưởng đến việc học và sức khỏe.	- HS lắng nghe và nêu cách thực hiện: Em sẽ làm bài đúng giờ, không chơi quá lâu, ngủ đúng giờ và nhờ người thân nhắc khi cần.
- GV kết luận: Trong quá trình thực hiện thời gian biểu, nếu thấy chưa hợp lí, em có thể	- HS lắng nghe và ghi nhớ cách điều chỉnh thời gian biểu.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
chỉnh sửa, bổ sung, thay đổi.	
4. Hoạt động nhóm: Chơi trò chơi “Giờ nào việc nấy” (13 phút) Mục tiêu: HS nhận ra những điểm chung trong sinh hoạt hằng ngày với một số bạn để có động lực thực hiện thời gian biểu. *Cách tiến hành:	
- GV có thể làm quản trò trước để làm mẫu. Quản trò hô to giờ, có thể dùng một chiếc đồng hồ để tạo cảm xúc: “5 giờ chiều! 6 giờ sáng!...”; tất cả HS bên dưới cùng thể hiện bằng động tác cơ thể một hoạt động.	- HS quan sát GV làm mẫu và chuẩn bị diễn tả bằng động tác.
- GV mời HS chơi trò chơi theo nhóm và phát hiện xem có những hoạt động nào giống và khác nhau. <div data-bbox="276 651 795 966"> <p>2. Chơi trò chơi Giờ nào việc nấy</p> <ul style="list-style-type: none"> Quản trò xoay đồng hồ và hô to mốc thời gian trong ngày. Mỗi thành viên trong nhóm diễn tả bằng động tác cơ thể hoạt động mình thường làm vào giờ đó. Đoán hoạt động và tìm ra những thành viên có hoạt động giống nhau vào cùng một thời điểm.  <p>Tiếp tục thực hiện thời gian biểu và điều chỉnh cho hợp lý hơn. Chuẩn bị tiết mục văn nghệ về chủ đề “Sách bút thân yêu”.</p> </div>	- HS chơi theo nhóm: Khi nghe “5 giờ chiều”, có bạn diễn tả đá bóng, có bạn diễn tả làm bài, có bạn diễn tả giúp việc nhà.
- GV mời nhóm 4 thảo luận: Trong nhóm em, hoạt động nào nhiều bạn làm giống nhau? Hoạt động nào khác nhau?	- HS thảo luận nhóm 4: Nhiều bạn cùng ăn tối lúc 6 giờ; có bạn học bài, có bạn chơi thể thao lúc 5 giờ chiều.
- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.	- Đại diện nhóm trình bày: Nhóm em có 3 bạn làm bài lúc 7 giờ tối, 2 bạn đọc sách trước khi ngủ.
- GV kết luận: Có những thời gian mình thực hiện một hoạt động giống nhau. Lúc ấy, hãy nghĩ xem bạn của mình đang làm gì ở nhà nhé!	- HS lắng nghe và nêu: Em sẽ cố gắng làm việc đúng giờ như các bạn.
5. Cam kết hành động (5 phút) Mục tiêu: HS biết cam kết tiếp tục thực hiện thời gian biểu và điều chỉnh cho hợp lý. *Cách tiến hành:	
- GV gợi ý HS chỉnh sửa thời gian biểu cho hợp lý hơn sau khi nghe góp ý của bạn và người thân.	- HS trả lời: Em sẽ sửa giờ học bài, giờ chơi và giờ ngủ cho hợp lý hơn.
- GV nhắc HS tiếp tục thực hiện công việc theo thời gian biểu đã lập.	- HS cam kết: Em sẽ thực hiện “giờ nào việc nấy” và tự kiểm tra mỗi ngày.
- GV kết luận: Biết quý trọng thời gian là biết sắp xếp việc học, vui chơi, nghỉ ngơi và việc nhà hợp lý. Mỗi ngày thực hiện tốt một chút, các em sẽ tiến bộ hơn.	- HS lắng nghe, vỗ tay và hoàn thành cam kết hành động.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3
CHỦ ĐỀ 2: NẾP SỐNG ĐẸP
BÀI 6: CUỐN SỔ NHẮC VIỆC – LÀM VIỆC THEO KẾ HOẠCH
TUẦN 6

TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ – SÁCH BÚT THÂN YÊU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- **Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Tham gia được hoạt động sinh hoạt dưới cờ chủ đề “Sách bút thân yêu”; biết nêu một số cách giữ gìn sách vở, bút thước và đồ dùng học tập.
- **Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Biết thực hiện một cam kết nhỏ để giữ gìn đồ dùng học tập sạch đẹp, ngăn nắp.

2. Năng lực chung

- **Tự chủ và tự học:** Tự giác ổn định đội hình, giữ trật tự và chuẩn bị tâm thế tham gia sinh hoạt dưới cờ.
- **Giao tiếp và hợp tác:** Biết lắng nghe, trả lời câu hỏi, chia sẻ ý kiến và cổ vũ bạn bằng thái độ lịch sự.
- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết nêu cách giữ gìn sách bút, đồ dùng học tập và chọn việc làm phù hợp để thực hiện trong tuần.

3. Phẩm chất

- **Chăm chỉ:** Tích cực tham gia hoạt động, ghi chép nhiệm vụ đầy đủ và thực hiện việc đã cam kết.
- **Trung thực:** Ghi đúng việc cần làm, đúng thời gian, không ghi qua loa hoặc ghi sai để tránh quên nhiệm vụ.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức giữ gìn sách bút, đồ dùng học tập; thực hiện nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm đúng kế hoạch.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sân trường, âm thanh, cờ, bảng tên chương trình “Sách bút thân yêu”.
- Một số sách vở, bút, thước, hộp bút sạch đẹp để trưng bày hoặc minh họa.
- HS chuẩn bị trang phục gọn gàng, đồ dùng học tập sạch đẹp, tinh thần tham gia nghiêm túc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Ổn định đội hình – gọi mở chủ đề “Sách bút thân yêu” (5 phút) Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, giúp HS ổn định vị trí và bước đầu nhận biết ý nghĩa của việc giữ gìn sách bút, đồ dùng học tập. <i>*Cách tiến hành:</i>	
– GV Tổng phụ trách ổn định đội hình, nhắc HS xếp hàng ngay ngắn, kiểm tra trang phục và giữ trật tự.	– HS xếp hàng theo lớp, chỉnh trang trang phục, giữ trật tự và sẵn sàng tham gia sinh hoạt dưới cờ.
– GV nêu câu hỏi: Khi nghe tên chủ đề “Sách bút thân yêu”, em nghĩ đến những đồ dùng học tập nào?	– HS trả lời: Em nghĩ đến sách, vở, bút chì, bút mực, thước kẻ, hộp bút, cặp sách.
– GV cho HS thảo luận nhóm đôi: Em đã	– HS thảo luận nhóm đôi và nêu: Em bọc

làm gì để giữ sách vở, bút thước của mình sạch đẹp?	sách, không vẽ bậy vào vở, để bút vào hộp, không bẻ thước.
– GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp; GV khen những bạn biết giữ gìn đồ dùng học tập.	– HS trình bày: Em lau cặp mỗi tuần; em xếp sách vở theo thời khóa biểu; em cất bút sau khi dùng.
– GV kết luận: Sách bút là người bạn thân thiết trong học tập. Biết giữ gìn sách bút cũng là biết yêu quý việc học của mình.	– HS lắng nghe và đồng thanh: Chúng em sẽ giữ gìn sách bút sạch đẹp.
2. Nghi lễ sinh hoạt dưới cờ (10 phút) Mục tiêu: HS thực hiện nghi lễ chào cờ nghiêm túc, thể hiện ý thức tập thể và tình yêu trường lớp. *Cách tiến hành:	
– GV điều khiển nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca theo quy định của nhà trường.	– HS đứng nghiêm, hát Quốc ca, Đội ca với thái độ trang nghiêm.
– GV nhắc HS giữ hàng lối, không nói chuyện riêng, thực hiện đúng hiệu lệnh.	– HS giữ trật tự, mắt hướng lên cờ, thực hiện đúng tư thế chào cờ.
– GV mời đại diện Ban giám hiệu hoặc Tổng phụ trách nhận xét nhanh nền nếp đầu tuần.	– HS lắng nghe nhận xét, ghi nhớ những việc cần phát huy và những việc cần khắc phục.
– GV kết luận: Nghi lễ chào cờ giúp mỗi HS rèn tác phong nghiêm túc, biết yêu quý mái trường và tập thể lớp.	– HS lắng nghe, giữ tư thế nghiêm túc.
3. Hoạt động trọng tâm: Giao lưu “Sách bút thân yêu” (20 phút) Mục tiêu: HS quan sát, lắng nghe và chia sẻ được cách sử dụng, giữ gìn sách bút, đồ dùng học tập. *Cách tiến hành:	
– GV giới thiệu mục đích hoạt động: giúp HS biết quý trọng sách bút, giữ gìn đồ dùng học tập và chuẩn bị tốt cho mỗi ngày đến lớp.	– HS lắng nghe, hiểu nội dung hoạt động và chuẩn bị tham gia chia sẻ.
– GV mời đại diện các lớp giới thiệu một số quyển sách, vở, bút, hộp bút được giữ gìn sạch đẹp. (Hình minh họa cho hoạt động giao lưu “Sách bút thân yêu”.)	– HS quan sát sản phẩm trưng bày, nhận xét: Sách được bọc đẹp, vở sạch, bút được cất gọn trong hộp.

	
<p>– GV đặt câu hỏi: Nếu sách bị rách, bút bị mất, thước bị gãy thì việc học của em sẽ bị ảnh hưởng như thế nào?</p>	<p>– HS trả lời: Em sẽ khó học bài, khó viết bài, phải mượn bạn, có thể làm chậm việc học.</p>
<p>– GV cho HS thảo luận nhóm 4: Nhóm em hãy nêu 3 việc nên làm và 3 việc không nên làm với sách bút, đồ dùng học tập.</p>	<p>– HS thảo luận nhóm 4: Nên bọc sách, cắt bút đúng chỗ, xếp sách theo môn; không vẽ bậy, không xé giấy, không ném thước.</p>
<p>– GV mời đại diện nhóm trình bày; GV nhận xét, bổ sung và tuyên dương nhóm có cách giữ gìn đồ dùng học tập cụ thể.</p>	<p>– Đại diện nhóm trình bày; các nhóm khác lắng nghe, bổ sung: Không để sách bị ướt, không dùng bút viết lên bàn ghế.</p>
<p>– GV hỏi thêm: Khi thấy bạn quên bút hoặc làm rơi sách, em nên cư xử như thế nào?</p>	<p>– HS trả lời: Em nhắc bạn nhẹ nhàng, nhặt giúp bạn, cho bạn mượn bút nếu có thể, không trêu chọc bạn.</p>
<p>– GV kết luận: Giữ gìn sách bút không chỉ giúp việc học thuận lợi mà còn thể hiện sự chăm chỉ, trách nhiệm của mỗi HS.</p>	<p>– HS lắng nghe, vỗ tay hưởng ứng và ghi nhớ cách giữ gìn đồ dùng học tập.</p>
<p>4. Cam kết hành động (5 phút) Mục tiêu: HS biết lựa chọn một việc làm cụ thể để giữ gìn sách bút trong tuần. *Cách tiến hành:</p>	
<p>– GV yêu cầu: Mỗi em hãy chọn một việc làm cụ thể để giữ gìn sách bút trong tuần này.</p>	<p>– HS suy nghĩ và chọn việc làm: Em sẽ bọc sách; em sẽ xếp bút vào hộp; em sẽ kiểm tra cặp trước khi đi học.</p>
<p>– GV cho HS chia sẻ nhóm đôi: Em sẽ thực hiện cam kết nào? Em cần chuẩn bị điều gì?</p>	<p>– HS chia sẻ nhóm đôi: Em cần giấy bọc sách, nhãn vở, hộp bút; em sẽ nhờ bố mẹ nhắc em kiểm tra cặp.</p>
<p>– GV mời 2 – 3 HS nêu cam kết trước lớp.</p>	<p>– HS trình bày: Tuần này em sẽ không vẽ bậy vào vở và sẽ xếp sách theo thời khóa biểu mỗi tối.</p>
<p>– GV kết luận: Một cam kết nhỏ, nếu thực hiện đều đặn, sẽ giúp chúng ta học tập ngăn nắp và hiệu quả hơn.</p>	<p>– HS đồng thanh: Chúng em sẽ thực hiện cam kết giữ gìn sách bút.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 2: NẾP SỐNG ĐẸP****BÀI 6: CUỐN SỔ NHẮC VIỆC – LÀM VIỆC THEO KẾ HOẠCH****TUẦN 6****TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ – CUỐN SỔ NHẮC VIỆC****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- **Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Nhận biết được ích lợi của cuốn sổ nhắc việc; biết ghi lại một số nhiệm vụ học tập, sinh hoạt cần thực hiện.
- **Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Biết sắp xếp việc cần làm theo thời gian, mức độ cần thiết và bước đầu sử dụng cuốn sổ nhắc việc để theo dõi nhiệm vụ.

2. Năng lực chung

- **Tự chủ và tự học:** Tự xác định được việc cần làm, biết ghi nhớ nhiệm vụ và chủ động theo dõi việc học tập, sinh hoạt của bản thân.
- **Giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi với bạn trong nhóm đôi, nhóm 4, nhóm 6; biết lắng nghe, chia sẻ kinh nghiệm ghi việc cần làm.
- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết lựa chọn cách ghi chép, sắp xếp nhiệm vụ và điều chỉnh kế hoạch khi có việc phát sinh.

3. Phẩm chất

- **Chăm chỉ:** Tích cực tham gia hoạt động, ghi chép nhiệm vụ đầy đủ và thực hiện việc đã cam kết.
- **Trung thực:** Ghi đúng việc cần làm, đúng thời gian, không ghi qua loa hoặc ghi sai để tránh quên nhiệm vụ.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức giữ gìn sách bút, đồ dùng học tập; thực hiện nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm đúng kế hoạch.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.3.CB1a: HS biết ghi chép, sắp xếp và lưu trữ nhiệm vụ học tập bằng công cụ sổ đơn giản; biết xem lại nội dung đã lưu để thực hiện theo kế hoạch.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.D1.1: Hiểu rằng AI cần dữ liệu đúng để “nhắc việc” hiệu quả; nếu ghi sai thông tin vào sổ điện tử, AI sẽ nhắc nhở sai, từ đó hiểu tầm quan trọng của dữ liệu đầu vào.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

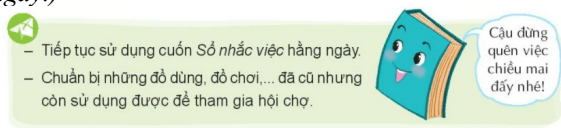
- Mẫu cuốn sổ nhắc việc, giấy A4 hoặc giấy màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán.
- Bảng phụ ghi các việc thường gặp: học bài, chuẩn bị sách vở, trực nhật, tưới cây, đọc sách, giúp việc nhà.
- Thiết bị của GV có thể minh họa lịch, ghi chú hoặc nhắc việc điện tử ở mức đơn giản, phù hợp lứa tuổi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Trò chơi “Tôi cần nhớ việc gì?” (7 phút) Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, giúp HS nhận ra trong học tập và sinh hoạt có nhiều việc cần ghi nhớ để thực hiện đúng thời gian. *Cách tiến hành:	
– GV nêu luật chơi: GV đọc nhanh một tình huống, HS giơ tay nêu việc cần nhớ	– HS lắng nghe luật chơi, sẵn sàng tham gia.

trong tình huống đó.	
– GV nêu tình huống 1: Tối nay em cần chuẩn bị sách vở cho ngày mai. Em cần nhớ việc gì?	– HS trả lời: Em cần xem thời khóa biểu, xếp sách vở, chuẩn bị bút thước và đồng phục.
– GV nêu tình huống 2: Thứ Sáu nhóm em phải nộp tranh cổ động. Em cần nhớ điều gì?	– HS trả lời: Em cần nhớ thời hạn nộp, phần việc của mình, đồ dùng cần mang và thời gian làm việc nhóm.
– GV cho HS thảo luận nhóm đôi: Khi có nhiều việc phải làm, em thường làm cách nào để khỏi quên?	– HS thảo luận nhóm đôi và nêu: Em nhờ bố mẹ nhắc; em ghi ra giấy; em để đồ ở nơi dễ thấy; em dùng lịch nhắc.
– GV mời 2 – 3 HS trình bày, sau đó dẫn vào chủ đề “Cuốn sổ nhắc việc”.	– HS trình bày: Em ghi việc cần làm vào giấy nhớ; em đánh dấu vào thời khóa biểu; em nhắc bạn cùng chuẩn bị.
– GV kết luận: Khi biết ghi lại việc cần làm, chúng ta sẽ bớt quên nhiệm vụ và chủ động hơn trong học tập, sinh hoạt.	– HS lắng nghe và chuẩn bị tìm hiểu cuốn sổ nhắc việc.
2. Khám phá chủ đề: Tìm hiểu ích lợi của cuốn sổ nhắc việc (13 phút) Mục tiêu: HS nêu được ích lợi của cuốn sổ nhắc việc và biết một số nội dung cần ghi trong sổ. *Cách tiến hành:	
– GV giới thiệu một mẫu cuốn sổ nhắc việc và hỏi: Theo em, cuốn sổ này dùng để làm gì? (Hình minh họa HS quên việc và cần có Sổ nhắc việc.) <div data-bbox="289 1171 841 1390">  <p>CUỐN SỔ NHẮC VIỆC</p> <p>1. Chia sẻ những việc chưa thực hiện được theo thời gian biểu của em</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chia sẻ những việc em chưa làm được. – Nếu nguyên nhân em chưa làm được: <ul style="list-style-type: none"> + Không đủ thời gian. + Quên. + Các nguyên nhân khác. </div>	– HS trả lời: Cuốn sổ dùng để ghi việc cần làm, thời gian thực hiện, đồ dùng cần chuẩn bị và việc đã hoàn thành.
– GV yêu cầu HS quan sát các mục trong mẫu sổ: Việc cần làm, thời gian, đồ dùng cần chuẩn bị, người hỗ trợ, đánh dấu hoàn thành.	– HS quan sát và nêu: Em thấy sổ có cột tên việc, ngày làm, đồ dùng, ô đánh dấu xong hay chưa xong.
– GV cho HS thảo luận nhóm 4: Những việc nào trong tuần em nên ghi vào sổ nhắc việc?	– HS thảo luận nhóm 4 và nêu: Học bài, làm bài tập, chuẩn bị sách, trực nhật, đọc sách, tập thể dục, giúp bố mẹ việc nhà.
– GV mời đại diện nhóm trình bày, GV ghi nhanh ý kiến của HS lên bảng theo nhóm việc học tập, việc lớp, việc ở nhà.	– Đại diện nhóm trình bày; HS khác bổ sung: Em cần ghi ngày nộp bài, lịch trực nhật, thời gian mang sách thư viện.
– GV hỏi: Nếu ghi việc cần làm nhưng	– HS trả lời: Em có thể làm trễ, quên ngày

không ghi thời gian, em có thể gặp khó khăn gì?	nộp, không biết việc nào cần làm trước.
– GV kết luận: Cuốn sổ nhắc việc giúp em nhìn rõ việc cần làm, thời gian cần thực hiện và biết tự kiểm tra kết quả của mình.	– HS lắng nghe, nhắc lại: Ghi việc cần làm, thời gian và đánh dấu khi hoàn thành.
3. Luyện tập: Thiết kế trang “Việc cần làm trong tuần” (15 phút) Mục tiêu: HS thực hành ghi chép, sắp xếp một số nhiệm vụ học tập, sinh hoạt vào trang sổ nhắc việc. Mục tiêu tích hợp NLS 1.3.CB1a: HS biết ghi chép, sắp xếp và lưu trữ nhiệm vụ học tập bằng công cụ số đơn giản; biết xem lại nội dung đã lưu để thực hiện theo kế hoạch. Mục tiêu tích hợp AI 3.D1.1: HS hiểu dữ liệu ghi vào công cụ nhắc việc phải đúng, đủ thì máy hoặc ứng dụng mới nhắc đúng. *Cách tiến hành:	
– GV phát giấy hoặc mẫu trang sổ, hướng dẫn HS kẻ 4 cột: Việc cần làm - Thời gian - Đồ dùng cần chuẩn bị - Đã hoàn thành. (Hình minh họa cách làm Sổ nhắc việc.) 2. Làm Sổ nhắc việc – Làm cuốn Sổ nhắc việc bằng giấy, bìa, keo dán, dập ghim,... – Trang trí sổ và ghi tên em. – Ghi vào sổ những việc cần làm trong tuần. 	– HS nhận giấy, kẻ bảng theo hướng dẫn hoặc sử dụng mẫu GV phát.
– GV yêu cầu HS ghi ít nhất 3 việc cần làm trong tuần này, chú ý viết rõ ngày hoặc thời điểm thực hiện.	– HS ghi: Thứ Hai chuẩn bị vở Toán; Thứ Tư trực nhật; mỗi tối đọc bài 10 phút; Chủ nhật sắp xếp góc học tập.
– GV cho HS thảo luận nhóm 2: Bạn bên cạnh đọc giúp em xem việc ghi đã rõ chưa, có thiếu thời gian hoặc đồ dùng không.	– HS trao đổi nhóm đôi, góp ý: Bạn cần ghi thêm “mang bút màu”; bạn nên ghi rõ “tối thứ Ba” thay vì chỉ ghi “buổi tối”.
– GV cho HS thảo luận nhóm 6: Nhóm chọn 2 việc thường bị quên nhất và đề xuất cách nhắc nhau thực hiện.	– HS thảo luận nhóm 6: Chúng em thường quên trực nhật và chuẩn bị đồ dùng; cách nhắc là ghi vào sổ, dán giấy nhớ, nhóm trưởng nhắc trước một ngày.
– GV mời đại diện nhóm trình bày cách sắp xếp nhiệm vụ; GV nhận xét cách ghi rõ ràng, ngắn gọn, dễ theo dõi.	– Đại diện nhóm trình bày; HS khác lắng nghe và chỉnh sửa trang sổ của mình.
– GV hỏi dẫn: Nếu em ghi sai ngày trực nhật hoặc ghi thiếu đồ dùng cần mang, điều gì có thể xảy ra?	– HS trả lời: Em có thể đi trực nhật sai ngày, quên đồ dùng, làm ảnh hưởng đến việc học hoặc việc chung của lớp.
– Tích hợp NLS 1.3.CB1a: GV diễn giải rằng ngoài sổ giấy, khi được người lớn	– HS lắng nghe và nêu: Em sẽ ghi việc cần làm rõ ràng, xem lại sổ mỗi ngày và

hướng dẫn, HS có thể dùng công cụ số đơn giản như lịch, ghi chú, bảng việc cần làm để ghi chép, sắp xếp và lưu trữ nhiệm vụ học tập. Dù ghi bằng sổ giấy hay công cụ số, thông tin cần rõ ràng, đúng thời gian, đúng nội dung; sau đó phải xem lại hằng ngày để thực hiện theo kế hoạch, không ghi rồi bỏ quên.	không chia sẻ thông tin riêng tư khi dùng công cụ số.
– Tích hợp AI 3.D1.1: GV giải thích: Một sổ ứng dụng hoặc trợ lý ảo có thể nhắc việc giống như “cuốn sổ điện tử”. Tuy nhiên, AI hoặc ứng dụng chỉ nhắc đúng khi dữ liệu em nhập đúng. Nếu em nhập sai ngày, sai giờ hoặc sai tên việc, máy sẽ nhắc sai. Vì vậy, con người phải kiểm tra thông tin trước khi lưu và không phụ thuộc hoàn toàn vào máy.	– HS trả lời: Khi dùng lịch hoặc ứng dụng nhắc việc, em phải nhập đúng việc, đúng ngày giờ và kiểm tra lại trước khi lưu.
– GV kết luận: Cuốn sổ nhắc việc chỉ thật sự có ích khi em ghi đúng, đủ, sắp xếp hợp lý và thường xuyên xem lại để thực hiện.	– HS hoàn thiện trang sổ, đánh dấu những việc cần bổ sung và cất gọn sản phẩm.
4. Vận dụng – cam kết hành động (5 phút) Mục tiêu: HS biết sử dụng cuốn sổ nhắc việc để theo dõi một số nhiệm vụ trong tuần. *Cách tiến hành:	
– GV yêu cầu HS chọn một việc quan trọng nhất trong tuần và khoanh tròn trong sổ nhắc việc. <i>(Hình nhắc HS tiếp tục sử dụng Sổ nhắc việc hằng ngày.)</i> 	– HS chọn việc quan trọng: chuẩn bị bài kiểm tra, trực nhật, mang sách thư viện hoặc hoàn thành sản phẩm nhóm.
– GV cho HS chia sẻ nhóm đôi: Em sẽ xem lại cuốn sổ vào thời điểm nào trong ngày?	– HS chia sẻ: Em sẽ xem vào buổi tối trước khi soạn cặp; em sẽ xem sau giờ học; em sẽ xem vào sáng trước khi đến lớp.
– GV mời 2 – 3 HS nêu cam kết sử dụng cuốn sổ nhắc việc trong tuần.	– HS trình bày: Em cam kết mỗi tối sẽ xem sổ và đánh dấu việc đã hoàn thành.
– GV kết luận: Mỗi ngày xem lại cuốn sổ nhắc việc là thói quen tốt giúp các em làm việc có kế hoạch và tự tin hơn.	– HS đồng thanh: Chúng em sẽ sử dụng cuốn sổ nhắc việc hằng ngày.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 2: NẾP SỐNG ĐẸP****BÀI 6: CUỐN SỔ NHẮC VIỆC – LÀM VIỆC THEO KẾ HOẠCH****TUẦN 6****TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP – LÀM VIỆC THEO KẾ HOẠCH****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- **Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Biết chia sẻ việc đã thực hiện theo cuốn sổ nhắc việc; nhận ra ý nghĩa của làm việc theo kế hoạch.
- **Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Biết xây dựng kế hoạch đơn giản cho một số việc học tập, sinh hoạt trong tuần tiếp theo.

2. Năng lực chung

- **Tự chủ và tự học:** Tự xác định được việc cần làm, biết ghi nhớ nhiệm vụ và chủ động theo dõi việc học tập, sinh hoạt của bản thân.
- **Giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi với bạn trong nhóm đôi, nhóm 4, nhóm 6; biết lắng nghe, chia sẻ kinh nghiệm ghi việc cần làm.
- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết lựa chọn cách ghi chép, sắp xếp nhiệm vụ và điều chỉnh kế hoạch khi có việc phát sinh.

3. Phẩm chất

- **Chăm chỉ:** Tích cực tham gia hoạt động, ghi chép nhiệm vụ đầy đủ và thực hiện việc đã cam kết.
- **Trung thực:** Ghi đúng việc cần làm, đúng thời gian, không ghi qua loa hoặc ghi sai để tránh quên nhiệm vụ.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức giữ gìn sách bút, đồ dùng học tập; thực hiện nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm đúng kế hoạch.

4. Tích hợp

- **Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** HS biết sử dụng lịch, đồng hồ hoặc ứng dụng nhắc việc đơn giản để theo dõi kế hoạch học tập và sinh hoạt hằng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng tổng kết tuần, phiếu tự đánh giá, phiếu kế hoạch tuần mới.
- Cuốn sổ nhắc việc hoặc trang “Việc cần làm trong tuần” HS đã làm ở tiết trước.
- Bút màu, thẻ việc cần làm, bảng nhóm hoặc giấy A3 cho hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Chia sẻ nhanh “Việc em đã nhớ” (5 phút) Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, giúp HS nhớ lại việc sử dụng cuốn sổ nhắc việc và sẵn sàng tham gia sinh hoạt lớp. <i>*Cách tiến hành:</i>	
– GV tổ chức trò chơi “Việc em đã nhớ”: HS chuyền một thẻ việc; khi nhạc dừng, bạn cầm thẻ nêu một việc mình đã nhớ làm trong tuần.	– HS tham gia trò chơi, nêu: Em đã nhớ chuẩn bị sách; em đã nhớ trực nhật; em đã nhớ đọc bài trước khi đến lớp.
– GV hỏi: Nhờ đâu em nhớ được việc đó?	– HS trả lời: Em ghi vào sổ; em xem thời khóa biểu; em được bạn nhắc; em để giấy nhớ trên bàn học.

– GV cho HS trao đổi nhóm đôi: Em thấy việc ghi sổ nhắc việc có giúp ích cho mình không? Vì sao?	– HS trao đổi nhóm đôi: Có, vì em đỡ quên; có, vì em biết việc nào cần làm trước.
– GV kết luận: Khi biết ghi nhớ và theo dõi việc cần làm, chúng ta sẽ chủ động hơn trong học tập và sinh hoạt.	– HS lắng nghe, chuẩn bị tổng kết tuần.
2. Hoạt động tổng kết tuần (15 phút) Mục tiêu: HS nhìn lại nền nếp, học tập trong tuần và xác định phương hướng hoạt động tuần 7. <i>*Cách tiến hành:</i>	
– GV giới thiệu: Hoạt động tổng kết tuần gồm hai phần: 2.1. Hoạt động tổng kết tuần và 2.2. Phương hướng hoạt động tuần 7.	– HS lắng nghe, chuẩn bị nhận xét và chia sẻ theo từng nội dung.
– 2.1. Hoạt động tổng kết tuần: GV mời lớp trưởng nhận xét nền nếp, học tập, vệ sinh, chuẩn bị đồ dùng và việc thực hiện sổ nhắc việc.	– Lớp trưởng nhận xét: Nhiều bạn chuẩn bị sách vở tốt hơn; một số bạn còn quên đồ dùng hoặc chưa xem lại sổ hằng ngày.
– GV cho HS thảo luận nhóm 4: Nhóm em thấy lớp đã làm tốt điều gì? Việc nào cần cố gắng hơn trong tuần tới?	– HS thảo luận nhóm 4: Lớp làm tốt việc giữ trật tự và chuẩn bị bài; cần cố gắng ghi sổ đầy đủ và làm đúng thời gian.
– GV mời đại diện nhóm trình bày, GV tuyên dương các bạn thực hiện tốt kế hoạch và nhắc nhở nhẹ nhàng việc cần sửa.	– Đại diện nhóm trình bày; HS lắng nghe, vỗ tay động viên bạn được tuyên dương.
– 2.2. Phương hướng hoạt động tuần 7: GV nêu nhiệm vụ tuần tới: giữ gìn đồ dùng cũ, chuẩn bị hoạt động theo chủ đề, tiếp tục sử dụng sổ nhắc việc.	– HS lắng nghe, ghi nhớ phương hướng: chuẩn bị đồ dùng, giữ nền nếp, xem lại sổ nhắc việc mỗi ngày.
– GV hỏi: Tuần tới, em cần ghi thêm nhiệm vụ nào vào sổ nhắc việc để không quên?	– HS trả lời: Em cần ghi lịch trực nhật, bài cần chuẩn bị, đồ dùng mang theo và thời gian hoàn thành việc nhóm.
– GV kết luận: Tổng kết tuần giúp lớp nhìn lại điểm mạnh, điểm cần khắc phục và cùng nhau làm việc theo kế hoạch rõ ràng hơn.	– HS lắng nghe, thống nhất thực hiện phương hướng tuần 7.
3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Làm việc theo kế hoạch của em (12 phút) Mục tiêu: HS chia sẻ được việc đã làm theo cuốn sổ nhắc việc và rút kinh nghiệm để thực hiện kế hoạch tốt hơn. Mục tiêu tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết sử dụng lịch, đồng hồ hoặc ứng dụng nhắc việc đơn giản để theo dõi kế hoạch học tập và sinh hoạt hằng ngày. <i>*Cách tiến hành:</i>	

<p>– GV mời HS lấy cuốn sổ nhắc việc hoặc trang “Việc cần làm trong tuần” đã chuẩn bị. (Hình minh họa HS chia sẻ về cuốn Sổ nhắc việc.)</p> 	<p>– HS lấy sổ hoặc phiếu, kiểm tra các việc đã ghi và các ô đã đánh dấu hoàn thành.</p>
<p>– GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn bên cạnh: Em đã hoàn thành việc nào? Việc nào chưa hoàn thành? Vì sao?</p>	<p>– HS chia sẻ nhóm đôi: Em đã chuẩn bị sách đúng ngày; em chưa đọc sách vì quên xem sổ; em cần ghi thời gian rõ hơn.</p>
<p>– GV cho HS thảo luận nhóm 4: Khi kế hoạch chưa thực hiện được, em có thể điều chỉnh thế nào?</p>	<p>– HS thảo luận: Em có thể đổi thời gian, chia việc nhỏ hơn, nhờ bạn nhắc, ghi lại vào ngày khác hoặc chuẩn bị đồ dùng sớm hơn.</p>
<p>– GV mời 3 – 5 HS trình bày trước lớp, khuyến khích HS nêu cả điểm đã làm tốt và điều cần sửa.</p>	<p>– HS trình bày: Em làm tốt việc soạn cặp; em cần sửa là phải xem sổ trước khi đi ngủ.</p>
<p>– GV hỏi dẫn: Ngoài sổ giấy, em có thể dùng công cụ nào để theo dõi kế hoạch hằng ngày dưới sự hướng dẫn của người lớn?</p>	<p>– HS trả lời: Em có thể dùng lịch, đồng hồ báo thức, ứng dụng nhắc việc hoặc ghi chú trên điện thoại của bố mẹ khi được cho phép.</p>
<p>– Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV diễn giải rằng lịch, đồng hồ báo thức hoặc ứng dụng nhắc việc đơn giản có thể hỗ trợ con người theo dõi kế hoạch học tập và sinh hoạt hằng ngày. Khi sử dụng, HS cần dùng dưới sự hướng dẫn của người lớn, nhập thông tin đúng, chỉ ghi những việc cần thiết như giờ học bài, giờ đọc sách, giờ chuẩn bị đồ dùng; không nhập hoặc chia sẻ thông tin riêng tư như địa chỉ nhà, số điện thoại, tài khoản cá nhân.</p>	<p>– HS lắng nghe và nêu: Em sẽ dùng công cụ nhắc việc đúng mục đích, không chia sẻ thông tin riêng tư và vẫn tự chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch.</p>
<p>– GV kết luận: Làm việc theo kế hoạch không có nghĩa là lúc nào cũng hoàn hảo; điều quan trọng là biết theo dõi, tự đánh giá và điều chỉnh để tiến bộ.</p>	<p>– HS lắng nghe, hoàn thiện phần tự đánh giá trong sổ hoặc phiếu.</p>
<p>4. Hoạt động nhóm: Xây dựng kế hoạch “Một ngày gần gũi” (13 phút) Mục tiêu: HS hợp tác xây dựng kế hoạch đơn giản cho một ngày học tập, sinh hoạt</p>	

ngăn nắp và phù hợp.

***Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm 4 hoặc nhóm 6, phát phiếu kế hoạch “Một ngày ngăn nắp”.

– HS ngồi theo nhóm, nhận phiếu và phân công bạn viết, bạn trình bày, bạn quản lí thời gian.

– GV yêu cầu các nhóm sắp xếp các thẻ việc theo thứ tự hợp lí: thức dậy, vệ sinh cá nhân, ăn sáng, đến trường, học bài, vui chơi, giúp việc nhà, chuẩn bị sách vở.
(Hình minh họa tình huống cần lập kế hoạch để tránh quên việc.)

– HS thảo luận nhóm, sắp xếp thẻ việc theo trình tự hợp lí trong ngày.



– GV đặt câu hỏi gợi ý: Việc nào cần làm trước? Việc nào cần ghi thời gian cụ thể? Việc nào có thể nhờ người thân hỗ trợ?

– HS trả lời trong nhóm: Chuẩn bị sách vở nên làm buổi tối; học bài cần ghi thời gian; việc khó có thể hỏi bố mẹ hoặc anh chị.

– GV mời các nhóm trình bày kế hoạch, khuyến khích nhóm nêu lí do sắp xếp như vậy.

– Đại diện nhóm trình bày: Nhóm em xếp học bài trước khi xem ti vi để hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng kế hoạch.

– GV cho nhóm khác nhận xét bằng câu tích cực: “Em thích điểm...”, “Nhóm bạn có thể thêm...”.

– HS nhận xét lịch sự: Em thích nhóm bạn ghi rõ thời gian; nhóm bạn có thể thêm thời gian đọc sách.

– GV kết luận: Một kế hoạch tốt cần rõ việc, rõ thời gian, phù hợp sức của mình và có thể điều chỉnh khi cần.

– HS sửa nhanh kế hoạch nhóm, thu dọn phiếu và đồ dùng.

5. Cam kết hành động (5 phút)

Mục tiêu: HS biết lựa chọn một việc làm cụ thể để tiếp tục rèn thói quen làm việc theo kế hoạch.

***Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS viết hoặc nói một cam kết ngắn: “Tuần tới, em sẽ...”

(Hình nhắc HS thực hiện kế hoạch sau giờ học.)

- Tiếp tục sử dụng cuốn Sổ nhắc việc hằng ngày.
- Chuẩn bị những đồ dùng, đồ chơi,... đã cũ nhưng còn sử dụng được để tham gia hội chợ.



– HS nêu cam kết: Tuần tới, em sẽ xem sổ nhắc việc mỗi tối; em sẽ chuẩn bị sách vở trước khi ngủ.

– GV cho HS chia sẻ nhóm đôi để bạn bên cạnh góp ý cam kết đã cụ thể chưa.

– HS trao đổi nhóm đôi: Bạn nên ghi rõ thời gian; bạn nên chọn việc vừa sức để thực hiện được.

– GV mời 2 – 3 HS đọc cam kết trước lớp, GV động viên cả lớp thực hiện trong tuần tới.	– HS trình bày: Em cam kết dùng sổ nhắc việc để không quên trực nhật và chuẩn bị đồ dùng học tập.
– GV kết luận: Khi biết lập kế hoạch và thực hiện từng việc nhỏ, các em sẽ trở thành những HS tự tin, ngăn nắp và có trách nhiệm.	– HS đồng thanh: Chúng em sẽ làm việc theo kế hoạch.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3

CHỦ ĐỀ 2: NÉP SỐNG ĐẸP

BÀI 7: ỨNG XỬ VỚI ĐỒ CŨ - PHÂN LOẠI ĐỒ CŨ

TUẦN 7

TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ - HỘI CHỢ TRAO ĐỔI ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: HS biết đánh giá tình trạng thừa - thiếu của đồ dùng cá nhân; bước đầu biết ứng xử phù hợp với đồ cũ.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: HS biết tham gia trao đổi, phân loại và đề xuất cách sử dụng lại đồ dùng cũ một cách hợp lí.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: HS tự nhận biết đồ dùng của mình còn cần thiết hay không, tự điều chỉnh thói quen giữ gìn đồ dùng.
- Giao tiếp và hợp tác: HS biết lắng nghe, trao đổi, thảo luận nhóm và trình bày ý kiến về cách xử lí đồ cũ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đề xuất được cách sửa chữa, tái sử dụng, cho tặng hoặc phân loại đồ cũ phù hợp.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: HS tích cực tham gia sắp xếp, kiểm tra và phân loại đồ dùng cá nhân, đồ dùng của lớp.
- Nhân ái: HS biết chia sẻ đồ cũ còn dùng tốt cho bạn hoặc người cần hơn.

- Trách nhiệm: HS có ý thức tiết kiệm, giữ gìn đồ dùng và hạn chế lãng phí, góp phần bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sân trường, khu vực trưng bày hội chợ; bàn trưng bày, bảng tên góc trao đổi đồ dùng, đồ chơi.
- Một số đồ dùng, đồ chơi còn sử dụng tốt; thẻ tên, phiếu trao đổi hoặc thẻ cảm nhận của học sinh.
- Âm thanh, tranh ảnh minh họa về hội chợ trao đổi đồ dùng, đồ chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. TRƯỚC HOẠT ĐỘNG: Ổn định nghi thức và chuẩn bị tham gia hội chợ (7 phút) Mục tiêu: HS có tâm thế nghiêm túc khi sinh hoạt dưới cờ, biết mục đích của hội chợ trao đổi đồ dùng, đồ chơi. *Cách tiến hành:	
- GV Tổng phụ trách ổn định đội hình, nhắc HS đứng đúng vị trí lớp, giữ trật tự, kiểm tra trang phục và đồ dùng mang theo để tham gia hội chợ.	- HS xếp hàng ngay ngắn, giữ trật tự, chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi đã được người thân đồng ý cho mang đến hội chợ.
- GV điều hành nghi thức chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca; nhắc HS thể hiện thái độ nghiêm túc, tự hào trong sinh hoạt dưới cờ.	- HS thực hiện nghi thức chào cờ nghiêm túc, hát đúng lời, đúng nhịp và lắng nghe điều hành của GV.
- GV giới thiệu dạng hoạt động: Hôm nay, nhà trường tổ chức sinh hoạt dưới cờ theo hình thức hội chợ trao đổi đồ dùng, đồ chơi. Các em sẽ tham gia hội chợ, quan sát và trao đổi đồ dùng, đồ chơi với các bạn.	- HS lắng nghe, hiểu buổi sinh hoạt dưới cờ được tổ chức theo hình thức hội chợ và chuẩn bị tham gia đúng nội quy.
- GV hỏi: Khi mang một món đồ cũ còn dùng tốt đến hội chợ, em cần làm gì trước khi trao đổi với bạn?	- HS trả lời: Em cần hỏi ý kiến người thân, lau sạch đồ dùng, kiểm tra đồ còn an toàn và giới thiệu lịch sự với bạn.

- GV nêu nhiệm vụ cho từng lớp: quan sát gian hàng, đặt câu hỏi về đồ dùng, trao đổi lịch sự, không chen lấn và không tự ý lấy đồ của bạn.	- HS nhắc lại nhiệm vụ: Quan sát, hỏi lịch sự, trao đổi đúng cách, giữ gìn trật tự và tôn trọng đồ dùng của bạn.
- GV kết luận: Trước khi tham gia hội chợ, chúng ta cần chuẩn bị đồ dùng sạch, an toàn, thái độ lịch sự và tinh thần chia sẻ.	- HS lắng nghe, nhắc lại: Em chuẩn bị đồ dùng sạch, còn dùng tốt và tham gia hội chợ văn minh.
2. TRONG HOẠT ĐỘNG: Tham gia hội chợ trao đổi đồ dùng, đồ chơi (25 phút) Mục tiêu: HS biết quan sát, đặt câu hỏi, trao đổi đồ dùng, đồ chơi đúng cách; bước đầu hình thành thói quen tiết kiệm, không lãng phí. *Cách tiến hành:	
- GV cho HS quan sát hình hội chợ trao đổi đồ dùng, đồ chơi trong SGK và hỏi: Trong hình, các bạn đang làm gì? Các bạn trao đổi với nhau như thế nào? 	- HS quan sát hình và trả lời: Các bạn đang tham gia hội chợ, trưng bày đồ dùng, đồ chơi, hỏi và trao đổi với nhau lịch sự.
- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4: Mỗi nhóm quan sát một gian hàng, chọn một món đồ còn dùng tốt và đặt 2 câu hỏi để tìm hiểu về món đồ đó.	- HS thảo luận nhóm 4, phân công bạn hỏi tên đồ dùng, bạn hỏi tình trạng đồ dùng, bạn ghi lại câu trả lời của nhóm.
- GV gợi ý câu hỏi cho HS: Món đồ này dùng để làm gì? Đồ còn mới hay đã cũ? Vì sao bạn muốn trao đổi món đồ này?	- HS luyện nói theo gợi ý: Món đồ này là quyển truyện/đồ chơi; đồ còn dùng tốt; em muốn trao đổi để bạn khác tiếp tục sử dụng.
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 6: một bạn giới thiệu đồ dùng, một bạn đặt câu hỏi, một bạn ghi phiếu, các bạn còn lại nhận xét thái độ trao đổi.	- HS làm việc nhóm 6, thực hành giới thiệu đồ dùng, đặt câu hỏi, ghi phiếu và nhận xét cách giao tiếp của bạn trong nhóm.
- GV mời đại diện 2 - 3 nhóm trình bày trước	- HS đại diện nhóm trình bày: Nhóm em

sân trường: Nhóm em đã quan sát món đồ nào? Món đồ đó nên tiếp tục dùng, sửa lại hay không nên trao đổi?	quan sát sách truyện còn mới nên có thể trao đổi; đồ chơi bị gãy thì không nên trao đổi khi chưa sửa.
- GV nhắc HS trong khi tham gia hội chợ: không chen lấn, không tranh giành, không chê bai đồ của bạn, không đổi đồ hư hỏng hoặc mất an toàn.	- HS thực hiện đúng nội quy: đi theo nhóm, nói lời lịch sự, biết cảm ơn và giữ gìn đồ dùng của mình cũng như của bạn.
- GV cho HS trao đổi thử bằng lời nói lịch sự: “Bạn cho mình xem món đồ này được không?”, “Mình có thể đổi với bạn không?”, “Cảm ơn bạn!”.	- HS thực hành nói lời trao đổi lịch sự với bạn: “Bạn cho mình xem quyển truyện này nhé!”, “Cảm ơn bạn đã giới thiệu!”.
- GV kết luận: Hội chợ giúp chúng ta biết chia sẻ, tiết kiệm, sử dụng lại đồ dùng còn tốt và trân trọng công sức của người làm ra đồ dùng.	- HS lắng nghe, nhắc lại: Đồ cũ còn tốt vẫn có ích; em cần giữ gìn, trao đổi và sử dụng đồ dùng hợp lí.
3. SAU HOẠT ĐỘNG: Chia sẻ cảm nhận sau hội chợ (8 phút) Mục tiêu: HS nêu được cảm nhận, rút ra bài học về việc trao đổi đồ dùng, đồ chơi cũ một cách văn minh, tiết kiệm. *Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: Sau khi tham gia hội chợ, em thích nhất điều gì? Vì sao?	- HS thảo luận nhóm đôi, nêu cảm nhận: Em thích được xem nhiều đồ chơi; em thích vì đồ cũ của em có thể giúp bạn khác.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc trước sân trường về món đồ em đã quan sát, trao đổi hoặc muốn tiếp tục sử dụng.	- HS trình bày: Em quan sát một quyển truyện còn mới; em muốn mượn/đổi để đọc và sau đó giữ gìn cẩn thận.
- GV hỏi: Vì sao không nên bỏ đi những đồ dùng, đồ chơi vẫn còn dùng được?	- HS trả lời: Vì như vậy rất lãng phí; đồ còn tốt có thể cho bạn dùng, trao đổi, sửa lại hoặc tặng người cần hơn.
- GV nhận xét thái độ tham gia của HS, khen những nhóm biết xếp hàng, biết hỏi lịch sự, biết giữ gìn đồ dùng và biết nhường nhịn bạn.	- HS lắng nghe, vỗ tay động viên các nhóm tham gia tốt và tự nhận xét việc mình đã làm được.
- GV kết luận: Sau hoạt động, mỗi em cần biết nhìn lại cách mình tham gia, học cách trao đổi văn minh và sử dụng đồ dùng tiết kiệm hơn.	- HS lắng nghe và nhắc lại bài học: Em cần trao đổi lịch sự, không lãng phí và biết giữ gìn đồ dùng.

4. SAU HOẠT ĐỘNG: Cam kết hành động (5 phút)

Mục tiêu: HS biết đưa ra việc làm cụ thể để sắp xếp, giữ gìn, phân loại và sử dụng đồ dùng cũ hợp lý sau buổi sinh hoạt dưới cờ.

*Cách tiến hành:

- GV đề nghị HS về nhà cùng người thân kiểm tra lại đồ dùng, đồ chơi của mình để tìm ra những món đồ còn dùng tốt nhưng ít sử dụng.	- HS ghi nhớ: Em sẽ cùng người thân kiểm tra lại đồ dùng, đồ chơi trong ngăn tủ, góc học tập hoặc hộp đồ chơi.
- GV giao nhiệm vụ: Phân loại đồ dùng cũ thành các nhóm: đồ còn tốt, đồ cần sửa, đồ có thể tặng hoặc trao đổi, đồ không còn an toàn.	- HS trả lời: Em sẽ phân loại đồ của mình, đồ còn tốt thì giữ hoặc tặng, đồ hỏng nhẹ thì sửa, đồ nguy hiểm thì không dùng.
- GV hỏi: Khi muốn mang đồ cũ đi tặng hoặc trao đổi, em cần xin phép ai và cần chú ý điều gì?	- HS trả lời: Em cần xin phép ba mẹ/người thân; em chỉ mang đồ sạch, còn dùng được và không gây nguy hiểm.
- GV yêu cầu HS nói một câu cam kết ngắn về việc ứng xử với đồ cũ sau buổi sinh hoạt dưới cờ.	- HS nói: Em cam kết giữ gìn đồ dùng cẩn thận; không bỏ phí đồ còn tốt; biết chia sẻ đồ dùng phù hợp với bạn.
- GV kết luận: Biết giữ gìn, phân loại và trao đổi đồ cũ là việc làm nhỏ nhưng thể hiện nếp sống đẹp, tiết kiệm và yêu thương.	- HS lắng nghe, nhắc lại câu cam kết và chuẩn bị thực hiện tại nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....
 ...

 ...

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 2: NẾP SỐNG ĐẸP****BÀI 7: ỨNG XỬ VỚI ĐỒ CŨ - PHÂN LOẠI ĐỒ CŨ****TUẦN 7****TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ - ỨNG XỬ VỚI ĐỒ CŨ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: HS biết đánh giá tình trạng thừa - thiếu của đồ dùng cá nhân; bước đầu biết ứng xử phù hợp với đồ cũ.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: HS biết tham gia trao đổi, phân loại và đề xuất cách sử dụng lại đồ dùng cũ một cách hợp lí.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: HS tự nhận biết đồ dùng của mình còn cần thiết hay không, tự điều chỉnh thói quen giữ gìn đồ dùng.
- Giao tiếp và hợp tác: HS biết lắng nghe, trao đổi, thảo luận nhóm và trình bày ý kiến về cách xử lí đồ cũ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đề xuất được cách sửa chữa, tái sử dụng, cho tặng hoặc phân loại đồ cũ phù hợp.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: HS tích cực tham gia sắp xếp, kiểm tra và phân loại đồ dùng cá nhân, đồ dùng của lớp.
- Nhân ái: HS biết chia sẻ đồ cũ còn dùng tốt cho bạn hoặc người cần hơn.
- Trách nhiệm: HS có ý thức tiết kiệm, giữ gìn đồ dùng và hạn chế lãng phí, góp phần bảo vệ môi trường.

4. Tích hợp

- Tích hợp BVMT: HS biết giữ gìn, tái sử dụng đồ dùng cũ phù hợp, hạn chế lãng phí và phân loại đồ dùng gọn gàng để bảo vệ môi trường.

- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.1: HS hiểu quy trình phân loại đồ cũ có thể mô phỏng bằng các bước "nếu... thì..."; biết phân nhóm đồ dùng theo tình trạng, công dụng và khả năng tái sử dụng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Mũ nhân vật, áo, quần, tất hoặc áo, quần và tất thật để sắm vai tiểu phẩm.
- Tranh/ảnh SGK về tiểu phẩm "Nỗi buồn của quần áo cũ", tranh đồ cũ cần sửa chữa, phiếu thảo luận nhóm.
- Một số đồ dùng cũ sạch, an toàn để HS quan sát và phân loại.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Tham gia tiểu phẩm "Nỗi buồn của quần áo cũ" (8 phút) Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập; giúp HS nhận ra cần chăm sóc, sử dụng và sắp xếp đồ dùng, quần áo cẩn thận. *Cách tiến hành:	
- GV mời HS vào vai từng nhân vật: Chiếc Áo, Chiếc Quần, Đôi Tất; đội mũ nhân vật hoặc cầm đồ dùng thật tương ứng với vai diễn.	- HS nhận vai, chuẩn bị lời thoại và đứng đúng vị trí biểu diễn.
- GV dẫn dắt câu chuyện: Trong một ngôi nhà nọ, có một cậu chủ rất thích dùng đồ mới; khi cùng mẹ đi cửa hàng, nhìn thấy chiếc áo siêu nhân đẹp, cậu năn nỉ mẹ mua.	- HS lắng nghe tình huống, tưởng tượng câu chuyện xảy ra với các món đồ cũ.
- GV nói tiếp: Hôm sau đi cùng bố, cậu lại thích mê chiếc áo người nhện và đòi mua thêm. Những món đồ cũ bắt đầu buồn bã vì bị quên lãng.	- HS chú ý lắng nghe và chuẩn bị nhập vai các món đồ cũ.
- GV mời HS đóng vai Chiếc Áo nói: "Hu hu! Tủ thân quá! Cậu chủ thích tôi vậy mà đã lâu lắm rồi cậu ấy không mặc tôi."	- HS đóng vai Chiếc Áo và đọc lời thoại với giọng buồn.

<p>- GV tiếp tục dẫn dắt: Đôi Tất cũng buồn vì bị bỏ quên, còn Chiếc Quần mới mặc vài lần đã bị vứt dưới gầm tủ.</p>	<p>- HS đóng vai Đôi Tất, Chiếc Quần và thể hiện nét mặt buồn bã.</p>
<p>- GV hỏi: Vì sao các món đồ cũ trong tủ phẩm lại buồn?</p>	<p>- HS trả lời: Vì cậu chủ mua đồ mới liên tục, không dùng và không chăm sóc đồ cũ.</p>
<p>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi: Nếu em là cậu chủ, em sẽ làm gì để các món đồ không buồn?</p>	<p>- HS thảo luận nhóm đôi và nêu: Em sẽ giặt sạch, gấp gọn, dùng lại hoặc tặng người cần.</p>
<p>- GV kết luận: Mỗi món đồ đều có ích. Nếu biết giữ gìn và sử dụng hợp lí, chúng ta sẽ không lãng phí và đồ dùng sẽ bền hơn.</p>	<p>- HS lắng nghe và nhắc lại ý chính.</p>
<p>2. Khám phá chủ đề: Thảo luận về đồ cũ - nên dùng tiếp hay bỏ đi (15 phút)</p> <p>Mục tiêu: HS nêu được lí do nên tiếp tục sử dụng, sửa chữa, cho tặng hoặc bỏ đi một số đồ cũ.</p> <p>Mục tiêu tích hợp: BVMT: HS biết lựa chọn cách xử lí đồ cũ phù hợp để giảm lãng phí, giảm rác thải và bảo vệ môi trường sống.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời HS ngồi theo nhóm 4, mỗi nhóm chọn một món đồ cũ và ghi tên món đồ vào phiếu.</p>	<p>- HS ngồi theo nhóm 4, chọn đồ cũ như áo, sách, hộp bút, đồ chơi, búp bê, xe đồ chơi.</p>
<p>- GV đặt câu hỏi: Món đồ này còn dùng được không? Nếu còn dùng được, em sẽ dùng tiếp hay cho ai?</p>	<p>- HS trả lời: Nếu còn tốt, em sẽ dùng tiếp hoặc cho em nhỏ/bạn cần hơn.</p>

- GV gợi ý các phương án xử lý đồ cũ: bỏ đi; cho, tặng ai; sửa chữa để dùng lại; tái chế làm đồ khác.	- HS ghi vào phiếu: bỏ đi; cho tặng; gắn, buộc, dán lại; tái chế.
- GV đưa tranh đồ cũ cần sửa chữa và hỏi: Những món đồ nào có thể được sửa để tiếp tục sử dụng? 	- HS quan sát và nêu: Xe đồ chơi gãy có thể dán lại; gấu bông rách có thể khâu lại; dây buộc có thể gói lại.
- GV cho HS thảo luận nhóm 6: Khi nào em nên bỏ đồ cũ? Khi nào nên tặng hoặc sửa lại?	- HS thảo luận nhóm 6: Đồ hỏng, không an toàn thì bỏ đúng nơi; đồ còn tốt thì tặng; đồ hư nhẹ thì sửa.
- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.	- Đại diện nhóm trình bày; các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV hỏi dẫn tích hợp: Nếu chúng ta cứ mua đồ mới và vứt đồ cũ còn dùng được, môi trường sẽ bị ảnh hưởng như thế nào?	- HS trả lời: Sẽ có nhiều rác hơn, tốn tiền hơn, lãng phí tài nguyên và làm môi trường bẩn.
- GV diễn giải tích hợp BVMT: Đồ cũ còn tốt nên được dùng tiếp, sửa chữa, trao đổi hoặc cho tặng. Làm như vậy giúp giảm rác thải, tiết kiệm vật liệu, tiết kiệm tiền của gia đình và hình thành thói quen sống xanh, sống tiết kiệm. Khi buộc phải bỏ đồ cũ, các em cần bỏ đúng nơi quy định, không vứt bừa bãi trong lớp, trong sân trường hoặc ngoài đường.	- HS lắng nghe, nêu thêm việc làm: Em sẽ sửa đồ hư nhẹ, quyên góp đồ còn tốt, không vứt rác bừa bãi.
- GV kết luận: Có rất nhiều cách để chia tay với đồ dùng cũ. Những món đồ mình không sử dụng được nữa nhưng còn tốt vẫn có ích cho người khác.	- HS lắng nghe và nhắc lại ý chính.
3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Nói lời chia tay với đồ vật cũ (10 phút) Mục tiêu: HS biết bày tỏ tình cảm với đồ dùng cũ, biết trân trọng đồ vật đã từng gắn bó	

với mình.

Mục tiêu tích hợp: AI 3.C5.1: HS nhận biết có thể phân loại đồ cũ theo quy tắc "nếu... thì..." như một quy trình đơn giản.

***Cách tiến hành:**

- GV mời HS nghĩ đến một đồ vật cũ mình không còn dùng nữa nhưng từng gắn bó nhiều năm.	- HS nhớ lại một đồ vật như áo cũ, truyện cũ, gấu bông, hộp bút, đôi giày.
- GV hỏi: Đồ vật ấy đã giúp em điều gì? Vì sao em muốn chia tay hoặc tiếp tục giữ lại?	- HS trả lời: Quyển truyện giúp em đọc vui; áo đã chật nên em muốn tặng em nhỏ.
- GV gợi ý HS nói lời chia tay, cảm ơn đồ vật trước khi cho đi hoặc bỏ đi.	- HS nói: Cảm ơn bạn áo đã đồng hành với mình; mình sẽ tặng bạn cho em nhỏ cần hơn.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi: Hãy viết một câu "nếu... thì..." để phân loại đồ cũ.	- HS thảo luận: Nếu đồ còn tốt thì cho tặng; nếu đồ hư nhẹ thì sửa; nếu đồ quá cũ thì bỏ đúng nơi.
- GV hỏi dẫn tích hợp: Máy tính hoặc AI muốn phân loại đồ cũ thì cần những quy tắc rõ ràng như thế nào?	- HS trả lời: Cần biết đồ còn tốt hay hỏng, còn dùng được hay không, có an toàn hay không.
- GV diễn giải tích hợp AI 3.C5.1: AI có thể làm theo các bước quy tắc giống như chúng ta đang nghĩ: nếu đồ còn tốt thì xếp vào nhóm dùng tiếp hoặc cho tặng; nếu đồ hỏng nhẹ thì xếp vào nhóm sửa chữa; nếu đồ quá cũ, không an toàn thì xếp vào nhóm bỏ đúng nơi. Tuy nhiên, con người vẫn cần quan sát, kiểm tra và quyết định cẩn thận vì mỗi món đồ có hoàn cảnh sử dụng khác nhau.	- HS lắng nghe và nêu ví dụ quy tắc phân loại đồ cũ của nhóm mình.
- GV kết luận: Đồ dùng của mình cũng là những "người bạn" gắn bó trong cuộc sống. Biết trân trọng đồ cũ là biết sống tiết kiệm và có trách nhiệm.	- HS lắng nghe và nhắc lại ý chính.

4. Cam kết hành động (5 phút)

Mục tiêu: HS xác định việc làm cụ thể để kiểm tra, sắp xếp và phân loại đồ cũ ở nhà.

***Cách tiến hành:**

- GV đề nghị HS cùng người thân kiểm tra đồ dùng cá nhân để tìm ra đồ dùng còn cần thiết và đồ đã cũ.

- HS ghi nhớ: Em sẽ cùng người thân kiểm tra tủ quần áo, bàn học, hộp đồ chơi.

- GV yêu cầu HS phân loại đồ cũ thành hai nhóm: đồ quá cũ, không còn dùng được và đồ cũ còn tốt, vẫn sử dụng được.

- HS nêu: Em sẽ để đồ cũ còn tốt riêng, đồ hỏng quá thì bỏ đúng nơi.

- GV nhắc HS không tự ý bỏ, tặng hoặc đem đổi đồ khi chưa hỏi ý kiến người thân.

- HS trả lời: Em sẽ hỏi ba mẹ trước khi cho, tặng hoặc bỏ đồ cũ.

- GV dẫn HS chuẩn bị chia sẻ kết quả phân loại đồ cũ trong tiết sinh hoạt lớp.

- HS ghi nhớ nhiệm vụ và chuẩn bị thực hiện ở nhà.



- GV kết luận: Hành động nhỏ trong gia đình sẽ giúp các em hình thành nếp sống ngăn nắp, tiết kiệm và thân thiện với môi trường.

- HS lắng nghe và nhắc lại ý chính.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

...

.....

...

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 2: NẾP SỐNG ĐẸP****BÀI 7: ỨNG XỬ VỚI ĐỒ CŨ - PHÂN LOẠI ĐỒ CŨ****TUẦN 7****TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP - PHÂN LOẠI ĐỒ CŨ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: HS biết đánh giá tình trạng thừa - đủ của đồ dùng cá nhân; bước đầu biết ứng xử phù hợp với đồ cũ.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: HS biết tham gia trao đổi, phân loại và đề xuất cách sử dụng lại đồ dùng cũ một cách hợp lí.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: HS tự nhận biết đồ dùng của mình còn cần thiết hay không, tự điều chỉnh thói quen giữ gìn đồ dùng.
- Giao tiếp và hợp tác: HS biết lắng nghe, trao đổi, thảo luận nhóm và trình bày ý kiến về cách xử lí đồ cũ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đề xuất được cách sửa chữa, tái sử dụng, cho tặng hoặc phân loại đồ cũ phù hợp.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: HS tích cực tham gia sắp xếp, kiểm tra và phân loại đồ dùng cá nhân, đồ dùng của lớp.
- Nhân ái: HS biết chia sẻ đồ cũ còn dùng tốt cho bạn hoặc người cần hơn.
- Trách nhiệm: HS có ý thức tiết kiệm, giữ gìn đồ dùng và hạn chế lãng phí, góp phần bảo vệ môi trường.

4. Tích hợp

- Tích hợp BVMT: HS biết phân loại, tái sử dụng đồ dùng phù hợp; hình thành thói quen tiết kiệm, ngăn nắp và có trách nhiệm với môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Hai chiếc giỏ hoặc thùng giấy để đựng đồ cũ; bìa màu, bút màu, băng dính, kéo dán.

- Một số nhãn phân loại: "Sách đọc rồi tặng bạn", "Cũ mà vẫn tốt", "Đồ cần sửa", "Đồ bỏ đúng nơi".
- Phiếu chia sẻ kết quả kiểm tra và phân loại đồ cũ ở nhà.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Trò chơi "Đồ dùng của tôi ở đâu?" (5 phút) Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, giúp HS nhớ lại việc sắp xếp, giữ gìn và phân loại đồ dùng cá nhân. *Cách tiến hành:	
- GV phổ biến luật chơi: GV nêu tên một món đồ, HS giơ tay nói nơi em thường cất món đồ đó.	- HS lắng nghe luật chơi và chuẩn bị tham gia.
- GV nêu: Sách đã đọc xong; áo đã chật; đồ chơi bị hỏng nhẹ; hộp bút còn dùng tốt.	- HS lần lượt trả lời: Em cất vào kệ sách; để vào giỏ đồ cũ; sửa lại; tiếp tục dùng.
- GV nhận xét nhanh những câu trả lời đúng và khen HS biết sắp xếp đồ dùng hợp lí.	- HS vỗ tay động viên các bạn trả lời tốt.
- GV kết luận: Biết để đồ đúng nơi giúp chúng ta dễ tìm, dễ dùng và dễ nhận ra đồ nào còn cần thiết, đồ nào đã cũ.	- HS lắng nghe và nhắc lại ý chính.
2. Hoạt động tổng kết tuần (10 phút) Mục tiêu: HS biết nhìn lại hoạt động trong tuần, nhận xét ưu điểm và việc cần cố gắng của bản thân, của lớp. *Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động tổng kết tuần Mục tiêu: HS nêu được việc đã làm tốt, việc còn hạn chế trong học tập, nề nếp và tham gia hoạt động trải nghiệm. *Cách tiến hành:	
- GV mời lớp trưởng báo cáo tình hình học tập, chuyên cần, vệ sinh, xếp hàng và chuẩn bị	- Lớp trưởng báo cáo: Lớp đi học đúng giờ, nhiều bạn chuẩn bị bài tốt,

đồ dùng học tập trong tuần.	một số bạn còn quên đồ dùng.
- GV hỏi: Trong tuần qua, tổ nào thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học và sắp xếp đồ dùng?	- HS nêu tên tổ thực hiện tốt và vỗ tay tuyên dương.
- GV mời các tổ trưởng nhận xét ưu điểm của tổ mình và nêu một việc cần khắc phục.	- Tổ trưởng trình bày: Tổ em trực nhật tốt nhưng còn vài bạn nói chuyện trong giờ học.
- GV hỏi HS: Em đã làm được việc gì tốt để giữ lớp học gọn gàng, ngăn nắp?	- HS trả lời: Em xếp sách vở ngay ngắn, bỏ rác đúng nơi, lau bàn sau giờ học.
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS tích cực và nhắc nhở nhẹ nhàng những điểm lớp cần cố gắng.	- HS lắng nghe, tiếp thu nhận xét và tự điều chỉnh trong tuần tới.
- GV kết luận: Tổng kết tuần giúp lớp mình nhìn thấy điểm mạnh để phát huy và điểm chưa tốt để cùng sửa đổi.	- HS lắng nghe và nhắc lại ý chính.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 8 Mục tiêu: HS nắm được nhiệm vụ rèn luyện trong tuần tới và biết chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo. *Cách tiến hành:	
- GV nêu nhiệm vụ tuần 8: tiếp tục đi học đúng giờ, giữ vệ sinh lớp, sắp xếp bàn học và đồ dùng cá nhân gọn gàng.	- HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ tuần 8.
- GV nhắc HS chuẩn bị nội dung liên quan đến chủ đề "Người tiêu dùng thông minh" theo kế hoạch tuần tới.	- HS ghi nhớ: Em sẽ quan sát đồ dùng của mình và phân biệt món cần mua, chưa cần mua.
- GV giao nhiệm vụ cho các tổ: duy trì góc lớp gọn gàng, kiểm tra giỏ đựng đồ cũ và nhắc nhau tiết kiệm đồ dùng.	- HS nhận nhiệm vụ theo tổ và thống nhất cách thực hiện.
- GV hỏi: Tuần tới, em cần cố gắng điều gì để lớp mình tiến bộ hơn?	- HS trả lời: Em sẽ không quên đồ dùng học tập, giữ bàn học sạch, không vứt rác bừa bãi.

- GV động viên HS đặt mục tiêu nhỏ cho bản thân trong tuần 8.	- HS nêu mục tiêu: Em sẽ kiểm tra cặp sách mỗi tối; em sẽ trực nhật đúng giờ.
- GV kết luận: Mỗi bạn thực hiện tốt một việc nhỏ sẽ góp phần làm cho lớp học có nền nếp và thân thiện hơn.	- HS lắng nghe và nhắc lại ý chính.
3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Chia sẻ về việc phân loại đồ cũ của em ở nhà (12 phút) Mục tiêu: HS nêu được khó khăn khi tìm, phân loại đồ cũ và chia sẻ được cách xử lý đồ cũ sau khi phân loại. *Cách tiến hành:	
- GV mời HS chia sẻ với bạn bên cạnh về việc kiểm tra đồ dùng cá nhân ở nhà.	- HS chia sẻ theo nhóm đôi: Em kiểm tra tủ quần áo, bàn học, hộp đồ chơi.
- GV hỏi: Em đã gặp khó khăn gì khi tìm và phân loại đồ cũ?	- HS trả lời: Em khó quyết định món nào bỏ đi; em cần hỏi ý kiến ba mẹ.
- GV hỏi: Sau khi phân loại, em xử lý đồ quá cũ và đồ còn tốt như thế nào?	- HS trả lời: Đồ quá cũ thì bỏ đúng nơi; đồ còn tốt thì mang tặng hoặc tiếp tục dùng.
- GV mời 2 - 3 HS trình bày kết quả trước lớp.	- HS trình bày: Em có một áo còn tốt để tặng em nhỏ; em giữ lại sách còn dùng được.
- GV nhận xét và hướng dẫn HS nói lời cảm ơn người thân đã hỗ trợ phân loại đồ cũ.	- HS lắng nghe và nói: Em cảm ơn ba mẹ đã giúp em sắp xếp đồ dùng.
- GV kết luận: Việc kiểm tra đồ dùng giúp em biết tình trạng các món đồ mình có để tiếp tục sử dụng hoặc thay thế khi không dùng được nữa.	- HS lắng nghe và nhắc lại ý chính.
4. Hoạt động nhóm: Làm giỏ đựng đồ cũ ở lớp (15 phút) Mục tiêu: HS cùng nhóm làm được giỏ/hộp đựng đồ cũ còn dùng được và biết đặt ở góc lớp. Mục tiêu tích hợp: BVMT: HS biết tái sử dụng giỏ, hộp, bìa và phân loại đồ cũ còn tốt để chia sẻ, góp phần giảm rác thải.	

*Cách tiến hành:	
- GV đề nghị HS trang trí thùng, hộp, giỏ của tổ mình; mỗi tổ nhận một mục đích sử dụng để làm nhãn dán lên thùng/hộp.	- HS nhận thùng/hộp/giỏ và chuẩn bị bút màu, bìa, băng dính.
- GV gợi ý tên nhãn: Sách đọc rồi tặng bạn; Cũ mà vẫn tốt; Đồ cần sửa; Đồ bỏ đúng nơi.	- HS thảo luận trong nhóm 4 và chọn tên nhãn phù hợp cho giỏ của tổ.
- GV cho HS quan sát hình minh họa giỏ đựng đồ cũ và nêu yêu cầu trang trí sạch, rõ, đẹp, dễ nhìn. 	- HS quan sát hình, phân công bạn viết chữ, bạn trang trí, bạn dán nhãn.
- GV đi đến các nhóm hỗ trợ HS cắt dán, nhắc HS dùng kéo, băng dính an toàn.	- HS thực hiện theo phân công, giữ trật tự và sử dụng dụng cụ cẩn thận.
- GV mời các nhóm trưng bày giỏ/hộp đã trang trí trước lớp.	- Đại diện nhóm giới thiệu: Đây là giỏ "Cũ mà vẫn tốt" để nhận đồ còn dùng được.
- GV hỏi dẫn tích hợp: Việc dùng lại giỏ, hộp và gom đồ cũ còn tốt có giúp ích gì cho môi trường?	- HS trả lời: Giúp giảm rác, tiết kiệm đồ dùng, không lãng phí đồ còn tốt.
- GV diễn giải tích hợp BVMT: Khi lớp có giỏ phân loại đồ cũ, các em biết giữ lại sách, truyện, đồ chơi, dụng cụ học tập còn tốt để chia sẻ. Những hộp giấy, giỏ nhựa cũng được tận dụng thay vì bỏ đi. Đây là cách tiết kiệm tài nguyên, giảm rác thải và xây dựng thói quen sống xanh trong lớp học.	- HS lắng nghe, nêu cam kết: Em sẽ bỏ đồ đúng giỏ, không vứt đồ cũ bừa bãi.
- GV kết luận: Cách chúng ta ứng xử phù hợp với đồ dùng cũ chính là cách sống tiết kiệm, trách nhiệm và thân thiện với môi trường.	- HS lắng nghe và nhắc lại ý chính.
5. Cam kết hành động (5 phút)	

Mục tiêu: HS cam kết tiếp tục sắp xếp đồ dùng cá nhân và phân loại đồ cũ theo mùa, theo tình trạng sử dụng.

***Cách tiến hành:**

- GV đề nghị HS cùng người thân sắp xếp lại đồ dùng trong ngăn tủ, ngăn kéo sao cho gọn gàng, tiện sử dụng.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ và chia sẻ lại với người thân ở nhà.
- GV nhắc HS phân loại đồ mùa đông, mùa hè; đồ trái mùa cần cất giữ sạch, khô, tránh hỏng mốc. 	- HS quan sát hình và nêu: Quần áo mùa đông để riêng, quần áo mùa hè để riêng.
- GV dẫn HS trao đổi với bố mẹ trước khi muốn mua đồ mới để tránh mua trùng, mua thừa.	- HS trả lời: Em sẽ hỏi người thân xem món đồ đó có thật sự cần thiết không.
- GV yêu cầu HS đọc câu cam kết: Em giữ gìn đồ dùng, dùng lại đồ còn tốt và bỏ rác đúng nơi.	- HS đồng thanh đọc câu cam kết.
- GV kết luận: Khi biết phân loại, giữ gìn và dùng lại đồ cũ, các em đã góp phần xây dựng nếp sống đẹp cho bản thân, gia đình và lớp học.	- HS lắng nghe và nhắc lại ý chính.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

...

.....

...

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 2: NẾP SỐNG ĐẸP****BÀI 8: NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG MINH – CŨ MÀ VẪN TỐT****TUẦN 8****TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ – NGÀY HỘI TIÊU DÙNG THÔNG MINH****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- HS tham gia giao lưu với khách mời về cách chi tiêu thông minh.
- HS biết lắng nghe, đặt câu hỏi và chia sẻ cảm nhận về những điều nên cân nhắc khi mua sắm.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe, trao đổi lịch sự khi tham gia hoạt động dưới cờ.
- Tự chủ và tự học: bước đầu biết tự nhắc mình cân nhắc trước khi muốn mua một món đồ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết nêu cách xử lý đơn giản trong tình huống mua sắm.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực tham gia hoạt động chung của trường.
- Trách nhiệm: biết lựa chọn, sử dụng đồ dùng cá nhân tiết kiệm.
- Trung thực: chia sẻ đúng suy nghĩ của bản thân về thói quen mua sắm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sân trường hoặc hội trường; hệ thống âm thanh, micro.
- Khu vực trưng bày minh họa các món đồ nên mua/chưa nên mua.
- Câu hỏi giao lưu, thẻ “Muốn – Cần – Có thể”, phần quà nhỏ nếu có.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Trước hoạt động (8 phút) Mục tiêu: HS chuẩn bị tâm thế tham gia Ngày hội tiêu dùng thông minh, biết nhiệm vụ cần thực hiện khi nghe giao lưu. *Cách tiến hành:	

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV ổn định đội hình lớp, nhắc HS giữ trật tự, ngồi đúng vị trí và chuẩn bị nghe giới thiệu ngày hội.	- HS ổn định chỗ ngồi, giữ trật tự và chuẩn bị tham gia hoạt động.
- GV nêu câu hỏi dẫn: “Khi đi mua sắm cùng người thân, em thường thích mua những món đồ nào?”	- HS trả lời: Em thích mua đồ chơi, sách, bút màu, bánh kẹo hoặc đồ dùng học tập.
- GV hỏi tiếp: “Có phải món đồ nào mình thích cũng cần mua ngay không? Vì sao?”	- HS trả lời: Không ạ, vì có món đồ chưa cần thiết, có món đồ ở nhà vẫn còn dùng được.
- GV giao nhiệm vụ: Trong khi nghe khách mời chia sẻ, các em chú ý ghi nhớ 1 điều nên làm trước khi mua một món đồ.	- HS lắng nghe nhiệm vụ và chuẩn bị ghi nhớ điều em học được.
- GV cho HS quan sát hình minh họa Ngày hội tiêu dùng thông minh và giới thiệu nội dung giao lưu.	- HS quan sát hình, nêu nhận xét về hoạt động giao lưu trên sân trường.



2. Trong hoạt động (22 phút)

Mục tiêu: HS biết tham gia giao lưu, trả lời câu hỏi, trao đổi về cách chi tiêu thông minh.

***Cách tiến hành:**

- GV cùng HS thực hiện nghi thức chào cờ, hát Quốc ca và nghe nhận xét hoạt động tuần qua.	- HS nghiêm túc chào cờ, hát Quốc ca và lắng nghe nhận xét.
- GV giới thiệu khách mời hoặc người dẫn chương trình của Ngày hội tiêu dùng thông minh.	- HS vỗ tay chào mừng khách mời/người dẫn chương trình.
- GV đặt câu hỏi: “Trước khi mua một món đồ, chúng ta nên tự hỏi những câu hỏi nào?”	- HS trả lời: Món đồ này có cần không? Nhà em đã có chưa? Em có đủ tiền không? Có thể dùng lại đồ cũ không?
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi: Hãy kể một lần em muốn mua món đồ mới nhưng sau đó nhận ra chưa cần mua.	- HS thảo luận nhóm đôi, kể ví dụ: em muốn mua hộp bút mới nhưng hộp bút cũ vẫn dùng được.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước toàn trường hoặc trước lớp về điều em đã rút ra.	- HS trình bày: Em cần nghĩ kĩ trước khi mua, không đòi mua đồ chỉ vì thấy đẹp.
- GV cho HS lắng nghe phần chia sẻ của khách mời về ba từ khóa: “Muốn – Cần – Có thể”.	- HS lắng nghe và nhắc lại: Muốn là điều em thích; Cần là điều thật sự cần; Có thể là điều phù hợp với khả năng.
3. Sau hoạt động – Cam kết hành động (5 phút) Mục tiêu: HS nêu được một việc sẽ làm để chi tiêu tiết kiệm, tránh lãng phí. *Cách tiến hành:	
- GV hỏi: “Sau buổi giao lưu, em sẽ nhắc mình điều gì khi muốn mua một món đồ mới?”	- HS trả lời: Em sẽ nghĩ xem món đồ đó có thật sự cần không và hỏi ý kiến người lớn.
- GV mời HS nói lời cam kết ngắn: “Em sẽ cân nhắc trước khi mua đồ mới”.	- HS đồng thanh hoặc cá nhân cam kết: Em sẽ cân nhắc trước khi mua đồ mới.
- GV kết luận: Người tiêu dùng thông minh không mua theo ý thích nhất thời mà biết lựa chọn đồ dùng cần thiết, phù hợp và tiết kiệm.	- HS lắng nghe, ghi nhớ thông điệp của tiết Sinh hoạt dưới cờ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-

-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 2: NẾP SỐNG ĐẸP****BÀI 8: NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG MINH – CŨ MÀ VẸN TỐT****TUẦN 8****TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ – NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG MINH****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- HS biết cùng người thân cân nhắc nên hay không nên mua một món đồ khi đi mua sắm.
- HS phân biệt được điều mình muốn mua, điều thật sự cần mua và điều có thể thực hiện trong khả năng.
- HS biết xử lý một số tình huống mua sắm đơn giản để tránh lãng phí.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: biết tự đặt câu hỏi trước khi muốn mua một món đồ mới.
- Giao tiếp và hợp tác: biết thảo luận, lắng nghe ý kiến của bạn trong nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đưa ra cách xử lý tình huống tiêu dùng phù hợp.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực tham gia thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trung thực: nêu đúng nhu cầu, mong muốn của bản thân khi chia sẻ.
- Trách nhiệm: biết tiết kiệm, tránh lãng phí đồ dùng và tiền của gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Một túi thỏ mẹ, thỏ con; cái mũ, cái túi xách, đôi giày thật hoặc tranh ảnh tương ứng.
- Bìa xanh, bìa đỏ; thẻ từ: MUỐN, CẦN, CÓ THỂ.
- Tranh SGK về kể chuyện tương tác và sắm vai xử lý tình huống; máy chiếu nếu có.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Kể chuyện tương tác “Tớ thực sự cần gì?” (7 phút) Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, dẫn dắt HS vào chủ đề tiêu dùng thông minh. *Cách tiến hành:	
- GV mời HS tham gia kể câu chuyện về các con thú nhỏ đòi mẹ mua những món đồ không cần thiết.	- HS lắng nghe và chuẩn bị tham gia kể chuyện, sắm vai theo hướng dẫn.
- GV phân vai: Cảnh 1 có thỏ mẹ, thỏ con; hai HS giới thiệu vai thỏ mẹ và thỏ con với lớp.	- HS nhận vai thỏ mẹ, thỏ con; HS còn lại quan sát và lắng nghe.
- GV dẫn lời: “Trong rừng, có hai mẹ con nhà thỏ. Thỏ mẹ rất chiều thỏ con. Thỏ con muốn mua gì, thỏ mẹ cũng đồng ý...”	- HS nghe GV dẫn chuyện và nhập vai theo lời dẫn.
- GV hỏi: “Theo các bạn, thỏ có thể đội mũ được không? Vì sao?”	- HS trả lời: Thỏ có tai dài nên đội mũ không phù hợp, có thể không cần mua mũ.
- GV cho HS quan sát tranh các con vật muốn mua đồ và nêu điều các con vật đang muốn.	- HS quan sát tranh và nêu: thỏ con muốn mua mũ, chuột túi muốn mua túi, ngựa con muốn mua giày.
- GV nhận xét: “Các em thấy đấy, không phải món đồ nào mình thích cũng thật sự cần mua”.	- HS lắng nghe và bước đầu rút ra bài học: cần suy nghĩ trước khi mua.
2. Khám phá chủ đề: Sắm vai xử lý tình huống (15 phút) Mục tiêu: HS xác định được việc nên hay không nên mua một món đồ trong các tình huống cụ thể. *Cách tiến hành:	
- GV đề nghị HS làm việc theo cặp đôi và nêu tình huống: “Một bạn muốn mua thêm một món đồ, bạn còn lại hãy thuyết phục bạn nghĩ lại”.	- HS ngồi theo cặp, phân vai người muốn mua và người khuyên bạn nghĩ lại.
- GV giới thiệu các câu hỏi giúp xử lý tình huống: Bạn đã có món đồ đó chưa? Nếu đồ cũ vẫn dùng được thì sao? Nếu đồ vật bị hỏng, có cách nào sửa không?	- HS đọc và ghi nhớ các câu hỏi để sử dụng khi sắm vai.
- GV cho HS quan sát tranh hai bạn đang trao đổi “Tớ muốn mua...” và “Bạn hãy nghĩ lại...”.	- HS quan sát tranh, nhận xét cách bạn khuyên bạn mình suy nghĩ trước khi mua.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời một cặp HS lên ghép đôi với mình làm mẫu: “Tôi muốn mua con gấu bông màu hồng”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đóng vai bạn khuyên: “Bạn hãy nghĩ lại, bạn đã có gấu bông ở nhà chưa?”
<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi tiếp: “Nếu bạn đã có gấu bông rồi, em sẽ khuyên bạn thế nào?” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Bạn nên dùng gấu bông cũ, giữ gìn sạch sẽ, chưa cần mua thêm.
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm 4: Mỗi nhóm chọn một món đồ trong tranh và đưa ra lời khuyên phù hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4, chọn tình huống như hộp bút rách, dây buộc tóc, truyện, đồ chơi, cặp sách.
	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện nhóm trình bày lời khuyên trước lớp; các nhóm khác nhận xét, bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày: Nếu hộp bút chỉ rách một góc, có thể dán lại, chưa cần mua hộp mới.
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu tích hợp: HS biết tìm hiểu thông tin hàng hóa/quảng cáo từ nguồn phù hợp; nhận biết lời mời mua hàng, đường link lạ có thể gây rủi ro. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: Khi xem quảng cáo đồ chơi, đồ dùng trên mạng, em không tự nhấn vào đường link lạ và cần hỏi người lớn.
<ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi dẫn tích hợp: Nếu trên mạng có quảng cáo “mua ngay kéo hết” hoặc “nhận quà miễn phí”, em có làm theo ngay không? Vì sao? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Không ạ, vì có thể là thông tin chưa rõ nguồn, có thể gây rủi ro hoặc lừa mua hàng.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>- Tích hợp NLS 1.2.CB1a, 4.1.CB1b: GV nhắc HS chỉ xem thông tin hàng hóa từ nguồn phù hợp với lứa tuổi, không tự ý mua hàng trực tuyến, không bấm đường link lạ và biết báo người lớn khi gặp lời mời mua hàng đáng nghi.</p> <p>- GV kết luận: Trước khi mua, cần nghĩ lại bằng câu hỏi: món đồ này có thật sự cần thiết không, mình đã có chưa, có thể sửa hoặc dùng lại không?</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại: Em cần hỏi ba mẹ/thầy cô khi thấy quảng cáo hoặc lời mời mua hàng chưa rõ.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ cách đặt câu hỏi trước khi mua.</p>
<p>3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Cùng đọc bí kíp “Muốn – Cần – Có thể” (10 phút) Mục tiêu: HS biết dùng bí kíp “Muốn – Cần – Có thể” để cân nhắc khi mua sắm. *Cách tiến hành:</p>	
- GV mời HS cùng đọc ba nhóm từ: MUỐN, CẦN, CÓ THỂ.	- HS đọc đồng thanh: Muốn – Cần – Có thể.
- GV chia lớp thành nhóm 6, giao mỗi nhóm đọc một phần bí kíp và nêu ví dụ minh họa.	- HS làm việc nhóm 6, nêu ví dụ: Em muốn mua cặp mới nhưng cặp cũ vẫn dùng tốt nên chưa cần mua.
- GV cho HS trình bày: “Muốn” là điều gì? “Cần” là điều gì? “Có thể” là điều gì?	- HS trình bày: Muốn là điều em thích; Cần là điều thật sự cần; Có thể là điều phù hợp với tiền và hoàn cảnh.
- Mục tiêu tích hợp: HS biết AI có thể hỗ trợ nhận diện mệnh giá tiền để giúp người khiếm thị mua sắm thuận tiện hơn.	- HS lắng nghe và biết công nghệ có thể hỗ trợ người gặp khó khăn khi mua sắm.
- Câu hỏi dẫn tích hợp: Theo em, nếu người khiếm thị đi mua hàng, công nghệ thông minh có thể hỗ trợ điều gì?	- HS trả lời: Công nghệ có thể đọc mệnh giá tiền, nhận diện đồ vật hoặc đọc thông tin trên bao bì.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.2: GV giới thiệu ngắn: Một số ứng dụng AI có thể nhận diện mệnh giá tiền qua hình ảnh/giọng nói để hỗ trợ người khiếm thị mua sắm. Tuy nhiên, khi dùng công nghệ, con người vẫn cần kiểm tra thông tin, hỏi người lớn và sử dụng đúng mục đích.	- HS nêu cảm nhận: Công nghệ AI có ích khi giúp người khiếm thị tự tin hơn nhưng cần dùng cẩn thận, đúng mục đích.
- GV kết luận: Luôn nhớ bí kíp “nghĩ lại” về việc Muốn – Cần – Có thể để trở thành người tiêu dùng thông minh.	- HS nhắc lại: Trước khi mua, em cần nghĩ xem mình muốn gì, cần gì và có thể mua hay chưa.
<p>4. Cam kết hành động (3 phút) Mục tiêu: HS biết thực hiện một việc cụ thể để kiểm tra đồ dùng và tránh mua sắm lãng phí. *Cách tiến hành:</p>	
- GV đề nghị HS về nhà kiểm tra đồ dùng học tập và đồ dùng cá nhân đã có, lập danh mục món đồ đã mua mà chưa dùng đến.	- HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ về nhà.
- GV nhắc HS thảo luận với người thân về việc nên hay không nên mua những món đồ mới.	- HS cam kết: Em sẽ hỏi ý kiến người thân trước khi đề nghị mua đồ mới.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
 <p>Trao đổi với người thân:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Về việc nên hay không nên mua những món đồ mới. – Cách sử dụng đồ dùng để tiết kiệm, tránh lãng phí. 	
- GV kết luận: Người tiêu dùng thông minh biết cân nhắc, tiết kiệm và chỉ mua những gì thật sự cần thiết.	- HS lắng nghe và nhắc lại thông điệp tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3

CHỦ ĐỀ 2: NẾP SỐNG ĐẸP

BÀI 8: NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG MINH – CŨ MÀ VẼN TỐT

TUẦN 8

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP – SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: CŨ MÀ VẼN TỐT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS chia sẻ phản hồi sau khi thực hiện kiểm tra đồ dùng cá nhân, xác định được những đồ chưa dùng đến.
- HS biết thực hành sửa chữa một số đồ dùng bị hỏng đơn giản và nêu cách sử dụng đồ dùng tiết kiệm.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: biết tự kiểm tra đồ dùng cá nhân, tự điều chỉnh thói quen mua sắm.
- Giao tiếp và hợp tác: biết chia sẻ thu hoạch, làm việc nhóm khi sửa đồ dùng bị hỏng.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết tìm cách tái sử dụng, sửa chữa đồ dùng còn dùng được.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực thực hành sửa đồ dùng, giữ gìn đồ dùng học tập.
- Trung thực: chia sẻ đúng kết quả kiểm tra đồ dùng cá nhân của mình.
- Trách nhiệm: biết tiết kiệm, tránh lãng phí, sử dụng đồ dùng bền lâu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

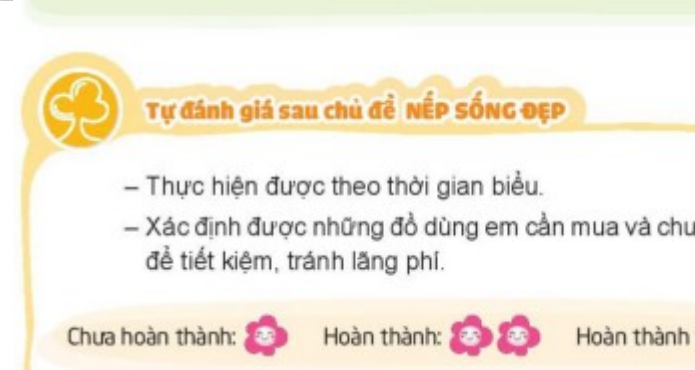
- Đồ dùng học tập, keo dán, băng dính, kéo an toàn, giấy A4 một mặt, bìa màu.
- Một số đồ dùng bị hỏng nhẹ có thể sửa: sách bìa rách, vỏ bong gáy, hộp bút bong mép.
- Phiếu chia sẻ kết quả kiểm tra đồ dùng cá nhân; tranh SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo không khí tích cực, giúp HS nhớ lại nhiệm vụ kiểm tra đồ dùng cá nhân đã thực hiện ở nhà. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi nhanh “Đồ cũ nói gì?”: GV nêu tên một món đồ cũ, HS nói cách sử dụng tiếp hoặc sửa lại.	- HS tham gia trò chơi, nêu: sách rách thì dán lại, hộp bút bong mép thì dán keo, giấy một mặt dùng làm nháp.
- GV hỏi: “Khi một món đồ cũ còn dùng được, em nên làm gì trước khi xin mua đồ mới?”	- HS trả lời: Em nên kiểm tra, sửa lại hoặc dùng tiếp nếu còn tốt.
- GV dẫn vào bài: Hôm nay chúng ta cùng chia sẻ kết quả kiểm tra đồ dùng cá nhân và thực hành sửa đồ dùng bị hỏng.	- HS lắng nghe, chuẩn bị phiếu hoặc ghi nhớ kết quả kiểm tra của mình.
2. Hoạt động tổng kết tuần (12 phút) Mục tiêu: HS nhìn lại hoạt động trong tuần, nêu việc làm tốt và xác định phương hướng tuần tiếp theo. *Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động tổng kết tuần	
- GV mời lớp trưởng điều hành nhận xét nề nếp học tập, chuyên cần, vệ sinh, xếp hàng và chuẩn bị đồ dùng trong tuần.	- Lớp trưởng nhận xét: Một số bạn chuẩn bị đồ dùng đầy đủ, lớp giữ vệ sinh tốt, còn vài bạn cần chú ý xếp hàng nhanh hơn.
- GV mời tổ trưởng từng tổ báo cáo những việc tổ đã làm tốt và những việc cần cố gắng.	- Tổ trưởng báo cáo: Tổ em có nhiều bạn tích cực phát biểu, nhưng còn bạn quên bút hoặc chưa giữ bàn học gọn gàng.
- GV hỏi: “Trong tuần qua, việc nào của lớp thể hiện thói quen tiết kiệm, giữ gìn đồ dùng?”	- HS trả lời: Chúng em dùng lại giấy một mặt, giữ sách vở sạch sẽ, không làm rơi bút thước.
- GV cho HS thảo luận nhóm 4: Mỗi nhóm chọn một việc tốt nhất của lớp trong tuần và nêu lí do.	- HS thảo luận nhóm 4, thống nhất việc tốt như giữ lớp sạch, giúp bạn mượn đồ dùng, nhắc nhau không lãng phí giấy.
- GV mời đại diện nhóm trình bày và nhận xét tinh thần hợp tác, trách nhiệm của HS.	- Đại diện nhóm trình bày; các nhóm khác lắng nghe, bổ sung và vỗ tay động viên.
- GV kết luận phần 2.1: Lớp đã có nhiều cố gắng trong học tập và giữ gìn đồ dùng, cần tiếp tục rèn thói quen ngăn nắp, tiết kiệm.	- HS lắng nghe và tự nhắc bản thân thực hiện tốt hơn trong tuần sau.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 9	
- GV nêu chủ điểm tuần 9: Mái trường em yêu – Lớp học của em, nhắc HS chuẩn bị tinh thần tham gia hoạt động xây dựng lớp học thân thương.	- HS lắng nghe và ghi nhớ chủ điểm tuần 9.
- GV giao nhiệm vụ: Mỗi HS chuẩn bị một ý tưởng nhỏ để giữ lớp học sạch đẹp, an toàn và thân thiện.	- HS tiếp nhận nhiệm vụ, dự kiến ý tưởng như lau bàn, sắp xếp góc học tập, trang trí bảng thi đua.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV nhắc HS tiếp tục kiểm tra đồ dùng học tập trước khi đến lớp, không mua thêm khi đồ cũ vẫn dùng tốt.	- HS trả lời: Em sẽ kiểm tra bút, thước, sách vở trước khi đi học và dùng đồ cũ còn tốt.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi: Tuần tới, em sẽ làm gì để lớp học gọn gàng hơn?	- HS thảo luận nhóm đôi, nêu: Em sẽ bỏ rác đúng nơi, xếp sách vở gọn, nhắc bạn giữ vệ sinh.
- GV mời 2 – 3 HS trình bày phương hướng cá nhân trước lớp.	- HS trình bày: Em sẽ giữ ngăn bàn sạch; em sẽ chuẩn bị đầy đủ đồ dùng; em sẽ không xé giấy vở lãng phí.
- GV kết luận phần 2.2: Tuần 9, lớp tiếp tục phát huy nề nếp tốt, giữ gìn lớp học sạch đẹp và thực hiện thói quen tiêu dùng tiết kiệm.	- HS lắng nghe, đồng thanh quyết tâm thực hiện tốt phương hướng tuần 9.
3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Chia sẻ kết quả kiểm tra đồ dùng cá nhân (10 phút) Mục tiêu: HS chia sẻ kết quả kiểm tra đồ dùng cá nhân và xác định đồ cần mua, đồ có thể dùng lại. *Cách tiến hành:	
- GV mời HS chia sẻ với bạn bên cạnh theo gợi ý: Em đã tìm thấy những món đồ nào chưa dùng đến? Em có cần mua những món đồ mới nào không?	- HS chia sẻ theo cặp: Em tìm thấy một quyển vở còn trắng, một bút chì còn dùng được, em chưa cần mua thêm.
- GV cho HS quan sát hình “Cũ mà vẫn tốt” và nêu việc hai bạn đang chia sẻ.	- HS quan sát tranh và trả lời: Hai bạn đang chia sẻ danh sách những đồ cần mua và đồ có thể dùng lại.
<p>CŨ MÀ VẄN TỐT</p> <p>1. Chia sẻ kết quả kiểm tra đồ dùng cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> – Liệt kê những đồ dùng cần mua mới. – Kể về những đồ dùng có thể sử dụng lại. <p>2. Thực hành sửa đồ dùng bị hỏng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Dán lại trang sách. – Bọc lại sách, vở. <p>...</p> <p>KẾT NỐI TRI THỨC</p>	
- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp về kết quả kiểm tra đồ dùng cá nhân của mình.	- HS trình bày: Em có một hộp bút cũ còn dùng được, một quyển vở còn nhiều trang trắng, em sẽ dùng tiếp.
- Mục tiêu tích hợp: HS biết quý trọng đồng tiền, hiểu tiền là thành quả lao động; biết tiết kiệm, không tiêu dùng lãng phí.	- HS nêu: Đồ dùng mua bằng tiền của ba mẹ nên em cần giữ gìn, dùng hết khả năng trước khi mua mới.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- Câu hỏi dẫn tích hợp: Khi em dùng lại một món đồ còn tốt, gia đình sẽ tiết kiệm được điều gì?	- HS trả lời: Gia đình tiết kiệm tiền, giảm lãng phí và có thể dùng tiền cho việc cần hơn.
- Tích hợp giáo dục tài chính: GV nhấn mạnh tiền là thành quả lao động của người thân. Vì vậy, khi mua sắm, HS cần biết cân nhắc nhu cầu, giữ gìn đồ dùng, dùng lại đồ còn tốt và chỉ mua mới khi thật sự cần.	- HS lắng nghe, nêu việc sẽ làm: Em sẽ dùng hết vở còn trắng, dán lại sách rách, giữ hộp bút cũ nếu còn tốt.
- GV kết luận: Việc kiểm tra lại đồ dùng giúp em biết tình trạng món đồ mình đang có để tiếp tục sử dụng hoặc thay thế khi không dùng được nữa.	- HS lắng nghe và hoàn thiện chia sẻ của mình.
4. Hoạt động theo nhóm: Thực hành sửa đồ dùng bị hỏng (12 phút) Mục tiêu: HS thực hành sửa chữa một số đồ dùng bị hỏng nhẹ, hình thành thói quen tiết kiệm. *Cách tiến hành:	
- GV mời HS kiểm tra lại đồ dùng học tập, xem có món đồ nào cần sửa chữa không.	- HS kiểm tra sách, vở, hộp bút, bìa sách và nêu món đồ cần sửa.
- GV hướng dẫn HS cách dán lại trang giấy, sách bị rách, bọc lại sách vở bằng giấy hoặc bìa.	- HS quan sát, thực hành dán lại trang sách, bọc lại sách vở theo hướng dẫn.
- GV cho HS quan sát tranh các bạn đang sửa đồ dùng bị hỏng và nêu việc làm trong tranh.	- HS quan sát tranh, trả lời: Các bạn đang dán lại sách, bọc vở, sửa đồ dùng học tập.
	
- GV chia lớp thành nhóm 4, giao nhiệm vụ: Mỗi nhóm chọn một món đồ cần sửa và cùng thực hiện cẩn thận, an toàn.	- HS làm việc nhóm 4, phân công bạn cắt băng dính, bạn giữ sách, bạn dán, bạn kiểm tra kết quả.
- GV mời các nhóm trình bày sản phẩm đã sửa và chia sẻ cảm nhận sau khi sửa đồ cũ.	- Đại diện nhóm trình bày: Nhóm em đã dán lại gáy sách, sách có thể dùng tiếp.
- GV kết luận: Với ý tưởng sáng tạo và bàn tay khéo léo, chúng ta có thể biến món đồ cũ thành đồ dùng tiếp tục sử dụng được.	- HS lắng nghe, tự hào về sản phẩm nhóm đã sửa.
5. Cam kết hành động (3 phút) Mục tiêu: HS biết thực hiện việc tiết kiệm, giữ gìn và sửa chữa đồ dùng trong gia đình. *Cách tiến hành:	

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV khuyến khích HS cùng người thân sửa chữa đồ dùng bị hỏng trong gia đình.	- HS lắng nghe và nhận nhiệm vụ thực hiện với người thân.
- GV dẫn HS cùng người thân đi chợ hoặc mua sắm thì thực hành kỹ năng “nghĩ lại” trước khi mua hàng.	- HS cam kết: Em sẽ nghĩ lại trước khi mua, không đòi mua đồ mới khi đồ cũ vẫn dùng tốt.
- GV cho HS quan sát khung tự đánh giá cuối chủ đề và tự nhắc một việc sẽ làm tốt hơn.	- HS quan sát, tự đánh giá và nêu: Em sẽ tiết kiệm, giữ gìn đồ dùng học tập.
	
- GV kết luận: Tiết kiệm không chỉ là không mua đồ mới, mà còn là biết trân trọng công sức lao động và sử dụng đồ dùng thật bền lâu.	- HS lắng nghe và đồng thanh: Em sẽ dùng đồ dùng tiết kiệm, tránh lãng phí.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 CHỦ ĐỀ 3: MÁI TRƯỜNG EM YÊU

BÀI 9: LỚP HỌC CỦA EM – LỚP HỌC THÂN THƯƠNG TUẦN 9

TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ – PHONG TRÀO XÂY DỰNG “TỦ SÁCH LỚP HỌC”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS tham gia biểu diễn văn nghệ hoặc theo dõi hoạt động phát động phong trào xây dựng “Tủ sách lớp học”.
- HS hiểu ý nghĩa của việc xây dựng tủ sách lớp học; biết đăng kí góp sách phù hợp với khả năng của bản thân và gia đình.
- HS biết chia sẻ tên cuốn sách em yêu thích, nêu được cách giữ gìn sách dùng chung trong lớp.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe, cổ vũ, trao đổi lịch sự khi tham gia hoạt động dưới cờ.
- Tự chủ và tự học: biết tự nhắc mình chuẩn bị sách còn tốt, hỏi ý kiến người thân trước khi góp sách cho lớp.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết nêu cách sắp xếp, bảo quản, mượn - trả sách trong tủ sách lớp học.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực tham gia hoạt động phát động phong trào và chuẩn bị sách theo khả năng.
- Nhân ái: biết chia sẻ sách hay với bạn, cùng bạn xây dựng môi trường đọc thân thiện.
- Trách nhiệm: có ý thức bảo quản sách, mượn trả đúng quy định và sử dụng sách chung tiết kiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sân trường hoặc hội trường; hệ thống âm thanh, micro; bảng/pa-nô phát động phong trào xây dựng “Tủ sách lớp học”.
- Một số tiết mục văn nghệ, tiểu phẩm ngắn hoặc phần dẫn chương trình về ý nghĩa của sách.
- Hộp đăng kí góp sách, thẻ ghi tên sách, phiếu cam kết giữ gìn sách, một số cuốn sách mẫu còn tốt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Trước hoạt động (8 phút) Mục tiêu: HS chuẩn bị tâm thế tham gia phong trào xây dựng tủ sách lớp học; biết nhiệm vụ cần quan sát, lắng nghe và chia sẻ trong tiết Sinh hoạt dưới cờ. *Cách tiến hành:	
- GV ổn định đội hình lớp, nhắc HS ngồi đúng vị trí, giữ trật tự, chuẩn bị tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ.	- HS ổn định chỗ ngồi, giữ trật tự, hướng mắt về khu vực sân khấu.
- GV nêu câu hỏi dẫn: “Ở lớp hoặc ở nhà, em thường thích đọc loại sách nào?”	- HS trả lời: Em thích đọc truyện tranh, truyện cổ tích, sách khoa học, sách về thiên nhiên, sách kỹ năng sống.
- GV hỏi tiếp: “Một cuốn sách hay có thể giúp em điều gì?”	- HS trả lời: Sách giúp em biết thêm kiến thức, học thêm điều tốt, đọc đúng hơn, kể chuyện hay hơn và thư giãn sau giờ học.
- GV hỏi: “Nếu lớp mình có một tủ sách dùng chung, các bạn trong lớp sẽ được lợi ích gì?”	- HS trả lời: Cả lớp có nhiều sách để đọc hơn, bạn nào chưa có sách vẫn được đọc, chúng em biết chia sẻ sách với nhau.
- GV giới thiệu hình thức Sinh hoạt dưới cờ: nhà trường phát động phong trào xây dựng “Tủ sách lớp học”; có phần văn nghệ, giới thiệu ý nghĩa phong trào và đăng kí góp sách.	- HS lắng nghe, biết nội dung buổi sinh hoạt và chuẩn bị tham gia cổ vũ, trả lời câu hỏi.
- GV cho HS quan sát hình minh họa trong SGK, yêu cầu HS nêu hoạt động của các bạn trong tranh.	- HS quan sát và trả lời: Các bạn đang biểu diễn văn nghệ, giới thiệu tủ sách lớp học và kêu gọi mọi người góp sách cho lớp.
	
- GV giao nhiệm vụ: “Trong buổi sinh hoạt,	- HS lắng nghe nhiệm vụ; chuẩn bị ghi nhớ tên

mỗi em ghi nhớ một cuốn sách em có thể góp hoặc một việc cần làm để giữ gìn sách của lớp.”	sách hoặc việc làm như bọc sách, xếp sách, mượn trả đúng quy định.
2. Trong hoạt động (22 phút) Mục tiêu: HS tham gia nghi thức chào cờ, theo dõi phần phát động phong trào và biết chia sẻ, đăng kí góp sách phù hợp. *Cách tiến hành:	
- GV cùng HS thực hiện nghi thức chào cờ, hát Quốc ca và nghe nhận xét hoạt động tuần qua.	- HS nghiêm túc chào cờ, hát Quốc ca, lắng nghe nhận xét của Tổng phụ trách hoặc Ban giám hiệu.
- GV giới thiệu người dẫn chương trình và chủ đề sinh hoạt: “Phong trào xây dựng Tủ sách lớp học”.	- HS vỗ tay chào mừng người dẫn chương trình, hướng sự chú ý lên sân khấu.
- GV hướng dẫn HS theo dõi tiết mục văn nghệ hoặc tiểu phẩm ngắn về niềm vui đọc sách; nhắc HS cổ vũ văn minh, không nói chuyện riêng.	- HS theo dõi tiết mục, vỗ tay cổ vũ đúng lúc, giữ trật tự khi xem bạn biểu diễn.
- GV đặt câu hỏi sau tiết mục: “Các bạn trong tiết mục muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì?”	- HS trả lời: Các bạn muốn nhắc chúng em yêu sách, đọc sách mỗi ngày và cùng góp sách để tủ sách lớp phong phú hơn.
- GV hỏi: “Khi góp sách cho tủ sách lớp học, chúng ta nên chọn những cuốn sách như thế nào?”	- HS trả lời: Nên chọn sách còn tốt, sạch sẽ, không rách nhiều, nội dung phù hợp với học sinh lớp 3 và đã được người thân đồng ý.
- GV hỏi tiếp: “Những cuốn sách nào không nên đưa vào tủ sách lớp học?”	- HS trả lời: Không nên đưa sách rách nát, sách có nội dung không phù hợp, sách chưa xin phép người thân hoặc sách đang cần dùng ở nhà.
- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi: “Em có thể góp cuốn sách nào? Em sẽ giới thiệu ngắn gọn cuốn sách đó ra sao?”	- HS trao đổi nhóm đôi: Em có thể góp truyện cổ tích/sách khoa học; em sẽ giới thiệu tên sách, nội dung chính và lí do em thích cuốn sách.
- GV mời 2 - 3 HS chia sẻ trước lớp hoặc trước toàn trường về cuốn sách em muốn góp cho tủ sách.	- HS trình bày: Em muốn góp cuốn Truyện cổ tích Việt Nam vì sách còn mới, có nhiều câu chuyện dạy em sống nhân ái.
- GV hướng dẫn HS cách đăng kí góp sách: ghi họ tên, tên sách, tình trạng sách và thời gian mang sách đến lớp.	- HS nêu lại cách đăng kí: ghi rõ tên em, tên sách, sách còn tốt hay cần bọc lại, ngày em sẽ mang đến lớp.
- GV hỏi: “Sau khi tủ sách lớp học được xây dựng, khi mượn sách em cần làm gì?”	- HS trả lời: Em cần lấy sách nhẹ nhàng, đọc xong xếp đúng chỗ, không vẽ bậy, không gấp trang, trả sách đúng thời gian.
3. Sau hoạt động - Cam kết hành động (5 phút) Mục tiêu: HS nêu được một việc sẽ làm để góp phần xây dựng, sử dụng và bảo quản tủ sách lớp học. *Cách tiến hành:	
- GV hỏi: “Sau buổi sinh hoạt, em sẽ làm gì để	- HS trả lời: Em sẽ về nhà hỏi người thân, chọn

góp phần xây dựng tủ sách lớp học?”	một cuốn sách còn tốt, bọc lại nếu cần và mang đến lớp góp tủ sách.
- GV mời HS nêu lời cam kết ngắn: “Em sẽ góp sách phù hợp và giữ gìn sách dùng chung”.	- HS đồng thanh hoặc cá nhân cam kết: Em sẽ góp sách phù hợp và giữ gìn sách dùng chung.
- GV kết luận: Tủ sách lớp học là góc đọc thân thương của cả lớp; mỗi cuốn sách được chia sẻ sẽ giúp chúng ta học thêm nhiều điều hay.	- HS lắng nghe, ghi nhớ thông điệp và chuẩn bị thực hiện việc góp sách theo khả năng.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3
CHỦ ĐỀ 3: MÁI TRƯỜNG EM YÊU
BÀI 9: LỚP HỌC CỦA EM – LỚP HỌC THÂN THƯƠNG
TUẦN 9

TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ – LỚP HỌC CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS đưa ra được ý tưởng trang trí, lao động vệ sinh lớp học xanh, sạch, đẹp và phù hợp với điều kiện của lớp.
- HS lựa chọn được một ý tưởng để thực hành trang trí lớp học vào tiết Sinh hoạt lớp; biết phân công nhiệm vụ cho tổ, nhóm.
- HS có ý thức giữ an toàn khi chuẩn bị và sử dụng một số dụng cụ trong quá trình trang trí lớp học.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết thảo luận, lắng nghe, thống nhất ý tưởng và phân công nhiệm vụ trong nhóm.
- Tự chủ và tự học: biết quan sát lớp học, tự đề xuất việc cần làm để lớp học thêm thân thiện.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết chọn ý tưởng trang trí phù hợp, tiết kiệm, an toàn và có tính thẩm mỹ.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực tham gia hát múa, quan sát, thảo luận và chuẩn bị nhiệm vụ được phân công.
- Trách nhiệm: biết giữ vệ sinh, bảo vệ đồ dùng chung, góp phần xây dựng lớp học xanh, sạch, đẹp.
- Nhân ái: biết tôn trọng ý tưởng của bạn, hợp tác thân thiện khi xây dựng lớp học.

4. Tích hợp

- Tích hợp QCN: HS biết quyền được học tập trong môi trường an toàn; tôn trọng, hợp tác và bảo vệ tình bạn.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.1: Nhận diện các thiết bị/phần mềm có AI hỗ trợ học tập và quản lý lớp học. Gợi ý hoạt động: Quan sát tính năng thông minh trên bảng tương tác hoặc robot lau sàn ở hành lang trường (nếu có).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bài hát Lớp chúng ta đoàn kết hoặc Ngôi trường của em; máy tính, loa; tranh SGK về Lớp học của em.
- Ba tấm bìa ghi tiêu chí: XANH, SẠCH, ĐẸP; giấy A3 đủ cho các tổ; bút màu, giấy màu, hồ dán.
- Một số dụng cụ, vật liệu trang trí an toàn: kéo học sinh, băng dính, dây treo, vật liệu tái sử dụng phù hợp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Múa hát về chủ đề “Vui đến trường” (7 phút) Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, gợi tình cảm với ngôi trường, lớp học và dẫn dắt HS vào hoạt động khám phá chủ đề. *Cách tiến hành:	
- GV mở bài hát Lớp chúng ta đoàn kết hoặc Ngôi trường của em, yêu cầu HS đứng tại chỗ,	- HS đứng tại chỗ, lắng nghe nhạc, chuẩn bị hát và thực hiện động tác theo hướng dẫn.

giữ khoảng cách an toàn để hát và vận động.	
- GV hướng dẫn HS thực hiện các động tác đơn giản theo SGV: nắm tay nhau, khoác vai nhau, làm động tác giống nhau theo nhạc.	- HS thực hiện động tác nắm tay, khoác vai nhẹ nhàng, làm động tác giống nhau theo nhạc.
- GV yêu cầu mỗi tổ thống nhất một động tác trong 1 phút; khi GV chỉ vào tổ nào, tổ đó thực hiện động tác theo nhạc.	- HS trong tổ thống nhất động tác: vỗ tay, đưa tay lên cao, nghiêng người hoặc tạo hình trái tim; thực hiện khi được GV mời.
- GV hỏi: “Vì sao khi biểu diễn theo tổ, các động tác cần giống nhau và đúng nhịp?”	- HS trả lời: Vì động tác giống nhau làm tiết mục đẹp hơn, thể hiện sự đoàn kết và giúp các bạn phối hợp nhịp nhàng.
- GV hỏi tiếp: “Khi cùng bạn hát múa về lớp học, mái trường, em cảm thấy thế nào?”	- HS trả lời: Em thấy vui, gần gũi với bạn, yêu trường, yêu lớp của mình hơn.
- GV kết luận, dẫn vào bài: Ngôi trường xinh thì có những lớp học xinh. Hôm nay, chúng ta cùng quan sát và nghĩ cách làm lớp học của mình xanh, sạch, đẹp hơn.	- HS lắng nghe, sẵn sàng tham gia hoạt động quan sát lớp học và nêu ý tưởng trang trí.

2. Khám phá chủ đề: Cùng ngắm lớp mình (12 phút)

Mục tiêu: HS quan sát lớp học từ bên ngoài và bên trong; nêu được cảm xúc, nhận xét về điểm xanh, sạch, đẹp và điểm cần cải thiện.

Mục tiêu tích hợp: HS biết quyền được học tập trong môi trường an toàn; tôn trọng, hợp tác và bảo vệ tình bạn khi cùng xây dựng lớp học.

***Cách tiến hành:**

- GV mời HS đứng ở sân trường hoặc hành lang, hướng mắt lên lớp học của mình và quan sát từ xa.	- HS đứng theo hàng, quan sát lớp học từ xa, giữ trật tự và không chen lấn.
- GV hỏi: “Các em có nhận ra lớp mình từ xa không? Vì sao?”	- HS trả lời: Có ạ, vì em thấy cửa lớp, bảng tên lớp, chậu cây hoặc vị trí quen thuộc của lớp mình.
- GV hỏi: “Nhìn từ xa, lớp học của mình có điểm gì làm em thích?”	- HS trả lời: Em thích lớp có cửa sổ sáng, có cây xanh, có bảng tên lớp, nhìn gọn gàng và thân quen.
- GV mời HS tiến gần hơn đến lớp, quan sát gần nữa bên ngoài lớp và nêu nhận xét.	- HS quan sát gần hơn và trả lời: Cửa lớp sạch/hoặc còn bụi; hành lang gọn/hoặc còn giấy vụn; chậu cây cần tưới nước.
- GV mời HS lần lượt vào lớp theo tổ, quan sát kỹ bàn ghế, bảng, góc học tập, góc đọc sách, cửa sổ và nền lớp.	- HS vào lớp theo tổ, quan sát kỹ từng khu vực, không xô đẩy và không tự ý di chuyển đồ dùng.
- GV yêu cầu HS nhắm mắt trong vài giây và tưởng tượng lớp học đẹp hơn, sau đó chọn một trong ba thẻ XANH - SẠCH - ĐẸP để nêu ý tưởng.	- HS nhắm mắt tưởng tượng; chọn thẻ XANH, SẠCH hoặc ĐẸP và chuẩn bị nêu lí do chọn thẻ.
- GV hỏi: “Nếu chọn thẻ XANH, em muốn lớp mình có thêm điều gì?”	- HS trả lời: Em muốn lớp có thêm chậu cây nhỏ, góc cây xanh, tranh vẽ thiên nhiên hoặc lịch phân công tưới cây.
- GV hỏi: “Nếu chọn thẻ SẠCH, em muốn lớp	- HS trả lời: Em muốn nền lớp không có rác,

mình thay đổi điều gì?”	bàn ghế lau sạch, góc lớp gọn gàng, đồ dùng được xếp đúng chỗ.
- GV hỏi: “Nếu chọn thẻ ĐẸP, em muốn trang trí lớp bằng những sản phẩm nào?”	- HS trả lời: Em muốn trang trí bảng tin, góc đọc sách, dây treo sản phẩm, tranh của lớp, khẩu hiệu học tập hoặc hoa giấy.
- GV cho HS quan sát tranh SGK về các bạn thảo luận ý tưởng trang trí lớp học và yêu cầu HS nêu lời nói của từng nhóm trong tranh.	- HS quan sát và trả lời: Tổ muốn lớp có cây xanh thật to; tổ 1 xin nhận đi nhặt lá làm tranh; tổ 2 nhận nhiệm vụ lau cửa sổ.
	
- Câu hỏi dẫn tích hợp: “Khi cùng bạn làm đẹp lớp, chúng ta cần làm gì để mọi bạn đều thấy an toàn và được tôn trọng?”	- HS trả lời: Chúng em cần chia sẻ việc, không chê ý tưởng của bạn, không xô đẩy, không làm việc nguy hiểm và biết giúp đỡ nhau.
- Tích hợp QCN: GV nhấn mạnh mỗi HS có quyền được học tập trong môi trường an toàn, sạch đẹp; vì vậy khi trang trí lớp, các em cần tôn trọng bạn, hợp tác, không trêu chọc, không giành dụng cụ và không tự làm những việc nguy hiểm.	- HS lắng nghe, nhắc lại: Em sẽ hợp tác với bạn, nói lời lịch sự, giữ an toàn và cùng bảo vệ tình bạn trong lớp.
- GV kết luận: Lớp học thân thương được tạo nên từ những ý tưởng nhỏ và sự chung tay của tất cả HS trong lớp.	- HS lắng nghe và chuẩn bị thảo luận ý tưởng theo tổ.
3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Thảo luận về ý tưởng trang trí lớp học (13 phút) Mục tiêu: HS nêu ý tưởng trang trí lớp học dựa trên ba tiêu chí xanh, sạch, đẹp; lựa chọn một ý tưởng để thực hiện ở tiết Sinh hoạt lớp và phân công nhiệm vụ chuẩn bị. Mục tiêu tích hợp: HS nhận diện được một số thiết bị/phần mềm có AI hỗ trợ học tập hoặc quản lý lớp học; biết sử dụng dưới sự hướng dẫn của GV. *Cách tiến hành:	
- GV chia lớp theo tổ, phát giấy A3 và yêu cầu HS thảo luận ý tưởng trang trí lớp học dựa trên ba tiêu chí “xanh, sạch, đẹp”.	- HS ngồi theo tổ, nhận giấy A3, thảo luận và ghi ý tưởng vào giấy chung của tổ.
- GV gợi ý câu hỏi thảo luận: “Tổ em muốn làm góc nào của lớp đẹp hơn? Việc đó thuộc tiêu chí xanh, sạch hay đẹp?”	- HS trả lời trong nhóm: Tổ em muốn làm góc đọc sách đẹp hơn/treo tranh lá xanh/lau cửa sổ sạch hơn/trang trí bảng tin.
- GV hỏi: “Ý tưởng của tổ có thực hiện được vào tiết Sinh hoạt lớp không? Vì sao?”	- HS trả lời: Thực hiện được vì cần giấy màu, kéo học sinh, hồ dán, tranh và mỗi bạn có thể chuẩn bị một phần nhỏ.
- GV yêu cầu mỗi tổ chọn một ý tưởng phù hợp nhất để thực hiện vào tiết Sinh hoạt lớp.	- HS thống nhất chọn một ý tưởng: làm tranh lá, trang trí góc đọc sách, làm khẩu hiệu, lau cửa sổ hoặc sắp xếp góc học tập.

<p>- GV hướng dẫn các tổ phân công việc cụ thể cho từng thành viên: ai chuẩn bị vật liệu, ai cắt dán, ai viết chữ, ai dọn vệ sinh, ai trưng bày.</p>	<p>- HS phân công rõ: Bạn A mang giấy màu, bạn B viết chữ, bạn C cắt hình, bạn D dán tranh, bạn E thu gom giấy vụn.</p>
<p>- GV đặt câu hỏi: “Khi sử dụng kéo, hồ dán, băng dính hoặc dây treo, em cần chú ý điều gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Em không chạy khi cầm kéo, không chọc ghẹo bạn, dùng xong cắt đúng nơi, không tự leo cao, rửa tay sau khi dùng hồ dán.</p>
<p>- GV cho HS quan sát phần hoạt động sau giờ học trong SGK, nhắc HS về nhà trao đổi với người thân về ý tưởng trang trí lớp học của tổ.</p> 	<p>- HS quan sát và nêu: Em sẽ nói với ba mẹ về ý tưởng của tổ, xin góp vật liệu phù hợp, an toàn và tiết kiệm.</p>
<p>- Câu hỏi dẫn tích hợp AI: “Trong trường hoặc lớp mình, em đã thấy thiết bị, phần mềm nào có tính năng thông minh giúp học tập hoặc quản lí lớp học chưa?”</p>	<p>- HS trả lời: Em thấy bảng tương tác, máy chiếu, phần mềm điểm danh/lớp học, loa thông minh hoặc robot lau sàn nếu trường có.</p>
<p>- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.1: GV giới thiệu công cụ cụ thể như ChatGPT/Microsoft Copilot có thể gợi ý checklist trang trí lớp; Google Classroom hoặc ClassDojo hỗ trợ GV giao nhiệm vụ, nhắc việc, quản lí lớp; bảng tương tác thông minh hoặc robot lau sàn (nếu có) là ví dụ thiết bị/phần mềm có yếu tố AI hỗ trợ học tập, quản lí lớp học. GV nhấn mạnh HS chỉ quan sát, sử dụng khi có GV/người lớn hướng dẫn, không tự ý điều khiển thiết bị, không nhập thông tin cá nhân và không phụ thuộc hoàn toàn vào công nghệ.</p>	<p>- HS lắng nghe và nêu: Em biết ChatGPT/Microsoft Copilot có thể gợi ý ý tưởng, Google Classroom/ClassDojo có thể hỗ trợ giao nhiệm vụ; em chỉ sử dụng công cụ số khi được GV hoặc người lớn hướng dẫn.</p>
<p>- GV kết luận: Mỗi HS có thể góp sức xây dựng lớp học xanh, sạch, đẹp bằng ý tưởng phù hợp, việc làm an toàn và tinh thần hợp tác.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ phần việc của mình để chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.</p>
<p>4. Cam kết hành động (3 phút) Mục tiêu: HS biết chuẩn bị dụng cụ, vật liệu an toàn và trao đổi với người thân trước khi thực hiện trang trí lớp học. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS nhắc lại một việc sẽ làm sau giờ học để chuẩn bị cho hoạt động trang trí lớp.</p>	<p>- HS trả lời: Em sẽ hỏi ý kiến người thân, chuẩn bị giấy màu, tranh, lá khô, kéo học sinh hoặc vật liệu tái sử dụng an toàn.</p>
<p>- GV nhắc HS không mang dao, vật nhọn, đồ dễ vỡ hoặc dụng cụ nguy hiểm đến lớp.</p>	<p>- HS nhắc lại: Em chỉ mang dụng cụ an toàn, không mang dao, vật nhọn hoặc đồ dễ vỡ.</p>
<p>- GV mời HS cam kết: “Em sẽ chuẩn bị đồ dùng an toàn và cùng bạn làm đẹp lớp học”.</p>	<p>- HS đồng thanh hoặc cá nhân cam kết: Em sẽ chuẩn bị đồ dùng an toàn và cùng bạn làm đẹp lớp học.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 3: MÁI TRƯỜNG EM YÊU****BÀI 9: LỚP HỌC CỦA EM – LỚP HỌC THÂN THƯƠNG****TUẦN 9****TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP – SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: LỚP HỌC THÂN THƯƠNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- HS tổng kết được một số hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.
- HS thực hiện được nhiệm vụ trang trí lớp học theo ý tưởng đã thống nhất; biết sử dụng dụng cụ an toàn.
- HS chia sẻ được cảm xúc, kinh nghiệm sau khi trang trí lớp học và thể hiện tình cảm với lớp, với bạn.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết phân công, phối hợp trong nhóm, nhận xét sản phẩm của bạn bằng lời nói tích cực.
- Tự chủ và tự học: biết chuẩn bị vật liệu, tự hoàn thành phần việc được giao và tự dọn dẹp sau khi làm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết điều chỉnh cách trang trí khi vật liệu thiếu hoặc cách làm chưa an toàn.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực tham gia trang trí, vệ sinh, sắp xếp lớp học.
- Trách nhiệm: biết giữ gìn sản phẩm chung, dùng dụng cụ đúng cách, bảo vệ an toàn cho bản thân và bạn.
- Nhân ái: biết khen ngợi, động viên bạn, trân trọng sự đóng góp của từng thành viên trong lớp.

4. Tích hợp

- Tích hợp QCN: HS biết quyền được học tập trong môi trường an toàn; tôn trọng, hợp tác và bảo vệ tình bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng tổng kết tuần, kế hoạch hoạt động tuần tới; tranh SGK về Lớp học thân thương.
- Đồ dùng trang trí: giấy màu, bút màu, hồ dán, băng dính, dây treo, kéo học sinh, khăn lau, túi rác.
- Phiếu phân công nhiệm vụ; bảng tiêu chí: an toàn - sạch đẹp - hợp tác - tiết kiệm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (3 phút) Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, giúp HS hướng vào chủ đề lớp học thân thương và chuẩn bị tham gia tiết Sinh hoạt lớp. *Cách tiến hành:	
- GV ổn định lớp, cho HS hát ngắn bài Lớp chúng ta đoàn kết hoặc Ngôi trường của em; yêu cầu HS hát nhẹ nhàng, vỗ tay theo nhịp.	- HS ổn định chỗ ngồi, hát và vỗ tay theo nhịp; giữ trật tự, chuẩn bị tham gia sinh hoạt lớp.
- GV hỏi: “Khi bước vào lớp học hôm nay, em thấy góc nào của lớp mình đáng yêu nhất?”	- HS trả lời: Em thích góc đọc sách/góc cây xanh/bảng lớp/góc sản phẩm vì sạch, đẹp, có nhiều đồ dùng của lớp.

- GV hỏi tiếp: “Theo em, lớp mình còn góc nào cần được sắp xếp, trang trí hoặc giữ gìn tốt hơn?”	- HS trả lời: Góc sách cần xếp gọn hơn; bảng tin cần trang trí thêm; chậu cây cần được tưới; bàn ghế cần lau sạch hơn.
- GV dẫn vào tiết học: “Hôm nay, chúng ta cùng tổng kết tuần, xây dựng phương hướng tuần tới và thực hiện ý tưởng trang trí để lớp học thêm thân thương.”	- HS lắng nghe, nắm được các nội dung chính của tiết Sinh hoạt lớp.
2. Hoạt động tổng kết tuần (8 phút) Mục tiêu: HS nhìn lại kết quả hoạt động trong tuần, nêu được nhiệm vụ trọng tâm và việc cần cố gắng trong tuần tới. *Cách tiến hành:	
2.1. Tổng kết tuần 9 (5 phút) Mục tiêu: HS nhận xét được những việc đã thực hiện tốt và những việc cần khắc phục về học tập, nề nếp, vệ sinh, hoạt động phong trào trong tuần. *Cách tiến hành:	
- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần theo các nội dung: học tập, nề nếp, vệ sinh, hoạt động Đội - Sao Nhi đồng và việc giữ gìn lớp học.	- Lớp trưởng điều hành; nhắc các tổ báo cáo lần lượt, lớp lắng nghe và bổ sung ý kiến khi được mời.
- GV mời tổ trưởng các tổ báo cáo ngắn gọn kết quả của tổ mình trong tuần.	- Tổ trưởng báo cáo: Tổ em đi học đúng giờ, chuẩn bị bài khá tốt; còn một số bạn nói chuyện riêng hoặc chưa trực nhật đúng phân công.
- GV hỏi: “Trong tuần qua, lớp mình đã thực hiện tốt những việc nào?”	- HS trả lời: Lớp em xếp hàng nhanh hơn, tham gia học tập tích cực, giữ vệ sinh lớp tốt hơn, biết giúp bạn và chuẩn bị ý tưởng trang trí lớp.
- GV hỏi tiếp: “Lớp mình còn việc gì cần cố gắng hơn trong tuần tới?”	- HS trả lời: Chúng em cần nói nhỏ trong giờ học, trực nhật đều hơn, xếp sách vở gọn hơn, không vứt giấy vụn và bảo quản sản phẩm trang trí.
- GV nhận xét chung, tuyên dương cá nhân, tổ, nhóm có cố gắng; nhắc nhở nhẹ nhàng những việc cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, vỗ tay chúc mừng bạn được tuyên dương và ghi nhớ điều bản thân cần cố gắng.
2.2. Phương hướng tuần 10 (3 phút) Mục tiêu: HS biết nhiệm vụ trọng tâm của tuần tới; đăng kí một việc làm cụ thể để giữ nề nếp, học tập tốt và xây dựng lớp học an toàn, thân thương. *Cách tiến hành:	
- GV nêu phương hướng tuần tới: duy trì đi học đúng giờ, chuẩn bị đầy đủ sách vở, giữ vệ sinh lớp, chăm sóc góc lớp và tham gia hoạt động về chủ đề Tình bạn.	- HS lắng nghe, nhắc lại các nhiệm vụ chính: học tập tốt, giữ lớp sạch đẹp, đoàn kết với bạn, chuẩn bị tranh về tình bạn.
- GV hỏi: “Tuần tới, để lớp học luôn xanh, sạch, đẹp, em sẽ làm một việc cụ thể nào mỗi ngày?”	- HS trả lời: Em sẽ nhặt giấy vụn, lau bàn, xếp sách đúng chỗ, tưới cây theo phân công, không làm hỏng sản phẩm của lớp.

- GV giao nhiệm vụ cho từng tổ: tổ trực nhật, tổ chăm sóc cây, tổ sắp xếp góc đọc sách, tổ kiểm tra bảng tin và sản phẩm trang trí.	- HS nhận nhiệm vụ theo tổ; nêu lại phần việc của tổ mình để thực hiện trong tuần tới.
- GV nhắc HS chuẩn bị một bức tranh về chủ đề Tình bạn để tham gia triển lãm tranh trong tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần sau.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ, dự kiến vẽ tranh về bạn bè, lớp học thân thương hoặc việc giúp đỡ nhau trong học tập.
3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Thực hiện trang trí lớp học (6 phút) Mục tiêu: HS chia sẻ ý tưởng mới sau khi trao đổi với người thân; nhắc lại nhiệm vụ của từng tổ và những lưu ý an toàn trước khi thực hiện. *Cách tiến hành:	
- GV mời đại diện từng tổ chia sẻ ý tưởng mới hoặc góp ý của người thân sau giờ học.	- Đại diện tổ chia sẻ: Người thân gợi ý dùng lá khô làm tranh, dùng chai nhựa làm chậu cây nhỏ, dùng giấy màu cũ để trang trí bảng tin.
- GV yêu cầu các tổ nhắc lại ý tưởng đã thống nhất và sản phẩm dự kiến hoàn thành trong tiết học.	- HS nêu: Tổ em làm tranh lá; tổ em lau cửa sổ; tổ em trang trí góc đọc sách; tổ em làm khẩu hiệu giữ lớp sạch đẹp.
- GV hỏi: “Tổ em đã phân công công việc cụ thể cho từng bạn như thế nào?”	- HS trả lời: Bạn chuẩn bị giấy, bạn viết chữ, bạn cắt hình, bạn dán tranh, bạn lau bàn, bạn thu gom rác sau khi làm.
- GV hỏi: “Trước khi bắt đầu làm, cả lớp cần thống nhất những quy định an toàn nào?”	- HS trả lời: Nói nhỏ, không chạy trong lớp, không chông ghế lên nhau, không nghịch kéo, dùng xong cất đồ, nhờ GV giúp khi cần treo cao.
- GV kết luận ngắn: Khi đã có ý tưởng và phân công rõ ràng, mỗi tổ cần hợp tác để hoàn thành sản phẩm an toàn, sạch đẹp.	- HS lắng nghe, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ của tổ.
4. Hoạt động nhóm: Trang trí lớp học và chia sẻ cảm xúc (15 phút) Mục tiêu: HS thực hiện trang trí lớp học theo nhiệm vụ được phân công; biết chia sẻ cảm xúc và kinh nghiệm sau khi thực hiện. Mục tiêu tích hợp: HS biết quyền được học tập trong môi trường an toàn; tôn trọng, hợp tác và bảo vệ tình bạn khi cùng làm đẹp lớp học. *Cách tiến hành:	
- GV cho HS quan sát tranh SGK, yêu cầu HS nhận xét tình huống sử dụng dụng cụ và treo dây trang trí trong tranh. 	- HS quan sát và trả lời: Bạn không nên chông hai ghế lên nhau; khi treo dây cần nhờ người lớn hỗ trợ, giữ thẳng bằng và không đùa nghịch.
2. Chia sẻ cảm xúc sau khi thực hiện trang trí lớp học. - GV yêu cầu các tổ bắt đầu thực hiện hoạt động trang trí đã thống nhất; GV quan sát, hỗ trợ	- HS làm việc theo tổ: cắt dán tranh, lau góc lớp, xếp sách, trang trí bảng tin, làm khẩu hiệu

trợ nhóm còn lúng túng.	hoặc chăm sóc chậu cây.
- GV nhắc trong quá trình thực hiện: “Các em hãy nhắc nhau giữ an toàn khi dùng dụng cụ và khi di chuyển trong lớp.”	- HS nhắc nhau: Cầm kéo đúng chiều, không chạy, không đẩy bạn, không tự ý bê bàn ghế nặng, thu giấy vụn vào túi rác.
- GV hỏi khi quan sát nhóm: “Nếu bạn trong nhóm làm chậm hơn, em nên làm gì?”	- HS trả lời: Em nên hướng dẫn bạn, chia việc vừa sức, động viên bạn, không chê bai hoặc giành phần việc của bạn.
- GV hỏi: “Nếu hai bạn cùng muốn làm một phần việc, nhóm sẽ giải quyết thế nào?”	- HS trả lời: Nhóm sẽ trao đổi nhẹ nhàng, chia lượt làm, hoặc phân công một bạn làm việc khác để ai cũng được tham gia.
- Câu hỏi dẫn tích hợp: “Lớp học an toàn, thân thương cần có những lời nói và việc làm nào khi các em làm việc nhóm?”	- HS trả lời: Cần nói lời lịch sự, biết xin lỗi, cảm ơn, chia sẻ dụng cụ, không trêu chọc, không làm bạn buồn và không làm việc nguy hiểm.
- Tích hợp QCN: GV nhấn mạnh mỗi HS đều có quyền học tập trong môi trường an toàn, được tôn trọng và được tham gia hoạt động lớp. Vì vậy, khi trang trí lớp, các em cần hợp tác, bảo vệ bạn, biết góp ý nhẹ nhàng và giữ gìn tình bạn.	- HS lắng nghe, thực hiện góp ý lịch sự, chia sẻ dụng cụ, hỗ trợ bạn và giữ an toàn trong nhóm.
- GV mời các tổ dùng tay, dọn gọn dụng cụ, thu gom rác, cắt kéo, hồ dán và trưng bày sản phẩm ở vị trí phù hợp.	- HS dọn dẹp: cắt kéo, bút, hồ dán; nhặt giấy vụn; lau bàn; trưng bày sản phẩm gọn gàng, sạch đẹp.
- GV tổ chức cho HS đi “tham quan lớp học thân thương”, quan sát sản phẩm của các tổ và chọn một điểm em thích nhất.	- HS quan sát sản phẩm của các tổ, nêu điểm em thích: tranh đẹp, màu hài hòa, góc sách gọn, khẩu hiệu ý nghĩa, lớp sạch hơn.
- GV hỏi: “Sau khi cùng bạn trang trí lớp học, em học được kỹ năng mới nào?”	- HS trả lời: Em học được cách dùng kéo an toàn, dán tranh ngay ngắn, phân công việc, hợp tác với bạn và dọn dẹp sau khi làm.
- GV hỏi: “Em cảm thấy thế nào khi nhìn lớp học sau khi trang trí?”	- HS trả lời: Em thấy vui, tự hào, yêu lớp hơn, muốn giữ lớp sạch đẹp mỗi ngày.
- GV mời HS nói một lời yêu thương với lớp học hoặc với bạn trong nhóm.	- HS nói: Mình cảm ơn các bạn đã cùng làm đẹp lớp; mình yêu lớp 3A; mình sẽ giữ gìn góc học tập của lớp.
- GV cùng HS đọc bài thơ theo SGK để kết thúc hoạt động chia sẻ cảm xúc.	- HS đọc đồng thanh: “Chối, xẻng làm lớp sạch, Chậu cây làm lớp xanh. Bàn tay nhỏ thanh thanh, Làm lớp mình thêm đẹp!”
- GV kết luận: Lớp học thân thương được tạo nên từ bàn tay, ý tưởng, sự an toàn và tình yêu thương của tất cả thành viên trong lớp.	- HS lắng nghe, ghi nhớ cần giữ gìn sản phẩm chung và tiếp tục chăm sóc lớp học.

5. Cam kết hành động (3 phút)

Mục tiêu: HS biết giữ gìn lớp học sau khi trang trí và chuẩn bị nhiệm vụ sau giờ học cho tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần tới.

***Cách tiến hành:**

- GV đề nghị HS nêu một việc sẽ làm hằng ngày để giữ lớp học thân thương.	- HS trả lời: Em sẽ bỏ rác đúng nơi, xếp sách gọn, lau bàn khi cần, không làm hỏng sản phẩm trang trí, tưới cây theo phân công.
- GV gợi ý HS về nhà vẽ một bức tranh về chủ đề Tình bạn để chuẩn bị tham gia triển lãm tranh vào tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần tới.	- HS quan sát gợi ý trong SGK, nhận nhiệm vụ vẽ tranh về bạn bè, tình bạn hoặc lớp học thân thương.
 <p>Vẽ một bức tranh về các bạn trong lớp để tham gia triển lãm tranh vào tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần tới.</p>	
- GV mời cả lớp đọc lời cam kết: “Chúng em giữ lớp xanh, sạch, đẹp; đoàn kết, yêu thương và giúp đỡ nhau”.	- HS đồng thanh cam kết và chuẩn bị kết thúc tiết Sinh hoạt lớp.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3

CHỦ ĐỀ 3: MÁI TRƯỜNG EM YÊU

BÀI 10: BẢO VỆ TÌNH BẠN – CHÚNG MÌNH HIỂU NHAU

TUẦN 10

TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ – TRIỂN LÃM TRANH VỀ CHỦ ĐỀ “TÌNH BẠN”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS tham gia trưng bày, giới thiệu tranh về chủ đề “Tình bạn”.
- HS biết quan sát tranh, nêu được việc làm thể hiện tình bạn đẹp, biết cổ vũ và tôn trọng sản phẩm của bạn.
- HS lắng nghe tổng kết phong trào “Tủ sách lớp học” và biết liên hệ việc đọc sách, chia sẻ sách với tình bạn trong lớp.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết trình bày ngắn gọn, lắng nghe bạn giới thiệu tranh, đặt câu hỏi lịch sự.
- Tự chủ và tự học: biết chuẩn bị tranh, giữ gìn sản phẩm cá nhân, thực hiện đúng nền nếp khi tham gia sinh hoạt dưới cờ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết lựa chọn hình ảnh, lời giới thiệu phù hợp để thể hiện thông điệp tình bạn.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: biết yêu quý bạn bè, trân trọng tình bạn, không chê bai tranh của bạn.
- Chăm chỉ: tích cực hoàn thành tranh, tham gia giới thiệu và cổ vũ các lớp.

- Trách nhiệm: biết giữ trật tự, bảo quản tranh, góp phần làm hoạt động chung diễn ra an toàn, vui vẻ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sân trường hoặc hội trường; hệ thống âm thanh, micro; khu vực trưng bày tranh theo lớp.
- Tranh của HS về chủ đề “Tình bạn”, bảng tên tranh, thẻ giới thiệu ngắn, kẹp/giá trưng bày.
- Nội dung tổng kết phong trào “Tủ sách lớp học”, phần thưởng/giấy khen nêu có.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Trước hoạt động (8 phút) Mục tiêu: HS chuẩn bị tâm thế tham gia triển lãm tranh; biết nhiệm vụ trưng bày, quan sát và giới thiệu tranh về chủ đề “Tình bạn”. *Cách tiến hành:	
- GV ổn định đội hình lớp, nhắc HS ngồi đúng vị trí, giữ trật tự, chuẩn bị tranh đã vẽ về chủ đề “Tình bạn”.	- HS ổn định chỗ ngồi, giữ trật tự, đặt tranh ngay ngắn và chuẩn bị tham gia hoạt động.
- GV nêu câu hỏi dẫn: “Khi nhắc đến tình bạn, em nghĩ ngay đến những việc làm nào?”	- HS trả lời: Em nghĩ đến việc giúp đỡ bạn, cùng học, cùng chơi, chia sẻ đồ dùng, xin lỗi khi làm bạn buồn và tha thứ cho bạn.
- GV hỏi tiếp: “Một bức tranh về tình bạn có thể thể hiện những hình ảnh nào?”	- HS trả lời: Có thể vẽ hai bạn cùng đọc sách, bạn đỡ bạn ngã, cùng chăm sóc cây, cùng học nhóm, cùng vui chơi trong sân trường.
- GV giao nhiệm vụ: “Khi tham gia triển lãm, các em hãy quan sát tranh của các lớp và ghi nhớ một thông điệp đẹp về tình bạn.”	- HS lắng nghe nhiệm vụ; chuẩn bị quan sát, không chen lấn, không tự ý chạm vào tranh của bạn.
- GV cho HS quan sát tranh minh họa SGK về triển lãm tranh chủ đề “Tình bạn”, yêu cầu HS nêu hoạt động của các bạn trong tranh.	- HS quan sát và trả lời: Các bạn đang trưng bày tranh, giới thiệu tranh, xem tranh của bạn và trao đổi về chủ đề tình bạn.
- GV nhắc HS cách giới thiệu tranh: nói tên tranh, nội dung tranh và thông điệp em muốn gửi gắm.	- HS nhắc lại: Em sẽ giới thiệu tên tranh, tranh vẽ việc làm gì và em muốn nhắn các bạn hãy biết yêu thương, giúp đỡ nhau.
2. Trong hoạt động (22 phút) Mục tiêu: HS tham gia nghi thức chào cờ, trưng bày và giới thiệu tranh; lắng nghe tổng kết phong trào “Tủ sách lớp học”. *Cách tiến hành:	
- GV cùng HS thực hiện nghi thức chào cờ, hát Quốc ca và nghe nhận xét hoạt động tuần qua.	- HS nghiêm túc chào cờ, hát Quốc ca, lắng nghe nhận xét của Tổng phụ trách hoặc Ban

	giám hiệu.
- GV giới thiệu chủ đề sinh hoạt dưới cờ: “Triển lãm tranh về chủ đề Tình bạn”.	- HS vỗ tay hưởng ứng, hướng sự chú ý lên khu vực trưng bày và sân khấu.
- GV hướng dẫn HS trưng bày tranh theo vị trí của lớp, nhắc HS giữ tranh sạch đẹp, không xô đẩy khi di chuyển.	- HS lần lượt đặt tranh vào khu vực trưng bày, giữ hàng, di chuyển nhẹ nhàng, không làm rơi hoặc làm nhàu tranh.
- GV mời 2 - 3 HS giới thiệu tranh của mình trước lớp hoặc trước toàn trường. GV gợi ý: “Tranh của em tên là gì? Trong tranh có những ai? Các bạn đang làm gì?”	- HS giới thiệu: Tranh của em tên là Đôi bạn cùng tiến. Trong tranh có hai bạn đang học nhóm; bạn giỏi hướng dẫn bạn còn lúng túng làm bài.
- GV hỏi: “Thông điệp tình bạn mà em muốn gửi qua bức tranh là gì?”	- HS trả lời: Em muốn nhắn rằng bạn bè cần biết giúp đỡ nhau, không bỏ mặc bạn khi bạn gặp khó khăn.
- GV tổ chức cho HS quan sát tranh của lớp bạn và nêu một bức tranh em thích.	- HS quan sát, trả lời: Em thích bức tranh bạn đang đỡ bạn bị ngã vì tranh nhắc chúng em biết quan tâm, giúp bạn an toàn.
- GV hỏi: “Khi nhận xét tranh của bạn, chúng ta nên nói thế nào để bạn vui và tự tin hơn?”	- HS trả lời: Chúng ta nên nói lời khen cụ thể, góp ý nhẹ nhàng, không chê bai, không cười nhạo tranh của bạn.
- GV hướng dẫn HS nghe tổng kết phong trào “Tủ sách lớp học” của tuần trước.	- HS lắng nghe số lượng sách đã góp, tên lớp/tổ/cá nhân tích cực và vỗ tay chúc mừng các bạn.
- GV hỏi: “Phong trào tủ sách lớp học có liên quan gì đến tình bạn?”	- HS trả lời: Khi góp sách và chia sẻ sách, chúng em biết giúp bạn có thêm sách đọc, biết mượn - trả lịch sự và cùng học điều hay.

3. Sau hoạt động - Cam kết hành động (5 phút)

Mục tiêu: HS nêu được một việc làm để giữ gìn tình bạn và tiếp tục xây dựng tủ sách lớp học thân thiện.

***Cách tiến hành:**

- GV hỏi: “Sau triển lãm tranh, em học được điều gì về tình bạn?”	- HS trả lời: Em học được rằng tình bạn cần sự quan tâm, chia sẻ, biết xin lỗi, biết tha thứ và cùng nhau tiến bộ.
- GV mời HS nói lời cam kết ngắn: “Em sẽ nói lời tích cực và không làm bạn buồn”.	- HS đồng thanh hoặc cá nhân cam kết: Em sẽ nói lời tích cực, biết giúp đỡ và không làm bạn buồn.
- GV kết luận: Tình bạn đẹp được tạo nên từ những việc làm nhỏ mỗi ngày; biết tôn trọng tranh, sách và cảm xúc của bạn cũng là cách bảo vệ tình bạn.	- HS lắng nghe, ghi nhớ thông điệp của tiết Sinh hoạt dưới cờ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 3: MÁI TRƯỜNG EM YÊU****BÀI 10: BẢO VỆ TÌNH BẠN – CHÚNG MÌNH HIỂU NHAU****TUẦN 10****TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ – BẢO VỆ TÌNH BẠN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- HS biết cách giải quyết những bất đồng giữa mình và bạn trong một số tình huống cụ thể.
- HS biết nhận diện cảm xúc của bản thân và của bạn khi xảy ra hiểu lầm, tranh cãi, không hợp tác.
- HS biết lựa chọn, sắm vai thể hiện cách làm hoà, bảo vệ tình bạn và không làm tổn thương bạn.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe, nói lời phù hợp, trao đổi để hiểu bạn và cùng giải quyết bất đồng.
- Tự chủ và tự học: biết bình tĩnh, gọi tên cảm xúc, suy nghĩ trước khi nói hoặc hành động với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đề xuất nhiều cách hoà giải như đặt mình vào vị trí của bạn, xin lỗi, chia sẻ, nhờ người lớn hỗ trợ khi cần.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: biết quan tâm đến cảm xúc của bạn, không cố tình làm bạn buồn hoặc cô lập bạn.
- Trách nhiệm: biết nhận lỗi, sửa lỗi, giữ lời hứa và chủ động bảo vệ tình bạn tích cực.
- Trung thực: biết nói thật về cảm xúc của mình, không nói xấu hoặc đổ lỗi cho bạn.

4. Tích hợp

- **Tích hợp QCN: HS biết quyền được học tập, vui chơi trong môi trường an toàn; tôn trọng, hợp tác và bảo vệ tình bạn, không cô lập hoặc làm tổn thương bạn.**
- **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.B3.2: HS biết không sử dụng các công cụ AI cụ thể như ChatGPT/Microsoft Copilot để viết lời trêu chọc, hoặc Canva AI/CapCut AI để chế ảnh, chỉnh ảnh, tạo video làm bạn xấu hổ; biết dùng công nghệ có trách nhiệm, tôn trọng hình ảnh, cảm xúc và sự an toàn của bạn bè.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Những ngôi sao giấy; bút màu, giấy A4/A3 để vẽ sơ đồ “Sao tình bạn”.
- Tranh SGK về tình huống hiểu lầm, tranh cãi, không hợp tác; thẻ cảm xúc: giận, buồn, lo, xấu hổ, vui, bình tĩnh.
- Phiếu tình huống sắm vai; bảng ghi bí kíp giải quyết bất đồng; máy chiếu nếu có.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Vẽ sơ đồ “Sao tình bạn” (8 phút) Mục tiêu: HS kể tên những người bạn thân của mình, nhận ra trạng thái tình bạn hoà thuận hoặc bất đồng để dẫn vào bài học. *Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn HS vẽ ngôi sao có chữ TÔI ở giữa tờ giấy; xung quanh là các ngôi sao có tên những người bạn thân của em.	- HS vẽ ngôi sao mang tên mình ở giữa, vẽ thêm các ngôi sao ghi tên bạn thân xung quanh.
- GV đề nghị HS suy nghĩ: “Gần đây, giữa em và từng bạn có hoà thuận, vui vẻ hay có lúc	- HS suy nghĩ cá nhân, nhớ lại mối quan hệ của mình với từng bạn trong thời gian gần đây.

<p>giận dữ, hiểu lầm không?”</p> <p>- GV hướng dẫn HS vẽ trái tim nếu em và bạn hoà thuận, vui vẻ; vẽ dấu chấm than nếu em và bạn còn bất đồng, giận dữ. GV nhắc HS làm việc riêng tư, không cần cho ai biết.</p>	<p>- HS tự vẽ kí hiệu trái tim hoặc dấu chấm than vào sơ đồ của mình, không trêu chọc hoặc hỏi riêng tư của bạn.</p>
<p>- GV hỏi: “Khi nhìn vào sơ đồ Sao tình bạn, em nhận ra điều gì về tình bạn của mình?”</p>	<p>- HS trả lời: Em có nhiều bạn thân; có bạn em đang rất vui vẻ, cũng có bạn em cần trò chuyện thêm để hiểu nhau hơn.</p>
<p>- GV cho HS quan sát hình SGK về sơ đồ “Sao tình bạn”, yêu cầu HS nêu ý nghĩa của hình trái tim và dấu chấm than.</p> 	<p>- HS quan sát và trả lời: Trái tim thể hiện hoà thuận; dấu chấm than thể hiện bất đồng hoặc việc cần quan tâm để làm hoà.</p>
<p>- GV hỏi: “Nếu em tìm cách giải quyết những bất đồng thì tình bạn sẽ thay đổi thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: Tình bạn sẽ vui hơn, hiểu nhau hơn, em và bạn không còn giận dữ, lớp học cũng thân thiện hơn.</p>
<p>- GV kết luận: Đôi khi bạn bè có thể bất đồng. Nếu biết bình tĩnh và tìm cách giải quyết, chúng ta sẽ bảo vệ được tình bạn.</p>	<p>- HS lắng nghe, chuẩn bị tìm hiểu cách giải quyết bất đồng giữa những người bạn.</p>
<p>2. Khám phá chủ đề: Lựa chọn cách giải quyết bất đồng giữa những người bạn (18 phút) Mục tiêu: HS nhận biết một số nguyên nhân gây bất đồng; lựa chọn được cách giải quyết phù hợp và sắm vai thể hiện tình huống. Mục tiêu tích hợp: HS biết quyền được học tập, vui chơi trong môi trường an toàn; tôn trọng, hợp tác và bảo vệ tình bạn, không cô lập hoặc làm tổn thương bạn. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đề nghị mỗi HS nhớ lại một tình huống giận dữ với bạn và nêu nguyên nhân nếu muốn chia sẻ. GV gợi ý: “Lí do xảy ra bất đồng có thể là gì?”</p>	<p>- HS chia sẻ: Có thể do hiểu lầm, tranh cãi khi chơi, giành đồ dùng, không hợp tác khi làm việc nhóm, lời nói làm bạn buồn.</p>
<p>- GV hỏi: “Khi bất đồng với bạn, em thường có cảm xúc gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Em có thể thấy buồn, giận, lo lắng, xấu hổ, tủi thân hoặc không muốn nói chuyện với bạn.</p>

- GV cho HS quan sát tranh SGK về ba tình huống: hiểu lầm, tranh cãi, không hợp tác; yêu cầu HS gọi tên từng tình huống.

2. Lựa chọn cách giải quyết bất đồng giữa những người bạn

- Nêu những tình huống bất đồng với bạn.



- Đưa ra những cách giải quyết để hai bạn đang bất đồng trở nên hiểu nhau hơn.

Đặt mình ở vị trí của bạn để hiểu bạn

Gọi tên cảm xúc của mình và của bạn

...

- Sắm vai thể hiện cách giải quyết đã lựa chọn.



- HS quan sát và trả lời: Tranh 1 là hiểu lầm; tranh 2 là tranh cãi; tranh 3 là không hợp tác khi làm việc chung.

- GV hỏi: “Nếu bạn Nam hiểu lầm bạn Hương không cho mượn sách, hai bạn có thể cảm thấy thế nào?”

- HS trả lời: Nam có thể buồn, giận; Hương có thể khó xử, lo lắng vì chưa kịp giải thích với bạn.

- GV đưa tình huống mẫu: “Nam và Hương hẹn nhau cho mượn sách. Nam chưa đọc xong nhưng Hương lại cần cuốn sách để làm bài. Hai bạn bắt đầu giận nhau.” GV yêu cầu HS nêu cách xử lí.

- HS nêu cách xử lí: Hai bạn cần bình tĩnh nói chuyện, Nam xin lỗi vì chưa trả đúng hẹn, Hương nói rõ lí do cần sách, hai bạn thống nhất thời gian mượn - trả.

- GV hỏi: “Khi em đang giận bạn, việc đầu tiên em nên làm là gì?”

- HS trả lời: Em nên bình tĩnh, hít thở sâu, không nói lời nặng nề, nghĩ xem bạn đang cảm thấy thế nào.

- GV hỏi tiếp: “Em có thể nói câu nào để bạn hiểu cảm xúc của mình mà không làm bạn tổn thương?”

- HS trả lời: Em có thể nói: Mình buồn vì bạn chưa nghe mình giải thích; mình giận vì bị hiểu lầm; mình muốn chúng ta nói chuyện lại.

- GV hướng dẫn HS rút ra cách giải quyết: đặt mình vào vị trí của bạn, gọi tên cảm xúc của mình và của bạn, nói lời xin lỗi hoặc đề nghị cùng tìm cách sửa.

- HS nhắc lại: Đặt mình vào vị trí của bạn; gọi tên cảm xúc; nói lời xin lỗi; cùng tìm cách giải quyết.

- Câu hỏi dẫn tích hợp: “Nếu một bạn trong lớp đang bị cô lập, bị nhiều bạn trêu chọc hoặc bị làm tổn thương, lớp mình cần làm gì để bạn được học tập, vui chơi an toàn?”

- HS trả lời: Cần dừng việc trêu chọc, rủ bạn cùng chơi, lắng nghe bạn, báo với GV khi cần, không làm bạn buồn hoặc bị tách khỏi nhóm.

- Tích hợp QCN: GV diễn giải rằng mỗi HS đều có quyền được học tập, vui chơi trong môi trường an toàn, được tôn trọng và được bảo vệ khỏi những lời nói, hành vi làm tổn thương. Khi xảy ra bất đồng, quyền của mình phải đi đôi với trách nhiệm tôn trọng

- HS lắng nghe, ghi nhớ và nêu lại: Em có quyền được học tập, vui chơi an toàn; bạn em cũng có quyền được tôn trọng. Khi bất đồng, em không trêu chọc, không cô lập bạn, không kể chuyện riêng của bạn; em sẽ nói chuyện bình tĩnh, biết xin lỗi và nhờ thầy cô giúp đỡ

quyền của bạn: không cô lập, không kéo bè phái, không đặt biệt danh xấu, không nói lời xúc phạm, không lan truyền chuyện riêng của bạn. GV hướng HS chọn cách giải quyết văn minh: bình tĩnh gọi tên cảm xúc, lắng nghe bạn nói hết ý, xin lỗi khi mình sai, nhờ thầy cô hoặc người lớn hỗ trợ nếu hai bên chưa tự giải quyết được. Qua đó, HS hiểu bảo vệ tình bạn cũng chính là góp phần xây dựng lớp học an toàn, thân thiện, nơi bạn nào cũng được học tập và vui chơi vui vẻ.	khi cần.
- GV chia lớp thành nhóm 4, giao mỗi nhóm chọn một tình huống bất đồng để sắm vai giải quyết.	- HS nhận tình huống, phân vai: người đang giận, người bị hiểu lầm, bạn hoà giải, người quan sát.
- GV yêu cầu các nhóm chuẩn bị lời thoại ngắn: “Em cảm thấy...”, “Theo mình...”, “Mình xin lỗi...”, “Chúng ta cùng...”.	- HS chuẩn bị lời thoại: Mình buồn vì bạn nói lớn; mình xin lỗi vì chưa nghe bạn; chúng ta cùng tìm cách làm lại.
- GV mời 2 nhóm sắm vai trước lớp, các nhóm khác quan sát cách hai bạn giải quyết bất đồng.	- HS sắm vai: Hai bạn nói cảm xúc, lắng nghe nhau, xin lỗi và thống nhất cách xử lí.
- GV hỏi lớp: “Cách giải quyết của nhóm có điểm nào tốt? Cần bổ sung điều gì?”	- HS nhận xét: Nhóm biết nói lời xin lỗi, biết lắng nghe; có thể bổ sung việc nhờ GV giúp nếu hai bạn chưa tự giải quyết được.
- GV kết luận bằng bí kíp: Đổi vai để hiểu bạn; gọi tên cảm xúc của mình và của bạn; lắng nghe; xin lỗi hoặc cảm ơn; cùng tìm cách sửa.	- HS đọc lại bí kíp và ghi nhớ để áp dụng khi có bất đồng với bạn.
3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Suy nghĩ về cách làm hoà với bạn, bảo vệ tình bạn (6 phút) Mục tiêu: HS suy nghĩ và đưa ra kế hoạch cụ thể để làm hoà với bạn, cải thiện mối quan hệ có dấu chấm than trong sơ đồ Sao tình bạn. Mục tiêu tích hợp AI (3.B3.2): HS biết không dùng các công cụ AI như ChatGPT, Microsoft Copilot, Canva AI hoặc CapCut AI để viết lời trên choker, chế ảnh, chỉnh ảnh, tạo video làm bạn tổn thương; biết hỏi ý kiến người lớn và dùng công nghệ tôn trọng bạn bè. *Cách tiến hành:	
- GV đề nghị HS xem lại sơ đồ “Sao tình bạn” và chọn một mối quan hệ cần điều chỉnh hoặc vun đắp thêm.	- HS xem lại sơ đồ, thăm chọn một bạn mà mình muốn trò chuyện, xin lỗi hoặc quan tâm nhiều hơn.
- GV hướng dẫn HS viết kế hoạch hành động với ba câu: “Sau giờ học, mình sẽ...”; “Để làm lành với bạn, mình sẽ...”; “Để bạn mỉm cười, mình sẽ...”.	- HS viết: Sau giờ học, mình sẽ gặp bạn. Để làm lành, mình sẽ xin lỗi và lắng nghe bạn. Để bạn mỉm cười, mình sẽ rủ bạn cùng chơi.
- GV hỏi: “Vì sao kế hoạch làm hoà cần cụ thể, có việc làm rõ ràng?”	- HS trả lời: Vì nếu chỉ nói chung chung thì em dễ quên; có việc rõ ràng sẽ giúp em thực hiện được và tình bạn tốt hơn.
- GV mời 2 - 3 HS tự nguyện chia sẻ kế hoạch làm hoà hoặc vun đắp tình bạn của mình.	- HS chia sẻ: Em sẽ nói chuyện với bạn, giải thích nhẹ nhàng và hứa lần sau sẽ hỏi bạn trước khi mượn đồ.

<p>- Câu hỏi dẫn tích hợp AI: “Hiện nay, một số công cụ như ChatGPT hoặc Microsoft Copilot có thể gợi ý câu chữ rất nhanh; Canva AI hoặc CapCut AI có thể chỉnh ảnh, tạo hình, tạo video. Nếu một bạn dùng các công cụ đó để viết lời châm chọc, chế ảnh hoặc ghép video trên bạn đang giận mình, theo em việc đó có giúp làm hoà và bảo vệ tình bạn không? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: Không ạ. Vì dùng AI để trêu chọc hoặc chế ảnh bạn sẽ làm bạn xấu hổ, buồn, giận hơn, có thể khiến bất đồng lớn hơn và làm lớp mất đoàn kết. Muốn làm hoà, em phải nói chuyện trực tiếp, xin lỗi, lắng nghe và tôn trọng bạn.</p>
<p>- Tích hợp AI (3.B3.2): GV diễn giải dài: AI là công cụ có thể hỗ trợ học tập, gợi ý lời nhắn tích cực, giúp tìm ý tưởng tranh, khẩu hiệu hoặc cách diễn đạt lịch sự khi được người lớn hướng dẫn. Tuy nhiên, AI không được dùng để bắt nạt, chế ảnh, ghép mặt, viết lời trêu chọc, đặt biệt danh xấu, lan truyền thông tin riêng tư hoặc tạo nội dung khiến bạn bị tổn thương. GV nêu rõ công cụ cụ thể để HS dễ nhận diện: ChatGPT/Microsoft Copilot có thể tạo lời nhắn; Canva AI/CapCut AI có thể chỉnh ảnh, tạo ảnh, video; vì vậy trước khi dùng, HS cần tự hỏi: “Nội dung này có làm bạn buồn không? Mình đã xin phép bạn chưa? Việc này có giúp tình bạn tốt hơn không?”. Nếu câu trả lời là không, các em phải dừng lại, không chia sẻ và báo GV/người lớn khi thấy nội dung gây mất đoàn kết. Qua hoạt động, HS hiểu dùng AI có trách nhiệm là biết dùng công nghệ để lan tỏa lời nói tử tế, bảo vệ tình bạn và giữ môi trường lớp học an toàn.</p>	<p>- HS nêu cam kết cụ thể: Em không dùng ChatGPT/Copilot để viết lời trêu chọc bạn; không dùng Canva AI/CapCut AI để chế ảnh, ghép ảnh hoặc tạo video làm bạn xấu hổ; em chỉ dùng công nghệ theo hướng dẫn của người lớn, dùng lời nói tích cực để xin lỗi, cảm ơn, động viên và bảo vệ tình bạn.</p>
<p>- GV kết luận: Sau khi có kế hoạch, mỗi em cần kiên trì thực hiện để bảo vệ tình bạn của mình.</p>	<p>- HS lắng nghe, giữ kế hoạch để thực hiện sau giờ học.</p>
<p>4. Cam kết hành động (3 phút) Mục tiêu: HS cam kết gặp bạn để trò chuyện, giảng hoà khi có bất đồng và biết tìm sự hỗ trợ khi cần. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV gợi ý HS tìm gặp bạn để trò chuyện, giảng hoà nếu có mâu thuẫn; nếu chưa có bất đồng, hãy trò chuyện để củng cố tình bạn.</p>	<p>- HS trả lời: Em sẽ tìm gặp bạn để nói chuyện, xin lỗi nếu em sai, hoặc rủ bạn cùng đọc sách, cùng chơi.</p>
<p>- GV hỏi: “Nếu em đã cố gắng nói chuyện nhưng hai bạn vẫn chưa hiểu nhau, em nên làm gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Em nên nhờ thầy cô, cha mẹ hoặc bạn đáng tin cậy giúp hai bạn bình tĩnh trao đổi.</p>
<p>- GV mời cả lớp đọc lời cam kết: “Em biết</p>	<p>- HS đồng thanh cam kết và chuẩn bị thực hiện</p>

lắng nghe, biết xin lỗi, biết bảo vệ tình bạn”.

kế hoạch sau giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3

CHỦ ĐỀ 3: MÁI TRƯỜNG EM YÊU

BÀI 10: BẢO VỆ TÌNH BẠN – CHÚNG MÌNH HIỂU NHAU

TUẦN 10

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP – SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: CHÚNG MÌNH HIỂU NHAU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS tổng kết được một số hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.
- HS chia sẻ được kết quả giải quyết bất đồng với bạn nếu có; biết nói lời khuyên tích cực cho bạn.
- HS nhận biết được suy nghĩ, cảm xúc của mình từ vị trí người khác để giải quyết bất đồng với bạn.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe, chia sẻ, phản hồi tích cực, không ngắt lời khi bạn trình bày.
- Tự chủ và tự học: biết tự nhìn lại hành vi của mình trong tuần, nhận ra điều cần cố gắng để hiểu bạn hơn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dự đoán cảm xúc, đưa ra lời khuyên, lựa chọn cách giải quyết bất đồng phù hợp.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: biết đặt mình vào vị trí của bạn, cảm thông với bạn, không phán xét khi bạn chia sẻ.
- Trách nhiệm: biết thực hiện nhiệm vụ tuần tới, giữ nền nếp lớp và xây dựng tình bạn tích cực.
- Trung thực: biết chia sẻ đúng cảm xúc, kết quả thực hiện của bản thân khi giải quyết bất đồng.

4. Tích hợp

- **Tích hợp QCN: HS biết tôn trọng cảm xúc, suy nghĩ của bạn; biết lắng nghe, chia sẻ và xây dựng tình bạn tích cực.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng tổng kết tuần, kế hoạch hoạt động tuần tới; tranh SGK về “Chúng mình hiểu nhau”.
- Tờ bìa hoặc tấm bảng nhỏ để chơi trò chơi Hiểu bạn; thẻ cảm xúc; bút dạ, giấy nhớ.
- Một số tình huống mẫu về bất đồng giữa bạn bè; phiếu cam kết hành động sau giờ học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo không khí thân thiện trước giờ sinh hoạt lớp; HS sẵn sàng nhìn lại tuần học và chia sẻ về tình bạn. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS hát hoặc đọc nhanh câu khẩu hiệu: “Lớp em đoàn kết - bạn bè yêu thương”.	- HS hát hoặc đọc khẩu hiệu, vỗ tay theo nhịp, tạo không khí vui tươi.
- GV nêu câu hỏi dẫn: “Trong tuần qua, em đã có việc làm nào giúp bạn vui hơn?”	- HS trả lời: Em cho bạn mượn bút, cùng bạn đọc sách, nhắc bạn trực nhật, xin lỗi khi làm bạn buồn, rủ bạn cùng chơi.

- GV hỏi tiếp: “Khi muốn hiểu bạn hơn, chúng ta cần lắng nghe bạn như thế nào?”	- HS trả lời: Cần nhìn bạn khi bạn nói, không cắt lời, không cười chê, hỏi lại nhẹ nhàng và tôn trọng cảm xúc của bạn.
- GV giới thiệu nội dung tiết Sinh hoạt lớp: tổng kết tuần, phương hướng tuần 11, chia sẻ kết quả giải quyết bất đồng và chơi trò chơi Hiểu bạn.	- HS lắng nghe, chuẩn bị tham gia sinh hoạt lớp theo các nội dung GV nêu.
2. Hoạt động tổng kết tuần (10 phút) Mục tiêu: HS nhìn lại kết quả thực hiện nền nếp, học tập, vệ sinh, hoạt động tập thể trong tuần 10 và thống nhất nhiệm vụ tuần 11. *Cách tiến hành:	
2.1. Tổng kết tuần 10 (6 phút) Mục tiêu: HS nhận xét được những việc lớp đã thực hiện tốt trong tuần 10 và những việc cần điều chỉnh. *Cách tiến hành:	
- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần theo các nội dung: học tập, nền nếp, vệ sinh, phong trào “Tủ sách lớp học”, triển lãm tranh và việc bảo vệ tình bạn.	- Lớp trưởng điều hành; các tổ lắng nghe, chuẩn bị báo cáo theo thứ tự.
- GV mời tổ trưởng các tổ báo cáo ngắn gọn kết quả của tổ mình trong tuần.	- Tổ trưởng báo cáo: Tổ em đi học đúng giờ, chuẩn bị bài khá tốt, có bạn tích cực góp sách; còn cần nói nhỏ hơn khi chuyển tiết.
- GV hỏi: “Trong tuần 10, lớp mình đã thực hiện tốt những việc nào?”	- HS trả lời: Lớp em tích cực tham gia triển lãm tranh, giữ vệ sinh lớp, đọc sách ở tủ sách, biết giúp đỡ bạn và giảm nói chuyện riêng.
- GV hỏi tiếp: “Lớp mình còn việc gì cần cố gắng hơn trong tuần tới?”	- HS trả lời: Chúng em cần xếp hàng nhanh hơn, bảo quản sách tốt hơn, không tranh cãi khi làm việc nhóm, trực nhật đều hơn.
- GV nhận xét chung, tuyên dương cá nhân, tổ, nhóm có cố gắng; nhắc nhở nhẹ nhàng những việc cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, vỗ tay chúc mừng bạn được tuyên dương và ghi nhớ điều bản thân cần cố gắng.
2.2. Phương hướng tuần 11 (4 phút) Mục tiêu: HS biết nhiệm vụ trọng tâm của tuần 11 và đăng kí một việc cụ thể để học tập tốt, giữ nền nếp, xây dựng tình bạn an toàn. *Cách tiến hành:	
- GV nêu phương hướng tuần 11: duy trì đi học đúng giờ, chuẩn bị bài đầy đủ, giữ gìn tủ sách lớp học, nói lời lịch sự với bạn và tìm hiểu trước về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.	- HS lắng nghe, nhắc lại nhiệm vụ chính: học tập tốt, giữ lớp sạch đẹp, bảo vệ tình bạn, chuẩn bị tìm hiểu về Đội.
- GV hỏi: “Tuần tới, để lớp mình đoàn kết hơn, em sẽ làm một việc cụ thể nào?”	- HS trả lời: Em sẽ lắng nghe bạn, không trêu chọc bạn, rủ bạn cùng chơi, xin lỗi khi sai, giúp bạn khi bạn gặp khó khăn.
- GV giao nhiệm vụ cho các tổ: tiếp tục giữ gìn tủ sách, trực nhật đúng phân công, nhắc nhau	- HS nhận nhiệm vụ theo tổ; nêu lại phần việc của tổ mình để thực hiện trong tuần tới.

dùng lời nói tích cực và chuẩn bị nội dung về Đội.	
3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Chia sẻ về kết quả giải quyết những bất đồng của em với bạn (nếu có) (7 phút) Mục tiêu: HS chia sẻ được tình huống đã giải quyết bất đồng trong đời sống thực tế; biết lắng nghe và đưa ra lời khuyên cho bạn. Mục tiêu tích hợp: HS biết tôn trọng cảm xúc, suy nghĩ của bạn; biết lắng nghe, chia sẻ và xây dựng tình bạn tích cực. *Cách tiến hành:	
- GV mời HS làm việc theo cặp đôi, chia sẻ kết quả giảng hoà với bạn nếu có xích mích hoặc bất đồng.	- HS trao đổi cặp đôi: Em và bạn bất đồng vì hiểu lầm khi mượn bút; em đã nói chuyện, xin lỗi và bạn đã vui hơn.
- GV hỏi: “Em và bạn đã có bất đồng về lí do gì? Em hoặc bạn đã làm gì để hiểu nhau và giải quyết được bất đồng?”	- HS trả lời: Chúng em bất đồng vì bạn nghĩ em không cho mượn truyện. Em giải thích, xin lỗi vì nói chưa rõ và hẹn bạn mượn vào ngày hôm sau.
- GV hỏi với HS chưa có bất đồng: “Em có thể chia sẻ điều gì khiến em và bạn thân thường xuyên làm tốt cùng nhau?”	- HS trả lời: Em và bạn thường chia sẻ đồ dùng, nhắc nhau làm bài, cùng đọc sách, không giận lâu và biết nói cảm ơn.
- GV cho HS quan sát tranh SGK về hai bạn đã hết giận nhau, yêu cầu HS nêu lời nói của bạn trong tranh. 	- HS quan sát và trả lời: Bạn nói rằng hai bạn đã hết giận nhau; bạn đã xin lỗi và cho bạn ấy mượn cuốn truyện mà bạn ấy thích.
- Câu hỏi dẫn tích hợp: “Khi bạn chia sẻ chuyện buồn hoặc bất đồng, chúng ta cần nghe bạn như thế nào để tôn trọng cảm xúc của bạn?”	- HS trả lời: Cần lắng nghe yên lặng, không cười, không kể lại chuyện riêng của bạn, không phán xét và có thể nói lời động viên.
- Tích hợp QCN: GV diễn giải rằng mỗi bạn đều có cảm xúc, suy nghĩ, hoàn cảnh và cách nhìn nhận riêng; các em có quyền được bày tỏ cảm xúc của mình, đồng thời có trách nhiệm tôn trọng cảm xúc của bạn. Khi bạn kể chuyện buồn hoặc chia sẻ bất đồng, cả lớp cần nghe bằng thái độ thiện chí: không cắt lời, không cười chê, không phán xét, không kể lại chuyện riêng của bạn cho người khác, không dùng lời nói làm bạn xấu hổ. GV nhắc HS biết đặt mình vào vị trí của	- HS lắng nghe và thực hành phản hồi tích cực: Mình hiểu cảm xúc của bạn; mình sẽ lắng nghe bạn nói hết; mình không kể chuyện riêng của bạn; mình không trêu chọc bạn; mình sẽ nói lời xin lỗi, cảm ơn hoặc động viên để tình bạn tốt hơn.

bạn để hiểu: nếu mình cũng bị hiểu lầm, bị giận dữ hoặc bị trêu chọc, mình sẽ cần được lắng nghe và động viên. Từ đó, HS hình thành thói quen giao tiếp tích cực, biết nói lời xin lỗi, cảm ơn, động viên, biết cùng bạn xây dựng tình bạn an toàn, tôn trọng và thân thiện.

- GV kết luận: Khi biết nghe bạn, biết nói cho bạn hiểu mình và biết đặt mình vào vị trí của bạn, tình bạn sẽ được củng cố, ngày càng thân thiết.

- HS lắng nghe, ghi nhớ cách chia sẻ và lắng nghe bạn.

4. Hoạt động nhóm: Chơi trò chơi Hiểu bạn (15 phút)

Mục tiêu: HS củng cố kĩ năng đặt mình vào vị trí của bạn, dự đoán cảm xúc của bạn trong tình huống bất đồng để biết cảm thông hơn.

***Cách tiến hành:**

- GV giới thiệu trò chơi Hiểu bạn: Một HS kể trước lớp về tình huống bất đồng từng xảy ra với bạn và viết cảm xúc của mình lúc đó vào tờ giấy hoặc tấm bảng.

- HS lắng nghe luật chơi, hiểu rằng người kể sẽ viết cảm xúc của mình và không cho các đội biết ngay.

- GV mời 1 - 2 HS lần lượt lên bảng, chia sẻ một tình huống bất đồng đơn giản từng có với bạn.

- HS chia sẻ: Em từng buồn khi bạn hứa cho em mượn sách nhưng quên; em từng giận khi bạn không hợp tác khi làm nhóm.

- GV nêu ví dụ tình huống: “Nam kể: Trong giờ kiểm tra, tôi đã giải xong bài tập nhưng chưa chắc chắn đúng hay sai. Tôi quay sang hỏi Vinh, nhưng Vinh quay mặt đi và nói: Để yên cho tớ làm bài.”

- HS lắng nghe tình huống, suy nghĩ cảm xúc của Nam và Vinh trong tình huống đó.

- GV hỏi: “Theo các em, Nam sẽ cảm thấy như thế nào? Vì sao?”

- HS trả lời: Nam có thể buồn, ngại, bức hoặc lo vì bạn không giúp; nhưng Nam cũng cần hiểu rằng trong giờ kiểm tra không nên hỏi bạn.

- GV nêu thêm tình huống: “Hường kể: Tâm có cuốn sách mới rất hay. Tâm đọc xong, cho nhiều bạn mượn đọc. Tớ là bạn thân của Tâm nhưng Tâm lại không cho tớ mượn.”

- HS lắng nghe, dự đoán cảm xúc của Hường và lí do có thể khiến Tâm chưa cho mượn sách.

- GV chia lớp thành các đội, yêu cầu mỗi đội đoán cảm xúc của bạn trong tình huống và ghi vào bảng con hoặc giấy nhớ.

- HS thảo luận nhanh trong đội, ghi cảm xúc dự đoán như buồn, tủi thân, giận, hiểu lầm, lo lắng, thất vọng.

- GV mời các đội đưa ra dự đoán; sau đó nhân vật mở tờ giấy đã viết cảm xúc thật của mình.

- HS giơ bảng dự đoán, so sánh với cảm xúc thật của nhân vật và vỗ tay cho đội đoán đúng.

- GV cho HS quan sát tranh SGK trò chơi Hiểu bạn, yêu cầu HS nhận xét cách lớp dự đoán cảm xúc của bạn.



- HS quan sát và trả lời: Các bạn đang đoán Nam cảm thấy thế nào; có bạn đoán buồn bực; cả lớp học cách hiểu cảm xúc của bạn.

- GV hỏi: “Vì sao chúng ta cần đoán và hiểu cảm xúc của bạn trước khi giải quyết bất đồng?”

- HS trả lời: Vì khi hiểu cảm xúc của bạn, em sẽ không nói lời làm bạn buồn thêm, biết chọn cách nói nhẹ nhàng và dễ làm hoà hơn.

- GV chia sẻ một tình huống thực tế phù hợp: “Khi cô còn nhỏ, có lần cô giận bạn vì nghĩ bạn không chơi với mình. Sau khi hỏi lại, cô mới biết bạn đang buồn chuyện riêng.”

- HS lắng nghe, hiểu rằng có lúc mình cần hỏi lại và lắng nghe trước khi kết luận về bạn.

- GV hướng dẫn cả lớp đọc câu nhấn nhủ: “Đổi vị trí cho nhau - Sẽ hiểu thêm người khác!”.

- HS đọc đồng thanh câu nhấn nhủ và ghi nhớ bài học của trò chơi.

5. Cam kết hành động (3 phút)

Mục tiêu: HS biết trao đổi với người thân về cách giải quyết bất đồng với bạn và chuẩn bị cho chủ đề tuần sau.

***Cách tiến hành:**

- GV đề nghị HS về nhà trao đổi với người thân về các cách giải quyết bất đồng với bạn và nhận thêm lời khuyên.

- HS nhận nhiệm vụ: Em sẽ kể cho người thân nghe một tình huống và hỏi người thân cách nói chuyện để hiểu bạn hơn.



Trao đổi với người thân về những cách giải quyết bất đồng với bạn.

- GV khuyến khích HS tìm hiểu trước về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để chuẩn bị cho tuần 11.

- HS ghi nhớ: Em sẽ tìm hiểu về khăn quàng đỏ, biểu tượng búp măng non hoặc một câu chuyện về đội viên.

- GV mời cả lớp đọc lời cam kết: “Em biết lắng nghe bạn, tôn trọng cảm xúc của bạn và xây dựng tình bạn tích cực”.

- HS đồng thanh cam kết, chuẩn bị kết thúc tiết Sinh hoạt lớp.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3
CHỦ ĐỀ 3: MÁI TRƯỜNG EM YÊU
BÀI 11: PHÂN ĐẤU TRỞ THÀNH ĐỘI VIÊN – TỰ HÀO VỀ ĐỘI TA
TUẦN 11

TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ – GƯƠNG SÁNG ĐỘI TA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS tham gia xem hoạt cảnh, nghe kể chuyện hoặc giao lưu về gương sáng Đội ta, tiêu biểu là anh Kim Đồng.
- HS ghi nhớ được một số thông tin đơn giản về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và ý nghĩa phân đấu trở thành đội viên.
- HS biết lắng nghe, cổ vũ các Sao Nhi đồng chia sẻ quyết tâm phấn đấu, góp phần xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe, đặt câu hỏi ngắn, cổ vũ bạn khi tham gia hoạt động dưới cờ.
- Tự chủ và tự học: biết tự chuẩn bị tâm thế, ghi nhớ thông tin cần thiết về Đội và việc làm của bản thân để phấn đấu.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết liên hệ gương sáng Đội ta với việc rèn luyện của bản thân trong học tập, nề nếp và giao tiếp.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: biết tự hào về truyền thống Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và gương anh Kim Đồng.
- Chăm chỉ: tích cực tham gia hoạt động, chú ý nghe, ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: biết giữ trật tự, thực hiện nghi thức chào cờ nghiêm túc, có ý thức phấn đấu để trở thành đội viên tốt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sân trường hoặc hội trường; hệ thống âm thanh, micro; khu vực biểu diễn hoạt cảnh.
- Tranh ảnh hoặc hình minh họa về anh Kim Đồng, khăn quàng đỏ, huy hiệu Đội; thẻ câu hỏi giao lưu.
- Nội dung chia sẻ của Sao Nhi đồng, bài hát về Đội hoặc bài hát “Nhanh bước nhanh nhi đồng”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Trước hoạt động (8 phút) Mục tiêu: HS chuẩn bị tâm thế tham gia sinh hoạt dưới cờ; biết nhiệm vụ khi xem hoạt cảnh và nghe chia sẻ về Gương sáng Đội ta. *Cách tiến hành:	
- GV ổn định đội hình lớp, nhắc HS giữ trật tự, ngồi đúng vị trí, chuẩn bị nghe giới thiệu chủ đề “Gương sáng Đội ta”.	- HS ổn định chỗ ngồi, giữ trật tự, hướng mắt lên sân khấu và chuẩn bị tham gia hoạt động.
- GV nêu câu hỏi dẫn: “Khi nhắc đến Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, em nghĩ ngay đến những hình ảnh nào?”	- HS trả lời: Em nghĩ đến khăn quàng đỏ, huy hiệu Đội, đội viên, anh Kim Đồng, nghi thức chào Đội và bài hát về Đội.
- GV hỏi tiếp: “Theo em, một bạn đội viên	- HS trả lời: Bạn đội viên gương mẫu chăm

gương mẫu thường có những việc làm nào?”	học, đi học đúng giờ, giúp đỡ bạn, lễ phép, giữ vệ sinh và tích cực tham gia hoạt động của trường.
- GV giao nhiệm vụ: “Khi xem hoạt cảnh, các em hãy ghi nhớ một thông tin về anh Kim Đồng và một việc em muốn phấn đấu thực hiện.”	- HS lắng nghe nhiệm vụ, chuẩn bị quan sát hoạt cảnh và ghi nhớ điều cần chia sẻ sau hoạt động.
- GV cho HS quan sát hình minh họa SGK về hoạt động Gương sáng Đội ta, yêu cầu HS nêu hoạt động của các bạn trong tranh.	- HS quan sát và trả lời: Các bạn đang xem hoạt cảnh về anh Kim Đồng; một nhóm Sao Nhi đồng đứng bên sân khấu để chia sẻ quyết tâm phấn đấu trở thành đội viên.
	

2. Trong hoạt động (22 phút)

Mục tiêu: HS tham gia nghi thức chào cờ; xem hoạt cảnh, nghe chia sẻ về anh Kim Đồng và quyết tâm phấn đấu trở thành đội viên.

***Cách tiến hành:**

- GV cùng HS thực hiện nghi thức chào cờ, hát Quốc ca và nghe nhận xét hoạt động tuần qua.	- HS nghiêm túc chào cờ, hát Quốc ca, lắng nghe nhận xét của Tổng phụ trách hoặc Ban giám hiệu.
- GV giới thiệu chủ đề sinh hoạt dưới cờ: “Gương sáng Đội ta”.	- HS vỗ tay hưởng ứng, chú ý theo dõi phần giới thiệu chương trình.
- GV hướng dẫn HS xem hoạt cảnh về anh Kim Đồng; nhắc HS chú ý nhân vật, việc làm dũng cảm và thông tin quan trọng trong câu chuyện.	- HS xem hoạt cảnh, ghi nhớ: anh Kim Đồng là người đội viên nhỏ tuổi, dũng cảm làm nhiệm vụ liên lạc và bảo vệ cán bộ cách mạng.
- GV đặt câu hỏi sau hoạt cảnh: “Trong hoạt cảnh, anh Kim Đồng đã thể hiện phẩm chất gì?”	- HS trả lời: Anh Kim Đồng thể hiện sự dũng cảm, nhanh trí, yêu nước, trung thành và có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.
- GV hỏi: “Vì sao gương anh Kim Đồng có thể giúp thiếu nhi hôm nay thêm quyết tâm phấn đấu?”	- HS trả lời: Vì anh Kim Đồng còn nhỏ nhưng rất dũng cảm và trách nhiệm; chúng em học theo bằng cách chăm ngoan, học tốt, giúp đỡ bạn và làm việc có ích.
- GV mời các Sao Nhi đồng hoặc đại diện lớp chia sẻ quyết tâm phấn đấu trở thành đội viên. GV gợi ý: “Em sẽ cố gắng điều gì từ hôm nay?”	- HS chia sẻ: Em sẽ học bài đầy đủ, đi học đúng giờ, giữ vệ sinh, giúp đỡ bạn, lễ phép với thầy cô và thực hiện tốt nội quy của lớp.
- GV tổ chức cho HS cổ vũ phần chia sẻ của các bạn bằng vỗ tay hoặc đọc khẩu hiệu ngắn:	- HS vỗ tay cổ vũ; đồng thanh đọc khẩu hiệu “Chăm ngoan - học tốt - sẵn sàng”.

“Chăm ngoan - học tốt - sẵn sàng”.	
- GV hỏi: “Những việc làm chăm ngoan, học tốt có góp phần xây dựng Trường học hạnh phúc không? Vì sao?”	- HS trả lời: Có ạ, vì khi mỗi bạn biết cố gắng, giúp đỡ nhau và giữ nền nếp thì lớp học vui hơn, an toàn hơn, ai cũng muốn đến trường.
3. Sau hoạt động - Cam kết hành động (5 phút) Mục tiêu: HS nêu được một việc làm cụ thể để học tập gương sáng Đội ta và chuẩn bị cho hoạt động phần đầu trở thành đội viên. *Cách tiến hành:	
- GV hỏi: “Sau buổi sinh hoạt dưới cờ, em nhớ nhất điều gì về Gương sáng Đội ta ?”	- HS trả lời: Em nhớ gương anh Kim Đồng dũng cảm, nhớ khăn quàng đỏ, huy hiệu Đội và lời quyết tâm phần đầu của các bạn Sao Nhi đồng.
- GV mời HS nói một việc làm cụ thể sẽ thực hiện trong tuần để phần đầu trở thành đội viên.	- HS trả lời: Em sẽ chuẩn bị bài trước khi đến lớp, đi học đúng giờ, giúp bạn trực nhật, giữ lớp sạch và nói lời lịch sự.
- GV kết luận: Học tập gương sáng Đội ta bắt đầu từ những việc nhỏ hằng ngày. Mỗi bạn chăm ngoan, học tốt, biết giúp đỡ bạn là đang từng bước phần đầu trở thành đội viên tốt.	- HS lắng nghe, ghi nhớ thông điệp và chuẩn bị cho tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 3: MÁI TRƯỜNG EM YÊU****BÀI 11: PHÂN ĐẦU TRỞ THÀNH ĐỘI VIÊN – TỰ HÀO VỀ ĐỘI TA****TUẦN 11****TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ – PHÂN ĐẦU TRỞ THÀNH ĐỘI VIÊN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- HS tìm hiểu được một số thông tin cơ bản về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
- HS nhận biết được ý nghĩa của khăn quàng đỏ, huy hiệu Đội và một số phẩm chất cần rèn luyện để trở thành đội viên.
- HS xây dựng được kế hoạch phân đầu trở thành đội viên bằng những việc làm cụ thể, phù hợp với bản thân.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi trong nhóm, chia sẻ thông tin, lắng nghe ý kiến của bạn khi xây dựng kế hoạch.
- Tự chủ và tự học: biết tự xác định việc mình cần rèn luyện hằng ngày để phân đầu trở thành đội viên.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết lựa chọn việc làm phù hợp, lập kế hoạch rèn luyện rõ ràng, dễ thực hiện.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: tự hào về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, kính yêu Bác Hồ và gương anh Kim Đồng.
- Chăm chỉ: tích cực tìm hiểu thông tin, tham gia thảo luận và thực hiện kế hoạch rèn luyện.
- Trách nhiệm: biết tự giác thực hiện việc đã cam kết, giữ nền nếp và tham gia hoạt động tập thể.

4. Tích hợp

- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS tự hào về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; biết phân đầu học tập, rèn luyện, sống trách nhiệm để trở thành đội viên tốt.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.2: HS hiểu AI có thể gợi ý kế hoạch rèn luyện, nhưng việc cố gắng, trung thực và làm việc tốt phải do chính HS thực hiện hằng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bài hát “Nhanh bước nhanh nhi đồng”; tờ giấy A3 hoặc A1, bút màu, keo dán, kéo.
- Khăn quàng đỏ, huy hiệu Đội hoặc tranh ảnh tương ứng; thẻ từ: anh Kim Đồng, 15/5/1941, khăn quàng đỏ, búp măng non, sẵn sàng.
- Phiếu/thẻ kế hoạch phân đầu trở thành đội viên; máy chiếu hoặc thiết bị trình chiếu hình ảnh nếu có.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Hát bài “Nhanh bước nhanh nhi đồng” (7 phút) Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, thể hiện tinh thần nhanh nhẹn của Sao Nhi đồng và mong muốn rèn luyện để trở thành đội viên. *Cách tiến hành:	
- GV mời HS di chuyển cùng các Sao Nhi đồng ra hành lang hoặc sân trường; vừa đi vừa hát bài “Nhanh bước nhanh nhi đồng”.	- HS di chuyển theo hàng, vừa đi vừa hát, giữ trật tự và thực hiện theo hiệu lệnh của GV.

- GV hướng dẫn HS khi bài hát kết thúc thì ngồi quây quần theo nhóm dưới một gốc cây hoặc khu vực đã quy định.	- HS ngồi theo nhóm, ổn định vị trí, chuẩn bị trò chuyện về mong muốn trở thành đội viên.
- GV đặt câu hỏi: “Em có muốn trở thành đội viên không? Vì sao?”	- HS trả lời: Có ạ, vì được đeo khăn quàng đỏ, được tham gia các hoạt động của Đội, được rèn luyện để chăm ngoan và giúp ích cho lớp, trường.
- GV hỏi tiếp: “Nghĩ đến Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, em nghĩ đến những từ khóa nào?”	- HS nêu từ khóa: khăn quàng đỏ, anh Kim Đồng, huy hiệu Đội, Bác Hồ, đội viên, nghi thức chào Đội, sẵn sàng, chăm ngoan.
- GV ghi nhanh một số từ khóa HS nêu lên bảng hoặc thẻ từ để chuẩn bị cho hoạt động khám phá.	- HS quan sát các từ khóa, bổ sung nếu còn thiếu và chuẩn bị tìm hiểu thêm về Đội.
- GV kết luận: Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu thêm về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để biết mình cần rèn luyện điều gì.	- HS lắng nghe, chuyển sang hoạt động tìm hiểu về Đội.

2. Khám phá chủ đề: Tìm hiểu về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (18 phút)

Mục tiêu: HS tìm hiểu thông tin về Đội, nhận biết ý nghĩa khăn quàng đỏ, huy hiệu Đội và trình bày thu hoạch theo nhóm.

Mục tiêu tích hợp: Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS tự hào về truyền thống Đội, kính yêu Bác Hồ và gương anh Kim Đồng; biết rèn luyện chăm ngoan, trách nhiệm, đoàn kết để phấn đấu trở thành đội viên.

***Cách tiến hành:**

- GV nhắc lại câu chuyện về anh Kim Đồng và giới thiệu hai biểu tượng gần gũi của Đội: khăn quàng đỏ và huy hiệu Đội.	- HS lắng nghe, nêu lại: Anh Kim Đồng là đội viên nhỏ tuổi dũng cảm; khăn quàng đỏ và huy hiệu Đội là những biểu tượng của Đội.
- GV mời HS chuyển tay quan sát khăn quàng đỏ và huy hiệu Đội; nhắc HS quan sát nhẹ nhàng, không kéo giật hoặc làm rơi đồ dùng.	- HS chuyển tay quan sát, nhận xét màu sắc, hình dáng và biểu tượng trên khăn quàng đỏ, huy hiệu Đội.
- GV gợi mở: “Khăn quàng đỏ có màu gì? Hình dáng thế nào? Huy hiệu Đội có những hình ảnh nào?”	- HS trả lời: Khăn quàng đỏ màu đỏ, hình tam giác. Huy hiệu Đội có búp măng non, ngôi sao, nền đỏ, chữ Sẵn sàng và màu xanh lá cây.
- GV cho HS quan sát hình SGK về khăn quàng đỏ và biểu tượng Búp măng non; yêu cầu HS gọi tên hai biểu tượng.	- HS quan sát và trả lời: Đây là khăn quàng đỏ và huy hiệu Đội có biểu tượng Búp măng non.



PHẦN ĐẦU TRỞ THÀNH ĐỘI VIÊN

1. Tìm hiểu về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

- Nghe thầy cô giới thiệu về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
- Thảo luận và trình bày bài thu hoạch theo nhóm.



Kể về ý nghĩa
của khăn quàng đỏ



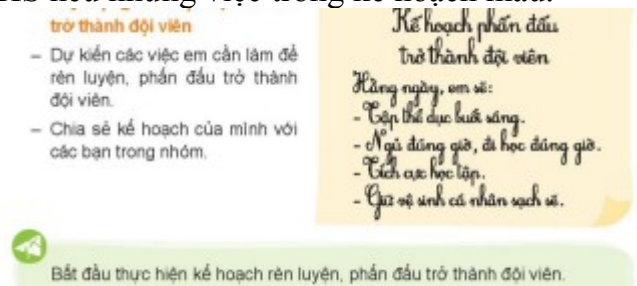
Kể về ý nghĩa
của biểu tượng Búp măng non

- GV đưa các thẻ từ: “anh Kim Đồng - Nông Văn Dền”, “15/5/1941”, “Búp măng non”, “màu đỏ”, “màu xanh lá cây”, “sẵn sàng”, “hình tam giác cân”.	- HS đọc các thẻ từ, ghi nhớ thông tin chính về Đội và các biểu tượng của Đội.
- GV giới thiệu cách thắt khăn quàng đỏ và nhấn mạnh đội viên đeo khăn quàng đỏ khi đến trường, trong sinh hoạt và hoạt động của Đội.	- HS quan sát cách thắt khăn, nêu: Đội viên cần đeo khăn quàng đỏ gọn gàng, đúng quy định và biết giữ gìn khăn sạch đẹp.
- GV mời HS ngồi theo nhóm, nhắc lại thông tin đã tìm hiểu từ trước và từ các thẻ từ.	- HS thảo luận nhóm, nhắc lại thông tin: ngày thành lập Đội, anh Kim Đồng, khăn quàng đỏ, huy hiệu Đội, khẩu hiệu Sẵn sàng.
- GV phát giấy A3 cho các nhóm, yêu cầu HS vẽ lại khăn quàng đỏ hoặc huy hiệu Đội và viết thông tin đơn giản xung quanh hình vẽ.	- HS phân công bạn vẽ, bạn viết, bạn tô màu; ghi các thông tin như: 15/5/1941, anh Kim Đồng, Búp măng non, Sẵn sàng.
- Câu hỏi dẫn tích hợp: “Khi tìm hiểu về anh Kim Đồng, khăn quàng đỏ và huy hiệu Đội, em cảm thấy mình cần rèn luyện phẩm chất nào?”	- HS trả lời: Em cần rèn luyện chăm ngoan, dũng cảm, trung thực, biết giúp đỡ bạn, biết giữ lời hứa và có trách nhiệm với tập thể.
- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: GV diễn giải rằng truyền thống Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh gắn với lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, sự kính yêu Bác Hồ và tấm gương anh Kim Đồng. Khăn quàng đỏ nhắc đội viên biết trân trọng truyền thống, sống đẹp, chăm học, chăm làm, đoàn kết với bạn, lễ phép với thầy cô và người lớn. Huy hiệu Đội với hình ảnh Búp măng non và chữ “Sẵn sàng” nhắc mỗi thiếu nhi luôn sẵn sàng học tập, rèn luyện, làm việc tốt, tham gia hoạt động tập thể, xây dựng lớp học và trường học hạnh phúc. GV nhấn mạnh: phấn đấu trở thành đội viên không chỉ là mong muốn được đeo khăn quàng đỏ, mà còn là quá trình mỗi ngày tự sửa mình, tự giác thực hiện việc tốt, biết yêu thương và có trách nhiệm với cộng đồng nhỏ quanh mình.	- HS lắng nghe, nêu lại: Em tự hào về Đội, kính yêu Bác Hồ, học gương anh Kim Đồng; em sẽ chăm học, đoàn kết, trung thực, biết giúp đỡ bạn và thực hiện tốt nội quy để phấn đấu trở thành đội viên.
- GV mời các nhóm trưng bày hình vẽ và thông tin thu hoạch của nhóm mình.	- HS trưng bày sản phẩm, cử đại diện giới thiệu ngắn gọn: nhóm em vẽ khăn quàng đỏ/huy hiệu Đội và ghi thông tin về Đội.
- GV kết luận: Qua hoạt động, các em biết thêm về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và có thêm quyết tâm rèn luyện để trở thành đội viên.	- HS lắng nghe, ghi nhớ những thông tin đã học về Đội.

3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Xây dựng kế hoạch phần đầu trở thành đội viên (12 phút)
Mục tiêu: HS nêu được những việc cần làm để rèn luyện đức tính tốt của người đội viên và lập kế hoạch phần đầu cụ thể.

Mục tiêu tích hợp: Tích hợp AI (3.A1.2): HS hiểu các công cụ AI như ChatGPT hoặc Microsoft Copilot có thể gợi ý kế hoạch rèn luyện, nhưng việc thực hiện, trung thực báo cáo kết quả và làm việc tốt mỗi ngày phải do chính HS tự cố gắng.

***Cách tiến hành:**

- GV đặt câu hỏi: “Để trở thành đội viên, em cần rèn luyện những phẩm chất, đức tính gì?”	- HS trả lời: Em cần chăm chỉ, chăm học, ham hiểu biết, đoàn kết với bạn, trung thực, lễ phép, giữ vệ sinh và bảo vệ sức khỏe.
- GV đề nghị HS ngồi theo nhóm và chọn một chủ đề rèn luyện: chăm ngoan, đoàn kết, giữ vệ sinh sạch sẽ, bảo vệ sức khỏe, chăm chỉ lao động.	- HS về nhóm, chọn chủ đề rèn luyện và phân công bạn ghi chép, bạn nêu ý kiến, bạn trình bày.
- GV yêu cầu mỗi nhóm thảo luận để đưa ra các việc cụ thể cần làm hằng ngày và viết lên giấy chung.	- HS thảo luận: chuẩn bị sách vở, đi học đúng giờ, giúp bạn, rửa tay, tập thể dục, trực nhật, nhặt rác, chăm sóc cây.
- GV gợi ý: “Với chủ đề chăm học, ham hiểu biết, nhóm em có thể ghi những việc nào?”	- HS trả lời: Chuẩn bị đủ sách vở, làm bài tập chăm chỉ, đọc thêm sách, hỏi thầy cô khi chưa hiểu bài.
- GV gợi ý tiếp: “Với chủ đề đoàn kết bạn bè, các em có thể ghi việc làm nào?”	- HS trả lời: Tham gia hoạt động cùng nhóm, tôn trọng bạn, rủ bạn cùng chơi, biết xin lỗi, biết hoà giải khi có bất đồng.
- GV cho HS quan sát hình SGK về bản kế hoạch phần đầu trở thành đội viên và yêu cầu HS nêu những việc trong kế hoạch mẫu. 	- HS quan sát và trả lời: Kế hoạch mẫu có các việc: tập thể dục buổi sáng, ngủ đúng giờ, đi học đúng giờ, tích cực học tập, giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ.
- Câu hỏi dẫn tích hợp AI: “Nếu dùng ChatGPT hoặc Microsoft Copilot để gợi ý kế hoạch rèn luyện, em có nên chép nguyên kế hoạch đó rồi hứa suông không? Vì sao?”	- HS trả lời: Không ạ. Em chỉ nên xem gợi ý, chọn việc phù hợp với mình và phải tự thực hiện. Nếu chép mà không làm thì chưa trung thực và không giúp em tiến bộ.
- Tích hợp AI (3.A1.2): GV diễn giải rằng các công cụ AI như ChatGPT hoặc Microsoft Copilot có thể hỗ trợ gợi ý một bản kế hoạch rèn luyện theo từng mục: học tập, nề nếp, vệ sinh, sức khỏe, đoàn kết. Tuy nhiên, AI chỉ là công cụ gợi ý; AI không thể thay các em thức dậy đúng giờ, tự học, xin lỗi bạn, giúp bạn trực nhật hay giữ lời hứa. Khi dùng gợi ý của AI	- HS lắng nghe, nêu lại: Em có thể dùng AI để tham khảo ý tưởng, nhưng em phải tự chọn việc phù hợp, tự làm, tự kiểm tra kết quả và trung thực khi báo cáo với thầy cô, cha mẹ.

<p>dưới sự hướng dẫn của người lớn, HS cần đọc lại, chọn việc thật sự phù hợp với mình, viết bằng lời của mình, đặt mục tiêu vừa sức và trung thực tự đánh giá kết quả. GV nhấn mạnh: trở thành đội viên tốt không phải do bản kế hoạch viết đẹp hay do AI gợi ý hay, mà do mỗi ngày các em cố gắng làm điều đúng, sống trách nhiệm, biết sửa lỗi và kiên trì thực hiện việc tốt.</p>	
<p>- GV mời từng nhóm chia sẻ kế hoạch rèn luyện của nhóm bằng các cách khác nhau: hô to khẩu hiệu, sắm vai hoặc đọc kế hoạch trước lớp.</p>	<p>- HS trình bày: Nhóm em quyết tâm “Chăm học mỗi ngày”; chúng em sẽ chuẩn bị sách vở, làm bài đầy đủ và đọc thêm sách.</p>
<p>- GV kết luận: Muốn trở thành đội viên, mỗi HS phải cố gắng thực hiện những công việc mình tự đặt ra trong bản kế hoạch.</p>	<p>- HS lắng nghe, hoàn thiện kế hoạch cá nhân để thực hiện sau giờ học.</p>
<p>4. Cam kết hành động (3 phút) Mục tiêu: HS cam kết hoàn thiện kế hoạch phấn đấu trở thành đội viên và bắt đầu thực hiện một việc làm cụ thể tại nhà, ở lớp. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đề nghị HS về nhà hoàn thiện kế hoạch phấn đấu trở thành đội viên của cá nhân và trao đổi với người thân để nhận lời khuyên.</p>	<p>- HS lắng nghe nhiệm vụ, dự kiến sẽ hỏi cha mẹ hoặc người thân góp ý cho kế hoạch của mình.</p>
<p>- GV gợi ý HS viết hoặc vẽ kế hoạch rồi dán lên góc học tập để tự nhắc mình thực hiện hằng ngày.</p>	<p>- HS trả lời: Em sẽ dán kế hoạch ở bàn học để nhớ tập thể dục, đi học đúng giờ, học bài, giữ vệ sinh và giúp đỡ bạn.</p>
<p>- GV hỏi: “Ngày hôm nay, em sẽ bắt đầu bằng việc làm nào?”</p>	<p>- HS trả lời: Em sẽ sắp xếp sách vở, chuẩn bị bài ngày mai, ngủ đúng giờ, rửa tay sạch và giúp người thân một việc vừa sức.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3
CHỦ ĐỀ 3: MÁI TRƯỜNG EM YÊU
BÀI 11: PHÂN ĐẦU TRỞ THÀNH ĐỘI VIÊN – TỰ HÀO VỀ ĐỘI TA
TUẦN 11

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP – SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: TỰ HÀO VỀ ĐỘI TA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS tổng kết được một số hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.
- HS chia sẻ được việc bước đầu thực hiện kế hoạch phân đầu trở thành đội viên.
- HS tham gia hoạt động để cảm nhận niềm tự hào về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và tiếp tục thực hiện kế hoạch rèn luyện.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết báo cáo, lắng nghe, góp ý lịch sự cho kế hoạch rèn luyện của bạn.
- Tự chủ và tự học: biết tự nhìn lại kết quả thực hiện kế hoạch cá nhân và điều chỉnh việc làm cho phù hợp.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết nêu cách vượt qua khó khăn khi thực hiện kế hoạch phân đầu trở thành đội viên.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: tự hào về truyền thống Đội, kính yêu Bác Hồ và trân trọng các hoạt động của Đội.
- Chăm chỉ: tích cực thực hiện kế hoạch rèn luyện, tham gia hoạt động nhóm và chia sẻ thu hoạch.
- Trách nhiệm: biết giữ nề nếp lớp, thực hiện nhiệm vụ tuần tới và giữ lời cam kết với bản thân.

4. Tích hợp

- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS tự hào về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; biết phân đầu học tập, rèn luyện, đoàn kết với bạn.
- Tích hợp QCN: HS biết quyền được học tập trong môi trường an toàn; tôn trọng, hợp tác và bảo vệ tinh bạn khi cùng thực hiện kế hoạch rèn luyện trong tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng tổng kết tuần, nội dung phương hướng tuần 12.
- Tấm bìa, mẫu giấy hình tròn hoặc hình trái tim để HS ghi quyết tâm hành động.
- Không gian ngoài sân trường, sảnh hoặc phòng truyền thống; tranh ảnh về Đội, 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi trước giờ sinh hoạt lớp; HS sẵn sàng nhìn lại tuần học và chia sẻ quyết tâm phân đầu trở thành đội viên. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS hát một đoạn bài “Nhanh bước nhanh nhi đồng” hoặc đọc khẩu hiệu “Chăm ngoan - học tốt - sẵn sàng”.	- HS hát hoặc đọc khẩu hiệu, vỗ tay theo nhịp, tạo không khí vui tươi và nghiêm túc.
- GV hỏi: “Trong tuần qua, em đã làm được việc gì để phân đầu trở thành đội viên?”	- HS trả lời: Em đã đi học đúng giờ, làm bài đầy đủ, giúp bạn trực nhật, giữ vệ sinh lớp và lễ phép với thầy cô.

- GV giới thiệu nội dung tiết Sinh hoạt lớp: tổng kết tuần, phương hướng tuần 12, chia sẻ kế hoạch rèn luyện và hoạt động cảm nhận niềm tự hào về Đội.	- HS lắng nghe, chuẩn bị tham gia sinh hoạt lớp theo các nội dung GV nêu.
2. Hoạt động tổng kết tuần (10 phút) Mục tiêu: HS nhìn lại kết quả thực hiện nền nếp, học tập, vệ sinh, hoạt động tập thể trong tuần 11 và thống nhất nhiệm vụ tuần 12. *Cách tiến hành:	
2.1. Tổng kết tuần 11 (6 phút) Mục tiêu: HS nhận xét được những việc lớp đã thực hiện tốt trong tuần 11 và những việc cần điều chỉnh. *Cách tiến hành:	
- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần theo các nội dung: học tập, nền nếp, vệ sinh, hoạt động tìm hiểu về Đội và việc thực hiện kế hoạch phân đấu.	- Lớp trưởng điều hành; các tổ lắng nghe và chuẩn bị báo cáo theo thứ tự.
- GV mời tổ trưởng các tổ báo cáo ngắn gọn kết quả của tổ mình trong tuần.	- Tổ trưởng báo cáo: Tổ em đi học đúng giờ, chuẩn bị bài khá tốt, có bạn tích cực tìm hiểu về Đội; còn cần giữ trật tự hơn khi chuyển tiết.
- GV hỏi: “Trong tuần 11, lớp mình đã thực hiện tốt những việc nào?”	- HS trả lời: Lớp em hát bài về Đội, tìm hiểu khăn quàng đỏ, lập kế hoạch phân đấu, giữ vệ sinh lớp và giúp đỡ bạn.
- GV hỏi tiếp: “Lớp mình còn việc gì cần cố gắng hơn trong tuần tới?”	- HS trả lời: Chúng em cần xếp hàng nhanh hơn, nói nhỏ khi làm việc nhóm, thực hiện kế hoạch đều hơn và bảo quản đồ dùng chung tốt hơn.
- GV nhận xét chung, tuyên dương cá nhân, tổ, nhóm có cố gắng; nhắc nhở nhẹ nhàng những việc cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, vỗ tay chúc mừng bạn được tuyên dương và ghi nhớ điều bản thân cần cố gắng.
2.2. Phương hướng tuần 12 (4 phút) Mục tiêu: HS biết nhiệm vụ trọng tâm của tuần 12 và đăng kí một việc cụ thể để học tập tốt, giữ nền nếp, tiếp tục rèn luyện theo kế hoạch. *Cách tiến hành:	
- GV nêu phương hướng tuần 12: duy trì đi học đúng giờ, chuẩn bị bài đầy đủ, tiếp tục thực hiện kế hoạch phân đấu, tìm hiểu về thầy cô và chuẩn bị hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.	- HS lắng nghe, nhắc lại nhiệm vụ chính: học tập tốt, giữ vệ sinh, thực hiện kế hoạch rèn luyện và chuẩn bị nội dung về thầy cô.
- GV hỏi: “Tuần tới, em sẽ chọn một việc nào để thực hiện tốt hơn?”	- HS trả lời: Em sẽ đọc bài trước ở nhà, ngủ đúng giờ, giữ gìn sách vở, giúp bạn học bài hoặc trực nhật đúng phân công.
- GV giao nhiệm vụ cho các tổ: tiếp tục theo dõi việc thực hiện kế hoạch phân đấu và nhắc nhau bằng lời nói tích cực.	- HS nhận nhiệm vụ theo tổ; nêu lại phần việc của tổ mình để thực hiện trong tuần tới.

3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Chia sẻ về việc bước đầu thực hiện kế hoạch phấn đấu trở thành đội viên (8 phút)

Mục tiêu: HS kể được việc mình đã bắt đầu thực hiện trong kế hoạch phấn đấu và nhận lời góp ý tích cực từ bạn.

Mục tiêu tích hợp: Tích hợp QCN: HS biết quyền được học tập trong môi trường an toàn; tôn trọng, hợp tác và bảo vệ tình bạn khi góp ý, động viên bạn thực hiện kế hoạch rèn luyện.

***Cách tiến hành:**

- GV mời HS chia sẻ cặp đôi: “Em đã lập kế hoạch cá nhân như thế nào? Người thân đã góp ý gì cho bản kế hoạch ấy?”	- HS trao đổi cặp đôi: Em lập kế hoạch đi học đúng giờ, học bài đầy đủ, giữ vệ sinh. Mẹ góp ý em nên ngủ sớm và chuẩn bị cặp từ tối hôm trước.
- GV hỏi: “Em đã bắt đầu thực hiện kế hoạch ấy chưa? Có gặp khó khăn gì không?”	- HS trả lời: Em đã bắt đầu thực hiện, nhưng có lúc em còn quên tập thể dục buổi sáng hoặc chưa đọc sách đúng thời gian đã ghi.
- GV hỏi tiếp: “Khi bạn chia sẻ khó khăn, chúng ta nên góp ý thế nào để bạn có thêm động lực?”	- HS trả lời: Chúng ta nên góp ý nhẹ nhàng, không chê cười, có thể khuyên bạn đặt báo thức, nhờ người thân nhắc hoặc làm từng việc nhỏ trước.
- Tích hợp QCN: GV diễn giải rằng mỗi HS đều có quyền được học tập, rèn luyện trong môi trường an toàn, được bạn bè tôn trọng và động viên khi cố gắng. Khi góp ý cho bạn về kế hoạch phấn đấu, các em không so sánh, không chê bai, không nói lời làm bạn xấu hổ; cần lắng nghe khó khăn của bạn, nói lời khích lệ và cùng tìm cách hỗ trợ. Quyền của mình đi cùng trách nhiệm tôn trọng quyền của bạn: bạn có thể làm chậm hơn, cần thêm thời gian hoặc cần sự giúp đỡ. Một lớp học an toàn là nơi các bạn biết hợp tác, biết bảo vệ tình bạn, cùng nhau tiến bộ để ai cũng tự tin thực hiện kế hoạch rèn luyện.	- HS lắng nghe, nêu lại: Em sẽ tôn trọng bạn khi bạn chia sẻ, không chê cười, biết động viên và giúp bạn thực hiện kế hoạch phấn đấu.
- GV mời 2 - 3 HS chia sẻ trước lớp một việc đã làm được và một việc sẽ cố gắng làm tốt hơn.	- HS chia sẻ: Em đã chuẩn bị sách vở trước khi đi học. Em sẽ cố gắng ngủ đúng giờ và đọc thêm sách vào buổi tối.
- GV kết luận: Những việc nhỏ nếu được thực hiện đều đặn sẽ giúp mỗi bạn hoàn thành tốt kế hoạch và sẵn sàng gia nhập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.	- HS lắng nghe, tự nhắc mình tiếp tục thực hiện kế hoạch đã lập.

4. Hoạt động nhóm: Tham gia hoạt động để cảm nhận niềm tự hào về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (12 phút)

Mục tiêu: HS có thêm thông tin, hiểu biết cụ thể hơn về Đội và có thêm động lực phấn đấu được kết nạp Đội.

Mục tiêu tích hợp: Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS tự hào về Đội, kính yêu Bác Hồ, biết rèn luyện chăm ngoan, học tốt, đoàn kết để xứng đáng trở thành đội viên.

***Cách tiến hành:**

<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu hai phương án hoạt động: nghe anh/chị đội viên hướng dẫn nghi thức Đội hoặc tham quan phòng truyền thống của trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, chuẩn bị tham gia hoạt động theo điều kiện thực tế của lớp, trường.
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời anh/chị đội viên hướng dẫn HS cách điểm danh, cách chào theo nghi thức Đội và cùng hát một bài hát về Đội. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, tập chào theo nghi thức Đội, hát theo và nêu cảm nhận: Em thấy trang nghiêm, vui và tự hào.
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát hình SGK về hoạt động cảm nhận niềm tự hào về Đội; yêu cầu HS nêu các hoạt động trong hình. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và trả lời: Các bạn đang tập nghi thức, chào Đội, tham quan phòng truyền thống và chia sẻ cảm xúc sau hoạt động.
<ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý nếu tham quan phòng truyền thống: “Các em hãy quan sát cờ Đội, huy hiệu, trống, ảnh hoạt động và đặt một câu hỏi cho thầy cô Tổng phụ trách.” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham quan, quan sát hiện vật, đặt câu hỏi: Huy hiệu Đội có ý nghĩa gì? Đội viên cần làm gì khi sinh hoạt Đội? Vì sao gọi là khẩu hiệu Sẵn sàng?
<ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi dẫn tích hợp: “Khi được tập chào Đội hoặc tham quan phòng truyền thống, em thấy mình cần phấn đấu điều gì để xứng đáng với truyền thống Đội?” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Em cần chăm học, sống trung thực, đoàn kết, lễ phép, giúp đỡ bạn, thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy và giữ lời cam kết.
<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: GV diễn giải rằng niềm tự hào về Đội không chỉ thể hiện ở cảm xúc khi đeo khăn quàng đỏ, chào theo nghi thức Đội hay tham quan phòng truyền thống, mà còn thể hiện bằng việc làm hằng ngày. Mỗi HS cần kính yêu Bác Hồ, học tập theo 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng; biết chăm ngoan, học tốt, đoàn kết với bạn, giữ vệ sinh, giúp đỡ người thân và tham gia việc chung của lớp. GV nhấn mạnh: truyền thống Đội được tiếp nối bởi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, nêu lại: Em tự hào về Đội và sẽ thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, chăm học, đoàn kết, giúp đỡ bạn, giữ nề nếp để xứng đáng trở thành đội viên.

chính những việc làm tốt của thiếu nhi hôm nay; các em càng tự giác rèn luyện thì càng gần hơn với mục tiêu trở thành đội viên gương mẫu.	
- GV phát mẫu giấy hình tròn hoặc hình trái tim, đề nghị HS viết một lời cam kết với bản thân.	- HS viết: Tôi quyết tâm đi học đúng giờ; Tôi quyết tâm học tốt môn Tiếng Việt; Tôi quyết tâm giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ.
- GV mời HS dán mẫu giấy cam kết lên góc “Sẵn sàng” của lớp.	- HS dán lời cam kết, quan sát cam kết của bạn và cổ vũ nhau cùng thực hiện.
5. Cam kết hành động (5 phút) Mục tiêu: HS tiếp tục tìm hiểu 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và thực hiện kế hoạch rèn luyện, phấn đấu trở thành đội viên. *Cách tiến hành:	
- GV đề nghị HS tìm hiểu thêm về 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.	- HS nhận nhiệm vụ, dự kiến hỏi người thân, đọc bảng trong lớp hoặc tìm hiểu qua sách, tranh ảnh phù hợp.
- GV nhắc HS tiếp tục thực hiện kế hoạch rèn luyện, mỗi ngày đánh dấu một việc đã làm được.	- HS trả lời: Em sẽ đánh dấu việc đã làm, nếu chưa làm được em sẽ cố gắng điều chỉnh vào ngày hôm sau.
- GV mời cả lớp đọc lời cam kết: “Em chăm ngoan, học tốt, sẵn sàng phấn đấu trở thành đội viên”.	- HS đồng thanh cam kết và chuẩn bị thực hiện kế hoạch trong tuần tới.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3

CHỦ ĐỀ 3: MÁI TRƯỜNG EM YÊU

BÀI 12: THẦY CÔ TRONG MẮT EM – MÓN QUÀ TẶNG THẦY CÔ

TUẦN 12

TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ – CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS tham gia hoạt động sinh hoạt dưới cờ với chủ đề chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.
- HS biết bày tỏ tình cảm, sự kính trọng và lòng biết ơn đối với thầy giáo, cô giáo thông qua lời nói, bài hát, tiết mục hoặc chia sẻ ngắn.
- HS biết lắng nghe, cổ vũ văn minh và giữ nền nếp khi tham gia hoạt động tập thể của nhà trường.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe, chúc mừng, cổ vũ và chia sẻ lịch sự trong hoạt động tập thể.
- Tự chủ và tự học: biết chuẩn bị tâm thế, ghi nhớ nhiệm vụ của lớp khi tham gia hoạt động tri ân thầy cô.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết nêu cách thể hiện lòng biết ơn với thầy cô bằng những việc làm phù hợp, thiết thực.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: yêu quý, kính trọng và biết ơn thầy giáo, cô giáo.
- Chăm chỉ: tích cực tham gia hoạt động, chú ý lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: giữ trật tự, thực hiện nghi thức chào cờ nghiêm túc, thể hiện thái độ đúng mực trong buổi sinh hoạt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sân trường hoặc hội trường; âm thanh, micro; tiết mục văn nghệ/hoạt cảnh chào mừng ngày 20/11.
- Một số lời chúc, bài hát về thầy cô; hoa, thiệp hoặc biểu tượng tri ân để minh họa.
- Bảng nội dung chủ đề: Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Trước hoạt động (8 phút) Mục tiêu: HS chuẩn bị tâm thế tham gia sinh hoạt dưới cờ; hiểu nhiệm vụ khi theo dõi chương trình chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. *Cách tiến hành:	
- GV ổn định đội hình lớp, nhắc HS ngồi đúng vị trí, giữ trật tự và hướng sự chú ý lên sân khấu.	- HS ổn định chỗ ngồi, giữ trật tự và sẵn sàng tham gia hoạt động.
- GV nêu câu hỏi dẫn: “Khi nhắc đến thầy cô giáo, em nghĩ ngay đến điều gì?”	- HS trả lời: Em nghĩ đến người dạy em học, chăm lo cho em, nhắc nhở em và luôn yêu thương học sinh.
- GV hỏi tiếp: “Ngày 20/11 là dịp để chúng ta thể hiện tình cảm với thầy cô bằng những cách nào?”	- HS trả lời: Có thể hát tặng thầy cô, nói lời chúc, làm thiệp, tặng hoa, chăm ngoan học tốt và giúp đỡ bạn bè.
- GV giao nhiệm vụ: “Khi xem chương trình, các em hãy ghi nhớ một lời chúc đẹp hoặc một việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.”	- HS lắng nghe nhiệm vụ, chuẩn bị theo dõi chương trình và ghi nhớ điều mình tâm đắc.
2. Trong hoạt động (22 phút) Mục tiêu: HS tham gia nghi thức chào cờ; theo dõi chương trình văn nghệ/hoạt cảnh và bày tỏ tình cảm kính trọng, biết ơn thầy cô. *Cách tiến hành:	
- GV cùng HS thực hiện nghi thức chào cờ, hát Quốc ca và nghe nhận xét hoạt động tuần qua.	- HS nghiêm túc chào cờ, hát Quốc ca và lắng nghe nhận xét của Tổng phụ trách hoặc Ban giám hiệu.
- GV giới thiệu chủ đề sinh hoạt dưới cờ: “Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11”.	- HS vỗ tay hưởng ứng, hướng sự chú ý lên sân khấu.
- GV hướng dẫn HS theo dõi các tiết mục văn nghệ, lời dẫn hoặc hoạt cảnh chào mừng thầy cô; nhắc HS cổ vũ đúng lúc, không nói chuyện riêng.	- HS theo dõi chương trình, vỗ tay cổ vũ văn minh, giữ trật tự khi xem biểu diễn.

	
<p>- GV đặt câu hỏi: “Qua chương trình, em thấy thầy cô có vai trò như thế nào đối với học sinh?”</p>	<p>- HS trả lời: Thầy cô dạy chúng em học chữ, dạy điều hay, quan tâm và giúp chúng em tiến bộ mỗi ngày.</p>
<p>- GV hỏi tiếp: “Việc làm nào thể hiện lòng biết ơn thầy cô thiết thực nhất đối với học sinh lớp 3?”</p>	<p>- HS trả lời: Chăm ngoan, học tốt, nghe lời thầy cô, giữ vệ sinh lớp, lễ phép và biết nói lời cảm ơn.</p>
<p>- GV mời 2 – 3 HS nói lời chúc ngắn dành cho thầy cô nhân ngày 20/11.</p>	<p>- HS chia sẻ: Em chúc thầy cô luôn mạnh khỏe, vui vẻ, dạy thật hay và luôn yêu thương học sinh.</p>
<p>- GV cho lớp đọc đồng thanh một thông điệp ngắn: “Chăm ngoan – học tốt – kính yêu thầy cô”.</p>	<p>- HS đồng thanh đọc thông điệp, thể hiện quyết tâm bằng thái độ trang nghiêm và vui tươi.</p>
<p>3. Sau hoạt động – Cam kết hành động (5 phút) Mục tiêu: HS nêu được một việc làm cụ thể để thể hiện lòng biết ơn đối với thầy cô trong tuần 12. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV hỏi: “Sau buổi sinh hoạt dưới cờ hôm nay, em sẽ làm gì để thầy cô vui lòng?”</p>	<p>- HS trả lời: Em sẽ học bài đầy đủ, lễ phép, chăm chỉ phát biểu, giữ lớp sạch và giúp đỡ bạn.</p>
<p>- GV kết luận: Lòng biết ơn thầy cô không chỉ ở lời chúc hay món quà mà còn ở những việc làm tốt hằng ngày của mỗi học sinh.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ thông điệp và chuẩn bị cho tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3
CHỦ ĐỀ 3: MÁI TRƯỜNG EM YÊU
BÀI 12: THẦY CÔ TRONG MẮT EM – MÓN QUÀ TẶNG THẦY CÔ
TUẦN 12

TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ – THẦY CÔ TRONG MẮT EM
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS chia sẻ được điều ấn tượng của mình về thầy cô và nhắc lại kỉ niệm với thầy cô.
- HS biết quan sát, tưởng tượng và mô tả hình ảnh thầy cô bằng lời nói phù hợp.
- HS thể hiện được sự yêu quý, kính trọng thầy cô thông qua chia sẻ chân thành và việc làm phù hợp.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe, trao đổi, chia sẻ cảm xúc với bạn trong nhóm và trước lớp.
- Tự chủ và tự học: biết tự nhớ lại trải nghiệm của mình với thầy cô, lựa chọn thông tin phù hợp để chia sẻ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết nêu ý tưởng tri ân thầy cô, biết lựa chọn cách thể hiện lời cảm ơn phù hợp.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: yêu quý, kính trọng và biết ơn thầy giáo, cô giáo.
- Chăm chỉ: tích cực tham gia hoạt động, mạnh dạn chia sẻ và lắng nghe bạn.
- Trách nhiệm: biết thể hiện lời nói, hành động phù hợp để tri ân thầy cô.

4. Tích hợp

- Tích hợp môn Mỹ thuật: HS biết thể hiện tình cảm với thầy cô qua sản phẩm tạo hình, lựa chọn màu sắc, bố cục phù hợp và trình bày sản phẩm sạch đẹp.
- Tích hợp AI (Khung 3439) – 3.A2.1: Nhận biết AI có thể hỗ trợ thầy cô giảng bài, tạo tranh gợi ý hoặc câu hỏi học tập; HS cần dùng gợi ý có chọn lọc, không sao chép máy móc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Trong lớp học, bàn ghế kê chữ U hoặc theo nhóm; bài hát “Ngày đầu tiên đi học”.
- Giấy, bút màu hoặc bảng con để ghi nhanh ý tưởng, kỉ niệm về thầy cô.
- Một số hình ảnh minh họa về bưu thiếp, món quà tri ân hoặc sản phẩm tạo hình đơn giản.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Hát và vận động theo nhạc khúc “Ngày đầu tiên đi học” (8 phút) Mục tiêu: HS gợi nhớ cảm xúc ngày đầu tới lớp, gặp bạn bè, thầy cô; tạo không khí thoải mái trước khi vào học. *Cách tiến hành:	
- GV cùng HS thống nhất các động tác đơn giản có thể vận động theo nền nhạc.	- HS lắng nghe, thống nhất động tác và chuẩn bị hát, vận động theo nhạc.
- GV mở nhạc/cho HS hát bài “Ngày đầu tiên đi học”, hướng dẫn HS vừa hát vừa vận động theo nhịp.	- HS hát bài và vận động nhẹ nhàng theo nhịp bài hát.

<p>THẦY CÔ TRONG MẮT EM</p> <p>1. Hát về thầy cô và mái trường</p> <ul style="list-style-type: none"> Hát và vận động cơ thể theo lời bài hát. Chia sẻ theo nhóm về cảm xúc mà bài hát đã mang lại cho em. 	
<p>- GV hỏi: “Khi nghe bài hát, em nhớ lại hình ảnh nào về ngày đầu tiên đi học?”</p>	<p>- HS trả lời: Em nhớ ngày đầu đi học, gặp cô giáo, bạn bè, được cô đón và dỗ dành, hướng dẫn vào lớp.</p>
<p>- GV kết luận: Những cảm xúc trong ngày đầu đến lớp giúp chúng ta thêm yêu quý thầy cô, từ đó dẫn vào hoạt động tìm hiểu “Thầy cô trong mắt em”.</p>	<p>- HS lắng nghe, chuẩn bị tham gia hoạt động tiếp theo.</p>
<p>2. Khám phá chủ đề: Chia sẻ ấn tượng của em về thầy cô (15 phút)</p> <p>Mục tiêu: HS nhớ lại, tưởng tượng và kể những ấn tượng của mình về một thầy cô đã từng dạy.</p> <p>Mục tiêu tích hợp: HS biết thể hiện tình cảm với thầy cô qua lời kể kết hợp phác thảo/ý tưởng tạo hình đơn giản; lựa chọn chi tiết, màu sắc phù hợp khi tưởng tượng về thầy cô.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời HS nhắm mắt lại và tưởng tượng về hình ảnh một thầy giáo hoặc cô giáo của mình rồi chia sẻ với bạn bên cạnh.</p>	<p>- HS nhắm mắt, nhớ lại hình ảnh thầy cô và chia sẻ với bạn bên cạnh.</p>
<p>- GV gợi ý câu hỏi: “Trong tưởng tượng của em, lúc này thầy/cô đang mặc quần áo màu gì? Thầy/cô đang dạy học hay chấm bài? Thầy/cô đang mỉm cười hay nghiêm nghị?”</p>	<p>- HS trả lời cụ thể: Cô của em mặc áo dài màu xanh; cô đang mỉm cười, đi xuống các bàn để xem bài của học sinh.</p>
<p>- GV đề nghị HS chia sẻ thêm: “Em nhớ được gì về thói quen, giọng nói, cách viết bảng, cử chỉ hoặc câu nói em ấn tượng ở thầy cô?”</p>	<p>- HS chia sẻ: Cô nói nhẹ nhàng, viết chữ đẹp, hay khen chúng em cố gắng; thầy thường kể chuyện vui và nhắc chúng em giữ trật tự.</p>
<p>- Câu hỏi dẫn tích hợp Mĩ thuật: “Nếu được chọn một màu sắc hoặc một chi tiết để thể hiện hình ảnh thầy cô của mình, em sẽ chọn gì? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: Em chọn màu hồng vì cô dịu dàng; em chọn quyển sách hoặc bông hoa vì cô luôn dạy em những điều hay và yêu thương học sinh.</p>
<p>- Tích hợp môn Mĩ thuật: GV diễn giải rằng khi nhắc về thầy cô, các em có thể dùng hình ảnh, màu sắc và chi tiết tạo hình để thể hiện tình cảm của mình. Một bức tranh, một góc phác thảo hay một tấm thiệp đẹp không cần cầu kì nhưng cần bố cục rõ, màu sắc hài hòa và có điểm nhấn thể hiện nét riêng của thầy cô. Các em có thể chọn màu áo dài, bảng đen, phấn trắng, quyển sách, nụ cười hay cử chỉ</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu lại: Khi thể hiện hình ảnh thầy cô, em sẽ chọn màu sắc, chi tiết phù hợp và trình bày sạch đẹp để bày tỏ tình cảm của mình.</p>

<p>quen thuộc của thầy cô để làm chi tiết nổi bật. Qua đó, HS hiểu rằng cái đẹp trong sản phẩm tri ân không chỉ ở hình thức mà còn ở tình cảm chân thành gửi gắm trong sản phẩm.</p>	
<p>- GV kết luận: Thầy cô trong mắt em là những hình ảnh thân thương hiện lên trong trí nhớ, trí tưởng tượng của em.</p>	<p>- HS lắng nghe và ghi nhớ nội dung.</p>
<p>3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Chia sẻ kỉ niệm về thầy cô (12 phút) Mục tiêu: HS kể lại được một kỉ niệm của mình với thầy cô và biết bày tỏ lòng biết ơn bằng lời nói phù hợp. Mục tiêu tích hợp: HS nhận biết AI như ChatGPT/Microsoft Copilot, Canva AI có thể gợi ý lời chúc, ý tưởng tranh, thiệp hoặc câu hỏi học tập; HS cần chọn lọc và dùng một cách chân thành, không sao chép máy móc. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS ngồi theo nhóm và lần lượt mỗi thành viên chia sẻ một kỉ niệm của mình với thầy/cô mà mình yêu quý, bắt đầu bằng câu: “Tớ nhớ nhất là...” hoặc “Tớ không thể quên được...”.</p> <p>2. Chia sẻ ấn tượng của em về thầy cô</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể những điều em nhớ nhất về thầy cô hoặc nhắc lại một kỉ niệm giữa em và thầy cô. - Chia sẻ cảm xúc của em về câu chuyện bạn kể. 	<p>- HS lần lượt chia sẻ kỉ niệm: Có bạn nhớ lần cô dỗ khi em khóc; có bạn nhớ thầy hướng dẫn em viết chữ hoặc giúp em làm bài.</p>
<p>- GV hỏi: “Trong kỉ niệm em vừa kể, điều gì khiến em nhớ mãi về thầy cô?”</p>	<p>- HS trả lời: Em nhớ vì thầy cô rất kiên nhẫn, yêu thương, giúp em tự tin hơn và dạy em điều hay.</p>
<p>- Câu hỏi dẫn tích hợp AI: “Nếu muốn viết một lời chúc hay làm một tấm thiệp tặng thầy cô, em có thể nhờ công cụ nào gợi ý? Khi dùng những gợi ý đó, em cần lưu ý điều gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Có thể nhờ ChatGPT hoặc Microsoft Copilot gợi ý lời chúc; có thể dùng Canva AI gợi ý mẫu thiệp. Nhưng em phải chọn lọc, sửa lại theo cảm xúc thật của mình, không chép nguyên.</p>
<p>- Tích hợp AI (3.A2.1): GV diễn giải dài rằng AI là công cụ có thể hỗ trợ học tập và sáng tạo. Ví dụ, ChatGPT/Microsoft Copilot có thể gợi ý câu chữ lịch sự để viết lời chúc; Canva AI có thể gợi ý bố cục thiệp, hình ảnh hoặc màu sắc hài hòa; một số công cụ tạo câu hỏi thông minh còn giúp thầy cô xây dựng bài học sinh</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu lại: AI có thể gợi ý, nhưng em phải dùng có chọn lọc, viết bằng cảm xúc thật và không sao chép máy móc.</p>

<p>động hơn. Tuy nhiên, AI chỉ là công cụ gợi ý. Các em không nên sao chép nguyên lời chúc hay sản phẩm của máy mà cần suy nghĩ, lựa chọn và chỉnh sửa để phù hợp với tình cảm thật của mình dành cho thầy cô. Khi dùng công cụ số, các em cũng cần hỏi ý kiến thầy cô hoặc người lớn, sử dụng an toàn và có trách nhiệm. Qua đó, HS hiểu công nghệ có thể hỗ trợ bày tỏ tình cảm, nhưng sự chân thành mới là điều quan trọng nhất.</p>	
<p>- GV kết luận: Những sự việc xảy ra giữa thầy cô và HS khiến em không quên được, luôn nhớ về thầy cô với sự kính trọng, yêu thương, biết ơn – đó là kỉ niệm đẹp trong kí ức của em.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ thông điệp.</p>
<p>4. Cam kết hành động (5 phút) Mục tiêu: HS nêu được một việc làm hoặc một món quà nhỏ phù hợp để thể hiện tình cảm với thầy cô nhân ngày 20/11. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đề nghị HS suy nghĩ và nói một việc em sẽ làm để tri ân thầy cô trong tuần này.</p>	<p>- HS trả lời: Em sẽ chăm học, viết lời chúc, làm một tấm thiệp nhỏ, giữ trật tự và lễ phép với thầy cô.</p>
<p>- GV kết luận: Tri ân thầy cô bắt đầu từ những lời nói lễ phép, sự chăm ngoan và những việc làm tốt hằng ngày của mỗi học sinh.</p>	<p>- HS lắng nghe và chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3
CHỦ ĐỀ 3: MÁI TRƯỜNG EM YÊU
BÀI 12: THẦY CÔ TRONG MẮT EM – MÓN QUÀ TẶNG THẦY CÔ
TUẦN 12

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP – MÓN QUÀ TẶNG THẦY CÔ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS thể hiện được tình cảm của mình với thầy cô bằng sản phẩm tự làm, phù hợp với sở thích của thầy cô.
- HS biết chia sẻ về món quà hoặc bưu thiếp em tặng thầy cô; biết ghi lại kỉ niệm đáng nhớ với thầy cô.
- HS bước đầu tự đánh giá kết quả tham gia các hoạt động của chủ đề “Mái trường em yêu”.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết chia sẻ, lắng nghe, góp ý nhẹ nhàng khi nói về món quà và kỉ niệm với thầy cô.
- Tự chủ và tự học: biết chuẩn bị sản phẩm, ghi lại suy nghĩ cá nhân và tự đánh giá kết quả tham gia chủ đề.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết lựa chọn cách làm món quà, bưu thiếp hoặc sổ tay kỉ niệm phù hợp.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: yêu quý, kính trọng và biết ơn thầy giáo, cô giáo.
- Chăm chỉ: tích cực tham gia hoạt động, hoàn thành sản phẩm tự làm và chia sẻ thu hoạch.
- Trách nhiệm: biết giữ gìn sản phẩm, nói lời lịch sự và thực hiện việc làm tri ân thầy cô.

4. Tích hợp

- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết thể hiện lòng biết ơn thầy cô bằng lời nói, việc làm và sản phẩm phù hợp, chân thành.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Trong lớp học, bàn ghế kê chữ U hoặc theo nhóm; bảng tổng kết tuần 12, nội dung phương hướng tuần 13.
- Một cuốn sổ kỉ niệm của lớp hoặc những tờ bìa màu/giấy trắng, bút viết, bút màu, hồ dán, dây buộc.
- Thẻ chữ “TRI ÂN”; một số món quà, bưu thiếp mẫu hoặc hình ảnh minh họa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo không khí thân thiện trước giờ sinh hoạt lớp; HS sẵn sàng nhìn lại tuần học và chia sẻ về tình cảm dành cho thầy cô. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS hát một đoạn bài hát về thầy cô hoặc đọc nhanh khẩu hiệu: “Chăm ngoan – học tốt – kính yêu thầy cô”.	- HS hát hoặc đọc khẩu hiệu, vỗ tay theo nhịp, tạo không khí vui tươi.
- GV nêu câu hỏi dẫn: “Trong tuần qua, em đã làm được việc gì khiến thầy cô vui lòng?”	- HS trả lời: Em chuẩn bị bài đầy đủ, lễ phép, giữ lớp sạch, giúp bạn học và nghe lời thầy cô.
- GV giới thiệu nội dung tiết Sinh hoạt lớp: tổng kết tuần 12, phương hướng tuần 13, chia sẻ món quà tặng thầy cô, ghi lại kỉ niệm và tự	- HS lắng nghe, chuẩn bị tham gia sinh hoạt lớp theo các nội dung GV nêu.

đánh giá sau chủ đề.

2. Hoạt động tổng kết tuần (10 phút)

Mục tiêu: HS nhìn lại kết quả thực hiện nền nếp, học tập, vệ sinh và hoạt động chủ đề trong tuần 12; thống nhất nhiệm vụ tuần 13.

***Cách tiến hành:**

2.1. Tổng kết tuần 12 (6 phút)

Mục tiêu: HS nhận xét được những việc lớp đã thực hiện tốt trong tuần 12 và những việc cần điều chỉnh.

***Cách tiến hành:**

- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần theo các nội dung: học tập, nền nếp, vệ sinh, hoạt động tri ân thầy cô và việc chuẩn bị sản phẩm.	- Lớp trưởng điều hành; các tổ lắng nghe và chuẩn bị báo cáo theo thứ tự.
- GV mời tổ trưởng các tổ báo cáo ngắn gọn kết quả của tổ mình trong tuần.	- Tổ trưởng báo cáo: Tổ em đi học đúng giờ, chuẩn bị bài tốt, có bạn làm thiệp đẹp; còn cần giữ trật tự hơn khi chuyển tiết.
- GV hỏi: “Trong tuần 12, lớp mình đã thực hiện tốt những việc nào?”	- HS trả lời: Lớp em tích cực làm sản phẩm tặng thầy cô, giữ vệ sinh lớp, nghe lời thầy cô và giúp đỡ bạn bè.
- GV hỏi tiếp: “Lớp mình còn việc gì cần cố gắng hơn trong tuần tới?”	- HS trả lời: Chúng em cần xếp hàng nhanh hơn, nói nhỏ hơn khi làm việc nhóm, giữ bàn ghế gọn gàng và chuẩn bị bài đầy đủ hơn.
- GV nhận xét chung, tuyên dương cá nhân, tổ, nhóm có cố gắng; nhắc nhở nhẹ nhàng những việc cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, vỗ tay chúc mừng bạn được tuyên dương và ghi nhớ điều bản thân cần cố gắng.

2.2. Phương hướng tuần 13 (4 phút)

Mục tiêu: HS biết nhiệm vụ trọng tâm của tuần 13 và đăng kí một việc cụ thể để học tập tốt, giữ nền nếp, tiếp tục thể hiện tình cảm kính trọng thầy cô.

***Cách tiến hành:**

- GV nêu phương hướng tuần 13: duy trì đi học đúng giờ, chuẩn bị bài đầy đủ, giữ vệ sinh lớp, nói lời lịch sự và tiếp tục thực hiện những việc làm tri ân thầy cô.	- HS lắng nghe, nhắc lại nhiệm vụ chính: học tập tốt, giữ lớp sạch đẹp, lễ phép với thầy cô và đoàn kết với bạn.
- GV hỏi: “Tuần tới, em sẽ chọn một việc nào để thực hiện tốt hơn?”	- HS trả lời: Em sẽ chuẩn bị cặp từ tối hôm trước, đọc bài trước ở nhà, giữ bàn học gọn gàng hoặc giúp bạn học bài.
- GV giao nhiệm vụ cho các tổ: nhắc nhau thực hiện nền nếp và nói lời cảm ơn, xin lỗi, chúc mừng đúng lúc.	- HS nhận nhiệm vụ theo tổ; nêu lại phần việc của tổ mình để thực hiện trong tuần tới.

3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Chia sẻ về món quà hoặc bưu thiếp em tặng thầy cô (8 phút)

Mục tiêu: HS chia sẻ về món quà, tấm bưu thiếp hoặc sản phẩm tự làm để gửi tặng thầy cô.

Mục tiêu tích hợp: HS biết thể hiện lòng biết ơn thầy cô bằng lời nói, việc làm và sản phẩm phù hợp, chân thành.

***Cách tiến hành:**

- GV mời HS chia sẻ với bạn cùng bàn về món quà hay tấm bưu thiếp mình đã làm để gửi tặng thầy cô.	- HS chia sẻ: Em làm một tấm thiệp nhỏ có hình bông hoa và lời chúc; em gấp một cuốn sổ tay nhỏ để tặng cô.
- GV hỏi: “Vì sao em lại chọn làm món quà đó? Em đã dùng các nguyên liệu gì để làm?”	- HS trả lời: Em chọn làm thiệp vì em muốn viết lời chúc cho cô; em dùng giấy màu, bút màu, hồ dán và hình cắt trang trí.
- GV hỏi tiếp: “Những trang trí trên tấm bưu thiếp có ý nghĩa gì?”	- HS trả lời: Em vẽ bông hoa, trái tim và viết chữ cảm ơn để thể hiện tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô.
- GV cho HS quan sát hình SGK về một món quà/bưu thiếp tự làm và nêu nhận xét về sản phẩm.	- HS quan sát và trả lời: Sản phẩm được gấp gọn gàng, có màu sắc đẹp, buộc dây cẩn thận và thể hiện sự trân trọng với người nhận.
<p>MÓN QUÀ TẶNG THẦY CÔ</p> <p>1. Chia sẻ về món quà hoặc bưu thiếp em tặng thầy cô</p> <p>Giới thiệu và nêu ý nghĩa của món quà hoặc hình ảnh trên bưu thiếp.</p> 	
- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: GV diễn giải rằng lòng biết ơn là một phẩm chất tốt đẹp cần được nuôi dưỡng bằng hành động cụ thể. Một tấm thiệp, một cuốn sổ tay nhỏ hay một lời chúc chân thành đều thể hiện sự kính trọng của học sinh đối với thầy cô – những người đã dạy dỗ, chăm lo và giúp các em trưởng thành. Các em không cần làm món quà đắt tiền; điều quan trọng là sản phẩm sạch đẹp, phù hợp và thể hiện tình cảm thật. Qua hoạt động, HS hiểu rằng biết ơn thầy cô cũng là biết trân trọng công lao người dạy dỗ và rèn mình thành người lễ phép, chăm ngoan.	- HS lắng nghe, nêu lại: Món quà quý nhất là tình cảm chân thành; em sẽ làm sản phẩm sạch đẹp và kính trọng thầy cô bằng việc làm tốt.
- GV kết luận: Mỗi tấm bưu thiếp hay món quà đều gửi gắm tình cảm của các em; đó là cách	- HS lắng nghe, ghi nhớ thông điệp.

để em bày tỏ lòng biết ơn, sự tri ân với thầy cô.

4. Hoạt động nhóm: Ghi lại những kỉ niệm của em với thầy cô (10 phút)

Mục tiêu: HS tạo sự gắn kết và lưu lại kỉ niệm chung giữa thầy cô và học sinh trong lớp.

***Cách tiến hành:**

- GV mời mỗi HS viết về kỉ niệm của mình với thầy cô, bắt đầu bằng cụm từ: “Đối với em, thầy/cô là...”.

- HS viết hoặc nói: Đối với em, cô là người dịu dàng, hay giúp em sửa bài; thầy là người vui tính và luôn động viên chúng em cố gắng.

- GV gợi ý 3 cách thực hiện: viết vào sổ kỉ niệm lớp; viết vào tờ giấy rồi dán tạo thành cuốn sổ chung; hoặc viết vào bìa A5 để buộc thành tập giấy bìa màu.

- HS lựa chọn cách thực hiện phù hợp, viết câu của mình và cùng bạn ghép lại thành sản phẩm chung.

- Trang trí cuốn sổ.

- Tặng thầy cô cuốn sổ kỉ niệm.



- GV mời 2 – 3 HS đọc to điều mình đã viết và nêu cảm xúc khi nhớ về thầy cô.

- HS đọc: Đối với em, cô như người mẹ hiền thứ hai; em rất vui và biết ơn khi nhớ về cô giáo của mình.

- GV kết luận: Những dòng kỉ niệm nhỏ sẽ giúp cả lớp lưu giữ tình cảm đẹp đối với thầy cô và với mái trường.

- HS lắng nghe, tiếp tục hoàn thiện sản phẩm chung của lớp.

5. Cam kết hành động (5 phút)

Mục tiêu: HS lựa chọn cùng người thân một việc làm cụ thể để tiếp tục thể hiện tình cảm với thầy cô.

***Cách tiến hành:**

- GV gợi ý để HS lựa chọn cùng người thân lên kế hoạch thực hiện một trong những việc sau: đến hoặc viết thư/gọi điện thăm hỏi thầy cô cũ; viết thư, gọi điện hoặc đến chơi, thăm hỏi và chúc mừng thầy cô giáo cũ của người thân.

- HS lắng nghe, lựa chọn một việc phù hợp và chia sẻ dự định của mình.

- GV nhắc HS tiếp tục hoàn thành sản phẩm, giữ thái độ lễ phép, trân trọng và nói lời cảm ơn thầy cô đúng lúc.

- HS ghi nhớ, cam kết thực hiện bằng những việc làm cụ thể và phù hợp với bản thân.

6. Tự đánh giá sau chủ đề (7 phút)

Mục tiêu: HS quan sát hình tự đánh giá sau chủ đề, đọc các tiêu chí và tự đối chiếu kết quả tham gia hoạt động của bản thân.

***Cách tiến hành:**

- GV hướng dẫn HS quan sát hình tự đánh giá sau chủ đề trong SGK, đọc từng tiêu chí và tự đối chiếu xem mình đã thực hiện được ở mức nào. GV nhắc HS trao đổi ngắn với bạn bên cạnh về điều em làm tốt và điều em cần cố gắng thêm.



- HS quan sát hình tự đánh giá, đọc các tiêu chí, tự đối chiếu kết quả của bản thân và chia sẻ: Em đã làm được một số việc như giữ vệ sinh lớp, làm quà tặng thầy cô; em cần cố gắng thêm ở những việc mình chưa thực hiện thường xuyên.

- GV mời 2 – 3 HS nêu một điều em làm tốt sau chủ đề và một điều em sẽ cố gắng thêm trong thời gian tới.

- HS chia sẻ: Em đã biết hòa giải với bạn và làm thiệp tặng cô; em sẽ cố gắng tìm hiểu thêm về Đội và tiếp tục chăm ngoan, học tốt.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 4: GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP****BÀI 13: TỰ SẮP XẾP ĐỒ DÙNG NGĂN NẮP – ĐÔI TAY KHÉO LÉO****TUẦN 13****TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ – TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- HS tham gia xem vở kịch vui “Đồ đạc chạy trốn” và chia sẻ được cảm nhận của mình về vở kịch.
- HS nhận ra sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân, biết để đồ dùng đúng chỗ sau khi sử dụng.
- HS biết lắng nghe, cô vũ văn minh và rút ra một việc làm cụ thể để giữ đồ dùng ngăn nắp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: biết tự nhắc mình giữ đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định.
- Giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe, chia sẻ cảm nhận và cô vũ bạn khi tham gia hoạt động dưới cờ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết nêu cách xử lí khi đồ dùng bị để lộn xộn, khó tìm.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực tham gia hoạt động, quan sát và ghi nhớ thông điệp của vở kịch.
- Trách nhiệm: biết tự phục vụ bản thân, giữ gìn đồ dùng cá nhân và đồ dùng chung.

- Nhân ái: biết trân trọng công sức của người thân, thầy cô khi giữ không gian sống, học tập gọn gàng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sân trường hoặc hội trường; hệ thống âm thanh, micro; khu vực biểu diễn vở kịch vui “Đồ đạc chạy trốn”.
- Một số đạo cụ: mũ, thẻ nhân vật đồ dùng, tủ, ghế, hộp, giỏ hoặc hình ảnh minh họa đồ dùng trong nhà.
- Câu hỏi giao lưu sau vở kịch; bảng khẩu hiệu: “Dùng xong để đúng chỗ – luôn ngăn nắp, gọn gàng”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Trước hoạt động (8 phút) Mục tiêu: HS chuẩn bị tâm thế tham gia sinh hoạt dưới cờ; biết nhiệm vụ khi xem vở kịch vui “Đồ đạc chạy trốn”. *Cách tiến hành:	
- GV ổn định đội hình lớp, nhắc HS ngồi đúng vị trí, giữ trật tự và hướng sự chú ý lên sân khấu.	- HS ổn định chỗ ngồi, giữ trật tự và chuẩn bị tham gia hoạt động.
- GV nêu câu hỏi dẫn: “Ở nhà hoặc ở lớp, em thường để áo khoác, giày dép, sách vở ở đâu sau khi dùng xong?”	- HS trả lời: Em để áo lên móc, giày dép lên kệ, sách vở vào cặp hoặc lên giá sách; đôi khi em còn để chưa đúng chỗ.
- GV hỏi tiếp: “Nếu đồ dùng bị để lung tung, chúng ta có thể gặp khó khăn gì?”	- HS trả lời: Em sẽ khó tìm đồ, mất thời gian, phòng lớp bừa bộn và đồ dùng dễ bị hỏng hoặc thất lạc.
- GV giới thiệu chủ đề sinh hoạt dưới cờ: “Tự phục vụ bản thân” và vở kịch vui “Đồ đạc chạy trốn”.	- HS lắng nghe, biết buổi sinh hoạt có phần xem vở kịch và chia sẻ cảm nhận.
- GV cho HS quan sát hình SGK về vở kịch “Đồ đạc chạy trốn”, yêu cầu HS dự đoán nội dung vở kịch.	- HS quan sát và trả lời: Em thấy các bạn đang biểu diễn; đồ đạc như tủ, ghế, sách, giày dép như đang “chạy trốn” vì không được đặt đúng chỗ.
	

- GV giao nhiệm vụ: “Khi xem vở kịch, các em hãy ghi nhớ một đồ vật bị đặt sai chỗ và một lời nhắc để đồ dùng trở về đúng chỗ.”	- HS lắng nghe nhiệm vụ và chuẩn bị quan sát vở kịch.
---	---

2. Trong hoạt động (22 phút)

Mục tiêu: HS tham gia nghi thức chào cờ, xem vở kịch, trả lời câu hỏi và rút ra thông điệp tự phục vụ bản thân.

***Cách tiến hành:**

- GV cùng HS thực hiện nghi thức chào cờ, hát Quốc ca và nghe nhận xét hoạt động tuần qua.	- HS nghiêm túc chào cờ, hát Quốc ca và lắng nghe nhận xét.
- GV giới thiệu người dẫn chương trình và phân trình diễn vở kịch vui “Đồ đạc chạy trốn”.	- HS vỗ tay chào mừng người dẫn chương trình và các bạn tham gia biểu diễn.
- GV hướng dẫn HS theo dõi vở kịch; nhắc HS quan sát các nhân vật đồ dùng và nguyên nhân khiến đồ dùng “chạy trốn”.	- HS theo dõi vở kịch, ghi nhớ các nhân vật như áo, giày, sách, vở, hộp bút, tủ, kệ và vị trí để đồ dùng.
- GV đặt câu hỏi: “Vì sao các đồ dùng trong vở kịch lại không vui?”	- HS trả lời: Vì các đồ dùng bị để sai chỗ, bị vứt lung tung, không được giữ gìn nên chúng muốn “chạy trốn”.
- GV hỏi: “Bạn nhỏ trong vở kịch cần làm gì để đồ đạc trở về đúng chỗ?”	- HS trả lời: Bạn cần treo áo lên móc, xếp giày dép lên kệ, để sách vở lên giá, bỏ đồ nhỏ vào hộp hoặc giỏ.
- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ cảm nhận về vở kịch và một việc em sẽ làm sau khi xem.	- HS chia sẻ: Em thấy vở kịch vui và nhắc em phải tự xếp đồ dùng sau khi dùng; em sẽ dọn ngăn bàn và treo áo đúng chỗ.
- GV cho HS đồng thanh đọc thông điệp: “Dùng xong để đúng chỗ – luôn ngăn nắp, gọn gàng”.	- HS đồng thanh đọc thông điệp và ghi nhớ cách tự phục vụ bản thân.

3. Sau hoạt động – Cam kết hành động (5 phút)

Mục tiêu: HS nêu được một việc cụ thể để tự phục vụ bản thân và giữ đồ dùng đúng vị trí.

***Cách tiến hành:**

- GV hỏi: “Sau tiết sinh hoạt dưới cờ, em sẽ chọn việc gì để thực hiện ngay hôm nay?”	- HS trả lời: Em sẽ xếp lại sách vở, treo áo lên móc, xếp giày dép lên kệ, dọn hộp bút hoặc bỏ rác đúng nơi.
- GV kết luận: Tự phục vụ bản thân bắt đầu từ những việc nhỏ. Khi biết để đồ dùng đúng chỗ, chúng ta tiết kiệm thời gian, giữ nhà cửa và lớp học gọn gàng hơn.	- HS lắng nghe, ghi nhớ thông điệp của tiết Sinh hoạt dưới cờ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3
CHỦ ĐỀ 4: GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP
BÀI 13: TỰ SẮP XẾP ĐỒ DÙNG NGĂN NẮP – ĐÔI TAY KHÉO LÉO

TUẦN 13

TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ – TỰ SẮP XẾP ĐỒ DÙNG NGĂN NẮP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS sắp xếp được đồ dùng đúng chỗ sau khi sử dụng.
- HS biết biểu diễn tiểu phẩm tương tác, trao đổi để đưa ra cách sắp xếp đồ dùng phù hợp.
- HS thực hành sắp xếp một số đồ dùng cá nhân và đồ dùng chung của lớp gọn gàng, ngăn nắp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: biết tự kiểm tra vị trí đồ dùng của mình, tự điều chỉnh khi sắp xếp chưa hợp lí.
- Giao tiếp và hợp tác: biết phân vai, thảo luận, góp ý, giúp bạn sắp xếp đồ dùng đúng chỗ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết lựa chọn vật dụng chứa đồ như giá, kệ, tủ, hộp, giỏ, túi để sắp xếp gọn gàng.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực tham gia tiểu phẩm, thảo luận và thực hành sắp xếp.
- Trách nhiệm: tự giác phục vụ bản thân, giữ đồ dùng của mình và của lớp đúng nơi quy định.
- Yêu lao động: trân trọng công việc sắp xếp, dọn dẹp và sản phẩm lao động của bản thân, của bạn.

4. Tích hợp

- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS rèn ý thức tự giác phục vụ bản thân, biết hoàn thành công việc vừa sức và trân trọng sản phẩm lao động của mình, của bạn.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.1: HS hiểu AI có thể hỗ trợ gợi ý các bước thực hiện sản phẩm, nhưng sự khéo léo và cẩn thận cần được rèn bằng đôi tay của chính mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Thẻ từ nhỏ ghi các vị trí trong nhà; thẻ nhân vật đồ dùng; hộp, giỏ, túi, mắc áo, mô hình kệ hoặc hình ảnh minh họa.
- Một số đồ dùng cá nhân an toàn: sách, vở, bút, khăn, mũ, áo khoác, hộp bút, giày dép.
- Tranh SGK về tiểu phẩm “Chỗ ở của đồ đạc”, tranh dụng cụ sắp xếp và tranh thực hành sắp xếp đồ dùng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Chơi trò chơi “Đồ nào ở đâu?” (7 phút) Mục tiêu: HS nhớ lại vị trí của đồ đạc trong nhà, tạo hứng thú để đi vào chủ đề tự sắp xếp đồ dùng ngăn nắp. *Cách tiến hành:	
- GV mời HS tham gia trò chơi “Đồ nào ở đâu?”. GV đề nghị mỗi HS tưởng tượng mình là một đồ vật trong nhà.	- HS lắng nghe luật chơi, chọn vai đồ vật như bút, sách, áo khoác, giày dép, khăn, mũ hoặc hộp bút.
- GV mô tả tình huống: “Tôi là áo khoác. Tôi ở trên mắc áo.” GV mời HS tiếp nối giới thiệu	- HS tiếp nối: Tôi là sách vở, tôi ở trên giá sách. Tôi là giày dép, tôi ở trên kệ. Tôi là bút

đồ vật và vị trí của mình.	chì, tôi ở trong hộp bút.
- GV hỏi: “Vì sao mỗi đồ dùng cần có một chỗ ở riêng?”	- HS trả lời: Vì có chỗ ở riêng thì đồ dùng dễ tìm, không bị thất lạc, không làm nhà cửa hoặc lớp học bừa bộn.
- GV kết luận: Mỗi đồ dùng cần có “chỗ ở” riêng. Dùng xong, chúng ta phải trả đồ vật về đúng chỗ.	- HS lắng nghe, chuẩn bị tham gia hoạt động tiểu phẩm tương tác.
2. Khám phá chủ đề: Biểu diễn tiểu phẩm tương tác “Chỗ ở của đồ đạc” (18 phút) Mục tiêu: HS biết phân loại và sắp xếp đồ vật trong gia đình đúng chỗ sau khi sử dụng; biết cách dùng một vài vật dụng giúp cho lối sống ngăn nắp. Mục tiêu tích hợp: HS rèn ý thức tự giác phục vụ bản thân, biết hoàn thành công việc vừa sức và trân trọng sản phẩm lao động của mình, của bạn. *Cách tiến hành:	
- GV cho HS quan sát tranh SGK “Chỗ ở của đồ đạc”, yêu cầu HS nhận xét xem trong tranh có những đồ vật nào đang để chưa đúng chỗ. 1. Biểu diễn tiểu phẩm tương tác Chỗ ở của đồ đạc 	- HS quan sát và trả lời: Có dép, quần áo, sách vở, đồ chơi, khăn, chai lọ để chưa đúng nơi; phòng bị bừa bộn và khó tìm đồ dùng.
- GV kể mở đầu tiểu phẩm: “Có một bạn nhỏ rất vội. Dùng xong, bạn để đồ vật lung tung. Một hôm, các đồ vật trò chuyện với nhau và muốn tìm lại chỗ ở của mình...”	- HS lắng nghe, hình dung câu chuyện và chuẩn bị sắm vai các nhân vật đồ dùng.
- GV mời HS nhận vai đồ vật: áo, giày, sách, khăn, đồ chơi, hộp bút, chai nước, tủ, kệ, giỏ. Mỗi nhân vật nói một câu than phiền về việc bị đặt sai chỗ.	- HS sắm vai: Tôi là sách, tôi cần ở trên giá sách. Tôi là áo, tôi cần được treo lên móc. Tôi là giày, tôi cần được xếp lên kệ.
- GV hỏi: “Theo em, những đồ vật này nên được sắp xếp vào đâu để gọn gàng và dễ tìm?”	- HS trả lời: Sách để trên giá; áo treo vào móc; giày xếp lên kệ; đồ chơi cho vào hộp; khăn treo ở móc; chai nước để đúng ngăn.

- GV cho HS quan sát hình SGK về một số vật dụng giúp sắp xếp đồ dùng: giá/kệ, tủ, móc áo, hộp giấy, giỏ, túi, lọ.

- Sắm vai các nhân vật là đồ dùng của bạn nhỏ – chủ nhân cần phân
- Thảo luận để đưa ra các phương án sắp xếp đồ đạc đúng chỗ các vật dụng giúp em sống ngăn nắp.



- HS quan sát và nêu công dụng: Giá/kệ để sách vở; tủ để quần áo; móc áo để treo áo; hộp, giỏ, túi, lọ để cất đồ nhỏ.

- Câu hỏi dẫn tích hợp: “Khi tự sắp xếp đồ dùng, em cần thể hiện trách nhiệm với công việc của mình như thế nào?”

- HS trả lời: Em cần tự làm việc vừa sức, làm cẩn thận, không ỷ lại người lớn, biết giữ gìn đồ dùng và tôn trọng công sức của bạn.

- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: GV diễn giải rằng tự sắp xếp đồ dùng là một biểu hiện cụ thể của thói quen tự phục vụ bản thân và sống có trách nhiệm. Khi các em biết treo áo đúng chỗ, xếp sách vở gọn gàng, cất đồ chơi vào hộp, dán nhãn đồ dùng của lớp, các em đang hoàn thành công việc vừa sức, giảm sự vất vả cho người thân, thầy cô và góp phần tạo môi trường học tập, sinh hoạt sạch đẹp. GV nhấn mạnh: sản phẩm lao động dù nhỏ như một ngăn bàn gọn, một kệ giày thẳng hàng hay một hộp đồ được dán nhãn cũng đáng được trân trọng, vì đó là kết quả từ sự cẩn thận, kiên trì và ý thức trách nhiệm của mỗi bạn.

- HS lắng nghe, nêu lại: Em sẽ tự giác làm việc vừa sức, biết giữ gìn đồ dùng, trân trọng công sức của mình và của bạn khi sắp xếp lớp học, nhà cửa.

3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân và của lớp (12 phút)**Mục tiêu:** HS thực hiện hành động sắp xếp đồ đạc ngăn nắp, đúng chỗ quy định.**Mục tiêu tích hợp:** HS hiểu AI có thể hỗ trợ gợi ý các bước thực hiện sản phẩm, nhưng sự khéo léo và cẩn thận cần được rèn bằng đôi tay của chính mình.***Cách tiến hành:**

- GV cho HS quan sát hình SGK về hoạt động thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân và đồ dùng chung của lớp.

2. Thực hành sắp xếp đồ dùng của cá nhân và của lớp

- Sắp xếp lại sách vở, quần áo, mũ,... của em ở lớp.
- Sắp xếp các đồ dùng chung của lớp.
- Chia sẻ cảm xúc sau khi sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp.



- Quan sát chỗ học, chỗ chơi của em trong nhà.

- HS quan sát và trả lời: Bạn đang xếp giày dép lên kệ; lớp có thể sắp xếp sách, vở, áo, mũ, cốc uống nước và đồ dùng chung đúng chỗ.

- GV đề nghị HS tự kiểm tra ngăn bàn, cặp sách, hộp bút; sau đó sắp xếp lại trong 3 phút.

- HS kiểm tra, xếp sách vở ngay ngắn, bỏ giấy rác đúng nơi, đặt bút thước vào hộp bút và cất đồ dùng thừa vào cặp.

- GV chia nhóm nhỏ, giao mỗi nhóm một khu vực: bàn học, kệ sách, góc đồ dùng, giỏ giấy, hộp dụng cụ hoặc khu vực giày dép.

- HS nhận nhiệm vụ theo nhóm, phân công bạn cầm đồ, bạn sắp xếp, bạn kiểm tra và bạn báo cáo kết quả.

- Câu hỏi dẫn tích hợp AI: “Nếu muốn sắp xếp ngăn bàn thật gọn, em có thể nhờ công cụ nào gợi ý các bước? Sau khi được gợi ý, ai là người trực tiếp làm cho ngăn bàn gọn đẹp?”

- HS trả lời: Có thể nhờ ChatGPT hoặc Microsoft Copilot gợi ý các bước; nhưng chính em phải tự tay phân loại, xếp đồ và kiểm tra lại cho gọn.

- Tích hợp AI (3.C5.1): GV diễn giải dài rằng các công cụ AI cụ thể như ChatGPT hoặc Microsoft Copilot có thể hỗ trợ gợi ý trình tự làm việc, ví dụ: bước 1 phân loại sách vở, bước 2 bỏ rác, bước 3 đặt bút thước vào hộp, bước 4 kiểm tra lại; Canva AI cũng có thể gợi ý mẫu nhãn dán đẹp cho hộp, giỏ hoặc kệ. Tuy nhiên, AI chỉ đưa ra ý tưởng và lời nhắc. Đôi tay khéo léo, sự cẩn thận, kiên trì và trách nhiệm khi cắt, dán nhãn, xếp đồ, lau sạch mặt bàn là việc các em phải tự rèn luyện. GV nhắc HS không phụ thuộc vào công nghệ; hãy dùng gợi ý của AI nếu có sự hướng dẫn của người lớn, rồi tự chọn cách phù hợp với lớp mình và thực hiện bằng hành động thật.

- HS lắng nghe, nêu lại: AI có thể gợi ý các bước hoặc mẫu nhãn, nhưng em phải tự tay làm, tự kiểm tra và rèn sự cẩn thận khi sắp xếp đồ dùng.

- GV mời 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp: “Nhóm em đã sắp xếp khu vực nào? Trước và sau khi sắp xếp có gì khác?”

- HS chia sẻ: Nhóm em sắp xếp kệ sách; trước đó sách để lộn xộn, sau khi làm thì sách được xếp thẳng, dễ tìm hơn.

- GV kết luận: Để đồ dùng sạch sẽ, sử dụng được lâu dài và dễ tìm, chúng ta cần biết sắp

- HS lắng nghe, tự nhắc mình tiếp tục giữ đồ dùng ngăn nắp.

xếp đúng chỗ và giữ gìn thường xuyên.

4. Cam kết hành động (5 phút)

Mục tiêu: HS lựa chọn một việc làm cụ thể để sắp xếp đồ dùng của mình ở nhà hoặc ở lớp.

***Cách tiến hành:**

- GV đề nghị HS nêu một việc sẽ làm khi về nhà để giữ chỗ học, chỗ chơi, chỗ ngủ ngăn nắp.

- HS trả lời: Em sẽ treo quần áo lên móc, xếp sách lên giá, xếp giày dép đúng chỗ hoặc làm hộp đựng bút từ hộp cũ.

- GV nhắc HS quan sát nhà mình và lựa chọn một việc vừa sức để thực hiện, sau đó chia sẻ kết quả trong tiết Sinh hoạt lớp.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, ghi nhớ sẽ thực hiện và chia sẻ lại với cô, với bạn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3
CHỦ ĐỀ 4: GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP
BÀI 13: TỰ SẮP XẾP ĐỒ DÙNG NGĂN NẮP – ĐÔI TAY KHÉO LÉO
TUẦN 13

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP – SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: ĐÔI TAY KHÉO LÉO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS thực hiện phân loại và để đồ vật trong gia đình, ở lớp đúng chỗ đã quy định.
- HS chia sẻ được những việc đã làm ở nhà để sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp.
- HS biết dán nhãn, xác định vị trí để đồ dùng của tổ em và cam kết tiếp tục giữ đồ dùng đúng chỗ.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: biết tự đánh giá việc sắp xếp đồ dùng của bản thân, tự điều chỉnh khi chưa gọn gàng.
- Giao tiếp và hợp tác: biết chia sẻ, khen bạn, phân công việc nhóm khi dán nhãn đồ dùng của tổ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết chọn nhãn, kí hiệu hoặc vị trí phù hợp để đồ dùng dễ tìm, dễ sử dụng.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực tham gia dán nhãn, sắp xếp đồ dùng và hoàn thành nhiệm vụ nhóm.
- Trách nhiệm: biết giữ gìn đồ dùng cá nhân, đồ dùng chung và không để lớp học bừa bộn.
- Trung thực: chia sẻ đúng việc mình đã làm ở nhà, biết tự nhận việc cần cố gắng hơn.

4. Tích hợp

- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS rèn ý thức tự giác phục vụ bản thân, biết hoàn thành công việc vừa sức và trân trọng sản phẩm lao động của mình, của bạn.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.1: HS hiểu AI có thể hỗ trợ gợi ý các bước thực hiện sản phẩm, nhưng sự khéo léo và cẩn thận cần được rèn bằng đôi tay của chính mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng tổng kết tuần 13, nội dung phương hướng tuần 14.
- Tờ bìa màu nhỏ, giấy nhãn, bút màu, kéo an toàn, keo dán hoặc băng dính trong.
- Một số hộp, giỏ, kệ, ngăn kéo hoặc vị trí trong lớp cần dán nhãn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo không khí tích cực trước giờ sinh hoạt lớp; HS nhớ lại nhiệm vụ sắp xếp đồ dùng ở nhà đã thực hiện. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS đọc khẩu hiệu ngắn: “Dùng xong để đúng chỗ – lớp em luôn gọn gàng”.	- HS đọc khẩu hiệu, vỗ tay theo nhịp và tạo không khí vui tươi.
- GV nêu câu hỏi dẫn: “Từ sau tiết học trước, em đã sắp xếp được đồ dùng nào ở nhà hoặc ở lớp?”	- HS trả lời: Em đã xếp sách lên giá, treo áo lên móc, xếp dép lên kệ, dọn hộp bút hoặc cất đồ chơi vào hộp.
- GV giới thiệu nội dung tiết Sinh hoạt lớp: tổng kết tuần, phương hướng tuần 14, chia sẻ việc đã làm và dán nhãn vị trí để đồ dùng của	- HS lắng nghe, chuẩn bị tham gia sinh hoạt lớp theo các nội dung GV nêu.

tổ.	
2. Hoạt động tổng kết tuần (10 phút) Mục tiêu: HS nhìn lại kết quả thực hiện nền nếp, học tập, vệ sinh, hoạt động chủ đề trong tuần 13 và thống nhất nhiệm vụ tuần 14. *Cách tiến hành:	
2.1. Tổng kết tuần 13 (6 phút) Mục tiêu: HS nhận xét được những việc lớp đã thực hiện tốt trong tuần 13 và những việc cần điều chỉnh. *Cách tiến hành:	
- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần theo các nội dung: học tập, nền nếp, vệ sinh, giữ gìn đồ dùng và thực hiện hoạt động tự sắp xếp.	- Lớp trưởng điều hành; các tổ lắng nghe và chuẩn bị báo cáo theo thứ tự.
- GV mời tổ trưởng các tổ báo cáo ngắn gọn kết quả của tổ mình trong tuần.	- Tổ trưởng báo cáo: Tổ em chuẩn bị đồ dùng tương đối đầy đủ, giữ bàn học gọn hơn; còn vài bạn cần xếp hàng nhanh và giữ ngăn bàn sạch.
- GV hỏi: “Trong tuần 13, lớp mình đã thực hiện tốt những việc nào?”	- HS trả lời: Lớp em biết xếp lại ngăn bàn, giữ kệ sách gọn, bỏ rác đúng nơi và nhắc nhau để đồ dùng đúng chỗ.
- GV hỏi tiếp: “Lớp mình còn việc gì cần cố gắng hơn trong tuần tới?”	- HS trả lời: Chúng em cần dọn ngăn bàn thường xuyên hơn, không để áo mũ lẫn lộn, bảo quản sách và dụng cụ học tập tốt hơn.
- GV nhận xét chung, tuyên dương cá nhân, tổ, nhóm có cố gắng; nhắc nhở nhẹ nhàng những việc cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, vỗ tay chúc mừng bạn được tuyên dương và ghi nhớ điều bản thân cần cố gắng.
2.2. Phương hướng tuần 14 (4 phút) Mục tiêu: HS biết nhiệm vụ trọng tâm của tuần 14 và đăng kí một việc cụ thể để học tập tốt, giữ nền nếp, chuẩn bị chủ đề Góc học tập đáng yêu. *Cách tiến hành:	
- GV nêu phương hướng tuần 14: duy trì đi học đúng giờ, chuẩn bị bài đầy đủ, giữ đồ dùng đúng chỗ, tìm ý tưởng sắp xếp và trang trí góc học tập.	- HS lắng nghe, nhắc lại nhiệm vụ chính: học tập tốt, giữ lớp gọn, chuẩn bị ý tưởng cho góc học tập đáng yêu.
- GV hỏi: “Tuần tới, để lớp mình gọn gàng hơn, em sẽ làm một việc cụ thể nào?”	- HS trả lời: Em sẽ xếp sách vở ngay ngắn, không để giấy rác trong ngăn bàn, dán nhãn đồ dùng và nhắc bạn để đồ đúng chỗ.
- GV giao nhiệm vụ cho các tổ: tiếp tục giữ khu vực của tổ gọn gàng và chuẩn bị một ý tưởng nhỏ để xây dựng góc học tập đẹp.	- HS nhận nhiệm vụ theo tổ; nêu lại phần việc của tổ mình để thực hiện trong tuần tới.

3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Chia sẻ về những việc em đã làm được ở nhà để sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp (8 phút)

Mục tiêu: HS nói được về những việc em đã làm, các vật dụng em đã sử dụng để sắp xếp đồ đạc ngăn nắp.

Mục tiêu tích hợp: HS rèn ý thức tự giác phục vụ bản thân, biết hoàn thành công việc vừa sức và trân trọng sản phẩm lao động của mình, của bạn.

***Cách tiến hành:**

- GV cho HS quan sát hình SGK về hoạt động chia sẻ việc đã làm ở nhà để sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp.

- + Treo quần áo lên mắc áo.
- + Xếp lại sách trên giá sách.
- + Xếp giày dép lên giá hoặc tủ đựng giày.

ĐÔI TAY KHÉO LÉO

1. Chia sẻ về những việc em đã làm được ở nhà để sắp xếp đồ dùng

- HS quan sát và trả lời: Các bạn đang kể với nhau việc đã làm; một bạn nói mình đã tự làm hộp giấy để đựng đồ chơi.

- GV mời HS chia sẻ theo nhóm hoặc bàn cùng bàn về việc mình đã làm ở nhà.

- HS chia sẻ: Em đã sắp xếp góc học tập, xếp truyện lên kệ, cất đồ chơi vào hộp hoặc treo áo đúng móc.

- Câu hỏi dẫn tích hợp: “Khi tự tay sắp xếp đồ dùng ở nhà hoặc ở lớp, em đã thể hiện trách nhiệm với gia đình, với lớp học như thế nào?”

- HS trả lời: Em biết tự phục vụ bản thân, không để người thân phải nhắc nhiều; em giữ đồ dùng gọn gàng để mọi người dễ tìm và lớp học sạch đẹp hơn.

- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: GV diễn giải rằng việc tự sắp xếp đồ dùng gọn gàng là một hành động nhỏ nhưng thể hiện lối sống có trách nhiệm. Khi các em biết xếp sách vở đúng ngăn, cất đồ chơi vào hộp, treo áo mưa đúng chỗ, sắp xếp góc học tập sạch đẹp, các em đang rèn tính tự giác, chăm chỉ và biết chia sẻ việc vừa sức với người thân. GV nhấn mạnh: sản phẩm lao động của mỗi bạn dù là một hộp bút gọn, một ngăn bàn sạch hay một góc học tập ngay ngắn đều đáng trân trọng vì đó là kết quả từ sự kiên trì và đôi tay khéo léo của chính mình.

- HS lắng nghe, nêu lại: Em sẽ tự giác sắp xếp đồ dùng, trân trọng công sức của mình và của bạn, không ỷ lại người thân làm thay.

- GV hỏi: “Em đã sắp xếp góc nào của gia đình? Em tự hào nhất về công việc nào?”

- HS trả lời: Em đã sắp xếp góc học tập; em tự hào nhất vì tự xếp lại sách vở và làm hộp đựng bút.

- GV hỏi tiếp: “Khi sắp xếp đồ đạc, em thấy việc nào dễ, việc nào còn khó?”

- HS trả lời: Xếp sách dễ hơn; gấp quần áo hoặc phân loại đồ chơi còn khó vì cần kiên nhẫn và làm cẩn thận.

- GV kết luận: Sắp xếp đồ dùng cần kiên nhẫn; làm thường xuyên thì tay sẽ khéo hơn và không gian sống sẽ gọn gàng hơn.

- HS lắng nghe, tự nhắc mình tiếp tục rèn đôi tay khéo léo.

4. Hoạt động nhóm: Dán nhãn, xác định vị trí để đồ dùng của tổ em (12 phút)**Mục tiêu:** HS biết phân loại và sử dụng nhãn đánh dấu vị trí để đồ dùng đúng quy định.**Mục tiêu tích hợp:** HS hiểu AI có thể hỗ trợ gợi ý các bước thực hiện sản phẩm, nhưng sự khéo léo và cẩn thận cần được rèn bằng đôi tay của chính mình.***Cách tiến hành:**

- GV cho HS quan sát hình SGK về nhiệm vụ dán nhãn, xác định vị trí để đồ dùng của từng tổ.

gọn gàng, ngăn nắp

- Kể về những việc em đã làm được.
- Cùng khen "những đôi tay khéo léo" của nhóm.

2. Dán nhãn, xác định vị trí để đồ dùng của tổ em

Mỗi tổ chọn một việc để thực hiện:



- HS quan sát và nêu nhiệm vụ: Tổ 1 dán nhãn chỗ để giày dép; tổ 2 đánh dấu vị trí treo ô, áo mưa, mũ; tổ 3 dán nhãn tên; tổ 4 đánh dấu kệ cốc uống nước.

- Câu hỏi dẫn tích hợp AI: “Nếu muốn làm nhãn cho đồ dùng đẹp, dễ nhớ và đúng vị trí, em có thể nhờ công cụ nào gợi ý? Sau khi có gợi ý, em cần tự làm gì?”

- HS trả lời: Em có thể nhờ ChatGPT/Microsoft Copilot gợi ý các bước hoặc dùng Canva AI xem mẫu nhãn; sau đó em tự chọn ý tưởng, tự viết, cắt, dán và kiểm tra nhãn.

- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.1: GV diễn giải rằng các công cụ AI cụ thể như ChatGPT hoặc Microsoft Copilot có thể gợi ý quy trình dán nhãn theo từng bước: phân loại đồ dùng, chọn tên nhãn, xác định vị trí, viết chữ rõ, dán chắc và kiểm tra lại. Canva AI có thể gợi ý mẫu nhãn, biểu tượng hoặc bố cục màu sắc giúp sản phẩm đẹp hơn. Tuy nhiên, AI chỉ đưa ra gợi ý; việc cắt giấy, viết chữ, dán nhãn thẳng, sắp xếp đúng chỗ và giữ gìn sản phẩm là việc HS phải tự rèn bằng đôi tay của mình. GV nhắc HS dùng gợi ý có chọn lọc, hỏi người lớn khi cần và không phụ thuộc vào công nghệ.

- HS lắng nghe, nêu lại: AI có thể gợi ý bước làm và mẫu nhãn, nhưng em phải tự tay làm, tự kiểm tra và rèn sự khéo léo, cẩn thận.

- GV chia lớp thành các tổ, mỗi tổ phụ trách một việc dán nhãn hoặc đánh dấu vị trí trong lớp.

- HS nhận nhiệm vụ theo tổ, phân công bạn viết nhãn, bạn cắt giấy, bạn dán nhãn và bạn kiểm tra vị trí.

- GV nhắc HS viết nhãn rõ ràng, dán chắc chắn, chọn vị trí thuận tiện và không che khuất đồ dùng.

- HS thực hiện: viết chữ to, dán thẳng, kiểm tra nhãn đúng vị trí và giữ an toàn khi dùng kéo, keo.

- GV mời các tổ giới thiệu sản phẩm nhãn của tổ mình và nêu quy định sử dụng.

- HS giới thiệu: Đây là nhãn kệ giày của tổ 1; khi vào lớp, các bạn đặt giày dép đúng ngăn, không để lẫn với tổ khác.

- GV kết luận: Dùng xong để đúng chỗ giúp lớp học luôn ngăn nắp, gọn gàng và mọi người dễ tìm đồ dùng.

- HS lắng nghe, đồng thanh nhắc lại: “Dùng xong để đúng chỗ – luôn ngăn nắp, gọn gàng”.

5. Cam kết hành động (5 phút)

Mục tiêu: HS lựa chọn một việc tiếp tục thực hiện để phân loại và cất đồ đúng nơi quy định.

***Cách tiến hành:**

- GV đề nghị HS phân loại đồ dùng, đồ chơi rồi đựng hộp, túi dùng riêng khi ở nhà.	- HS trả lời: Em sẽ cho bút vào hộp bút, đồ chơi vào hộp, sách lên giá và quần áo vào tủ.
- GV gợi ý HS cùng người thân thống nhất chỗ để một số vật dụng trong nhà: chỗ để thuốc, khăn lau bếp, quần áo, đồ chơi, sách vở.	- HS lắng nghe, dự kiến trao đổi với người thân để sắp xếp đồ dùng đúng vị trí và duy trì hằng ngày.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 4: GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP****BÀI 14: GÓC HỌC TẬP ĐÁNG YÊU – GÓC NHÀ THÂN THƯƠNG****TUẦN 14****TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ – THƯ VIỆN EM YÊU****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- HS tham gia sinh hoạt dưới cờ với chủ đề “Thư viện em yêu”; biết lắng nghe thầy cô phụ trách thư viện giới thiệu về thư viện của trường.
- HS nhận xét được cách sắp xếp sách ngăn nắp, khoa học, bảo đảm an toàn và tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy trong thư viện.
- HS biết trân trọng sách, có ý thức đọc sách tích cực và giữ gìn trật tự, vệ sinh khi đến thư viện.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe, trả lời câu hỏi, vỗ tay tuyên dương bạn đọc sách tích cực.
- Tự chủ và tự học: biết lựa chọn sách phù hợp, hình thành thói quen đọc sách và trả sách đúng nơi quy định.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết nêu cách giữ thư viện gọn gàng, an toàn, dễ tìm sách.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực đọc sách, giữ gìn sách và tham gia hoạt động thư viện.
- Trách nhiệm: có ý thức bảo vệ tài sản chung, sắp xếp sách đúng vị trí, giữ an toàn phòng cháy chữa cháy.
- Nhân ái: biết chia sẻ sách hay, khuyến khích bạn cùng đọc sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sân trường hoặc khu vực thư viện; micro, âm thanh, bàn trưng bày sách.
- Một số sách, truyện phù hợp với HS lớp 3; hình ảnh SGK về thư viện.
- Nội dung giới thiệu của thầy cô phụ trách thư viện; danh sách HS đọc sách tích cực nếu có.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Trước hoạt động (8 phút) Mục tiêu HD: HS ổn định nề nếp, hiểu nhiệm vụ khi tham gia sinh hoạt dưới cờ với chủ đề “Thư viện em yêu”. *Cách tiến hành:	
- GV ổn định đội hình lớp, nhắc HS ngồi ngay ngắn, giữ trật tự và chuẩn bị nghe giới thiệu về thư viện của trường.	- HS ổn định chỗ ngồi, giữ trật tự, hướng sự chú ý lên khu vực sân khấu/thư viện.
- GV nêu câu hỏi dẫn: “Khi vào thư viện, em thường thấy sách được sắp xếp như thế nào?”	- HS trả lời: Sách được xếp trên giá, phân loại theo chủ đề, có nhãn, có khu vực đọc sách và cần giữ trật tự.
- GV hỏi tiếp: “Vì sao thư viện cần sắp xếp sách ngăn nắp, khoa học?”	- HS trả lời: Để dễ tìm sách, sách không bị hư, thư viện sạch đẹp và mọi người đọc sách thuận tiện hơn.
- GV giao nhiệm vụ: “Trong buổi sinh hoạt, các em hãy ghi nhớ một quy định của thư viện và một việc làm giúp thư viện luôn an toàn, sạch đẹp.”	- HS lắng nghe nhiệm vụ, chuẩn bị theo dõi và ghi nhớ nội dung.
- GV cho HS quan sát hình SGK về “Thư viện em yêu” và hỏi: “Trong tranh có những ai? Các kệ sách và bình chữa cháy cho em biết điều gì?”	- HS quan sát và trả lời: Có thầy/cô phụ trách thư viện, các bạn HS, nhiều kệ sách và bình chữa cháy; thư viện cần xếp sách khoa học, đọc sách trật tự và bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy.
	
2. Trong hoạt động (22 phút) Mục tiêu HD: HS nghe giới thiệu về thư viện, nhận xét cách sắp xếp sách và biết tuyên dương bạn đọc sách tích cực. *Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn HS tham gia nghi thức chào cờ, hát Quốc ca và nghe nhận xét hoạt động tuần qua.	- HS nghiêm túc chào cờ, hát Quốc ca và lắng nghe nhận xét.
- GV giới thiệu chủ đề sinh hoạt dưới cờ: “Thư viện em yêu”.	- HS vỗ tay hưởng ứng, chuẩn bị nghe thầy/cô phụ trách thư viện giới thiệu.
- GV hướng dẫn HS lắng nghe thầy/cô phụ trách thư viện giới thiệu về khu vực đọc sách, khu vực mượn trả sách, cách chọn sách và cách giữ gìn sách.	- HS lắng nghe, ghi nhớ cách mượn, trả sách; biết không làm rách, bẩn, gấp mép sách.
- GV đặt câu hỏi: “Khi đến thư viện, chúng	- HS trả lời: Cần đi nhẹ, nói khẽ, đọc sách đúng

ta cần thực hiện những quy định nào?”	nơi quy định, không ăn uống trong thư viện, trả sách đúng chỗ và giữ sách cẩn thận.
- GV mời HS nhận xét về cách sắp xếp sách ngăn nắp, khoa học và việc bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy trong thư viện.	- HS trả lời: Sách cần xếp theo loại, có nhãn; lối đi phải thông thoáng, không để sách gần nguồn lửa, có bình chữa cháy và không nghịch ổ điện.
- GV cùng HS tuyên dương những bạn đọc sách tích cực, có ý thức tốt khi đến thư viện.	- HS vỗ tay chúc mừng bạn; nêu quyết tâm đọc sách và giữ gìn thư viện.
3. Sau hoạt động – Cam kết hành động (5 phút) Mục tiêu HD: HS nêu được một việc cụ thể để giữ gìn thư viện và hình thành thói quen đọc sách. *Cách tiến hành:	
- GV hỏi: “Sau buổi sinh hoạt hôm nay, em sẽ làm gì để thư viện luôn sạch đẹp, an toàn?”	- HS trả lời: Em sẽ xếp sách đúng chỗ, đọc sách nhẹ nhàng, không vẽ bậy lên sách, giữ trật tự và nhắc bạn cùng thực hiện.
- GV kết luận: Thư viện là không gian học tập chung. Mỗi HS cần yêu quý sách, giữ thư viện ngăn nắp, sạch đẹp và đọc sách thường xuyên.	- HS lắng nghe, ghi nhớ và chuẩn bị cho tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3
CHỦ ĐỀ 4: GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP
BÀI 14: GÓC HỌC TẬP ĐÁNG YÊU – GÓC NHÀ THÂN THƯƠNG
TUẦN 14

TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ – GÓC HỌC TẬP ĐÁNG YÊU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS có ý tưởng sắp xếp góc học tập ở nhà gọn gàng, ngăn nắp, đẹp mắt.
- HS làm được một sản phẩm đơn giản để trang trí góc học tập.
- HS biết chia sẻ, nhận xét và góp ý cho sản phẩm của bạn bằng lời nói lịch sự, phù hợp.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết thảo luận nhóm, lắng nghe ý kiến bạn, góp ý nhẹ nhàng cho sản phẩm của bạn.
- Tự chủ và tự học: biết tự quan sát góc học tập của mình, lựa chọn việc cần sắp xếp, trang trí.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đề xuất ý tưởng trang trí, tận dụng vật liệu sẵn có để làm sản phẩm.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực thực hành, hoàn thành sản phẩm trang trí.
- Trách nhiệm: biết giữ gìn đồ dùng học tập, sắp xếp góc học tập ngăn nắp, sạch đẹp.
- Nhân ái: biết khen ngợi, góp ý tích cực cho sản phẩm của bạn.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.3.CB1a: HS biết sắp xếp, lưu trữ đồ dùng, học liệu và tệp học tập số một cách ngăn nắp, dễ tìm và dễ sử dụng.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: HS hiểu AI có thể gợi ý mẫu trang trí đẹp dựa trên nội dung, hình ảnh hoặc video người dùng quan tâm; GV nêu rõ công cụ YouTube Kids/YouTube chế độ hạn chế và Canva AI/Magic Design khi diễn giải.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Trong lớp học; bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.
- Giấy màu, bút màu, kéo, keo dán; các nguyên vật liệu để làm sản phẩm trang trí.
- Hình SGK về góc học tập đáng yêu và gợi ý cắt hình hoa tuyết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Chơi trò chơi “Về góc của mình” (7 phút) Mục tiêu HD: HS tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề. *Cách tiến hành:	
- GV mời HS kết bạn: hai HS nắm tay nhau, một HS đứng trong vòng tay của hai bạn, tất cả cùng đồng thanh đọc: “Ai ai cũng có/ Góc của riêng mình./ Đi xa thì nhớ./ Về – dọn gọn xinh.”	- HS thực hiện theo hướng dẫn, đọc đồng thanh, tạo không khí vui tươi.
- GV hô “Đi xa”, các HS trong “nhà” chạy ra đi chơi. GV hướng dẫn để các “ngôi nhà” xáo trộn vị trí. Khi GV hô “Trở về”, các HS vội tìm “nhà” của mình. Những HS tìm thấy “nhà” chậm nhất sẽ hát hoặc nhảy múa một	- HS tham gia trò chơi, tìm về đúng “nhà” của mình, vui vẻ thực hiện yêu cầu nếu tìm chậm.

bài.	
- GV đặt câu hỏi: “Em có góc riêng của mình ở nhà không? Khi về góc riêng, em muốn góc ấy như thế nào?”	- HS trả lời: Em muốn góc học tập sạch sẽ, đồ dùng để đúng chỗ, có sách vở, bút màu và vài sản phẩm trang trí đẹp.
- GV kết luận: Dù căn vào nội dung chủ đề: Ai cũng có một góc riêng đáng yêu của mình ở nhà hoặc ở lớp; đi đâu xa cũng nhớ và mong được trở về.	- HS lắng nghe, chuyển sang hoạt động thảo luận về góc học tập ở nhà.
2. Khám phá chủ đề: Thảo luận về việc xây dựng góc học tập ở nhà (15 phút) Mục tiêu HD: HS nhắc lại góc học tập của mình ở nhà để tự đánh giá đã gọn gàng hay bừa bộn, từ đó quyết tâm dọn dẹp, sắp xếp cho ngăn nắp. Mục tiêu tích hợp: HS biết sắp xếp, lưu trữ đồ dùng, học liệu và tệp học tập số một cách ngăn nắp, dễ tìm và dễ sử dụng. *Cách tiến hành:	
- GV mời HS quan sát hình SGK về “Góc học tập đáng yêu”, yêu cầu HS mô tả hoặc vẽ góc học tập của mình ở nhà.  <p>Góc học tập đáng yêu</p> <p>1. Thảo luận về việc xây dựng góc học tập ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả hoặc vẽ góc học tập của em ở nhà. - Thảo luận thêm về các ý tưởng sắp xếp và trang trí góc học tập. <p>2. Thực hành làm một sản phẩm để trang trí góc học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi bạn tự làm một sản phẩm để mang về trang trí góc học tập ở nhà. - Chia sẻ sản phẩm của mình với các bạn. - Nhận xét nhận ở về sản phẩm của bạn. 	- HS quan sát, mô tả: Góc học tập của em có bàn, ghế, giá sách, hộp bút, đèn học; có bạn nêu góc học tập còn bừa bộn và cần sắp xếp lại.
- GV hỏi: “Góc học tập của em giống hình một hay hình hai? Vì sao em nghĩ như vậy?”	- HS trả lời: Em giống hình gọn gàng vì sách vở để đúng nơi; hoặc em giống hình chưa gọn vì bút, sách còn để lộn xộn.
- GV đề nghị HS thảo luận theo cặp đôi: Trên mặt bàn nên để những gì? Có cần làm hộp để đựng đồ dùng học tập không? Ba lô, cặp nên để ở đâu? Có nên trang trí trên tường không? Thời khoá biểu trang trí thế nào và nên dán, treo ở đâu cho dễ thấy?	- HS thảo luận và trả lời: Trên bàn chỉ để sách, vở, bút cần dùng; ba lô treo hoặc đặt đúng chỗ; thời khoá biểu dán ở nơi dễ nhìn; không để đồ chơi làm mất tập trung.
- Câu hỏi dẫn tích hợp NLS: “Ngoài sách vở, em có tệp học tập số như ảnh bài làm, phiếu học tập hoặc bài trên Google Classroom/Zalo lớp không? Em cần sắp xếp thế nào để dễ tìm?”	- HS trả lời: Em cần lưu bài theo thư mục môn học hoặc tuần học; đặt tên dễ hiểu như Toán tuần 14, HĐTN tuần 14; không để lẫn hình ảnh không liên quan.
- Tích hợp NLS 1.3.CB1a: GV diễn giải rằng sắp xếp góc học tập không chỉ là xếp sách, bút, vở đúng chỗ mà còn là biết sắp xếp học liệu số. Nếu lớp dùng Google Classroom, Google Drive hoặc thư mục trên máy tính/điện thoại của gia đình, HS cần lưu tệp theo môn học, theo tuần, đặt tên ngắn gọn, dễ hiểu; ví dụ: “HĐTN_Tuan14_GocHocTap”. Khi học	- HS lắng nghe, nêu lại: Em sẽ xếp đồ dùng học tập gọn gàng và lưu tệp học tập số theo thư mục, tên rõ ràng để dễ tìm.

liệu được sắp xếp ngăn nắp, HS sẽ tìm lại nhanh, không mất bài và học tập hiệu quả hơn.	
- GV kết luận: GV mời vài HS nhận xét về góc của mình trước khi dọn và sau khi dọn. GV hỏi: “Các em muốn góc của mình như trước hay bây giờ? Các em có dọn đẹp, sắp xếp bàn học, góc riêng của mình ở lớp hằng ngày không?”	- HS trả lời: Em muốn góc học tập gọn gàng, sạch đẹp; em sẽ dọn bàn học mỗi ngày và cất đồ dùng đúng nơi quy định.
3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Thực hành làm một sản phẩm để trang trí góc học tập (12 phút) Mục tiêu HD: HS tự làm một sản phẩm để mang về trang trí góc học tập ở nhà, tạo động lực để sáng tạo những sản phẩm khác. Mục tiêu tích hợp: HS hiểu AI có thể gợi ý mẫu trang trí đẹp dựa trên nội dung, hình ảnh hoặc video người dùng quan tâm; biết dùng gợi ý có chọn lọc, không sao chép máy móc. *Cách tiến hành:	
- GV mời HS quan sát hình SGK gợi ý cắt hình hoa tuyết để trang trí góc học tập, sau đó nêu các bước thực hiện. <small>Gợi ý: Cắt hình hoa tuyết chuẩn bị đơn giản sinh.</small> 	- HS quan sát và nêu: Chuẩn bị giấy, bút, kéo; gấp giấy; vẽ hình; cắt theo nét vẽ; mở ra được hình hoa tuyết.
- GV mời HS thảo luận theo nhóm và lựa chọn một ý tưởng trang trí để thực hiện. VD: cắt hình hoa tuyết, làm dây hoa để treo trang trí, làm hộp, ống đựng bút,...	- HS thảo luận nhóm, lựa chọn ý tưởng phù hợp và chuẩn bị vật liệu để thực hành.
- GV nhắc HS khi dùng kéo, keo dán cần cẩn thận, không đùa nghịch, không làm rơi kéo; hoàn thành sản phẩm rồi chia sẻ với bạn.	- HS thực hiện sản phẩm, giữ vệ sinh, dùng kéo an toàn và chia sẻ sản phẩm với bạn.
- Câu hỏi dẫn tích hợp AI: “Khi tìm từ khóa ‘trang trí góc học tập’ trên YouTube Kids/YouTube chế độ hạn chế hoặc xem mẫu trên Canva AI/Magic Design, vì sao công cụ lại gợi ý thêm những video, mẫu thiết kế gần giống nội dung em vừa xem?”	- HS trả lời: Vì công cụ ghi nhận nội dung mình quan tâm và dùng AI/thuật toán để gợi ý những video, mẫu trang trí liên quan.
- Tích hợp AI (3.C5.2): GV diễn giải rằng một số công cụ như YouTube Kids/YouTube chế độ hạn chế có thể gợi ý các video liên quan sau khi người dùng tìm “trang trí góc học tập”; Canva AI/Magic	- HS lắng nghe, nêu lại: AI có thể gợi ý mẫu trang trí nhưng em phải chọn lọc, dùng an toàn và tự sáng tạo sản phẩm của mình.

<p>Design có thể gợi ý bố cục, màu sắc, hình trang trí khi người dùng chọn một mẫu hoặc nhập yêu cầu. AI giúp tìm ý tưởng nhanh nhưng HS không nên xem quá lâu, không chọn video lạ, không bám theo gợi ý không phù hợp và không sao chép máy móc. Các em cần hỏi ý kiến thầy cô/người lớn, chọn ý tưởng phù hợp với vật liệu mình có và tự làm sản phẩm bằng đôi tay của mình.</p>	
<p>- GV kết luận: Có rất nhiều ý tưởng để sắp xếp, trang trí cho góc học tập sao cho gọn đẹp.</p>	<p>- HS trưng bày sản phẩm, nhận xét và góp ý lịch sự cho sản phẩm của bạn.</p>
<p>4. Cam kết hành động (5 phút) Mục tiêu HĐ: HS biết lựa chọn việc làm cụ thể để sắp xếp, trang trí góc học tập ở nhà. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS quan sát phần cam kết trong SGK và gợi ý HS về nhà chọn làm một hoặc cả hai việc: sắp xếp, trang trí góc học tập của em ở nhà theo các ý tưởng đã thảo luận; vẽ lại một góc yêu thích của em ở nhà.</p> 	<p>- HS quan sát, lựa chọn việc sẽ làm ở nhà và nêu dự định với bạn.</p>
<p>- GV yêu cầu HS nói một lời cam kết ngắn: “Em sẽ...”</p>	<p>- HS cam kết: Em sẽ xếp lại sách vở, lau bàn học, làm hộp bút, dán thời khóa biểu và giữ góc học tập luôn gọn gàng.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3
CHỦ ĐỀ 4: GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP
BÀI 14: GÓC HỌC TẬP ĐÁNG YÊU – GÓC NHÀ THÂN THƯƠNG
TUẦN 14

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP – GÓC NHÀ THÂN THƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS chia sẻ phản hồi về việc chăm sóc góc nhỏ của mình tại gia đình.
- HS trưng bày tranh ảnh và giới thiệu được về góc yêu thích của em ở nhà.
- HS biết tiếp tục sắp xếp, trang trí các góc trong ngôi nhà của mình sạch đẹp, ngăn nắp.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết chia sẻ, lắng nghe, nhận xét tích cực khi bạn giới thiệu tranh ảnh về góc yêu thích.
- Tự chủ và tự học: biết tự nhìn lại việc chăm sóc góc học tập/góc nhỏ của mình ở nhà.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đề xuất cách trang trí, sắp xếp góc nhà thân thương phù hợp với điều kiện gia đình.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: biết giữ gìn đồ dùng cá nhân, sắp xếp không gian sống gọn gàng.
- Nhân ái: biết yêu quý ngôi nhà, chia sẻ niềm vui với người thân và bạn bè.
- Chăm chỉ: tích cực thực hiện việc chăm sóc góc nhỏ của mình trong gia đình.

4. Tích hợp

- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết yêu quý góc học tập/góc nhà thân thương, có ý thức giữ gìn đồ dùng cá nhân và sắp xếp không gian sống gọn gàng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Trong lớp học hoặc ngoài sân; dây, kẹp hoặc băng trưng bày tranh.
- Tranh, ảnh về góc yêu thích của HS ở nhà; giấy ghi chú để nhận xét, góp ý.
- Hình SGK về hoạt động trưng bày tranh ảnh “Góc nhà thân thương”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu HD: HS tạo không khí vui tươi trước giờ sinh hoạt lớp và gợi nhớ việc chăm sóc góc học tập, góc nhỏ của mình ở nhà. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS đọc nhanh khẩu hiệu: “Góc nhỏ sạch xinh – Nhà mình thêm đẹp”.	- HS đọc khẩu hiệu, vỗ tay theo nhịp và tạo không khí vui vẻ.
- GV hỏi: “Sau tiết trước, em đã làm gì để góc học tập hoặc góc nhỏ của mình ở nhà gọn đẹp hơn?”	- HS trả lời: Em đã xếp lại sách vở, lau bàn, cất đồ chơi đúng chỗ, làm đồ trang trí hoặc vẽ lại góc em yêu thích.
- GV giới thiệu nội dung tiết Sinh hoạt lớp: tổng kết tuần 14, nêu phương hướng tuần 15, trưng bày tranh ảnh và giới thiệu góc yêu thích của em ở nhà.	- HS lắng nghe, chuẩn bị tham gia sinh hoạt lớp.

2. Hoạt động tổng kết tuần (10 phút)

Mục tiêu HD: HS nhìn lại kết quả học tập, nề nếp, vệ sinh và việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc góc học tập/góc nhà trong tuần 14.

***Cách tiến hành:**

2.1. Tổng kết tuần 14 (6 phút)

Mục tiêu HD: HS nhận xét được những việc lớp đã thực hiện tốt và những việc cần cố gắng hơn trong tuần 14.

***Cách tiến hành:**

- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần theo các nội dung: học tập, nề nếp, vệ sinh, hoạt động trải nghiệm và việc chuẩn bị tranh ảnh “Góc nhà thân thương”.	- Lớp trưởng điều hành; các tổ lắng nghe và báo cáo theo thứ tự.
- GV mời tổ trưởng các tổ báo cáo ngắn gọn kết quả của tổ mình trong tuần.	- Tổ trưởng báo cáo: Tổ em đi học đúng giờ, chuẩn bị bài tốt, có bạn đã mang tranh ảnh; còn cần giữ trật tự hơn khi làm việc nhóm.
- GV hỏi: “Trong tuần 14, lớp mình đã thực hiện tốt những việc nào?”	- HS trả lời: Lớp em biết giữ lớp sạch, sắp xếp đồ dùng, chuẩn bị tranh ảnh về góc nhà và tích cực tham gia hoạt động.
- GV nhận xét chung, tuyên dương cá nhân/tổ có cố gắng; nhắc nhở nhẹ nhàng những việc cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, vỗ tay chúc mừng bạn và ghi nhớ điều cần cố gắng.

2.2. Phương hướng tuần 15 (4 phút)

Mục tiêu HD: HS biết nhiệm vụ trọng tâm của tuần 15 và chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo.

***Cách tiến hành:**

- GV nêu phương hướng tuần 15: duy trì nề nếp học tập, giữ vệ sinh lớp, tiếp tục chăm sóc góc học tập/góc nhà và chuẩn bị cho hoạt động “Nhà là tổ ấm”.	- HS lắng nghe, nhắc lại nhiệm vụ trọng tâm của tuần 15.
- GV giao nhiệm vụ cho các tổ: tiếp tục nhắc nhau giữ lớp gọn, sắp xếp đồ dùng đúng nơi quy định và quan tâm đến việc chăm sóc nhà cửa.	- HS nhận nhiệm vụ theo tổ và hứa thực hiện tốt trong tuần tới.

3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Trưng bày tranh ảnh và giới thiệu về góc yêu thích của em ở nhà (15 phút)

Mục tiêu HD: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước, đồng thời tự hào giới thiệu về nét xinh xắn, gọn gàng của nhà mình.

Mục tiêu tích hợp: HS biết yêu quý góc học tập/góc nhà thân thương, có ý thức giữ gìn đồ dùng cá nhân và sắp xếp không gian sống gọn gàng.

***Cách tiến hành:**

- GV hướng dẫn HS treo, dán hoặc xếp tranh ảnh theo tổ để tạo thành khu trưng bày “Góc nhà thân thương”.	- HS trưng bày tranh ảnh theo tổ, xếp ngay ngắn, không chen lấn, giữ sản phẩm sạch đẹp.
- GV cho HS quan sát hình SGK về hoạt động trưng bày tranh ảnh và hỏi: “Các bạn trong tranh đang làm gì?”	- HS quan sát và trả lời: Các bạn đang giới thiệu tranh ảnh về góc yêu thích ở nhà, lắng nghe nhau và xem sản phẩm của bạn.

<p>- GV mời HS lần lượt giới thiệu với bạn về góc yêu thích của em qua tranh ảnh.</p>	<p>- HS giới thiệu: Đây là góc học tập/góc đọc sách/góc để đồ chơi/góc vườn của em; em thích góc này vì sạch, đẹp, gọn và có nhiều kỉ niệm với gia đình.</p>
<p>- GV hỏi: “Em đã làm gì để góc nhỏ của mình sạch đẹp hơn? Người thân đã góp ý cho em điều gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Em đã lau bàn, xếp sách, cất đồ chơi, trang trí bằng tranh; người thân góp ý em cần giữ đều đặn mỗi ngày.</p>
<p>- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: GV diễn giải rằng yêu quý ngôi nhà bắt đầu từ những việc rất nhỏ như giữ góc học tập sạch sẽ, xếp đồ dùng đúng chỗ, chăm sóc góc đọc sách, góc vườn hoặc góc đồ chơi. Khi biết giữ gìn góc nhà thân thương, HS thể hiện tình yêu với gia đình, biết trân trọng công sức của người thân và rèn nếp sống gọn gàng, trách nhiệm. Đây là thói quen tốt giúp các em sống ngăn nắp, tự lập và biết làm đẹp cho không gian chung.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu lại: Em sẽ yêu quý ngôi nhà, giữ gìn đồ dùng cá nhân, sắp xếp góc nhỏ gọn gàng và giúp người thân khi có thể.</p>
<p>- GV kết luận: Cả lớp cùng khen nhau đã biết chăm chút, trang trí cho các góc nhỏ được xinh xắn, ngăn nắp.</p>	<p>- HS vỗ tay chúc mừng bạn, nói lời khen lịch sự và tự hào về góc nhỏ của mình.</p>
<p>4. Cam kết hành động (5 phút) Mục tiêu HD: HS cam kết tiếp tục sắp xếp, trang trí các góc khác trong ngôi nhà sạch đẹp, ngăn nắp. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đề nghị HS thường xuyên giữ các góc trong gia đình được sạch đẹp và ngăn nắp.</p>	<p>- HS nhận nhiệm vụ, hứa sẽ thực hiện thường xuyên ở nhà.</p>
<p>- GV mời HS nói một lời cam kết ngắn.</p>	<p>- HS cam kết: Em sẽ xếp sách đúng chỗ, dọn góc học tập mỗi ngày, giữ đồ chơi gọn gàng và giúp người thân chăm sóc nhà cửa.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 4: GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP****BÀI 15: NHÀ LÀ TỔ ẤM – EM CHĂM SÓC NHÀ CỬA****TUẦN 15****TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ – CHÀO MỪNG NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM 22/12****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- HS tham gia hoạt động chào mừng Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 với thái độ nghiêm túc, tự hào.
- HS biết học tập tác phong ngăn nắp, gọn gàng, kỉ luật của chú bộ đội qua hoạt động “Giữ nhà đẹp, giữ lớp xinh”.
- HS nêu được một việc làm cụ thể để giữ lớp học, góc học tập hoặc nhà cửa sạch đẹp, gọn gàng.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe, cổ vũ văn minh, chia sẻ ngăn gọn khi tham gia sinh hoạt dưới cờ.
- Tự chủ và tự học: biết tự chuẩn bị tâm thế, giữ trật tự, ghi nhớ nhiệm vụ học tập tác phong chú bộ đội.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết liên hệ tác phong ngăn nắp của chú bộ đội với việc sắp xếp đồ dùng ở lớp, ở nhà.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: biết kính trọng, tự hào về chú bộ đội và truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam.
- Chăm chỉ: tích cực tham gia hoạt động, thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: giữ nền nếp, bảo quản đồ dùng chung, góp phần xây dựng lớp học sạch đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sân trường hoặc hội trường; hệ thống âm thanh, micro; tranh ảnh hoặc tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 22/12.
- Hình ảnh minh họa hoạt động “Giữ nhà đẹp, giữ lớp xinh”, tác phong ngăn nắp của chú bộ đội.
- Thẻ cam kết việc làm: xếp bàn ghế, xếp sách vở, giữ ngăn bàn sạch, nhặt rác đúng nơi quy định.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Trước hoạt động (8 phút) Mục tiêu: HS chuẩn bị tâm thế tham gia sinh hoạt dưới cờ; biết nhiệm vụ khi theo dõi hoạt động chào mừng ngày 22/12. *Cách tiến hành:	
- GV ổn định đội hình lớp, nhắc HS giữ trật tự, ngồi đúng vị trí và chuẩn bị tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ.	- HS ổn định chỗ ngồi, giữ trật tự, hướng mắt lên sân khấu và sẵn sàng tham gia hoạt động.
- GV nêu câu hỏi dẫn: “Khi nhắc đến chú bộ đội, em nghĩ đến những phẩm chất hoặc việc làm nào?”	- HS trả lời: Em nghĩ đến chú bộ đội dũng cảm, kỉ luật, gọn gàng, ngăn nắp, yêu nước và luôn giúp đỡ nhân dân.
- GV hỏi tiếp: “Tác phong ngăn nắp, gọn gàng	- HS trả lời: Giúp chúng em biết xếp đồ dùng

của chú bộ đội có thể giúp chúng ta điều gì trong học tập và sinh hoạt?”	đúng chỗ, đi học đúng giờ, giữ lớp sạch, làm việc nhanh và có trách nhiệm hơn.
- GV giao nhiệm vụ: “Khi tham gia hoạt động, các em hãy ghi nhớ một việc làm của chú bộ đội mà mình có thể học tập để giữ nhà đẹp, giữ lớp xinh.”	- HS lắng nghe nhiệm vụ và chuẩn bị ghi nhớ một việc làm cụ thể.
- GV cho HS quan sát hình SGK về hoạt động chào mừng ngày 22/12, yêu cầu HS nêu hoạt động của thầy cô và các bạn trong tranh.	- HS quan sát và trả lời: Cô giáo đang dẫn chương trình; các bạn đang giới thiệu, biểu diễn hoặc giao lưu về chú bộ đội nhân ngày 22/12.
	
2. Trong hoạt động (22 phút) Mục tiêu: HS tham gia nghi thức chào cờ, theo dõi hoạt động chào mừng ngày 22/12 và học tập tác phong ngăn nắp, gọn gàng của chú bộ đội. *Cách tiến hành:	
- GV cùng HS thực hiện nghi thức chào cờ, hát Quốc ca và nghe nhận xét hoạt động tuần qua.	- HS nghiêm túc chào cờ, hát Quốc ca và lắng nghe nhận xét của Tổng phụ trách hoặc Ban giám hiệu.
- GV giới thiệu chủ đề sinh hoạt dưới cờ: “Chào mừng Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12”.	- HS vỗ tay hưởng ứng, chú ý theo dõi phần giới thiệu chương trình.
- GV hướng dẫn HS theo dõi hoạt động “Giữ nhà đẹp, giữ lớp xinh” và ghi nhớ những việc làm thể hiện tác phong ngăn nắp của chú bộ đội.	- HS theo dõi chương trình, ghi nhớ các việc như gấp chăn gọn, xếp giày dép ngay ngắn, xếp đồ dùng đúng vị trí, giữ nơi ở sạch sẽ.
- GV đặt câu hỏi: “Trong chương trình, em thấy việc làm nào thể hiện rõ tác phong chú bộ đội?”	- HS trả lời: Em thấy việc gấp chăn vuông vắn, xếp hàng nghiêm túc, giữ đồ dùng gọn gàng và làm việc đúng giờ thể hiện tác phong chú bộ đội.
- GV hỏi: “Ở lớp, em có thể học tập tác phong ấy bằng những việc làm nào?”	- HS trả lời: Em có thể xếp sách vở ngay ngắn, giữ ngăn bàn sạch, xếp hàng nhanh, trực nhật đúng phân công và không vứt rác bừa bãi.
- GV mời 2 - 3 HS chia sẻ trước lớp hoặc trước toàn trường một việc em sẽ làm để giữ lớp xinh, nhà đẹp.	- HS chia sẻ: Em sẽ xếp bàn ghế thẳng hàng; em sẽ lau bàn học; em sẽ gấp chăn sau khi ngủ dậy; em sẽ nhắc em nhỏ bỏ đồ chơi đúng chỗ.

- GV tổ chức cho HS đọc khẩu hiệu ngắn: “Học chú bộ đội - ngoan nắp mỗi ngày”.	- HS đồng thanh đọc khẩu hiệu và vỗ tay hưởng ứng.
3. Sau hoạt động – Cam kết hành động (5 phút) Mục tiêu: HS nêu được một việc làm cụ thể để học tập tác phong chú bộ đội, giữ gìn nhà cửa và lớp học gọn gàng. *Cách tiến hành:	
- GV hỏi: “Sau buổi sinh hoạt dưới cờ, em sẽ nhắc mình điều gì khi sắp xếp đồ dùng?”	- HS trả lời: Em sẽ để đồ dùng đúng chỗ, xếp gọn sau khi dùng, không để bàn học và ngăn bàn bừa bộn.
- GV mời HS nói lời cam kết ngắn: “Em học chú bộ đội, sống ngoan nắp mỗi ngày”.	- HS đồng thanh hoặc cá nhân cam kết: Em học chú bộ đội, sống ngoan nắp mỗi ngày.
- GV kết luận: Tác phong ngoan nắp, kỉ luật của chú bộ đội là tấm gương để mỗi HS rèn luyện từ việc nhỏ trong lớp, trong nhà và trong sinh hoạt hằng ngày.	- HS lắng nghe, ghi nhớ thông điệp của tiết Sinh hoạt dưới cờ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 4: GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP****BÀI 15: NHÀ LÀ TỔ ẤM – EM CHĂM SÓC NHÀ CỬA****TUẦN 15****TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ – NHÀ LÀ TỔ ẤM****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- HS chia sẻ được góc yêu thích ở ngôi nhà của mình và những việc có thể làm để chăm sóc “tổ ấm”.
- HS biết thực hiện động tác minh họa, sắm vai thành viên gia đình để giới thiệu về ngôi nhà.
- HS lựa chọn được một việc vừa sức làm cùng người thân để nhà là nơi yêu thương, sạch đẹp, gọn gàng.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết thảo luận nhóm, sắm vai, lắng nghe và phản hồi lịch sự khi bạn chia sẻ về gia đình.
- Tự chủ và tự học: biết tự nhận nhiệm vụ phù hợp với sức của mình trong chăm sóc nhà cửa.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết chọn cách sắp xếp, trang trí hoặc làm việc nhà phù hợp với điều kiện gia đình.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: yêu thương, quan tâm đến người thân và không gian sống của gia đình.
- Chăm chỉ: tích cực tham gia đọc thơ, sắm vai, thảo luận và thực hiện việc nhà vừa sức.
- Trách nhiệm: biết chia sẻ việc nhà phù hợp lứa tuổi, giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng.

4. Tích hợp

- Tích hợp QCN: HS hiểu trẻ em có quyền được yêu thương, chăm sóc trong gia đình và có bổn phận tham gia việc nhà vừa sức, phù hợp độ tuổi.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A3.1: HS nhận thức AI có thể nhận diện sai người thân nếu ảnh bị mờ hoặc thiếu dữ liệu; biết cần kiểm chứng khi dùng công nghệ nhận diện hình ảnh như Google Photos, Face ID/Windows Hello hoặc ứng dụng gắn thẻ khuôn mặt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh SGK bài “Nhà là tổ ấm”; bài thơ “Tổ ấm”; thẻ việc nhà vừa sức.
- Bảng nhóm, bút màu; tranh ảnh về các hoạt động chăm sóc nhà cửa.
- Máy chiếu nếu có; hình minh họa về công nghệ nhận diện khuôn mặt/nhận diện ảnh để thảo luận an toàn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Đọc bài thơ “Tổ ấm” (8 phút) Mục tiêu: HS gợi nhớ hình ảnh tổ ấm, tạo cảm xúc yêu thương gia đình và dẫn vào chủ đề “Nhà là tổ ấm”. *Cách tiến hành:	
- GV mời HS quan sát bài thơ “Tổ ấm” trong SGK và lắng nghe GV đọc mẫu một lần. 	- HS quan sát SGK, lắng nghe GV đọc bài thơ và chuẩn bị đọc theo.

- GV hướng dẫn HS đọc bài thơ theo nhịp chậm rãi, rõ lời; vừa đọc vừa thực hiện động tác minh họa cho các công việc chăm sóc tổ ấm.	- HS đọc bài thơ theo nhịp, thực hiện động tác minh họa như quét nhà, lau nhà, xếp giá sách, cắm lọ hoa.
- GV hỏi: “Trong bài thơ, đôi tay em đã làm những việc gì để căn nhà trở thành tổ ấm?”	- HS trả lời: Đôi tay em quét nhà, lau nhà, xếp giá sách, cắm lọ hoa để nhà sạch và đẹp hơn.
- GV hỏi tiếp: “Vì sao nhà được gọi là tổ ấm?”	- HS trả lời: Vì nhà là nơi có người thân yêu thương, chăm sóc nhau; mọi người cùng làm việc để nhà sạch đẹp, ấm áp.
- GV kết luận: Ngôi nhà trở thành tổ ấm khi mọi người biết yêu thương, quan tâm và cùng nhau chăm sóc nhà cửa.	- HS lắng nghe, chuẩn bị tham gia trò chơi chăm sóc tổ ấm.
2. Khám phá chủ đề: Chơi trò chơi “Chăm sóc tổ ấm” (15 phút) Mục tiêu: HS sắm vai thành viên trong gia đình, thể hiện việc làm giúp ngôi nhà sạch đẹp. Mục tiêu tích hợp: HS hiểu trẻ em có quyền được yêu thương, chăm sóc trong gia đình và có bổn phận tham gia việc nhà vừa sức, phù hợp độ tuổi. *Cách tiến hành:	
<p>- GV cho HS quan sát hình SGK trò chơi “Chăm sóc tổ ấm” và nêu yêu cầu: sắm vai một thành viên gia đình để giới thiệu về ngôi nhà.</p> <p>2. Chơi trò chơi Chăm sóc tổ ấm</p> <ul style="list-style-type: none"> Sắm vai một thành viên trong gia đình để giới thiệu về ngôi nhà. Các thành viên khác dùng động tác cơ thể để thể hiện việc làm giúp ngôi nhà sạch đẹp. Các bạn nhóm khác đoán xem đó là việc gì. 	- HS quan sát và nêu: Các bạn đang nắm tay tạo thành vòng tròn, một bạn giới thiệu “Đây là tổ ấm của chúng tôi”.
- GV chia lớp thành các nhóm 5 - 6 HS; mỗi nhóm chọn vai: ông/bà, bố, mẹ, anh/chị, em nhỏ hoặc một thành viên trong gia đình.	- HS nhận vai trong nhóm, thống nhất lời giới thiệu ngắn về ngôi nhà và vai trò của từng thành viên.
- GV giao nhiệm vụ: “Các thành viên khác dùng động tác cơ thể để thể hiện việc làm giúp ngôi nhà sạch đẹp; nhóm bạn đoán đó là việc gì.”	- HS thực hiện động tác như quét nhà, gấp chăn, lau bàn, tưới cây, xếp giày dép; nhóm khác quan sát và đoán tên việc làm.
- GV hỏi: “Trong gia đình, trẻ em có thể làm những việc gì vừa sức để góp phần chăm sóc tổ ấm?”	- HS trả lời: Em có thể gấp chăn, xếp sách vở, lau bàn, tưới cây, nhặt rác, cất đồ chơi, phụ mẹ chuẩn bị bàn ăn.
- Câu hỏi dẫn tích hợp QCN: “Khi làm việc nhà, việc nào phù hợp với lứa tuổi của em? Việc nào cần người lớn hướng dẫn để bảo đảm an toàn?”	- HS trả lời: Em có thể lau bàn, xếp đồ chơi, gấp chăn; những việc dùng dao, bếp, điện, hóa chất lau rửa thì cần người lớn hướng dẫn.
- Tích hợp QCN: GV diễn giải rằng mỗi trẻ em đều có quyền được sống trong gia đình yêu thương, được chăm sóc, bảo vệ và được lắng nghe. Đồng thời, các em cũng có bổn phận yêu	- HS lắng nghe, nêu lại: Em có quyền được yêu thương trong gia đình; em sẽ làm việc nhà vừa sức, an toàn và hỏi người lớn khi việc khó hoặc nguy hiểm.

<p>thương người thân, tham gia những việc nhà vừa sức để chia sẻ với gia đình. GV nhấn mạnh “vừa sức” nghĩa là công việc phù hợp với tuổi, sức khỏe và phải an toàn: các em có thể tự gấp chăn, cất đồ chơi, xếp sách vở, lau bàn thấp, tưới cây; không tự ý dùng bếp, dao kéo sắc nhọn, ổ điện hoặc hóa chất tẩy rửa khi chưa có người lớn hướng dẫn. Qua trò chơi, HS hiểu rằng biết giúp việc nhà là cách thể hiện trách nhiệm với tổ ấm, nhưng an toàn của bản thân vẫn luôn cần được bảo vệ.</p>	
<p>- GV mời đại diện nhóm chia sẻ một việc nhóm thích làm nhất để chăm sóc tổ ấm.</p>	<p>- Đại diện nhóm chia sẻ: Nhóm em thích xếp đồ chơi, lau bàn học, tưới cây và gấp chăn vì đó là việc vừa sức, làm nhà gọn hơn.</p>
<p>- GV kết luận: Nhà là tổ ấm khi mỗi thành viên biết yêu thương, chia sẻ và làm những việc phù hợp để chăm sóc ngôi nhà.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung bài học.</p>
<p>3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Lựa chọn việc em có thể làm cùng người thân để “nhà là tổ ấm” (9 phút) Mục tiêu: HS lựa chọn một việc làm cụ thể, phù hợp với bản thân và người thân để chăm sóc ngôi nhà. Mục tiêu tích hợp: HS nhận biết AI có thể nhận diện sai người thân hoặc nhầm hình ảnh gia đình nếu ảnh bị mờ, thiếu sáng, thiếu dữ liệu; biết kiểm chứng với người thân khi dùng công nghệ nhận diện hình ảnh. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS quan sát hình SGK về các việc chăm sóc nhà cửa và yêu cầu HS kể tên từng việc trong tranh.</p> 	<p>- HS quan sát và trả lời: Các bạn đang lau cửa kính, lau gầm bàn, gấp chăn, lau bàn hoặc kê tủ để nhà sạch hơn.</p>
<p>- GV đề nghị HS chọn một việc có thể làm cùng người thân để “nhà là tổ ấm” và nêu lí do lựa chọn.</p>	<p>- HS trả lời: Em chọn gấp chăn cùng mẹ vì em có thể làm được; em chọn tưới cây với ông vì em thích chăm sóc cây; em chọn lau bàn với chị vì việc đó an toàn.</p>
<p>- Câu hỏi dẫn tích hợp AI: “Một số công cụ như Google Photos, Face ID/Windows Hello hoặc ứng dụng gắn thẻ khuôn mặt có thể nhận diện người trong ảnh. Nếu ảnh gia đình bị mờ, thiếu sáng hoặc chụp nghiêng, AI có thể nhầm</p>	<p>- HS trả lời: AI có thể nhầm ạ. Em cần hỏi lại người thân, kiểm tra ảnh rõ hơn, không tự khẳng định nếu chưa chắc và không đăng ảnh gia đình khi chưa được phép.</p>

không? Khi đó em cần làm gì?”	
<p>- Tích hợp AI (3.A3.1): GV diễn giải dài rằng một số công cụ AI hiện nay có thể nhận diện khuôn mặt hoặc gợi ý tên người trong ảnh, ví dụ Google Photos nhóm ảnh theo khuôn mặt, Face ID/Windows Hello nhận diện khuôn mặt để mở thiết bị, hoặc một số ứng dụng tự gắn thẻ người trong ảnh. Tuy nhiên, AI chỉ nhận diện dựa trên dữ liệu đã học và chất lượng hình ảnh; nếu ảnh bị mờ, thiếu sáng, che mặt, chụp nghiêng hoặc dữ liệu quá ít, AI có thể nhận diện sai người thân. Vì vậy, con người cần kiểm chứng: hỏi người lớn, xem lại ảnh rõ hơn, không kết luận vội và không chia sẻ hình ảnh gia đình lên mạng khi chưa được phép. Qua đó, HS hiểu công nghệ có thể hỗ trợ lưu giữ kỉ niệm gia đình, nhưng tình cảm, sự tôn trọng quyền riêng tư và việc kiểm chứng của con người mới là quan trọng.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu lại: AI có thể nhận diện sai nếu ảnh không rõ; em cần kiểm chứng với người thân và không tự ý chia sẻ ảnh gia đình.</p>
<p>- GV kết luận: Chọn việc nhà vừa sức và làm cùng người thân là cách để các em góp phần xây dựng tổ ấm yêu thương, an toàn, gọn gàng.</p>	<p>- HS lắng nghe, tự chọn một việc sẽ thực hiện ở nhà.</p>
<p>4. Cam kết hành động (3 phút) Mục tiêu: HS cam kết một việc cụ thể sẽ làm cùng người thân để chăm sóc tổ ấm. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời HS nói lời cam kết: “Hôm nay, em sẽ chọn một việc vừa sức để làm cùng người thân.”</p>	<p>- HS nói: Em sẽ gấp chăn; em sẽ lau bàn học; em sẽ tưới cây; em sẽ cất đồ chơi đúng chỗ; em sẽ phụ mẹ xếp bát đĩa.</p>
<p>- GV nhắc HS về nhà lựa chọn việc có thể làm an toàn, ghi nhớ cảm xúc của mình khi cùng người thân chăm sóc nhà cửa.</p>	<p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ và chuẩn bị chia sẻ kết quả trong tiết Sinh hoạt lớp.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3

CHỦ ĐỀ 4: GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP

BÀI 15: NHÀ LÀ TỔ ẤM – EM CHĂM SÓC NHÀ CỬA

TUẦN 15

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP – SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: EM CHĂM SÓC NHÀ CỬA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS chia sẻ được những việc đã làm hằng ngày để chăm sóc ngôi nhà của mình và cảm xúc khi làm các công việc đó.
- HS tham gia cuộc thi gấp chăn theo tác phong chú bộ đội, biết rèn thói quen gọn gàng, ngăn nắp.
- HS cam kết tiếp tục chăm sóc nhà cửa bằng những việc phù hợp, an toàn.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết chia sẻ thu hoạch, lắng nghe bạn, tham gia hoạt động nhóm tích cực.
- Tự chủ và tự học: biết tự đánh giá việc chăm sóc nhà cửa của bản thân và điều chỉnh thói quen hằng ngày.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết tìm cách gấp, xếp, lau dọn gọn gàng, phù hợp với điều kiện gia đình.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: biết yêu thương gia đình, chia sẻ việc nhà với người thân.
- Chăm chỉ: tích cực thực hiện việc nhà vừa sức, tham gia cuộc thi gấp chăn và hoạt động sinh hoạt lớp.
- Trách nhiệm: có ý thức giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, biết làm việc an toàn.

4. Tích hợp

- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết yêu thương gia đình, tự giác làm việc nhà phù hợp, giữ gìn nhà cửa sạch sẽ và gọn gàng.
- Tích hợp QCN: HS hiểu trẻ em có quyền được sống trong gia đình yêu thương, an toàn; biết chia sẻ việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng tổng kết tuần 15; nội dung phương hướng tuần 16.
- Một số chiếc chăn nhỏ hoặc khăn lớn sạch để luyện gấp; thẻ nhiệm vụ theo nhóm.
- Tranh SGK về các việc chăm sóc nhà cửa; phiếu cam kết việc làm ở nhà.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo không khí thân thiện trước giờ sinh hoạt lớp; HS sẵn sàng nhìn lại tuần học và chia sẻ việc chăm sóc nhà cửa. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS hát hoặc đọc khẩu hiệu: “Nhà sạch - lớp xinh - em chăm làm việc tốt”.	- HS hát hoặc đọc khẩu hiệu, vỗ tay theo nhịp, tạo không khí vui tươi.
- GV nêu câu hỏi dẫn: “Trong tuần qua, em đã làm việc gì ở nhà để giúp ngôi nhà gọn gàng hơn?”	- HS trả lời: Em gấp chăn, cất đồ chơi, lau bàn học, tưới cây, xếp dép hoặc phụ mẹ chuẩn bị bữa ăn.
- GV giới thiệu nội dung tiết Sinh hoạt lớp:	- HS lắng nghe, chuẩn bị tham gia các hoạt

tổng kết tuần 15, phương hướng tuần 16, chia sẻ việc chăm sóc nhà cửa và thi gấp chăn theo tác phong chủ bộ đội.	động của tiết Sinh hoạt lớp.
2. Hoạt động tổng kết tuần (10 phút) Mục tiêu: HS nhìn lại kết quả thực hiện nền nếp, học tập, vệ sinh, hoạt động chủ đề trong tuần 15 và thống nhất nhiệm vụ tuần 16. *Cách tiến hành:	
2.1. Tổng kết tuần 15 (6 phút) Mục tiêu: HS nhận xét được những việc lớp đã thực hiện tốt trong tuần 15 và những việc cần điều chỉnh. *Cách tiến hành:	
- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần theo các nội dung: học tập, nền nếp, vệ sinh, hoạt động chào mừng ngày 22/12 và việc rèn thói quen ngăn nắp.	- Lớp trưởng điều hành; các tổ lắng nghe và chuẩn bị báo cáo theo thứ tự.
- GV mời tổ trưởng các tổ báo cáo ngắn gọn kết quả của tổ mình trong tuần.	- Tổ trưởng báo cáo: Tổ em đi học đúng giờ, chuẩn bị bài tốt, giữ vệ sinh lớp; còn cần xếp hàng nhanh hơn khi ra sân.
- GV hỏi: “Trong tuần 15, lớp mình đã thực hiện tốt những việc nào?”	- HS trả lời: Lớp em tham gia hoạt động 22/12, giữ lớp sạch, xếp bàn ghế ngay ngắn, có nhiều bạn biết giúp việc nhà.
- GV hỏi tiếp: “Lớp mình còn việc gì cần cố gắng hơn trong tuần tới?”	- HS trả lời: Chúng em cần nói nhỏ hơn khi chuyển tiết, giữ ngăn bàn gọn hơn, trực nhật đều hơn và chuẩn bị đồ dùng đầy đủ hơn.
- GV nhận xét chung, tuyên dương cá nhân, tổ, nhóm có cố gắng; nhắc nhở nhẹ nhàng những việc cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, vỗ tay chúc mừng bạn được tuyên dương và ghi nhớ điều bản thân cần cố gắng.
2.2. Phương hướng tuần 16 (4 phút) Mục tiêu: HS biết nhiệm vụ trọng tâm của tuần 16 và đăng kí một việc cụ thể để học tập tốt, giữ nền nếp, chuẩn bị chủ đề “Nhà sạch thì mát”. *Cách tiến hành:	
- GV nêu phương hướng tuần 16: duy trì đi học đúng giờ, chuẩn bị bài đầy đủ, giữ vệ sinh lớp, tiếp tục làm việc nhà vừa sức và chuẩn bị chia sẻ về cách giữ nhà sạch.	- HS lắng nghe, nhắc lại nhiệm vụ chính: học tập tốt, giữ lớp sạch, chăm làm việc nhà và chuẩn bị nội dung “Nhà sạch thì mát”.
- GV hỏi: “Tuần tới, em sẽ chọn một việc nào để thực hiện tốt hơn?”	- HS trả lời: Em sẽ xếp dẹp gọn, gấp chăn mỗi sáng, lau bàn học, tưới cây hoặc bỏ rác đúng nơi quy định.
- GV giao nhiệm vụ cho các tổ: nhắc nhau giữ bàn học, ngăn bàn, góc lớp sạch đẹp và báo cáo một việc nhà đã làm trong tuần tới.	- HS nhận nhiệm vụ theo tổ; nêu lại phần việc của tổ mình để thực hiện trong tuần tới.

3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Chia sẻ về việc em làm hằng ngày để chăm sóc ngôi nhà của mình (8 phút)

Mục tiêu: HS kể được những công việc đã làm, cách thực hiện và cảm xúc khi làm việc nhà.

Mục tiêu tích hợp: HS hiểu trẻ em có quyền được sống trong gia đình yêu thương, an toàn; biết chia sẻ việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

***Cách tiến hành:**

<p>- GV cho HS quan sát tranh SGK về các việc chăm sóc nhà cửa và nhắc lại nhiệm vụ đã giao ở tiết trước.</p>  <p>EM CHĂM SÓC NHÀ CỬA</p> <p>1. Chia sẻ về việc em làm hằng ngày để chăm sóc ngôi nhà của mình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể những công việc em đã làm và cách thực hiện. - Chia sẻ cảm xúc của em khi làm các công việc đó. <p>2. Tham gia cuộc thi gấp chăn theo tác phong chủ bộ đội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập gấp chăn theo nhóm. - Mỗi nhóm lựa chọn hai bạn tham gia thi gấp chăn với các nhóm khác. 	<p>- HS quan sát tranh, nhớ lại các việc như lau cửa, lau bàn, gấp chăn, lau tủ, tưới cây hoặc cất đồ chơi đúng chỗ.</p>
<p>- GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi: “Em đã làm công việc gì? Em làm như thế nào? Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó?”</p>	<p>- HS chia sẻ: Em đã gấp chăn sau khi ngủ dậy; em kéo thẳng chăn, gấp hai mép lại, xếp ngay ngắn; em cảm thấy vui vì giúp mẹ đỡ vất vả.</p>
<p>- GV hỏi: “Khi làm việc nhà, em cần lưu ý điều gì để vừa giúp được người thân vừa bảo đảm an toàn?”</p>	<p>- HS trả lời: Em cần chọn việc vừa sức, hỏi người lớn khi chưa biết làm, không tự dùng dao, bếp, ổ điện hoặc chất tẩy rửa nguy hiểm.</p>
<p>- Tích hợp QCN: GV diễn giải rằng mỗi trẻ em có quyền được sống trong gia đình yêu thương, an toàn, được người thân chăm sóc và hướng dẫn. Khi chia sẻ việc nhà, các em cần chọn việc phù hợp với tuổi và sức khỏe, không cố làm việc quá nặng hoặc nguy hiểm. Trẻ em cũng có bốn phận yêu thương, quan tâm đến gia đình bằng những việc nhỏ: cất đồ cá nhân, lau bàn, gấp chăn, tưới cây, xếp dép, giữ phòng gọn gàng. GV nhấn mạnh việc nhà không phải để ép buộc trẻ em làm việc quá sức mà là cơ hội để các em rèn tính tự lập, biết chia sẻ và cảm nhận tình yêu thương trong gia đình.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu lại: Em có quyền được sống an toàn trong gia đình và sẽ làm việc nhà vừa sức, hỏi người lớn khi cần, không làm việc nguy hiểm.</p>
<p>- GV mời 2 - 3 HS chia sẻ trước lớp việc mình tự hào nhất đã làm ở nhà.</p>	<p>- HS chia sẻ: Em tự hào vì đã gấp chăn gọn; em lau bàn học sạch; em biết cất đồ chơi sau khi chơi xong.</p>
<p>- GV kết luận: Chăm sóc nhà cửa bằng những việc nhỏ hằng ngày giúp tổ ấm thêm gọn gàng, sạch đẹp và mọi người thêm vui.</p>	<p>- HS lắng nghe, tự nhắc mình tiếp tục thực hiện ở nhà.</p>

4. Hoạt động nhóm: Tham gia cuộc thi gấp chăn theo tác phong chú bộ đội (12 phút)
Mục tiêu: HS rèn luyện tác phong gọn gàng, cẩn thận, kỉ luật khi thực hành gấp chăn theo nhóm.

Mục tiêu tích hợp: HS biết yêu thương gia đình, tự giác làm việc nhà phù hợp, giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng; học tập tác phong kỉ luật, ngăn nắp của chú bộ đội.

***Cách tiến hành:**

<p>- GV giới thiệu cuộc thi gấp chăn theo tác phong chú bộ đội; nêu tiêu chí: gấp đúng cách, gọn, phẳng, nhanh nhưng không vội vàng, biết hợp tác trong nhóm.</p>	<p>- HS lắng nghe tiêu chí, chuẩn bị làm việc theo nhóm.</p>
<p>- GV cho HS quan sát hình SGK về cuộc thi gấp chăn và hỏi: “Các bạn trong tranh đang làm gì? Hoạt động này giúp em rèn thói quen nào?”</p> <div data-bbox="256 667 527 793"> <p>2. Tham gia cuộc thi gấp chăn theo tác phong chú bộ đội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập gấp chăn theo nhóm. - Mỗi nhóm lựa chọn hai bạn tham gia thi gấp chăn với các nhóm khác. </div> 	<p>- HS quan sát và trả lời: Các bạn đang gấp chăn; hoạt động giúp em rèn thói quen gọn gàng, cẩn thận, biết chăm sóc nhà cửa.</p>
<p>- GV hướng dẫn mẫu các bước: trải phẳng, gấp đôi, vuốt phẳng, gấp tiếp, chỉnh các mép cho ngay ngắn.</p>	<p>- HS quan sát GV làm mẫu, ghi nhớ các bước gấp chăn.</p>
<p>- GV tổ chức cho từng nhóm luyện tập trong 2 phút, sau đó chọn 2 bạn đại diện nhóm tham gia thi gấp chăn với nhóm khác.</p>	<p>- HS luyện tập theo nhóm, hỗ trợ nhau giữ chăn phẳng; đại diện nhóm tham gia thi, các bạn còn lại cổ vũ văn minh.</p>
<p>- Câu hỏi dẫn tích hợp: “Khi học tác phong chú bộ đội trong việc gấp chăn gọn gàng, em có thể áp dụng điều đó vào chăm sóc gia đình như thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: Em có thể tự gấp chăn mỗi sáng, xếp gối ngay ngắn, giữ giường ngủ sạch, không để đồ bừa bộn trong phòng.</p>
<p>- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: GV diễn giải rằng tác phong chú bộ đội thể hiện ở sự kỉ luật, gọn gàng, ngăn nắp và tinh thần tự giác. Khi các em tập gấp chăn, xếp đồ dùng ngay ngắn, giữ phòng ở sạch sẽ, các em đang rèn một thói quen tốt để sống có trách nhiệm hơn với bản thân và gia đình. Yêu thương gia đình không chỉ là nói lời yêu thương mà còn là biết giúp đỡ bằng việc làm cụ thể, vừa sức, thường xuyên. GV nhấn mạnh: mỗi chiếc chăn được gấp gọn, mỗi góc nhà được giữ sạch đều góp phần làm cho tổ ấm thêm ấm áp, văn minh và hạnh phúc.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu lại: Em sẽ học chú bộ đội sống gọn gàng, tự giác gấp chăn, xếp đồ và chăm sóc nhà cửa bằng việc làm vừa sức.</p>
<p>- GV nhận xét sản phẩm của các nhóm theo tiêu chí đã nêu, tuyên dương nhóm biết phối hợp tốt và giữ thái độ tích cực.</p>	<p>- HS lắng nghe nhận xét, vỗ tay chúc mừng nhóm bạn và rút kinh nghiệm cho bản thân.</p>

5. Cam kết hành động (5 phút)**Mục tiêu:** HS cam kết tiếp tục thực hiện việc nhà vừa sức, giữ nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng.***Cách tiến hành:**

- GV đề nghị HS chọn một việc cụ thể sẽ thực hiện đều đặn trong tuần tới để chăm sóc nhà cửa.	- HS trả lời: Em sẽ gấp chăn mỗi sáng, cất dép đúng chỗ, lau bàn học, tưới cây, cất đồ chơi hoặc phụ mẹ dọn bàn ăn.
- GV nhắc HS cùng người thân trang trí cho tổ ấm của mình: làm dây hoa trang trí, dán tranh lá treo trong nhà, cắm một bình hoa tươi hoặc hoa bằng giấy tự làm.	- HS lắng nghe, lựa chọn một việc phù hợp để thực hiện cùng người thân và chuẩn bị chia sẻ vào tuần sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 4: GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP****BÀI 16: NHÀ SẠCH THÌ MÁT – CHĂM LÀM VIỆC NHÀ****TUẦN 16****TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ – NÉT ĐẸP HỌC TRÒ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- HS tham gia biểu diễn hoặc theo dõi văn nghệ về chủ đề “Nét đẹp học trò”.
- HS hiểu nét đẹp học trò thể hiện trong trang phục, tác phong, nền nếp sinh hoạt và giữ gìn nhà cửa, lớp học sạch đẹp.
- HS biết cô vũ văn minh, giữ trật tự và nêu được một việc làm thể hiện nét đẹp học trò.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe, cô vũ và chia sẻ lịch sự khi tham gia hoạt động dưới cờ.
- Tự chủ và tự học: biết tự chuẩn bị tác phong, trang phục, nền nếp khi tham gia hoạt động tập thể.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết liên hệ nét đẹp học trò với việc giữ vệ sinh, sắp xếp đồ dùng và chăm làm việc nhà.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực tham gia hoạt động, chú ý theo dõi và thực hiện nhiệm vụ.
- Trách nhiệm: giữ trật tự, giữ vệ sinh nơi sinh hoạt chung và thực hiện nền nếp học sinh.
- Yêu nước: biết tự hào về nét đẹp học trò, giữ hình ảnh học sinh tiểu học văn minh, sạch đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sân trường hoặc hội trường; hệ thống âm thanh, micro; khu vực biểu diễn văn nghệ.
- Tiết mục văn nghệ, hoạt cảnh hoặc bài giới thiệu chủ đề “Nét đẹp học trò”.
- Tranh ảnh minh họa trang phục gọn gàng, tác phong đẹp, nhà cửa và lớp học sạch sẽ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

1. Trước hoạt động (8 phút)

Mục tiêu: HS chuẩn bị tâm thế tham gia sinh hoạt dưới cờ; hiểu nhiệm vụ quan sát, cổ vũ và nhận ra nét đẹp học trò.

***Cách tiến hành:**

- GV ổn định đội hình lớp, nhắc HS ngồi đúng vị trí, giữ trật tự và chuẩn bị tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ.

- GV nêu câu hỏi dẫn: “Theo em, nét đẹp học trò được thể hiện qua những việc làm nào?”

- GV hỏi tiếp: “Nếu một bạn mặc đồng phục sạch sẽ nhưng thường để bàn học bừa bộn, bạn ấy đã thể hiện đủ nét đẹp học trò chưa? Vì sao?”

- GV giao nhiệm vụ: “Khi xem các tiết mục, các em hãy ghi nhớ một việc làm đẹp để mình thực hiện trong tuần.”

- GV cho HS quan sát hình SGK về hoạt động “Nét đẹp học trò”, yêu cầu HS nêu hoạt động trong tranh.

NÉT ĐẸP HỌC TRÒ

- Biểu diễn văn nghệ về chủ đề “Nét đẹp học trò” thể hiện trong trang phục, tác phong, nền nếp sinh hoạt và giữ gìn nhà cửa sạch đẹp.
- Cổ vũ các tiết mục tham gia biểu diễn.



- HS ổn định chỗ ngồi, giữ trật tự và hướng sự chú ý lên sân khấu.

- HS trả lời: Nét đẹp học trò thể hiện ở trang phục gọn gàng, nói lời lịch sự, đi học đúng giờ, giữ vệ sinh lớp học và biết giúp việc nhà.

- HS trả lời: Chưa ạ, vì nét đẹp học trò còn là thói quen ngăn nắp, biết giữ đồ dùng, lớp học và nhà cửa sạch đẹp.

- HS lắng nghe nhiệm vụ, chuẩn bị quan sát và ghi nhớ một việc làm cụ thể.

- HS quan sát và trả lời: Các bạn đang biểu diễn văn nghệ trên sân khấu; bên dưới có học sinh ngồi xem, cổ vũ văn minh.

2. Trong hoạt động (22 phút)

Mục tiêu: HS tham gia nghi thức chào cờ, theo dõi các tiết mục văn nghệ và nhận ra biểu hiện của nét đẹp học trò trong học tập, sinh hoạt.

***Cách tiến hành:**

- GV cùng HS thực hiện nghi thức chào cờ, hát Quốc ca và nghe nhận xét hoạt động tuần qua.

- GV giới thiệu chủ đề sinh hoạt dưới cờ: “Nét đẹp học trò”.

- GV hướng dẫn HS theo dõi các tiết mục về trang phục, tác phong, nền nếp sinh hoạt và giữ gìn nhà cửa sạch đẹp.

- GV đặt câu hỏi: “Trong tiết mục, em thấy hành động nào đáng học tập nhất?”

- HS nghiêm túc chào cờ, hát Quốc ca và lắng nghe nhận xét của Tổng phụ trách hoặc Ban giám hiệu.

- HS vỗ tay hưởng ứng, chú ý theo dõi phần giới thiệu chương trình.

- HS theo dõi chương trình, nhận ra các hình ảnh: học sinh mặc đồng phục gọn gàng, lễ phép, biết quét dọn và giữ nhà cửa sạch sẽ.

- HS trả lời: Em thấy việc xếp đồ đúng chỗ, lau dọn nhà cửa, giữ lớp sạch và biết chào hỏi thầy

	cô là những hành động đáng học tập.
- GV hỏi: “Khi cô vũ bạn biểu diễn, chúng ta cần làm gì để thể hiện nét đẹp học trò?”	- HS trả lời: Chúng em cần ngồi ngay ngắn, không nói chuyện riêng, vỗ tay đúng lúc, không cười chê và biết động viên bạn.
- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ một việc em sẽ thực hiện để giữ hình ảnh học trò sạch đẹp, văn minh.	- HS chia sẻ: Em sẽ giữ đồng phục sạch; em sẽ xếp bàn học gọn; em sẽ giúp mẹ quét nhà; em sẽ bỏ rác đúng nơi quy định.
- GV tổ chức cho HS đọc khẩu hiệu ngắn: “Học trò đẹp – sống ngăn nắp – nhà cửa sạch”.	- HS đồng thanh đọc khẩu hiệu và vỗ tay hưởng ứng.
3. Sau hoạt động – Cam kết hành động (5 phút) Mục tiêu: HS nêu được một việc làm cụ thể thể hiện nét đẹp học trò trong giữ gìn nhà cửa, lớp học sạch đẹp. *Cách tiến hành:	
- GV hỏi: “Sau buổi sinh hoạt dưới cờ, em sẽ thực hiện việc gì ngay hôm nay?”	- HS trả lời: Em sẽ xếp lại ngăn bàn, bỏ rác đúng nơi quy định, lau bàn học hoặc cất đồ dùng ở nhà đúng chỗ.
- GV kết luận: Nét đẹp học trò không chỉ ở lời nói, trang phục mà còn ở thói quen sống sạch sẽ, ngăn nắp và biết chia sẻ việc vừa sức.	- HS lắng nghe, ghi nhớ và chuẩn bị cho hoạt động giáo dục theo chủ đề.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 4: GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP****BÀI 16: NHÀ SẠCH THÌ MÁT – CHĂM LÀM VIỆC NHÀ****TUẦN 16****TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ – NHÀ SẠCH THÌ MÁT****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- HS rèn được thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ.
- HS biết cách sử dụng các công cụ vệ sinh nhà cửa như chổi quét nhà, chổi quét sàn, khăn lau, cây lau nhà, xẻng, mút rửa bát, bàn chải cọ sàn.
- HS nêu được một số việc làm cụ thể để nhà cửa luôn sạch sẽ và an toàn khi dọn dẹp.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết làm việc nhóm, sắm vai, trao đổi và trình bày cách dọn vệ sinh.
- Tự chủ và tự học: biết tự chọn việc nhà vừa sức, tự nhắc mình dọn dẹp sau khi sử dụng đồ dùng.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết lựa chọn dụng cụ phù hợp với từng việc dọn vệ sinh và mô phỏng quy trình làm sạch.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực tham gia diễn kịch, thảo luận và thực hiện động tác minh họa việc nhà.
- Trách nhiệm: biết giữ nhà cửa sạch sẽ, sử dụng dụng cụ đúng cách, tiết kiệm nước và bảo quản đồ dùng vệ sinh.
- Nhân ái: biết chia sẻ việc nhà vừa sức với người thân, góp phần tạo không gian sống dễ chịu.

4. Tích hợp

- Tích hợp BVMT: HS biết dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, sử dụng nước và chất tẩy rửa an toàn, tiết kiệm; giữ môi trường sống gọn gàng, trong lành.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.D1.1: HS hiểu quy trình “huấn luyện” robot nhận diện khu vực bụi bẩn trong nhà. Công cụ cụ thể: Google Teachable Machine để mô phỏng phân loại ảnh “sạch/bẩn”; ứng dụng robot hút bụi Roborock/iRobot Roomba để liên hệ robot nhận diện khu vực cần dọn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Đạo cụ cho vở kịch “Ngôi nhà lộn lem”: mũ đội đầu hình ngôi nhà bẩn, mặt mèo; mũ và đĩa thần của cô tiên.
- Tranh SGK về ngôi nhà lộn lem, các dụng cụ dọn vệ sinh và cách sử dụng.
- Thẻ từ: LAU CHÙI, RỬA, CỌ, HÚT/XÚC RÁC, QUÉT DỌN, GIẶT; bảng nhóm, bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Tham gia diễn kịch tương tác “Ngôi nhà lộn lem” (8 phút) Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, giúp HS nhận ra nhà cửa bẩn cần được dọn dẹp để trở nên sạch đẹp. *Cách tiến hành:	
- GV mời HS tham gia vở kịch, phân vai: Ngôi nhà lộn lem, cô tiên và các bạn trả lời câu hỏi.	- HS nhận vai, lắng nghe lời dẫn và chuẩn bị tham gia diễn kịch tương tác.
- GV dẫn dắt: “Có một vương quốc có thật nhiều ngôi nhà xinh đẹp. Có tiên nữ rất thích	- HS lắng nghe lời dẫn, quan sát bạn đóng vai cô tiên và Ngôi nhà lộn lem.

<p>bay trên cao và ngắm nhìn vương quốc ấy. Một ngày nọ, cô chợt nghe thấy tiếng khóc...”</p>	
<p>- GV cho HS quan sát hình SGK “Ngôi nhà lo lem”, yêu cầu HS nêu điều làm ngôi nhà buồn.</p>  <p>Sắm vai cô tiên, nêu những việc làm giúp ngôi nhà luôn sạch sẽ.</p>	<p>- HS quan sát và trả lời: Sàn nhà đầy bụi, tường đầy vết bẩn, trần nhà có mạng nhện nên ngôi nhà rất buồn.</p>
<p>- GV đặt câu hỏi: “Theo các em, cần làm những việc gì để Ngôi nhà lo lem trở nên sạch đẹp, sáng sủa hơn?”</p>	<p>- HS trả lời: Cần quét nhà, lau nhà, lau bụi, cọ rửa, dọn mạng nhện, giặt khăn, xếp đồ đúng chỗ và bỏ rác đúng nơi quy định.</p>
<p>- GV kết luận: Nếu không chăm sóc, ngôi nhà cũng có thể trở nên “lo lem”; nếu biết dọn dẹp, nhà cửa sẽ sạch mát và dễ chịu.</p>	<p>- HS lắng nghe, chuẩn bị tìm hiểu dụng cụ dọn vệ sinh.</p>
<p>2. Khám phá chủ đề: Chia sẻ về một số dụng cụ dọn vệ sinh và cách sử dụng (15 phút) Mục tiêu: HS biết kể tên dụng cụ dọn vệ sinh, lựa chọn dụng cụ phù hợp với từng công việc và nêu cách sử dụng an toàn. Mục tiêu tích hợp: HS biết dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, sử dụng nước và chất tẩy rửa an toàn, tiết kiệm; giữ môi trường sống gọn gàng, trong lành. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời HS làm việc nhóm, kể tên các dụng cụ vệ sinh trong nhà và nêu công việc tương ứng.</p>	<p>- HS làm việc nhóm, nêu: chổi để quét; cây lau nhà để lau sàn; khăn lau để lau bàn; bàn chải để cọ; xẻng rác để hốt rác.</p>
<p>- GV cho HS quan sát tranh SGK về các dụng cụ vệ sinh, yêu cầu HS ghép dụng cụ với từ khóa: cọ rửa, hốt rác, lau chùi, quét dọn.</p>  <p>Cùng người thân thực hiện những việc làm để giữ gìn vệ sinh nhà cửa.</p>	<p>- HS quan sát và ghép: bàn chải dùng để cọ rửa; xẻng và thùng rác dùng để hốt rác; cây lau nhà dùng để lau chùi; chổi dùng để quét dọn.</p>
<p>- GV hỏi: “Khi lau nhà hoặc rửa đồ dùng, em cần chú ý điều gì để an toàn và tiết kiệm?”</p>	<p>- HS trả lời: Em cần dùng vừa đủ nước, không đổ nước tràn sàn, không dùng hóa chất lạ, rửa tay sau khi làm và nhờ người lớn hướng dẫn khi cần.</p>
<p>- Câu hỏi dẫn tích hợp BVMT: “Dọn nhà sạch có liên quan gì đến bảo vệ môi trường sống</p>	<p>- HS trả lời: Nhà sạch giúp không khí trong lành, ít bụi bẩn, ít muỗi và rác; tiết kiệm nước</p>

của gia đình?”	khi dọn dẹp cũng là bảo vệ môi trường.
- Tích hợp BVMT: GV diễn giải rằng giữ nhà sạch là một cách bảo vệ môi trường sống gần gũi nhất của mỗi gia đình. Khi quét dọn, lau chùi, cọ rửa đúng cách, các em giúp giảm bụi bẩn, rác thải, mùi khó chịu và hạn chế nơi sinh sống của muỗi, kiến. GV nhắc HS biết phân loại rác đơn giản, đổ rác đúng nơi quy định, dùng vừa đủ nước khi lau nhà, không tự ý dùng chất tẩy rửa mạnh, không xả nước hoặc đổ bồn bừa bãi. Mỗi việc nhỏ như lau bàn, quét sân, nhặt rác, đóng vòi nước sau khi dùng đều góp phần làm cho ngôi nhà sạch, mát và môi trường sống trong lành hơn.	- HS lắng nghe, nêu lại: Em sẽ dọn nhà sạch, bỏ rác đúng nơi, tiết kiệm nước và không tự ý dùng chất tẩy rửa nguy hiểm.
- GV kết luận: Các dụng cụ vệ sinh giúp chúng ta rất nhiều trong việc dọn dẹp nhà cửa. Đó là những “trợ lí việc nhà” của chúng ta.	- HS lắng nghe và ghi nhớ cách dùng dụng cụ phù hợp.
3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Bí kíp sử dụng các dụng cụ lau dọn vệ sinh nhà cửa (9 phút) Mục tiêu: HS tổng hợp được bí kíp sử dụng dụng cụ lau dọn và mô phỏng quy trình robot nhận diện khu vực sạch/bẩn. Mục tiêu tích hợp: HS hiểu quy trình “huấn luyện” robot nhận diện khu vực bụi bẩn trong nhà; biết mô phỏng cung cấp dữ liệu ảnh “sạch/bẩn” để robot biết nơi cần dọn. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chơi đọc “rap” theo nhịp để ghi nhớ bí kíp sử dụng dụng cụ: chổi dùng để quét, khăn dùng để lau, bàn chải dùng để cọ.	- HS đọc theo nhịp: Chổi đâu để làm gì? Chổi dùng để quét. Khăn lau để làm gì? Khăn dùng để lau. Bàn chải để làm gì? Bàn chải dùng để cọ.
- GV hỏi: “Nếu có một robot lau nhà thông minh, robot cần biết khu vực nào sạch và khu vực nào bẩn trước khi dọn. Theo em, robot học điều đó bằng cách nào?”	- HS trả lời: Robot cần được cho xem nhiều hình ảnh nhà sạch, nhà bẩn, sàn có bụi, góc có rác để biết chỗ nào cần lau dọn.
- Tích hợp AI (3.D1.1): GV diễn giải dài rằng một số robot hút bụi, robot lau nhà như Roborock hoặc iRobot Roomba có thể dùng cảm biến và phần mềm thông minh để nhận biết khu vực cần làm sạch. Để HS dễ hiểu quy trình “huấn luyện”, GV có thể giới thiệu mô phỏng bằng Google Teachable Machine: đưa nhiều hình ảnh “sàn sạch”, “sàn có bụi”, “góc nhà có rác”, “mặt bàn bừa bộn” vào đúng nhóm SẠCH/BẨN để công cụ học dấu hiệu nhận diện. Nếu dữ liệu ít, ảnh mờ hoặc gắn nhãn sai, AI có thể nhầm, robot bỏ sót rác hoặc lau chỗ chưa cần lau. GV nhấn mạnh HS chỉ quan sát mô phỏng dưới sự hướng dẫn của	- HS lắng nghe, nêu lại: AI cần nhiều hình ảnh sạch/bẩn được gắn đúng nhãn để học; Google Teachable Machine chỉ là công cụ mô phỏng, còn khi dùng robot hút bụi/robot lau nhà, con người vẫn phải kiểm tra và sử dụng an toàn.

người lớn, không tự ý tải ảnh riêng tư trong nhà lên mạng. Qua đó, HS hiểu AI hỗ trợ con người nhưng con người vẫn phải kiểm tra, sử dụng an toàn và giữ thói quen dọn dẹp hằng ngày.	
- GV mời HS nêu một bí kíp dọn vệ sinh nhà cửa mà em sẽ áp dụng ở nhà.	- HS chia sẻ: Em sẽ quét từ trong ra ngoài; lau bàn bằng khăn sạch; dùng vừa đủ nước; cất dụng cụ về đúng chỗ sau khi làm xong.
- GV kết luận: Dọn dẹp nhà cửa là việc không đơn giản nhưng rất vui. Hãy biến công việc này thành thói quen tốt mỗi ngày.	- HS lắng nghe, tự chọn việc phù hợp để thực hiện.
4. Cam kết hành động (3 phút) Mục tiêu: HS cam kết chọn một việc nhà vừa sức để thực hiện sau bài học. *Cách tiến hành:	
- GV đề nghị HS chọn một việc để thực hiện ở nhà theo cách đã được chia sẻ trên lớp.	- HS cam kết: Em sẽ quét nhà, lau bàn học, cất dụng cụ đúng chỗ, bỏ rác đúng nơi hoặc tiết kiệm nước khi lau dọn.
- GV dặn HS ghi nhớ cảm xúc sau khi làm việc nhà và chuẩn bị chia sẻ vào tiết Sinh hoạt lớp.	- HS tiếp nhận nhiệm vụ và chuẩn bị chia sẻ kết quả.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 4: GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP****BÀI 16: NHÀ SẠCH THÌ MẮT – CHĂM LÀM VIỆC NHÀ****TUẦN 16****TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP – SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: CHĂM LÀM VIỆC NHÀ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- HS chia sẻ được các thao tác khi làm vệ sinh nhà cửa.
- HS sáng tạo được điệu nhảy “Việc nhà” để thấy làm việc nhà thật vui.
- HS tự đánh giá được kết quả tham gia chủ đề “Giữ gìn nhà cửa ngăn nắp, sạch đẹp”.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết chia sẻ, lắng nghe, làm việc nhóm và trình diễn trước lớp.
- Tự chủ và tự học: biết tự chọn việc nhà vừa sức, tự đánh giá mức độ hoàn thành của mình.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết biến thao tác việc nhà thành động tác nhảy vui nhộn, dễ nhớ.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực tham gia chia sẻ, tập luyện và trình diễn điệu nhảy.
- Trách nhiệm: biết chia sẻ việc vừa sức với người thân và có trách nhiệm với không gian sống gia đình.
- Nhân ái: biết quan tâm, giúp đỡ người thân bằng những việc làm phù hợp.

4. Tích hợp

- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết chăm làm việc nhà, chia sẻ việc vừa sức với người thân và có trách nhiệm với không gian sống của gia đình.
- Tích hợp BVMT: HS biết giữ nhà cửa sạch sẽ, phân loại rác đơn giản, tiết kiệm nước khi dọn dẹp và góp phần tạo môi trường sống trong lành.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bản nhạc vui nhộn, có nhịp điệu; bảng tổng kết tuần 16 và phương hướng tuần 17.
- Hình SGK về chia sẻ việc nhà, điệu nhảy “Việc nhà” và khung tự đánh giá sau chủ đề.
- Thẻ việc nhà: quét nhà, lau bàn, lau nhà, gấp chăn, cất đồ chơi, đổ rác đúng nơi quy định.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi trước giờ sinh hoạt lớp; HS sẵn sàng chia sẻ việc nhà đã thực hiện. *Cách tiến hành:	
- GV bật một đoạn nhạc vui nhộn và mời HS làm động tác mô phỏng việc nhà theo nhịp.	- HS làm động tác quét nhà, lau bàn, gấp chăn, lau nhà theo nhịp nhạc.
- GV hỏi: “Trong tuần qua, em đã làm việc gì để nhà cửa sạch hơn?”	- HS trả lời: Em đã quét nhà, lau bàn, gấp chăn, xếp đồ chơi, bỏ rác đúng nơi hoặc giúp mẹ phơi khăn.
- GV giới thiệu nội dung tiết Sinh hoạt lớp: tổng kết tuần, phương hướng tuần 17, chia sẻ việc nhà, trình diễn điệu nhảy và tự đánh giá sau chủ đề.	- HS lắng nghe, chuẩn bị tham gia các nội dung sinh hoạt lớp.

2. Hoạt động tổng kết tuần (10 phút)

Mục tiêu: HS nhìn lại kết quả thực hiện nền nếp, học tập, vệ sinh và hoạt động chủ đề trong tuần 16; thống nhất nhiệm vụ tuần 17.

***Cách tiến hành:**

2.1. Tổng kết tuần 16 (6 phút)

Mục tiêu: HS nhận xét được những việc lớp đã thực hiện tốt trong tuần 16 và những việc cần điều chỉnh.

***Cách tiến hành:**

- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần theo các nội dung: học tập, nền nếp, vệ sinh, hoạt động “Nhà sạch thì mát” và việc thực hiện cam kết ở nhà.	- Lớp trưởng điều hành; các tổ lắng nghe và chuẩn bị báo cáo theo thứ tự.
- GV mời tổ trưởng các tổ báo cáo ngắn gọn kết quả của tổ mình trong tuần.	- Tổ trưởng báo cáo: Tổ em đi học đúng giờ, chuẩn bị bài tốt, giữ vệ sinh lớp; còn vài bạn cần xếp hàng nhanh hơn.
- GV hỏi: “Trong tuần 16, lớp mình đã thực hiện tốt những việc nào?”	- HS trả lời: Lớp em giữ lớp sạch, không xả rác, biết lau bàn, xếp ngăn bàn gọn và chia sẻ việc nhà đã làm.
- GV hỏi tiếp: “Lớp mình cần cố gắng điều gì trong tuần tới?”	- HS trả lời: Chúng em cần nói nhỏ khi làm việc nhóm, trực nhật đều hơn, không để rác trong ngăn bàn và chuẩn bị bài đầy đủ.
- GV nhận xét chung, tuyên dương cá nhân, tổ, nhóm có cố gắng; nhắc nhở nhẹ nhàng những việc cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, vỗ tay chúc mừng bạn được tuyên dương và ghi nhớ điều bản thân cần cố gắng.

2.2. Phương hướng tuần 17 (4 phút)

Mục tiêu: HS biết nhiệm vụ trọng tâm của tuần 17 và đăng kí một việc cụ thể để giữ nền nếp, chuẩn bị cho chủ đề “Gia đình yêu thương”.

***Cách tiến hành:**

- GV nêu phương hướng tuần 17: duy trì đi học đúng giờ, giữ lớp sạch đẹp, tiếp tục làm việc nhà vừa sức và chuẩn bị chia sẻ về đồ dùng của người thân.	- HS lắng nghe, nhắc lại nhiệm vụ chính: học tập tốt, giữ vệ sinh, chăm làm việc nhà và chuẩn bị nội dung về gia đình.
- GV hỏi: “Tuần tới, em sẽ chọn một việc nào để thực hiện tốt hơn?”	- HS trả lời: Em sẽ tự gấp chăn, xếp góc học tập, giúp người thân lau bàn hoặc cất đồ dùng sau khi sử dụng.
- GV giao nhiệm vụ cho các tổ: nhắc nhau giữ vệ sinh lớp, phân loại rác đơn giản và nói lời cảm ơn khi được bạn giúp.	- HS nhận nhiệm vụ theo tổ và nêu lại phần việc của tổ mình.

3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Chia sẻ về những việc em cùng người thân đã làm để nhà cửa luôn sạch sẽ (8 phút)

Mục tiêu: HS chia sẻ được việc nhà đã làm, cách sử dụng và bảo quản dụng cụ dọn vệ sinh.

Mục tiêu tích hợp: HS biết giữ nhà cửa sạch sẽ, phân loại rác đơn giản, tiết kiệm nước khi dọn dẹp và góp phần tạo môi trường sống trong lành.

***Cách tiến hành:**

- GV mời HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh theo	- HS chia sẻ: Em quét sân vào buổi chiều; em
--	--

<p>gợi ý: Em đã giúp người thân làm những việc nhà gì? Việc nào em làm tốt nhất? Em làm việc này vào thời gian nào trong ngày?</p>	<p>lau bàn sau bữa ăn; em gấp chăn buổi sáng; em cất đồ chơi sau khi chơi xong.</p>
<p>- GV cho HS quan sát hình SGK về chia sẻ việc nhà và yêu cầu HS nêu nội dung cuộc trò chuyện trong tranh.</p>  <p>CHĂM LÀM VIỆC NHÀ</p> <p>1. Chia sẻ về những việc em cùng người thân đã làm để nhà cửa luôn sạch sẽ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại những việc em cùng người thân đã làm. - Chia sẻ cách sử dụng và bảo quản dụng cụ dọn vệ sinh. 	<p>- HS quan sát và trả lời: Bạn nam đang chia sẻ cách quét sàn: nên dùng chổi tre có cán dài, trước khi quét vẩy chút nước để đỡ bụi.</p>
<p>- GV hỏi: “Khi dùng dụng cụ vệ sinh xong, em cần làm gì để dụng cụ được bền và nhà cửa sạch hơn?”</p>	<p>- HS trả lời: Em cần rửa sạch, phơi khô, cất đúng chỗ, không để nước đọng, không vứt khăn lau bừa bãi.</p>
<p>- Câu hỏi dẫn tích hợp BVMT: “Khi dọn dẹp nhà cửa, chúng ta có thể làm gì để tiết kiệm nước và giảm rác thải?”</p>	<p>- HS trả lời: Dùng vừa đủ nước, tắt vòi sau khi dùng, phân loại rác, tái sử dụng đồ còn tốt và bỏ rác đúng nơi quy định.</p>
<p>- Tích hợp BVMT: GV diễn giải rằng nhà sạch không chỉ nhờ quét dọn mà còn nhờ thói quen sử dụng tài nguyên hợp lí. Khi lau nhà, rửa dụng cụ, các em cần dùng lượng nước vừa đủ, không mở vòi chảy liên tục; khi nhặt rác, cần bỏ rác đúng nơi, có thể tách giấy, chai nhựa, vỏ hộp sạch để tái sử dụng hoặc thu gom riêng. GV nhấn mạnh: mỗi gia đình giữ nhà cửa sạch sẽ sẽ góp phần làm khu phố, trường học và môi trường sống xung quanh trong lành hơn. Vì vậy, chăm làm việc nhà cũng là một hành động nhỏ bảo vệ môi trường.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu lại: Em sẽ tiết kiệm nước, bỏ rác đúng nơi, phân loại rác đơn giản và giữ nhà cửa sạch sẽ.</p>
<p>- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ bí kíp dọn nhà sạch nhất của mình.</p>	<p>- HS chia sẻ: Em quét từ trong ra ngoài; em lau bàn bằng khăn sạch; em cất chổi, khăn lau đúng chỗ sau khi dùng.</p>
<p>- GV kết luận: Làm việc nhà nên nếp trở thành thói quen và niềm vui của mỗi người.</p>	<p>- HS lắng nghe, tự hào về việc nhà mình đã làm.</p>

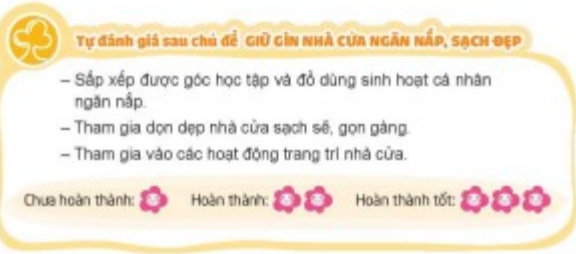
4. Hoạt động nhóm: Trình diễn điệu nhảy “Việc nhà” (12 phút)

Mục tiêu: HS nhớ được thao tác việc nhà và sáng tạo điệu nhảy vui nhộn để lan tỏa tinh thần chăm làm việc nhà.

Mục tiêu tích hợp: HS biết chăm làm việc nhà, chia sẻ việc vừa sức với người thân và có trách nhiệm với không gian sống của gia đình.

***Cách tiến hành:**

<ul style="list-style-type: none"> - GV đề nghị HS ngồi theo nhóm để cùng thảo luận, sáng tác điệu nhảy “Việc nhà” theo gợi ý. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS ngồi theo nhóm, chọn một việc nhà quen thuộc để đặt tên cho điệu nhảy.
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát hình SGK về điệu nhảy “Việc nhà”, yêu cầu HS nêu tên hai điệu nhảy trong tranh. <p>2. Trình diễn điệu nhảy “Việc nhà”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi nhóm nghĩ ra một điệu nhảy thể hiện các thao tác việc nhà. - Trình diễn điệu nhảy trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và trả lời: Có điệu nhảy “Gấp chăn màn” và điệu nhảy “Lau nhà”.
<ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý: “Các nhóm có thể chọn điệu nhảy Gấp chăn màn, Lau nhà, Quét nhà, Cát đồ chơi hoặc Xếp bàn học.” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chọn tên điệu nhảy, phân công bạn nghĩ động tác, bạn đếm nhịp, bạn dẫn nhạc hoặc giới thiệu.
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày điệu nhảy của mình trước lớp; nhắc HS biểu diễn vui tươi, an toàn, không chen lấn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm lần lượt trình diễn động tác gấp chăn, lau nhà, quét nhà, cất đồ chơi theo nhịp vui nhộn.
<ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi dẫn tích hợp: “Khi em chăm làm việc nhà, người thân sẽ cảm thấy thế nào? Bản thân em học được điều gì?” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Người thân sẽ vui và đỡ vất vả hơn; em học được sự chăm chỉ, trách nhiệm và biết yêu thương gia đình.
<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: GV diễn giải rằng chăm làm việc nhà là biểu hiện cụ thể của lối sống tốt đẹp: biết yêu thương gia đình, biết tự giác, chăm chỉ và có trách nhiệm với không gian sống chung. Các em không đợi người lớn nhắc mới làm mà có thể chủ động chọn việc vừa sức như gấp chăn, xếp góc học tập, lau bàn, cất đồ chơi, bỏ rác đúng nơi. Việc nhà không phải là việc riêng của bố mẹ; mỗi thành viên đều có thể góp sức. Khi biết chia sẻ việc nhà, các em rèn được đức tính chăm chỉ, sống có trách nhiệm và biết quan tâm đến người thân. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, nêu lại: Em sẽ chủ động làm việc nhà vừa sức, không ngại khó và biết chia sẻ với người thân.
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho lớp bình chọn nhóm có điệu nhảy vui, rõ động tác và truyền được thông điệp chăm làm việc nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS bình chọn, vỗ tay động viên các nhóm và học thêm động tác hay của bạn.
<ul style="list-style-type: none"> - GV kết luận: Để làm việc nhà thật vui, các em có thể bật nhạc nhún nhảy khi làm việc 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và ghi nhớ.

nhưng vẫn cần chú ý an toàn.	
5. Cam kết hành động và tự đánh giá sau chủ đề (5 phút) Mục tiêu: HS cam kết tiếp tục dọn dẹp, vệ sinh nhà cửa và tự đánh giá kết quả tham gia chủ đề. *Cách tiến hành:	
- GV cho HS quan sát hình SGK về hoạt động sau giờ học: thường xuyên dọn dẹp, vệ sinh nhà cửa; cùng người thân chụp ảnh hoặc vẽ các góc yêu thích của ngôi nhà để làm an-bum tranh ảnh. 	- HS quan sát và trả lời: Em sẽ thường xuyên dọn dẹp nhà cửa, vẽ hoặc chụp ảnh góc yêu thích của nhà em để lưu lại kỉ niệm.
- GV cho HS quan sát khung “Tự đánh giá sau chủ đề Giữ gìn nhà cửa ngăn nắp, sạch đẹp” và hướng dẫn HS tự đánh giá theo ba mức: Chưa hoàn thành, Hoàn thành, Hoàn thành tốt. 	- HS quan sát, tự đánh giá: Em sắp xếp được góc học tập và đồ dùng cá nhân; em tham gia dọn dẹp nhà cửa; em tham gia trang trí nhà cửa.
- GV yêu cầu HS nói một việc mình sẽ tiếp tục thực hiện sau chủ đề.	- HS cam kết: Em sẽ thường xuyên lau bàn học, gấp chăn, bỏ rác đúng nơi, tiết kiệm nước và giúp người thân dọn dẹp.
- GV kết luận: Giữ gìn nhà cửa ngăn nắp, sạch đẹp là thói quen cần rèn luyện mỗi ngày để gia đình luôn vui, khỏe và ấm áp.	- HS đồng thanh: Em chăm làm việc nhà, giữ nhà sạch đẹp mỗi ngày.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-



Tự đánh giá sau chủ đề GIỮ GÌN NHÀ CỦA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP

- Sắp xếp được góc học tập và đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp.
- Tham gia dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng.
- Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa.

☐ *Đánh giá thường xuyên:*

GV hướng dẫn HS vẽ hình cây trải nghiệm  vào vở hoặc trên một tờ bìa thu hoạch. HS đọc các mục trên và đánh giá theo tiêu chí sau:

- Chưa hoàn thành (Chưa làm được), cần cố gắng: Em tự vẽ hoặc cắt dán  vào cây trải nghiệm của mình.
- Hoàn thành (Đã làm được ít nhất một lần): Em tự vẽ hoặc cắt dán   vào cây trải nghiệm của mình.
- Hoàn thành tốt (Đã làm được tốt hoặc làm được thường xuyên, nhiều lần): Em tự vẽ hoặc cắt dán    vào cây trải nghiệm của mình.

Lưu ý: HS có thể sử dụng “cây trải nghiệm” trong *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3*.

☐ *Đánh giá theo sản phẩm:*

Trong quá trình tham gia HĐTN theo chủ đề trên, nếu HS tự thấy mình đã làm được những việc sau, HS tự vẽ hoặc cắt dán cho mình thêm lá, hoa được quy định trong cột Đánh giá:

Thu hoạch sản phẩm	Đánh giá
Gấp được một chiếc hộp giấy hoặc làm được một sản phẩm đựng đồ dùng học tập, đồ chơi.	
Tự gấp chân màn khi ngủ dậy.	
Vẽ được một bức tranh vẽ góc nhỏ yêu thích của mình.	
Cùng sáng tác được điệu nhảy việc nhà.	 
Tham gia cuộc thi gấp chăn (cuộc thi việc nhà).	  

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG****BÀI 17: ĐỒ DÙNG CỦA NGƯỜI THÂN – CÂU CHUYỆN YÊU THƯƠNG****TUẦN 17****TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ – KỈ NIỆM THEO TA****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- HS tham gia giao lưu về chủ đề “Hành trang lên đường”.
- HS biết lắng nghe học sinh cũ kể về những kỉ niệm với mái trường, gia đình và nhận ra ý nghĩa của kỉ niệm trong cuộc sống.
- HS nêu được một kỉ niệm đẹp hoặc một đồ vật gắn với người thân, biết trân trọng kỉ niệm của mình và của bạn.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe khách mời, đặt câu hỏi ngắn và cổ vũ bạn lịch sự.
- Tự chủ và tự học: biết chuẩn bị tâm thế, ghi nhớ điều em học được từ câu chuyện kỉ niệm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết liên hệ câu chuyện được nghe với việc giữ gìn đồ dùng, kỉ niệm trong gia đình.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: biết yêu thương, trân trọng những tình cảm của gia đình, thầy cô và bạn bè.
- Chăm chỉ: tích cực tham gia hoạt động, chú ý theo dõi và hoàn thành nhiệm vụ.
- Trách nhiệm: giữ trật tự trong sinh hoạt dưới cờ, biết giữ gìn đồ vật kỉ niệm của bản thân và người thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sân trường hoặc hội trường; hệ thống âm thanh, micro; khu vực giao lưu với học sinh cũ hoặc khách mời.
- Một số đồ vật kỉ niệm, hình ảnh, câu chuyện ngắn về gia đình và mái trường.
- Thẻ câu hỏi giao lưu, hoa hoặc phần quà nhỏ nếu có.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Trước hoạt động (8 phút) Mục tiêu: HS chuẩn bị tâm thế tham gia sinh hoạt dưới cờ; hiểu nhiệm vụ lắng nghe, đặt câu hỏi và ghi nhớ một kỉ niệm đẹp. *Cách tiến hành:	
- GV ổn định đội hình lớp, nhắc HS ngồi đúng vị trí, giữ trật tự và chuẩn bị tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ.	- HS ổn định chỗ ngồi, giữ trật tự và hướng sự chú ý lên sân khấu.
- GV nêu câu hỏi dẫn: “Khi nghe cụm từ kỉ niệm theo ta, em nghĩ đến điều gì?”	- HS trả lời: Em nghĩ đến những câu chuyện đáng nhớ, món quà, bức ảnh, đồ dùng hoặc lời dặn của người thân, thầy cô, bạn bè.
- GV hỏi tiếp: “Vì sao một đồ vật nhỏ có thể làm em nhớ đến người thân hoặc mái trường?”	- HS trả lời: Vì đồ vật đó gắn với tình cảm, một câu chuyện, một lần được tặng hoặc một việc làm khiến em nhớ mãi.
- GV giao nhiệm vụ: “Khi nghe giao lưu, mỗi em hãy ghi nhớ một kỉ niệm được kể và một cách giữ gìn kỉ niệm.”	- HS lắng nghe nhiệm vụ và chuẩn bị ghi nhớ điều em học được.

- GV cho HS quan sát hình SGK về hoạt động “Kỉ niệm theo ta”, yêu cầu HS nêu hoạt động trong tranh.



- HS quan sát và trả lời: Các bạn đang tham gia giao lưu, tặng hoa, lắng nghe học sinh cũ kể về kỉ niệm với mái trường và gia đình.

2. Trong hoạt động (22 phút)

Mục tiêu: HS tham gia nghi thức chào cờ, giao lưu về “Hành trang lên đường” và biết trân trọng các kỉ niệm đẹp.

***Cách tiến hành:**

- GV cùng HS thực hiện nghi thức chào cờ, hát Quốc ca và nghe nhận xét hoạt động tuần qua.

- HS nghiêm túc chào cờ, hát Quốc ca và lắng nghe nhận xét của Tổng phụ trách hoặc Ban giám hiệu.

- GV giới thiệu chủ đề sinh hoạt dưới cờ: “Kỉ niệm theo ta” và người tham gia giao lưu.

- HS vỗ tay chào mừng khách mời, chú ý theo dõi phần giới thiệu.

- GV hướng dẫn HS nghe câu chuyện của học sinh cũ về những kỉ niệm với mái trường, gia đình và đồ vật đã theo bạn trong quá trình học tập.

- HS lắng nghe câu chuyện, ghi nhớ những chi tiết như quyển sổ, bức ảnh, món quà hoặc lời dặn của người thân.

- GV đặt câu hỏi: “Kỉ niệm mà khách mời kể có liên quan đến ai? Điều gì làm kỉ niệm ấy trở nên đáng nhớ?”

- HS trả lời: Kỉ niệm liên quan đến gia đình, thầy cô hoặc bạn bè; đáng nhớ vì có sự yêu thương, chăm sóc và động viên.

- GV hỏi tiếp: “Nếu em có một đồ vật gắn với người thân, em cần làm gì để giữ gìn đồ vật đó?”

- HS trả lời: Em cần cất đúng chỗ, lau sạch, không làm hỏng, không tự ý cho người khác dùng và luôn nhớ ý nghĩa của đồ vật.

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ nhanh một món đồ hoặc một kỉ niệm em muốn giữ gìn.

- HS chia sẻ: Em có chiếc khăn bà tặng; em có quả bóng anh trai tặng; em có quyển truyện mẹ mua và em rất giữ gìn.

- GV tổ chức cho HS đọc thông điệp ngắn: “Giữ kỉ niệm đẹp – giữ yêu thương bên mình”.

- HS đồng thanh đọc thông điệp và vỗ tay hưởng ứng.

3. Sau hoạt động – Cam kết hành động (5 phút)

Mục tiêu: HS nêu được một việc làm để trân trọng và giữ gìn kỉ niệm đẹp của bản thân, gia đình.

***Cách tiến hành:**

- GV hỏi: “Sau buổi sinh hoạt dưới cờ, em học

- HS trả lời: Em học được rằng kỉ niệm giúp

được điều gì về kỉ niệm?”	mình nhớ đến tình yêu thương của người thân, thầy cô, bạn bè và cần được giữ gìn.
- GV mời HS nói một việc sẽ làm để giữ kỉ niệm của gia đình.	- HS trả lời: Em sẽ cất đồ kỉ niệm cẩn thận, hỏi người thân về câu chuyện của đồ vật và không tự ý làm hỏng đồ của người thân.
- GV kết luận: Kỉ niệm theo ta là hành trang yêu thương. Biết trân trọng kỉ niệm sẽ giúp mỗi bạn thêm yêu gia đình và mái trường.	- HS lắng nghe, ghi nhớ thông điệp của tiết Sinh hoạt dưới cờ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG****BÀI 17: ĐỒ DÙNG CỦA NGƯỜI THÂN – CÂU CHUYỆN YÊU THƯƠNG****TUẦN 17****TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ – ĐỒ DÙNG CỦA NGƯỜI THÂN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- HS quan sát để biết được sở thích, thói quen, kỉ niệm của người thân qua đồ dùng yêu thích.
- HS lựa chọn được việc làm phù hợp để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.
- HS biết tôn trọng đồ dùng, kỉ niệm và quyền riêng tư của người thân.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết chia sẻ với bạn về đồ dùng của người thân, lắng nghe và nhận lời khuyên tích cực.
- Tự chủ và tự học: biết suy nghĩ, lựa chọn việc làm phù hợp với khả năng của bản thân.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đề xuất nhiều cách quan tâm, chăm sóc người thân bằng hành động cụ thể.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: biết yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân qua lời nói và việc làm.
- Trách nhiệm: biết giữ gìn đồ dùng của người thân, không tự ý sử dụng hoặc chia sẻ hình ảnh khi chưa được phép.
- Chăm chỉ: tích cực tham gia hoạt động nhóm, ghi nhớ và thực hiện việc đã chọn.

4. Tích hợp

- Tích hợp QCN: HS biết tôn trọng đồ dùng, kỉ niệm và quyền riêng tư của người thân; không tự ý chụp, đăng hình ảnh đồ dùng cá nhân của người khác.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C4.1: HS hiểu hình ảnh đồ dùng yêu thích là dữ liệu có đặc trưng riêng; biết xin phép trước khi dùng hình ảnh cá nhân hoặc đồ dùng của người khác với các công cụ như Google Lens, Google Photos, Microsoft Copilot/ChatGPT có chức năng nhận diện hoặc mô tả hình ảnh.

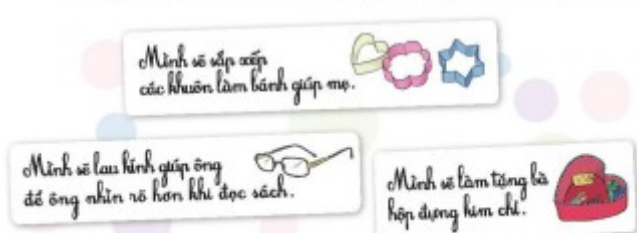
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

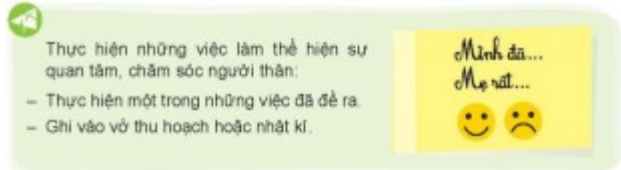
- Thẻ từ SỞ THÍCH, THÓI QUEN, KỈ NIỆM.
- Bộ thẻ Gia đình em; giấy A4, bút màu, bảng nhóm.
- Tranh SGK về đồ dùng yêu thích của người thân và các việc làm thể hiện sự quan tâm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Hát bài “Bé quét nhà” (7 phút) Mục tiêu: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt HS vào chủ đề gia đình yêu thương và việc quan tâm đến người thân. *Cách tiến hành:	
- GV bật nhạc hoặc bắt nhịp cho HS nghe, hát theo bài “Bé quét nhà”.	- HS lắng nghe, hát theo và tạo không khí vui tươi trong lớp.
- GV điều khiển một vài động tác theo lời bài hát như cầm chổi, quét nhà, lau bàn, xếp đồ.	- HS làm động tác minh họa: cầm chổi, quét nhà, lau bàn, xếp đồ gọn gàng.
- GV hỏi: “Đồ dùng nào xuất hiện trong bài hát? Đồ dùng đó giúp ích gì cho gia đình?”	- HS trả lời: Có cái chổi; chổi giúp quét nhà sạch, làm cho nhà cửa gọn gàng hơn.

<p>- GV hỏi tiếp: “Những đồ dùng trong gia đình có thể giúp em hiểu thêm điều gì về người thân?”</p>	<p>- HS trả lời: Đồ dùng có thể cho biết sở thích, thói quen, công việc hoặc kỉ niệm của người thân.</p>
<p>- GV kết luận: Tình cảm gia đình thêm gắn kết khi chúng ta quan tâm đến công việc, sở thích, thói quen và kỉ niệm của người thân.</p>	<p>- HS lắng nghe, chuẩn bị tìm hiểu đồ dùng của người thân.</p>
<p>2. Khám phá chủ đề: Tìm hiểu về người thân qua đồ dùng yêu thích của họ (18 phút) Mục tiêu: HS hình dung người thân ở nhà, nhớ lại sở thích, thói quen và kỉ niệm của người thân qua một món đồ dùng. Mục tiêu tích hợp: HS biết tôn trọng đồ dùng, kỉ niệm và quyền riêng tư của người thân; không tự ý chụp, đăng hình ảnh đồ dùng cá nhân của người khác. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đề nghị HS nhớ một người thân trong gia đình và một món đồ người ấy thường dùng hoặc yêu thích nhất.</p>	<p>- HS suy nghĩ: Em nhớ đến mẹ và chiếc kính; ông và chiếc đài; bà và hộp kim chỉ; anh trai và quả bóng.</p>
<p>- GV cho HS quan sát tranh SGK về quả bóng, hộp kim chỉ và các từ khóa kỉ niệm – thói quen – sở thích.</p> <p>ĐỒ DÙNG CỦA NGƯỜI THÂN</p> <p>1. Tìm hiểu về người thân qua đồ dùng yêu thích của họ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể về một món đồ yêu thích của người thân và cách người thân giữ gìn món đồ đó. - Chia sẻ điều em biết được về người thân qua món đồ này.  <p>Anh trai tớ thích đá bóng. Đây là quả bóng bố mẹ tớ tặng anh nhân dịp sinh nhật.</p> <p>Hộp kim chỉ là món đồ bà tớ thích nhất.</p>	<p>- HS quan sát và trả lời: Quả bóng gắn với sở thích đá bóng của anh; hộp kim chỉ là món đồ bà thích và dùng để may vá.</p>
<p>- GV hướng dẫn HS chia sẻ theo cặp: “Món đồ đó là gì? Người thân dùng khi nào? Món đồ đó gợi cho em nhớ điều gì về người thân?”</p>	<p>- HS chia sẻ: Chiếc kính của ông dùng khi đọc báo; em nhớ ông thích đọc sách. Hộp kim chỉ của bà làm em nhớ bà hay vá áo cho cả nhà.</p>
<p>- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp; đặt câu hỏi gợi mở: “Nếu món đồ ấy bị mất, người thân của em có buồn không? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: Có ạ, vì đó là đồ dùng quen thuộc, gắn với sở thích, kỉ niệm và thói quen hằng ngày của người thân.</p>
<p>- Câu hỏi dẫn tích hợp QCN: “Khi muốn chụp ảnh hoặc kể về đồ dùng riêng của người thân, em cần làm gì trước?”</p>	<p>- HS trả lời: Em cần xin phép người thân, hỏi xem có được chụp, cho bạn xem hoặc kể với lớp không.</p>
<p>- Tích hợp QCN: GV diễn giải rằng đồ dùng của người thân có thể gắn với kỉ niệm, sở thích và thông tin riêng tư của mỗi người. Vì vậy, HS không tự ý lấy, mở, chụp ảnh, đăng hình hoặc kể chi tiết riêng tư về đồ dùng cá nhân của người thân khi chưa được đồng ý. Biết tôn trọng quyền riêng tư của người thân cũng là</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu lại: Em phải xin phép trước khi sử dụng hoặc chụp ảnh đồ dùng của người thân; em chỉ chia sẻ điều phù hợp và nói với thái độ tôn trọng.</p>

<p>một cách thể hiện tình yêu thương trong gia đình. Nếu muốn chia sẻ ở lớp, các em chỉ nói những thông tin phù hợp, đã được người thân cho phép và luôn dùng lời nói trân trọng.</p>	
<p>- GV kết luận: Đồ vật có thể nói lên sở thích, thói quen và kỉ niệm của người thân. Muốn hiểu người thân hơn, chúng ta cần quan sát, lắng nghe và tôn trọng đồ dùng riêng của họ.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ thông điệp.</p>
<p>3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Lựa chọn việc làm phù hợp thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân (13 phút) Mục tiêu: HS dự kiến được việc làm để quan tâm, chăm sóc người thân bằng thái độ, lời nói và hành động cụ thể. Mục tiêu tích hợp: HS hiểu hình ảnh đồ dùng yêu thích là dữ liệu có đặc trưng riêng; biết xin phép trước khi dùng hình ảnh cá nhân hoặc đồ dùng của người khác với công cụ nhận diện/mô tả hình ảnh như Google Lens, Google Photos, Microsoft Copilot/ChatGPT. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đưa câu hỏi thảo luận: “Có thể quan tâm, chăm sóc người thân bằng những cách nào?”</p>	<p>- HS trả lời: Hỏi han, chia sẻ, làm việc nhà cùng người thân, tặng món quà liên quan đến sở thích, chăm sóc và bảo quản đồ dùng yêu thích của người thân.</p>
<p>- GV cho HS quan sát hình SGK về các việc làm: sắp xếp khuôn làm bánh giúp mẹ, lau kính giúp ông, làm hộp đựng kim chỉ tặng bà.</p> <p>2. Lựa chọn việc làm phù hợp thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân</p> <p>– Dự kiến những việc em sẽ làm để:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chăm sóc, bảo quản đồ dùng yêu thích của người thân. + Thể hiện sự quan tâm đến sở thích, thói quen, mong muốn của người thân. 	<p>- HS quan sát và nêu: Các bạn đã chọn việc làm phù hợp với sở thích, thói quen và nhu cầu của người thân.</p>
<p>- GV yêu cầu HS chọn một người thân và ghi nhanh việc em sẽ làm vào tờ giấy nhỏ.</p>	<p>- HS ghi: Em sẽ lau kính cho ông; em sẽ sắp xếp đồ làm bánh giúp mẹ; em sẽ làm hộp đựng kim chỉ tặng bà; em sẽ cất giày cho bố.</p>
<p>- Câu hỏi dẫn tích hợp AI: “Nếu dùng Google Lens hoặc Google Photos để nhận diện/mô tả một đồ vật của người thân, em cần hỏi ai trước? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: Em cần hỏi người thân trước vì đồ dùng và hình ảnh là thông tin riêng; không nên tự ý đưa ảnh lên công cụ số.</p>
<p>- Tích hợp AI (3.C4.1): GV diễn giải rằng một bức ảnh đồ dùng yêu thích có thể chứa nhiều đặc điểm riêng như hình dáng, màu sắc, tên, vị trí trong nhà hoặc kỉ niệm gắn với người thân. Các công cụ như Google Lens, Google Photos, Microsoft Copilot hoặc ChatGPT có chức năng</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu lại: Em chỉ dùng hình ảnh đồ dùng của người thân khi đã xin phép; em không tự ý đăng, gửi hoặc đưa ảnh lên công cụ AI.</p>

<p>nhận diện, mô tả hình ảnh và gợi ý thông tin rất nhanh; tuy nhiên, khi đưa ảnh đồ dùng cá nhân lên công cụ số, các em phải xin phép người thân và hỏi GV/người lớn. GV nhấn mạnh: công nghệ có thể hỗ trợ quan sát, mô tả đồ vật, nhưng không thay thế sự tôn trọng và tình yêu thương. Trước khi dùng ảnh, HS cần tự hỏi: “Minh đã xin phép chưa? Hình ảnh này có làm lộ thông tin riêng tư không? Việc chia sẻ này có thật sự cần thiết không?”.</p>	
<p>- GV đề nghị HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh lựa chọn của mình; HS góp ý thêm cho nhau để việc làm phù hợp hơn.</p>	<p>- HS chia sẻ và góp ý: Bạn có thể lau kính nhẹ nhàng; bạn có thể hỏi mẹ cần giúp phần nào; bạn có thể cất đồ đúng vị trí sau khi giúp.</p>
<p>- GV kết luận bằng thông điệp: “Lời hay để chia sẻ – cùng làm để vui thêm – tặng món quà hợp ý – đồ vật luôn giữ gìn”.</p>	<p>- HS đọc lại thông điệp và tự nhắc mình thực hiện việc đã chọn.</p>
<p>4. Cam kết hành động (5 phút) Mục tiêu: HS cam kết thực hiện một việc quan tâm, chăm sóc người thân và ghi lại cảm xúc sau khi thực hiện. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV nhắc HS lựa chọn và thực hiện một việc đã đề ra ở nhà.</p>	<p>- HS cam kết: Em sẽ làm một việc cụ thể để quan tâm, chăm sóc người thân.</p>
<p>- GV cho HS quan sát hình SGK về hoạt động sau giờ học: thực hiện việc đã đề ra và ghi vào vở thu hoạch hoặc nhật kí.</p> <div data-bbox="211 1102 828 1270">  <p>Thực hiện những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện một trong những việc đã đề ra. – Ghi vào vở thu hoạch hoặc nhật kí. <p>Minh đã... Mẹ rất...</p> </div>	<p>- HS quan sát và trả lời: Sau khi làm việc, em sẽ ghi “Minh đã...” và cảm xúc “Mẹ rất...” hoặc cảm nhận của bản thân.</p>
<p>- GV dặn HS hỏi ý kiến người thân sau khi thực hiện: “Người thân có vui không? Em cảm thấy thế nào khi nhận sự chăm sóc của mình?”</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ việc cần thực hiện và chuẩn bị chia sẻ trong tiết Sinh hoạt lớp.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3

CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG

BÀI 17: ĐỒ DÙNG CỦA NGƯỜI THÂN – CÂU CHUYỆN YÊU THƯƠNG

TUẦN 17

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP – CÂU CHUYỆN YÊU THƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS chia sẻ niềm vui nhận được khi thực hiện những việc làm quan tâm, chăm sóc đến người thân.
- HS sắm vai xử lý tình huống thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.
- HS biết kể và lắng nghe câu chuyện gia đình bằng thái độ trân trọng, yêu thương.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết chia sẻ thu hoạch, lắng nghe và sắm vai cùng bạn trong nhóm.
- Tự chủ và tự học: biết nhìn lại việc mình đã làm, điều chỉnh cách quan tâm đến người thân.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết lựa chọn cách xử lý phù hợp trong tình huống gia đình cụ thể.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: biết yêu thương, hỏi han, chia sẻ và chăm sóc người thân.
- Trách nhiệm: biết tiếp tục thực hiện kế hoạch quan tâm, chăm sóc người thân bằng việc làm vừa sức.
- Trung thực: chia sẻ đúng việc mình đã làm và cảm xúc của bản thân.

4. Tích hợp

- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết kể và lắng nghe câu chuyện gia đình bằng thái độ trân trọng, yêu thương; biết giữ gìn kỉ niệm đẹp của người thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Đồ vật hoặc ảnh chụp đồ dùng của người thân do HS mang theo nếu được người thân đồng ý.
- Tình huống sắm vai; thẻ cảm xúc; bảng tổng kết tuần 17, phương hướng tuần 18.
- Có thể chuyển ra sân trường nếu tổ chức hoạt động nhóm rộng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo không khí thân thiện trước giờ sinh hoạt lớp; HS sẵn sàng nhìn lại tuần học và chia sẻ câu chuyện yêu thương trong gia đình. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS đọc câu thơ ngắn: “Lời hay em nói mỗi ngày – việc tốt em làm, yêu thương thêm đây”.	- HS đọc câu thơ, vỗ tay theo nhịp và tạo không khí vui tươi.
- GV hỏi: “Trong tuần qua, em đã làm việc gì để thể hiện sự quan tâm đến người thân?”	- HS trả lời: Em lau kính cho ông, xếp đồ giúp mẹ, hỏi thăm khi mẹ mệt, cất đồ cho bố hoặc làm hộp đựng kim chỉ tặng bà.
- GV giới thiệu nội dung tiết Sinh hoạt lớp: tổng kết tuần, phương hướng tuần 18, chia sẻ thu hoạch, sắm vai tình huống và cam kết tiếp tục yêu thương người thân.	- HS lắng nghe, chuẩn bị tham gia các nội dung sinh hoạt lớp.

2. Hoạt động tổng kết tuần (10 phút)

Mục tiêu: HS nhìn lại kết quả thực hiện nền nếp, học tập, vệ sinh và hoạt động chủ đề trong tuần 17; thống nhất nhiệm vụ tuần 18.

***Cách tiến hành:**

2.1. Tổng kết tuần 17 (6 phút)

Mục tiêu: HS nhận xét được những việc lớp đã thực hiện tốt trong tuần 17 và những việc cần điều chỉnh.

***Cách tiến hành:**

- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần theo các nội dung: học tập, nền nếp, vệ sinh, hoạt động “Đồ dùng của người thân” và việc thực hiện cam kết ở nhà.	- Lớp trưởng điều hành; các tổ lắng nghe và chuẩn bị báo cáo theo thứ tự.
- GV mời tổ trưởng các tổ báo cáo ngắn gọn kết quả của tổ mình trong tuần.	- Tổ trưởng báo cáo: Tổ em đi học đúng giờ, chuẩn bị bài tốt, nhiều bạn chia sẻ câu chuyện gia đình; còn cần giữ trật tự hơn khi chuyển tiết.
- GV hỏi: “Trong tuần 17, lớp mình đã thực hiện tốt những việc nào?”	- HS trả lời: Lớp em biết chia sẻ về người thân, tôn trọng đồ dùng riêng, giữ vệ sinh lớp và thực hiện một việc quan tâm người thân.
- GV hỏi tiếp: “Lớp mình cần cố gắng điều gì trong tuần tới?”	- HS trả lời: Chúng em cần nói nhỏ khi làm việc nhóm, chuẩn bị bài đầy đủ, lắng nghe bạn chia sẻ và không kể chuyện riêng của bạn.
- GV nhận xét chung, tuyên dương cá nhân, tổ, nhóm có cố gắng; nhắc nhở nhẹ nhàng những việc cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, vỗ tay chúc mừng bạn được tuyên dương và ghi nhớ điều bản thân cần cố gắng.

2.2. Phương hướng tuần 18 (4 phút)

Mục tiêu: HS biết nhiệm vụ trọng tâm của tuần 18 và đăng kí một việc cụ thể để chuẩn bị nội dung “Lá thư tri ân – Tình cảm gia đình”.

***Cách tiến hành:**

- GV nêu phương hướng tuần 18: duy trì nền nếp, học tập tốt, tiếp tục quan tâm người thân và chuẩn bị kể một kỉ niệm để viết lời tri ân gia đình.	- HS lắng nghe, nhắc lại nhiệm vụ chính: học tập tốt, giữ nền nếp, yêu thương gia đình và chuẩn bị kỉ niệm để viết thư tri ân.
- GV hỏi: “Tuần tới, em sẽ làm gì để tiếp tục thể hiện tình cảm với người thân?”	- HS trả lời: Em sẽ hỏi thăm ông bà, giúp bố mẹ việc nhà, nói lời cảm ơn và ghi lại một kỉ niệm đẹp với gia đình.
- GV giao nhiệm vụ cho HS: về nhà hỏi người thân một câu chuyện/kỉ niệm gia đình mà em có thể dùng để viết lời tri ân trong tuần sau.	- HS nhận nhiệm vụ và ghi nhớ: Em sẽ hỏi người thân, lắng nghe và ghi lại câu chuyện ngắn.

3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Chia sẻ về những việc em cùng người thân đã làm để bày tỏ sự quan tâm, lòng biết ơn người thân (8 phút)

Mục tiêu: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước, biết lắng nghe và nhận xét tích cực.

Mục tiêu tích hợp: HS biết kể và lắng nghe câu chuyện gia đình bằng thái độ trân trọng, yêu thương; biết giữ gìn kỉ niệm đẹp của người thân.

***Cách tiến hành:**

<p>- GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi: “Em đã làm gì? Người thân của em có bất ngờ và vui không? Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó?”</p>	<p>- HS chia sẻ: Em lau kính giúp ông, ông rất vui; em làm hộp đựng kim chỉ cho bà, bà khen em khéo; em hỏi thăm mẹ khi mẹ mệt, mẹ cười và ôm em.</p>
<p>- GV hỏi: “Em có ý định tiếp tục làm việc này không? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: Có ạ, vì việc đó làm người thân vui hơn, em cảm thấy mình biết yêu thương và có ích cho gia đình.</p>
<p>- GV cho HS quan sát hình SGK về “Câu chuyện yêu thương”, yêu cầu HS nêu các việc làm trong tranh.</p> <p>CÂU CHUYỆN YÊU THƯƠNG</p> <ul style="list-style-type: none"> Sắm vai xử lí tình huống thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân. Chia sẻ về những việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân  <p>Hỏi thăm, chia sẻ khi thấy mẹ không vui</p> <p>VỚI CUỘC SỐNG</p>	<p>- HS quan sát và trả lời: Bạn nhỏ hỏi thăm, chia sẻ khi thấy mẹ không vui; bạn nhỏ giúp ông dò sóng Đài Tiếng nói Việt Nam.</p>
<p>- Câu hỏi dẫn tích hợp: “Khi bạn kể một câu chuyện gia đình hoặc kỉ niệm của người thân, chúng ta cần nghe với thái độ như thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: Cần lắng nghe chăm chú, không cười chê, không kể lại chuyện riêng của bạn, biết động viên và trân trọng câu chuyện của bạn.</p>
<p>- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: GV diễn giải rằng gia đình là nơi mỗi người được yêu thương, chăm sóc và có nhiều kỉ niệm đẹp. Khi kể hoặc nghe câu chuyện gia đình, HS cần thể hiện thái độ trân trọng: lắng nghe bằng ánh mắt thân thiện, không ngắt lời, không chê cười, không kể lại chuyện riêng của bạn cho người khác. Biết giữ gìn kỉ niệm đẹp của người thân là biết trân trọng tình yêu thương, biết sống nhân ái và có trách nhiệm</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu lại: Em sẽ lắng nghe chuyện gia đình của bạn bằng thái độ tôn trọng; em sẽ biết giữ gìn kỉ niệm đẹp và quan tâm người thân bằng việc làm cụ thể.</p>

<p>với gia đình. Từ những việc nhỏ như hỏi thăm khi người thân mệt, giúp đỡ đúng lúc, nói lời cảm ơn, các em đang rèn lối sống yêu thương, lễ phép, biết quan tâm đến mọi người.</p>	
<p>- GV kết luận: HS cùng đập tay khen nhau vì đã thực hiện được kế hoạch đề ra.</p>	<p>- HS đập tay nhẹ với bạn, thể hiện sự vui mừng và động viên nhau tiếp tục thực hiện.</p>
<p>4. Hoạt động nhóm: Sắm vai xử lý tình huống thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân (12 phút) Mục tiêu: HS thể hiện được sự thấu hiểu, quan tâm đến người thân thông qua cách xử lý tình huống cụ thể. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV chia HS thành 4 – 5 nhóm, giao mỗi nhóm một tình huống có thật trong gia đình để sắm vai.</p>	<p>- HS ngồi theo nhóm, nhận tình huống và phân vai: người thân, bạn nhỏ, người dẫn chuyện.</p>
<p>- GV nêu tình huống mẫu: “Mẹ đi chợ về rất mệt, bố đang sửa đồ, ông muốn nghe đài nhưng chưa dò được sóng, em cần làm gì?”</p>	<p>- HS thảo luận: Em sẽ hỏi thăm mẹ, lấy nước cho mẹ, giúp mẹ cất đồ; em hỏi ông muốn nghe đài nào rồi nhờ người lớn hỗ trợ nếu em chưa biết làm.</p>
<p>- GV mời các nhóm diễn tình huống và cách xử lý; nhắc HS diễn ngắn gọn, lời nói lễ phép, hành động phù hợp.</p>	<p>- Các nhóm lần lượt sắm vai: bạn nhỏ hỏi thăm, giúp đỡ, nói lời yêu thương và biết xin phép khi sử dụng đồ dùng của người thân.</p>
<p>- GV hỏi sau mỗi phần diễn: “Cách xử lý của nhóm đã thể hiện sự quan tâm chưa? Cần bổ sung lời nói hoặc việc làm nào?”</p>	<p>- HS nhận xét: Nhóm đã biết hỏi thăm và giúp đỡ; có thể bổ sung lời cảm ơn, lời xin phép hoặc hỏi người thân có cần giúp thêm không.</p>
<p>- GV kết luận: Trong cuộc sống có rất nhiều tình huống khác nhau để chúng ta có cơ hội quan tâm, chăm sóc người thân bằng những lời nói và việc làm yêu thương.</p>	<p>- HS lắng nghe, học thêm cách xử lý tình huống trong gia đình.</p>
<p>5. Cam kết hành động (5 phút) Mục tiêu: HS cam kết tiếp tục thực hiện kế hoạch quan tâm, chăm sóc người thân và ghi lại câu chuyện yêu thương. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS quan sát hình SGK về cam kết: tiếp tục thực hiện các việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.</p>	<p>- HS quan sát, nêu: Em sẽ tiếp tục làm việc tốt cho gia đình và ghi lại điều em đã làm.</p>
<p>- GV đề nghị HS tiếp tục thực hiện kế hoạch đã đề ra từ tiết trước hoặc làm thêm những việc mới.</p>	<p>- HS cam kết: Em sẽ hỏi thăm người thân, giúp việc nhà, giữ gìn đồ dùng của người thân và ghi lại câu chuyện yêu thương.</p>
<p>- GV kết luận: Mỗi câu chuyện yêu thương bắt đầu từ sự quan tâm nhỏ bé hằng ngày. Biết yêu thương người thân sẽ làm gia đình thêm ấm áp.</p>	<p>- HS đồng thanh: Em quan tâm người thân bằng lời nói và việc làm mỗi ngày.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3

CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG

BÀI 18: LÁ THƯ TRI ÂN – TÌNH CẢM GIA ĐÌNH

TUẦN 18

TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ – BIẾT ƠN NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS tham gia nghe đọc thư, chia sẻ cảm xúc về lòng biết ơn đối với người thân trong gia đình.
- HS biết lắng nghe, cổ vũ bạn khi tham gia hoạt động đọc thư hoặc giới thiệu thư tri ân.
- HS nhận ra ý nghĩa của việc bày tỏ tình cảm với ông bà, cha mẹ, anh chị em bằng lời nói và việc làm cụ thể.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe, chia sẻ cảm xúc, cổ vũ bạn lịch sự trong hoạt động dưới cờ.
- Tự chủ và tự học: biết chuẩn bị tâm thế, ghi nhớ một điều muốn nói lời cảm ơn với người thân.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết nêu một cách đơn giản để thể hiện lòng biết ơn bằng lá thư, bưu thiếp hoặc việc làm hằng ngày.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: yêu thương, kính trọng và biết ơn người thân trong gia đình.
- Chăm chỉ: tích cực tham gia hoạt động, chú ý lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: giữ trật tự, tham gia nghi thức chào cờ nghiêm túc, biết quan tâm người thân bằng việc làm phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sân trường hoặc hội trường; hệ thống âm thanh, micro; khu vực đọc thư hoặc giao lưu.
- Một số bức thư, bưu thiếp tri ân người thân; bảng chủ đề “Biết ơn người thân trong gia đình”.
- Phiếu nhỏ để HS ghi một lời cảm ơn hoặc một việc làm thể hiện lòng biết ơn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Trước hoạt động (8 phút) Mục tiêu: HS chuẩn bị tâm thế tham gia sinh hoạt dưới cờ; biết nhiệm vụ khi nghe đọc thư về lòng biết ơn người thân. *Cách tiến hành:	
- GV ổn định đội hình lớp, nhắc HS ngồi đúng vị trí, giữ trật tự và chuẩn bị tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ.	- HS ổn định chỗ ngồi, giữ trật tự và sẵn sàng tham gia hoạt động.
- GV nêu câu hỏi dẫn: “Trong gia đình, em muốn nói lời cảm ơn với ai nhất? Vì sao?”	- HS trả lời: Em muốn cảm ơn mẹ vì mẹ chăm sóc em; cảm ơn bố vì bố làm việc vất vả; cảm ơn ông bà vì luôn yêu thương em.
- GV hỏi tiếp: “Ngoài nói lời cảm ơn, chúng ta có thể bày tỏ lòng biết ơn bằng những cách nào?”	- HS trả lời: Có thể viết thư, làm bưu thiếp, giúp việc nhà, học chăm hơn, hỏi thăm và ôm người thân.
- GV giao nhiệm vụ: “Khi nghe các bức thư,	- HS lắng nghe nhiệm vụ, chuẩn bị theo dõi và

các em hãy ghi nhớ một câu viết hay hoặc một việc làm em muốn thực hiện cho người thân.”

- GV cho HS quan sát hình minh họa SGK về hoạt động đọc thư tri ân người thân; yêu cầu HS nêu hoạt động của các bạn trong tranh.

– Tham gia cuộc thi Viết thư Quốc tế UPU.



ghi nhớ điều mình tâm đắc.

- HS quan sát và trả lời: Bạn nhỏ đang đọc thư gửi bố; các bạn ngồi nghe dưới sân trường; thầy giáo đứng bên cạnh điều hành chương trình.

2. Trong hoạt động (22 phút)

Mục tiêu: HS tham gia nghi thức chào cờ, nghe đọc thư hay về lòng biết ơn người thân và tham gia cuộc thi/hoạt động viết thư tri ân.

***Cách tiến hành:**

- GV cùng HS thực hiện nghi thức chào cờ, hát Quốc ca và nghe nhận xét hoạt động tuần qua.

- HS nghiêm túc chào cờ, hát Quốc ca và lắng nghe nhận xét của Tổng phụ trách hoặc Ban giám hiệu.

- GV giới thiệu chủ đề sinh hoạt dưới cờ: “Biết ơn người thân trong gia đình”.

- HS vỗ tay hưởng ứng, hướng sự chú ý lên sân khấu.

- GV hướng dẫn HS nghe các bức thư hay viết về lòng biết ơn đối với người thân; nhắc HS lắng nghe, không nói chuyện riêng.

- HS lắng nghe các bức thư, ghi nhớ những câu bày tỏ tình cảm chân thành với ông bà, cha mẹ, anh chị em.

- GV hỏi: “Trong bức thư em vừa nghe, bạn nhỏ biết ơn người thân vì điều gì?”

- HS trả lời: Bạn biết ơn vì người thân chăm sóc, dạy dỗ, làm việc vất vả, quan tâm và luôn yêu thương bạn.

- GV hỏi tiếp: “Một lá thư tri ân cần có những nội dung nào?”

- HS trả lời: Cần có lời chào, lời kể về kỉ niệm hoặc việc người thân đã làm cho em, lời cảm ơn, lời chúc và chữ kí của em.

- GV giới thiệu ngắn về cuộc thi Viết thư Quốc tế UPU hoặc hoạt động viết thư của nhà trường; nhấn mạnh viết thư cần chân thành, rõ ràng, lịch sự.

- HS lắng nghe, hiểu rằng thư cần được viết bằng tình cảm thật, lời văn phù hợp và trình bày sạch đẹp.

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ một câu cảm ơn ngắn muốn gửi đến người thân.

- HS chia sẻ: Con cảm ơn mẹ đã chăm sóc con mỗi ngày; con cảm ơn bố đã làm việc vất vả; con cảm ơn bà vì luôn kể chuyện cho con nghe.

3. Sau hoạt động – Cam kết hành động (5 phút)

Mục tiêu: HS nêu được một việc làm cụ thể để thể hiện lòng biết ơn người thân trong gia đình.

***Cách tiến hành:**

- GV hỏi: “Sau buổi sinh hoạt dưới cờ, em sẽ làm việc gì để bày tỏ lòng biết ơn với người thân?”

- HS trả lời: Em sẽ viết một lời cảm ơn, giúp mẹ dọn bàn, hỏi thăm ông bà, học bài chăm chỉ hoặc làm một tấm thiệp nhỏ.

- GV kết luận: Lòng biết ơn người thân không chỉ thể hiện trong lá thư mà còn ở những việc làm nhỏ hằng ngày, được thực hiện bằng sự chân thành.

- HS lắng nghe, ghi nhớ thông điệp và chuẩn bị cho tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG****BÀI 18: LÁ THƯ TRI ÂN – TÌNH CẢM GIA ĐÌNH****TUẦN 18****TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ – LÁ THƯ TRI ÂN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- HS bày tỏ tình cảm biết ơn với người thân thông qua hình thức viết thư, gấp bưu thiếp hoặc giấy bày tỏ.
- HS biết lựa chọn lời viết phù hợp, lịch sự, chân thành để gửi tới một thành viên trong gia đình.
- HS biết chia sẻ ý tưởng trao thư, bưu thiếp để tạo niềm vui bất ngờ cho người thân.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết chia sẻ ý tưởng, lắng nghe góp ý của bạn khi viết thư hoặc làm bưu thiếp.
- Tự chủ và tự học: biết suy nghĩ về người thân, lựa chọn kỉ niệm thật và tự viết lời tri ân của mình.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết lựa chọn hình thức bày tỏ tình cảm phù hợp như thư, bưu thiếp, lời chúc hoặc việc làm cụ thể.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: biết yêu thương, kính trọng và bày tỏ lòng biết ơn với người thân.
- Chăm chỉ: tích cực hoàn thành sản phẩm thư/bưu thiếp, trình bày sạch đẹp.
- Trách nhiệm: biết sử dụng lời nói, thông tin cá nhân an toàn, không chia sẻ thông tin riêng tư không cần thiết.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 2.3.CB1a: HS biết viết lời nhắn hoặc thư điện tử đơn giản thể hiện tình cảm lịch sự, an toàn; không chia sẻ thông tin riêng tư không cần thiết.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.2: Hiểu cảm xúc chân thành từ trái tim, không nên để AI viết thay toàn bộ thư tri ân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giấy viết thư, bì thư, giấy màu, bút màu, kéo an toàn, hồ dán; phong bì mẫu nếu có.
- Một số mẫu câu mở đầu thư: “Con kính gửi...”, “Con cảm ơn...”, “Con nhớ nhất...”.
- Tranh SGK về viết thư/bưu thiếp tri ân; bảng phụ ghi các bước viết thư đơn giản.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Hát, đọc thơ về tình cảm gia đình (8 phút) Mục tiêu: Tạo cảm giác vui tươi, nhắc nhớ về tình cảm với người thân trong gia đình. *Cách tiến hành:	
- GV mời mỗi tổ chọn hát hoặc đọc thơ về một thành viên trong gia đình như ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em.	- HS lựa chọn nội dung theo tổ, chuẩn bị biểu diễn nối tiếp từng đoạn.
- GV tổ chức cho các tổ bốc thăm thứ tự biểu diễn theo hình thức liên khúc nối tiếp nhau, không cần hát hết bài.	- HS lần lượt hát hoặc đọc thơ theo thứ tự; cả lớp lắng nghe và vỗ tay cổ vũ.
- GV hỏi: “Các bài hát, bài thơ vừa rồi gọi cho em nhớ đến ai trong gia đình?”	- HS trả lời: Em nhớ đến mẹ, bố, ông bà, anh chị em và những việc người thân đã làm cho

<p>- GV cho HS quan sát hình SGK hoạt động hát, đọc thơ về tình cảm gia đình; yêu cầu HS nêu hoạt động trong tranh.</p> 	<p>em.</p> <p>- HS quan sát và trả lời: Các bạn đang cùng hát, đọc thơ, vỗ tay theo nhịp để thể hiện tình cảm với người thân.</p>
<p>- GV kết luận: Các bài hát, lời thơ đã thể hiện được tình cảm giữa các thành viên trong gia đình. Thế các em đã bao giờ nói hay viết cho người thân mình là em rất yêu người ấy chưa? Tình yêu cần phải được nói ra.</p>	<p>- HS lắng nghe, chuẩn bị viết lời tri ân gửi người thân.</p>
<p>2. Khám phá chủ đề: Thực hiện viết lá thư tri ân gửi một thành viên trong gia đình (17 phút)</p> <p>Mục tiêu: HS viết được lời tri ân hoặc làm bưu thiếp bày tỏ lòng biết ơn đối với một người thân.</p> <p>Mục tiêu tích hợp: HS biết viết lời nhắn hoặc thư đơn giản thể hiện tình cảm lịch sự, an toàn; không ghi địa chỉ, số điện thoại, thông tin riêng tư không cần thiết khi chia sẻ thư trên môi trường số.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đề nghị HS chuẩn bị giấy hoặc nguyên liệu để làm bưu thiếp; hỏi: “Em muốn gửi thư cho ai trong gia đình? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: Em muốn gửi thư cho mẹ vì mẹ chăm sóc em; gửi cho bố vì bố làm việc vất vả; gửi cho bà vì bà luôn kể chuyện và động viên em.</p>
<p>- GV hướng dẫn HS nghĩ đến một kỉ niệm hoặc một việc người thân đã làm cho mình để đưa vào thư.</p>	<p>- HS suy nghĩ: Em nhớ lần mẹ chăm em ốm, bố đưa em đi học dưới trời mưa, ông dạy em đọc sách, chị giúp em làm bài.</p>
<p>- GV gợi ý cấu trúc thư: lời chào, lí do viết thư, kỉ niệm hoặc việc làm đáng nhớ, lời cảm ơn, lời chúc và chữ kí.</p>	<p>- HS nhắc lại cấu trúc: Con kính gửi..., con cảm ơn..., con nhớ nhất..., con chúc..., kí tên.</p>
<p>- GV cho HS quan sát hình SGK về viết thư/bưu thiếp tri ân; yêu cầu HS nêu việc các bạn đang làm.</p> 	<p>- HS quan sát và trả lời: Một bạn đang làm bưu thiếp tặng bố; một bạn đang viết thư gửi mẹ; các bạn trình bày thư sạch đẹp và có phong bì.</p>
<p>- GV mời HS viết nháp 3 – 4 câu đầu của lá thư hoặc phác thảo bưu thiếp.</p>	<p>- HS viết nháp: Con kính gửi mẹ. Con cảm ơn mẹ vì đã chăm sóc con mỗi ngày. Con nhớ nhất lần mẹ thức khuya chăm con ốm.</p>
<p>- Câu hỏi dẫn tích hợp NLS: “Nếu em gửi lời nhắn hoặc thư điện tử cho người thân qua điện thoại, em nên viết như thế nào và không nên</p>	<p>- HS trả lời: Em nên viết lời lịch sự, rõ ràng, yêu thương; không ghi địa chỉ nhà, số điện thoại, mật khẩu, hình ảnh riêng tư hoặc thông</p>

ghi những thông tin gì?”	tin không cần thiết.
- Tích hợp NLS 2.3.CB1a: GV diễn giải rằng thư giấy, lời nhắn điện thoại hay thư điện tử đều cần thể hiện sự lịch sự, tôn trọng và an toàn. Khi viết lời nhắn cho người thân trên môi trường số, HS cần dùng lời chào phù hợp, viết đúng nội dung, không viết lời thiếu lễ phép, không gửi biểu tượng hoặc hình ảnh gây hiểu lầm. GV nhấn mạnh: các em không chia sẻ thông tin riêng tư như địa chỉ nhà, số điện thoại, lịch đi lại của gia đình, hình ảnh cá nhân hoặc chuyện riêng của người thân lên nhóm lớp hay mạng xã hội. Nếu cần gửi thư điện tử, HS phải có sự hướng dẫn của người lớn. Qua hoạt động, HS biết dùng công cụ số để bày tỏ tình cảm một cách an toàn, văn minh và phù hợp với lứa tuổi.	- HS lắng nghe, nêu lại: Khi viết thư hoặc lời nhắn điện tử, em sẽ viết lịch sự, không chia sẻ thông tin riêng tư và hỏi người lớn khi cần gửi qua mạng.
3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Chia sẻ những ý tưởng bày tỏ tình cảm với người thân (8 phút) Mục tiêu: HS tìm thêm những ý tưởng tạo cảm xúc, tạo bất ngờ để người thân vui. Mục tiêu tích hợp: HS hiểu AI như ChatGPT/Microsoft Copilot chỉ có thể gợi ý câu chữ; cảm xúc chân thành trong thư tri ân phải đến từ kỉ niệm thật và lời viết của chính mình. *Cách tiến hành:	
- GV mời HS chia sẻ theo cặp hoặc theo nhóm về ý tưởng trao thư, bưu thiếp đến người thân sao cho bất ngờ, thú vị.	- HS chia sẻ: Em sẽ để thư dưới gối của mẹ; đặt thiệp trên bàn ăn; đưa thư cho bố sau bữa cơm; nhờ em gái cùng tặng ông bà.
- GV gợi ý HS thảo luận thêm các phương án bày tỏ tình cảm độc đáo như chuẩn bị bài hát, làm bài thơ, vẽ tranh, trồng một chậu hoa, tìm hiểu món ăn người thân thích, dành một bữa ăn hoặc một việc làm tặng người thân.	- HS thảo luận và nêu: Em có thể hát tặng mẹ, vẽ tranh cho ông bà, giúp bố tưới cây hoặc cùng chị chuẩn bị bàn ăn.
- Câu hỏi dẫn tích hợp AI: “Nếu dùng ChatGPT hoặc Microsoft Copilot để gợi ý lời chúc, em có nên chép nguyên lá thư do AI viết không? Vì sao?”	- HS trả lời: Không nên chép nguyên, vì thư tri ân cần cảm xúc thật, kỉ niệm thật của em; em chỉ có thể tham khảo cách viết rồi tự sửa bằng lời của mình.
- Tích hợp AI (3.A1.2): GV diễn giải rằng các công cụ AI như ChatGPT hoặc Microsoft Copilot có thể gợi ý cách mở đầu thư, sắp xếp ý, nhắc em dùng lời lịch sự hoặc gợi ý một vài câu chúc. Tuy nhiên, AI không sống trong gia đình em, không biết rõ những kỉ niệm thật như lúc mẹ chăm em ốm, bố đưa em đi học, ông bà kể chuyện hay anh chị giúp em học bài. Nếu để AI viết thay toàn bộ thư, lá thư có thể đúng câu chữ nhưng thiếu cảm xúc chân thành. GV hướng dẫn HS chỉ dùng AI như một “người	- HS lắng nghe, nêu lại: Em có thể tham khảo gợi ý của AI nhưng không để AI viết thay cả lá thư; em phải viết bằng kỉ niệm thật và tình cảm thật.

gợi ý”, sau đó tự chọn kỉ niệm, tự sửa lời văn, tự viết lời cảm ơn bằng trái tim của mình. Qua đó, HS hiểu công nghệ có thể hỗ trợ học tập, nhưng tình yêu thương và lòng biết ơn phải do chính các em bày tỏ.

- GV kết luận: Có rất nhiều cách để bày tỏ tình cảm biết ơn, yêu thương của mình đối với người thân. Hãy luôn suy nghĩ tìm cách làm cho người thân vui và hạnh phúc.

- HS lắng nghe và lựa chọn một ý tưởng sẽ thực hiện.

4. Cam kết hành động (5 phút)

Mục tiêu: HS xác định được việc sẽ làm sau tiết học để gửi thư hoặc bày tỏ lòng biết ơn với người thân.

***Cách tiến hành:**

- GV nhắc HS gửi lá thư hoặc bưu thiếp em đã làm cho người thân; nghĩ và thực hiện thêm những việc em có thể làm để bày tỏ lòng biết ơn của mình đến các thành viên trong gia đình.

- HS cam kết: Em sẽ hoàn thành lá thư, gửi cho người thân và làm thêm một việc tốt như giúp việc nhà, hỏi thăm hoặc nói lời yêu thương.

- GV cho HS quan sát hình SGK phần cam kết và hỏi: “Bạn nhỏ trong hình đang nghĩ sẽ làm điều gì để người thân vui?”

- HS quan sát và trả lời: Bạn nhỏ nghĩ sẽ học điệu múa Giã gạo để múa cho bố mẹ xem; đó là cách bạn làm người thân vui.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3

CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG

BÀI 18: LÁ THƯ TRI ÂN – TÌNH CẢM GIA ĐÌNH

TUẦN 18

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP – SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: TÌNH CẢM GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS chia sẻ niềm vui nhận được khi thực hiện những việc làm quan tâm, chăm sóc đến người thân.
- HS kể về ý tưởng đã thực hiện để bày tỏ tình cảm với người thân và biết lắng nghe cảm xúc của bạn.
- HS tham gia sáng tác truyện tranh về tình cảm gia đình theo nhóm và trình bày trước lớp.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết chia sẻ thu hoạch, làm việc nhóm, lắng nghe và góp ý cho câu chuyện của bạn.
- Tự chủ và tự học: biết nhìn lại việc đã làm, rút kinh nghiệm và tiếp tục bày tỏ tình cảm với người thân.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sáng tác truyện tranh, phân công nhiệm vụ và trình bày câu chuyện theo nhóm.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: yêu thương, biết ơn và quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình.
- Chăm chỉ: tích cực tham gia hoạt động nhóm, hoàn thành tranh hoặc lời kể được phân công.
- Trách nhiệm: biết giữ lời hứa, thường xuyên thể hiện lòng biết ơn bằng việc làm cụ thể.

4. Tích hợp

- Tích hợp QCN: HS hiểu trẻ em có quyền được sống trong gia đình yêu thương, được lắng nghe và được chăm sóc; biết bày tỏ tình cảm với người thân bằng lời nói, việc làm phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giấy A4, giấy màu, bút chì, bút màu, hồ dán; một số tranh minh họa gia đình nếu có.
- Bảng tổng kết tuần 18, nội dung phương hướng tuần 19.
- Không gian lớp học hoặc sân trường để HS chia sẻ và trưng bày sản phẩm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo không khí thân thiện trước giờ sinh hoạt lớp; HS sẵn sàng nhìn lại tuần học và chia sẻ về tình cảm gia đình. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS đọc nhanh câu khẩu hiệu: “Gia đình yêu thương – em biết quan tâm”.	- HS đọc khẩu hiệu, vỗ tay theo nhịp, tạo không khí vui tươi.
- GV hỏi: “Trong tuần qua, em đã nói lời cảm ơn hoặc làm việc gì cho người thân?”	- HS trả lời: Em đã gửi thư cho mẹ, giúp ông lấy kính, hỏi thăm bà, giúp bố dọn bàn hoặc nói lời yêu thương với người thân.
- GV giới thiệu nội dung tiết Sinh hoạt lớp: tổng kết tuần 18, phương hướng tuần 19, chia sẻ thu hoạch và sáng tác truyện tranh về tình cảm gia đình.	- HS lắng nghe, chuẩn bị tham gia các hoạt động của tiết sinh hoạt lớp.

2. Hoạt động tổng kết tuần (10 phút)

Mục tiêu: HS nhìn lại kết quả thực hiện nền nếp, học tập, vệ sinh và hoạt động chủ đề trong tuần 18; thống nhất nhiệm vụ tuần 19.

***Cách tiến hành:**

2.1. Tổng kết tuần 18 (6 phút)

Mục tiêu: HS nhận xét được những việc lớp đã thực hiện tốt trong tuần 18 và những việc cần điều chỉnh.

***Cách tiến hành:**

- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần theo các nội dung: học tập, nền nếp, vệ sinh, hoạt động viết thư tri ân và chia sẻ tình cảm gia đình.	- Lớp trưởng điều hành; các tổ lắng nghe và chuẩn bị báo cáo theo thứ tự.
- GV mời tổ trưởng các tổ báo cáo ngắn gọn kết quả của tổ mình trong tuần.	- Tổ trưởng báo cáo: Tổ em đi học đúng giờ, chuẩn bị bài khá tốt, nhiều bạn hoàn thành thư tri ân; còn cần giữ trật tự hơn khi làm việc nhóm.
- GV hỏi: “Trong tuần 18, lớp mình đã thực hiện tốt những việc nào?”	- HS trả lời: Lớp em biết viết thư tri ân, chia sẻ cảm xúc với người thân, giữ vệ sinh lớp và tích cực tham gia hoạt động nhóm.
- GV hỏi tiếp: “Lớp mình còn việc gì cần cố gắng hơn trong tuần tới?”	- HS trả lời: Chúng em cần xếp hàng nhanh hơn, nói nhỏ khi thảo luận, chuẩn bị bài đầy đủ và tiếp tục quan tâm người thân.
- GV nhận xét chung, tuyên dương cá nhân, tổ, nhóm có cố gắng; nhắc nhở nhẹ nhàng những việc cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, vỗ tay chúc mừng bạn được tuyên dương và ghi nhớ điều bản thân cần cố gắng.

2.2. Phương hướng tuần 19 (4 phút)

Mục tiêu: HS biết nhiệm vụ trọng tâm của tuần 19 và đăng kí một việc cụ thể để học tập tốt, giữ nền nếp, chuẩn bị tìm hiểu lao động và thu nhập gia đình.

***Cách tiến hành:**

- GV nêu phương hướng tuần 19: duy trì đi học đúng giờ, chuẩn bị bài đầy đủ, giữ vệ sinh lớp, tiếp tục bày tỏ tình cảm với người thân và tìm hiểu công việc của các thành viên trong gia đình.	- HS lắng nghe, nhắc lại nhiệm vụ chính: học tập tốt, giữ lớp sạch, quan tâm gia đình và tìm hiểu công việc của người thân.
- GV hỏi: “Tuần tới, em sẽ hỏi người thân điều gì về công việc hằng ngày của họ?”	- HS trả lời: Em sẽ hỏi bố mẹ làm công việc gì, công việc có vất vả không, thu nhập dùng để chăm lo gia đình như thế nào.

3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Kể về ấn tượng lá thư của em đã mang lại cho người thân (8 phút)

Mục tiêu: HS chia sẻ kết quả sau khi gửi thư/bưu thiếp và nêu cảm xúc của bản thân, người thân.

Mục tiêu tích hợp: HS hiểu trẻ em có quyền được sống trong gia đình yêu thương, được lắng nghe, được chăm sóc và được bày tỏ tình cảm phù hợp với người thân.

***Cách tiến hành:**

- GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi: “Em đã đưa	- HS chia sẻ: Em đưa thư cho mẹ sau bữa tối;
--	--

lá thư, tấm bưu thiếp vào lúc nào? Người thân của em có bất ngờ không?”	mẹ rất bất ngờ, mỉm cười và ôm em. Em thấy rất vui.
- GV hỏi: “Em đã thực hiện thêm ý tưởng gì để bày tỏ tình cảm với các thành viên khác trong gia đình?”	- HS trả lời: Em gọi điện hỏi thăm bà, giúp bố tưới cây, đọc truyện cho em nghe hoặc nói lời cảm ơn với ông.
- Câu hỏi dẫn tích hợp QCN: “Trong gia đình, trẻ em cần được người thân yêu thương, lắng nghe và chăm sóc như thế nào? Ngược lại, em có thể thể hiện tình cảm với người thân ra sao?”	- HS trả lời: Trẻ em cần được chăm sóc, được lắng nghe, được yêu thương; em có thể nói lời yêu thương, giúp việc vừa sức, hỏi thăm và chia sẻ niềm vui với người thân.
- Tích hợp QCN: GV diễn giải rằng mỗi trẻ em đều có quyền được sống trong gia đình yêu thương, được chăm sóc, được lắng nghe và được bày tỏ cảm xúc của mình. Khi các em viết thư, nói lời cảm ơn, hỏi thăm hoặc giúp người thân việc vừa sức, các em đang thể hiện tình cảm gia đình một cách tích cực. GV nhấn mạnh: bày tỏ tình cảm cần phù hợp, lễ phép, tôn trọng người thân; nếu có điều buồn hoặc khó nói, các em có quyền chia sẻ với bố mẹ, thầy cô hoặc người lớn tin cậy để được lắng nghe và giúp đỡ. Qua hoạt động, HS hiểu gia đình là nơi yêu thương, chăm sóc lẫn nhau và mỗi thành viên đều cần biết quan tâm, trân trọng nhau.	- HS lắng nghe, nêu lại: Em có quyền được yêu thương, chăm sóc và lắng nghe; em cũng cần biết quan tâm, nói lời lễ phép và giúp người thân bằng việc vừa sức.
- GV kết luận: Mỗi lá thư, mỗi việc làm quan tâm đều có thể mang lại niềm vui cho gia đình và làm tình cảm giữa các thành viên thêm gắn bó.	- HS lắng nghe, tự nhắc mình tiếp tục thể hiện tình cảm với người thân.
4. Hoạt động nhóm: Sáng tác truyện tranh về tình cảm gia đình theo nhóm (12 phút) Mục tiêu: HS thể hiện sự sáng tạo khi kể lại câu chuyện của mình bằng hình vẽ và lời văn. *Cách tiến hành:	
- GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu mỗi nhóm chọn một câu chuyện về tình cảm gia đình từ các đề xuất của mỗi thành viên.	- HS thảo luận nhóm, chọn một câu chuyện như: giúp mẹ khi mệt, thăm ông bà, cùng bố sửa đồ, chị em giúp nhau học bài.

- GV cho HS quan sát hình SGK về sáng tác truyện tranh theo nhóm; yêu cầu HS nêu các bước thực hiện trong hình.

Trình bày câu chuyện trước lớp.



- HS quan sát và trả lời: Các bạn cùng bàn bạc câu chuyện, mỗi bạn vẽ một tranh, sau đó ghép lại và trình bày trước lớp.

- GV hướng dẫn nhóm phân công: bạn viết tên truyện, bạn vẽ nhân vật, bạn tô màu, bạn viết lời thoại hoặc lời kể ngắn dưới tranh.

- GV mời từng nhóm ghép tranh thành câu chuyện hoàn chỉnh và tập trình bày trong 1 phút.

- GV mời đại diện nhóm trình bày; các nhóm khác nhận xét điều em thích trong câu chuyện của bạn.

- GV kết luận: Qua tranh và lời kể, chúng ta có thể lưu giữ những kỉ niệm đẹp của gia đình và lan tỏa tình yêu thương đến mọi người.

- HS nhận nhiệm vụ trong nhóm và thực hiện phần việc của mình.

- HS ghép tranh, luyện kể theo trình tự mở đầu – sự việc – kết thúc và chuẩn bị giới thiệu trước lớp.

- Đại diện nhóm trình bày; HS khác nhận xét: Câu chuyện của nhóm bạn thể hiện sự yêu thương, biết giúp đỡ và quan tâm người thân.

- HS lắng nghe và trưng bày sản phẩm của nhóm.

5. Cam kết hành động (5 phút)

Mục tiêu: HS cam kết thường xuyên bày tỏ lòng biết ơn và nói lời yêu thương với người thân.

***Cách tiến hành:**

- GV đề nghị HS tiếp tục thường xuyên bày tỏ lòng biết ơn đối với bố mẹ, người thân thông qua những việc làm cụ thể; nói lời yêu thương với người thân trước khi đi ngủ, vào các dịp sinh nhật, ngày Tết.

- HS cam kết: Em sẽ thường xuyên nói lời yêu thương, giúp việc nhà, hỏi thăm người thân và giữ gìn tình cảm gia đình.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-